

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC
KINH GIẢNG GIẢI**

Quyển 16

Tập 301 - 320

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ

Mục Lục

Tập 301.....	3	Tập 311.....	120
Tập 302.....	15	Tập 312.....	131
Tập 303.....	26	Tập 313.....	142
Tập 304.....	37	Tập 314.....	152
Tập 305.....	48	Tập 315.....	164
Tập 306.....	61	Tập 316.....	175
Tập 307.....	73	Tập 317.....	184
Tập 308.....	85	Tập 318.....	194
Tập 309.....	98	Tập 319.....	207
Tập 310.....	109	Tập 320.....	219

Tập 301

Kinh văn: “Hoặc tại hư không hoặc tại bình địa, thanh tịnh an ổn, vi diệu khoái lạc, ứng niệm hiện tiền, vô bất cụ túc”.

Đoạn Kinh văn này nói về nơi ở, cũng là thuộc về y báo. Đoạn Kinh văn này Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu về tình hình đời sống của chúng sanh ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Mấy ngày hôm nay, tôi có tiếp kiến một số đồng học, đa số đều từ Trung Quốc, từ nước ngoài đến. Đôi bên sâu sắc cảm thấy nghiệp tập rất nặng, cuộc sống vô cùng vất vả, bất luận là trong việc tu đạo hay là sự nghiệp thế gian, chướng duyên đều rất nhiều. Đây là nguyên nhân gì? Buổi sáng hôm nay, chúng tôi đã giảng tại Tịnh Tông Học Hội khoảng một giờ đồng hồ, thời gian tuy không nhiều, nhưng những gì đã nói đều rất quan trọng. Trọng điểm trong một giờ đồng hồ này cũng chỉ là khuyến khích đồng học chúng ta cần phải có trí huệ, phải biết chuyển biến. “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói: “*Nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai*”. Chữ “Như Lai” ở chỗ này đã nói không nhất định là Phật quả cứu cánh. Trên “Kinh Bát Nhã” thường nói Phật, là từ trên tướng mà nói, nói Như Lai là đều từ trên tánh mà nói. Chúng ta hiểu được cái ý này, “tức đồng Như Lai” chính là đồng với người minh tâm kiến tánh. Người minh tâm kiến tánh thì đều có thể xưng là Như Lai. Chúng ta cũng biết được ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, từ Viên Giác Sơ Trụ trở lên đều có thể gọi là Như Lai. Tiêu chuẩn như vậy thì cũng không cao lắm. Tuy rằng không cao, nhưng kiến tư phiền não phải đoạn, trần sa phiền não phải đoạn, ít nhất cũng phải phá một phẩm vô minh, hay nói cách khác, không những siêu vượt sáu nẻo mà còn siêu vượt mười pháp giới rồi. Các Ngài có thể chuyển được cảnh giới, không còn bị cảnh giới chuyển nữa. Những lời này thì người mới học Phật sẽ không dễ hiểu. Chúng tôi nói bằng một cách khác thì mọi người sẽ dễ hiểu hơn, phàm là người có thể chuyển biến, họ sẽ không bị hoàn cảnh ảnh hưởng, chính là không bị chuyển bởi hoàn cảnh, họ có thể chuyển hoàn cảnh, cũng chính là nói họ sẽ ảnh hưởng đến hoàn cảnh chứ không bị hoàn cảnh ảnh hưởng, thì người này đồng với Như Lai. Chúng ta học Phật thì phải học cái bản lĩnh này.

Bắt đầu học từ chỗ nào vậy? Không thể từ bên ngoài vào, từ bên ngoài vào thì bạn vĩnh viễn cũng sẽ không có thành tựu, mà phải từ bên trong nội tâm của chính mình, bởi vì vũ trụ, cả cái hư không này đều là tâm biến hiện ra, tâm tạo ra. Đạo lý ở chỗ này thì nhất định phải hiểu.

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” có hai câu kệ: “*Ứng quan pháp giới tánh, nhất thiết duy tâm tạo*”. Oai thần của hai câu này không thể nghĩ bàn, có thể phá địa ngục. Bạn nói xem, cái uy lực này lớn biết bao. Người nào niệm hai câu này thì có thể phá địa ngục? Chúng ta niệm có được không? Không được, chúng ta niệm thì không phá được địa ngục. Có người khi niệm cái này thì được, thật sự có thể phá địa ngục, là người nào? Là người đã nhập cảnh giới. Điểm này thì người học Phật không thể nào không biết. Thế nào thì gọi là nhập cảnh giới? Làm được. Nói được làm được thì họ thành tựu, nói được mà làm không được thì không có tác dụng gì. Quyển Kinh này mở ra bạn hiểu được bao nhiêu? Bạn vì sao mà không hiểu? Lý do rất đơn giản, đó là bạn vẫn chưa làm được. Nếu quả nhiên làm được, thì ý nghĩa trong Kinh này sẽ thông hiểu, sẽ thấu suốt. Một Kinh thông thì tất cả Kinh thông. Việc này không thể nghĩ bàn. Cho nên Thế Tôn mới nói là “*pháp môn bình đẳng không có cao thấp*”.

Các vị học cái gọi là nhập môn, chúng tôi gọi là bộ Kinh nhỏ: “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. “Thập Thiện Nghiệp Đạo” là Phật môn, bất luận là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, Tông Môn hay Giáo Hạ, Hiển Giáo hay Mật Giáo thì cũng cùng một khoa mục này, đều là từ chỗ này mà bắt đầu, cũng đều là từ trên sự viên mãn của bộ Kinh này. Nói một cách khác, chư Phật Bồ Tát từ thủy đến chung vẫn không rời Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thủy là sơ phát tâm. Chúng ta ngày nay bắt đầu sơ phát tâm học Phật. Chung là đạt được quả vị Như Lai cứu cánh. Khoảng thời gian này là vô lượng kiếp, không có một ngày nào rời khỏi Thập Thiện Nghiệp Đạo. Không những nói là không có một ngày, nếu nói thật sự với bạn, thì không có một niệm rời khỏi Thập Thiện Nghiệp Đạo. Cho nên chúng ta nhìn thấy việc tạo tượng vẽ hình Phật, việc đắp tượng Phật thì chưa thể hiện được biểu pháp này, hình vẽ thì làm được. Chúng ta nhìn thấy rất nhiều hình vẽ Phật, trên đầu của Phật có một vòng hào quang. Hình Phật ở phía dưới kia của chúng ta cũng có một vòng hào quang, nhưng mà trên vòng hào quang có ba chữ mà họ đã không in lên. Trên hình Phật thì chúng ta có thể nhìn thấy ba chữ đó, có khi viết bằng tiếng Phạn, có khi viết bằng tiếng Tây Tạng, cũng có khi viết bằng tiếng Trung Quốc. Việc đó không quan trọng, nhưng âm thì hoàn toàn tương đồng, đó là: “Án - A - Hồng”. Ba chữ này có ý nghĩa là gì? Chính là “thiện hộ tam nghiệp” mà trên “Kinh Vô Lượng Thọ” đã nói. “Án” là thân nghiệp, “A” là khẩu nghiệp, “Hồng” là ý nghiệp, chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thân có ba, khẩu có bốn, ý có ba.

Thân thì thật sự làm được “không sát sanh”, ngay cả cái ý niệm muốn tôn thương đến chúng sanh cũng không có, thì bạn mới thật sự là làm được. “Không trộm cắp” thì quyết không hề có một tơ hào cái ý muốn chiếm tiện nghi của người

khác. Có một niệm nào muốn chiếm tiện nghi của người khác thì đây là tâm trộm cắp, tâm trộm cắp của bạn chưa đoạn. “Không dâm dục”. Đây là thân nghiệp.

Khẩu nghiệp là không vọng ngữ, không lường thiệt (lượng thiệt là khiêu khích thị phi), không ý ngữ, không ác khẩu.

Ý nghiệp là không tham, không sân, không si.

Bạn phải làm được. Nếu quả nhiên bạn làm được thì bạn tuyên giảng “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” cũng không khác gì chư Phật đến giảng. Chúng ta ngày nay có giảng như thế nào thì cũng không giống, nguyên nhân là gì? Là vì chưa làm được. Chưa làm được thì làm sao bạn có thể hiểu được? Thật sự mà hiểu được thì sẽ làm được. “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” như vậy, tất cả Kinh không Kinh nào mà không như vậy.

“Kinh Vô Lượng Thọ” chúng ta đã có được vô lượng thọ tam muội hay chưa? Có thể khế nhập được Kinh giáo này hay chưa? Nhập vào Kinh giáo thì Kinh này của bạn là sống, vì sao vậy? Vì là cảnh giới của chính mình, là cảnh giới của Di Đà, cảnh giới của người được vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Hiện tại, tuy thân ta vẫn chưa đến Thế giới Cực Lạc nhưng tâm thì đã khế nhập rồi. Tâm tâm tương ứng, cho nên mới có thể thể hội được. Có thể thể hội được thì bạn đương nhiên liền có thể nói ra được.

Thế gian này khổ. Bạn hiện tại có thể thể hội được cái sự khổ thì việc này rất hiếm có, việc này không dễ dàng. Biết được thế gian này khổ, bạn đọc Vãng Sanh Kinh (chính là Kinh luận vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cũng chính là năm Kinh một luận mà ngày nay chúng ta nói. Năm Kinh một luận nói gọn lại là vãng sanh Kinh), tôi tin rằng các vị có thể thể hội được Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Tất cả khổ mà ngày nay chúng ta cảm nhận được thì ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tất cả đều không có. Muốn đến được nơi đó thì trước mắt chúng ta phải làm gì? Phải nên đem thế giới này buông bỏ, không nên chấp trước thêm nữa.

Khổ là từ đâu mà ra? Khổ là từ trong vọng tưởng phân biệt chấp trước mà ra. Lìa khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước thì không những khổ vui không còn, mà ngay cả sinh tử cũng không còn, cho nên nhất định phải buông xuống. Sau khi buông bỏ thì một lòng một dạ nương vào Kinh luận, dựa vào A Di Đà Phật, nương nhờ 48 nguyện, quyết định cầu sanh Tịnh Độ.

Trên Kinh đã nói thì đều là hoàn cảnh cuộc sống tương lai của chúng ta. Đoạn phía sau này nói: “*Hoặc tại hư không hoặc tại bình địa*”, đây là nói nhà cửa nơi bạn ở. Bạn thích ở trên không thì liền hiện ở trên không, thích ở đất bằng

thì nằm ở đất bằng, chân thật là xứng tâm vừa ý, tùy niệm mà biến hóa. Điều là tự nhiên mà có, không có một mảy may tạo tác nào, cũng không có một chút hành vi nào.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong chú giải dẫn dụng năm loại Kinh, chính là Kinh văn “Kinh Vô Lượng Thọ” trong năm loại bản dịch gốc, các vị đều có thể xem thử, đều có thể lấy làm tham khảo, để chúng ta hiểu được chúng sanh cư trú ở thế giới Tây Phương Cực Lạc bên đó họ sống cuộc sống tự tại, không có thứ gì mà không phải tùy niệm sanh ra. Cung điện lớn nhỏ tùy tâm mà hiện, cung điện nhiều hay ít cũng là tùy tâm mà hiện. Nhưng thế gian này lại có một hạng người, lúc tôi giảng Kinh tại Hồng Kông thì có một vị lão đồng học cũng học không ít năm rồi, có người hỏi ông có muốn đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không, ông nói không đi, vì người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhiều quá, còn nhiều hơn Hồng Kông nữa, thế giới mười phương đều muốn đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì Thế Giới Tây Phương sẽ chật chội, không còn chỗ trống nữa. Bởi vì ông sống ở Hồng Kông, nhìn thấy hoàn cảnh sống khó khăn ở Hồng Kông, nên cho rằng Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhiều người như vậy thì nơi ở của mỗi người chắc sẽ rất nhỏ hẹp. Đây là gì vậy? Đây là tự mình dùng vọng tưởng phân biệt chấp trước mà suy nghĩ. Ông không hiểu Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Pháp Tánh Độ, còn thế giới mà chúng ta sống gọi là Pháp Tướng Độ. Pháp Tánh Độ và Pháp Tướng Độ có gì khác nhau không? Nói các vị biết, thật sự là không có khác nhau, nhưng nếu nói giả thì có khác nhau. Khác nhau chỗ nào? Khác nhau ở chỗ là bạn tự mình vọng tưởng phân biệt chấp trước mà sanh ra, chỉ cần có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì không thể biến hóa, sẽ bị nghiệp lực làm chủ. Lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước, nói lời thành thật thì Pháp Tánh Độ cũng có thể tùy ý mà biến hóa. Ở trong việc tùy ý biến hóa thì bạn phải biết, Pháp Tánh không có lớn nhỏ, Pháp Tánh không có trước sau, Pháp Tánh không có xa gần, cho nên mới gọi là Nhất Chân Pháp Giới. Họ không hiểu đạo lý này, không có đọc qua “Kinh Hoa Nghiêm”.

Chúng ta xem thấy ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Phật nói một vi trần. Cái vi trần này ở trong giáo Đại Thừa thì nói là “cực vi chi vi”, không có cái gì nhỏ hơn nó được nữa. “Cực vi chi vi” cũng gọi là “lân hư trần”, nghĩa là không thể phân chia nó được nữa, phân chia nữa thì nó sẽ không còn, nó làm hàng xóm với hư không. Ở đây là hình dung nó không thể nhỏ hơn được nữa. Khoa học gia chúng ta ngày nay đã phát hiện ra nguyên tử, điện tử, lạp tử, đây có phải là vi trần mà Phật đã nói hay không? Cũng không chắc lắm. Một hạt vi trần nhỏ như vậy mà ở trong vi trần có chứa thế giới, thế giới thì không có thu nhỏ, hạt vi trần cũng không có phình to, trong mỗi một hạt vi trần đều có chứa thế giới. Có những thế

giới nào vậy? Có vô lượng vô biên quốc độ của chư Phật. Đại thế giới mà “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói nằm ở đâu vậy? Nằm ở trong vi trần. Trong mỗi một hạt vi trần đều có thế giới này, thật không thể nghĩ bàn. Vậy ai có thể đi vào trong đó? Bồ Tát Phổ Hiền có thể vào. Đây không phải như thông thường hay nói là “*Hạt cải chứa núi Tu Di, núi Tu Di chứa hạt cải*”, vậy thì khác xa một trời một vực rồi. Giới tử là hạt của cây cải. Hạt cây cải thì chúng ta đã thấy qua rồi, đại khái chỉ lớn bằng hạt mè mà thôi, vậy mà nó có thể chứa núi Tu Di. Núi Tu Di thì rất lớn, núi Tu Di không có thu nhỏ, hạt cải thì cũng không có phình to, nhưng mà núi Tu Di lại thật sự có thể nằm trong hạt cải. Việc này chúng ta đã cảm thấy không thể nghĩ bàn rồi. Hiện tại Phật lại nói với chúng ta một chuyện càng không thể nghĩ bàn hơn nữa, đó là nói thế giới ở trong hạt vi trần. Hạt vi trần còn nhỏ hơn hạt cải rất nhiều rất nhiều lần. Hạt cải thì mắt thường có thể nhìn thấy, vi trần thì mắt thường không thể nhìn thấy. Cách nói này của Phật rất khó hiểu, như là thần thoại vậy, nhưng nhà khoa học hiện đại đã chứng minh được những lời này của Phật rồi. Việc này thật hiếm có, chúng tôi nghe xong thấy vô cùng hoan hỷ.

Tại Úc Châu, cư sĩ Chung Mao Sâm là Giáo sư Trường Đại học Queensland. Giáo sư xem thấy trên mạng Internet đăng tải những phát hiện mới của một số nhà nghiên cứu Cơ quan NASA của Mỹ. Giáo sư đã lưu chép phần này lại rồi đem đưa cho tôi xem. Tổng cộng có ba phát hiện.

Phát hiện thứ nhất là thời gian và không gian không phải là thật. Đây là điều mà ngày trước các nhà khoa học đều cho rằng thời gian và không gian là không thể thay đổi, hiện tại mới phát hiện ra thời gian và không gian không phải là thật. Họ nói trong một điều kiện nào đó thì thời gian và không gian là bằng không. Thời gian và không gian bằng không thì nó sẽ như thế nào? Không gian bằng không thì sẽ không có xa gần. Thế giới Tây Phương Cực Lạc cách chúng ta mười vạn ức quốc độ Phật, ở đâu vậy? Thì ở ngay trước mắt, là không có khoảng cách. Có khoảng cách là có không gian. Ở đây thì không có khoảng cách, mười phương vô lượng vô biên chư Phật quốc độ tất cả đều ngay trước mắt. Thời gian đều bằng không thì không có quá khứ, không có tương lai, quá khứ vô lượng kiếp đều ở ngay trước mắt, tương lai vô lượng kiếp cũng ngay trước mắt. Nhà khoa học từ trên số học mà suy luận ra kết luận này, nhưng mà hiện tại thì không biết dùng phương pháp gì để có thể đem cảnh giới này hiện bày ra được. Họ nói là trong một điều kiện nào đó, trên thực tế cái điều kiện nào đó này đi tìm ở trong nhà Phật thì được rồi.

Điều kiện gì vậy? Là Thiên Định. Đây là thật, không phải giả. Tiểu thiên định thì tiểu thời không sẽ không còn. Ví dụ trên địa cầu này thì Trung Quốc và

Mỹ không còn khoảng cách nữa, bạn sẽ có thể nhìn thấy người Mỹ đang sinh hoạt ngay trước mắt mình. Thời gian ngắn thì đột phá được, khoảng vài tháng, đại khái là ba tháng đến sáu tháng, những việc từ ba đến sáu tháng trở lại đây thì họ đều có thể nhìn thấy được, từ ba đến sáu tháng sắp tới, những sự việc tương lai họ cũng có thể nhìn thấy. Chúng ta gọi nó là thần thông, chỉ là tiểu thần thông, năng lực của họ còn không vượt qua nổi một năm. Còn công phu thiền định của Phật thì có thể biết vô lượng kiếp. Chúng ta có thể xem thấy ở trong các tiểu thuyết ghi chép của người xưa, có không ít người tu đạo, người học Phật, người học đạo có năng lực này, ngày nay chúng ta gọi là đặc dị công năng. Thật sự là có, đây không phải là giả. Cách chúng ta mấy nghìn dặm, cách xa đến mấy nghìn dặm như vậy, ở bên đó xảy ra chiến tranh thì họ ở đây có thể xem thấy rất rõ ràng. Đó là không gian không còn nữa. Chúng ta hiểu được đó là dùng điều kiện gì.

Phát hiện thứ hai là “có”. “Có” là từ đâu mà ra? Cái vũ trụ này là từ đâu mà ra, vạn vật là từ đâu mà ra? Việc này cũng là các nhà khoa học suy luận ra từ trong số học. “Có” là từ trong “không” mà ra, từ “không” sinh ra “có”, từ “có” sẽ quay về “không”, cho nên “không” và “có” là một không phải hai. Sự phát hiện này trong nhà Phật thì không có gì lạ cả. Vì sao vậy? Chúng ta ngày ngày đọc “Tâm Kinh”, “Tâm Kinh” chính là nói sự việc này. “*Sắc tức thị không, không tức thị sắc, sắc bất dị không, không bất dị sắc*”, không phải là nói cái sự việc này sao? Ngày ngày chúng ta đều đọc, họ thì mới phát hiện. “Không” và “có” đích thực là một không phải hai. Chúng ta nói “không” thì “không” là nói tánh, “tánh không”; nói “có” thì “có” là nói tướng. Tướng là từ đâu mà đến, tướng là từ tánh biến hiện ra, tánh tướng nhất như, tánh tướng không hai. Việc này trên Kinh Đại Thừa Phật thường hay nói.

Điều phát hiện thứ ba là sự duyên khởi của vũ trụ. Đây là cái duyên khởi của vũ trụ mà xưa nay trong và ngoài nước biết bao nhà khoa học và tôn giáo đều đang nghiên cứu thảo luận. Khởi nguyên như thế nào? Ngày trước thì nói là thần Thánh tạo ra, hiện nay thì không có ai tin nữa. Hiện tại con người thì tin nhà khoa học nói đó là một vụ nổ lớn, bởi vì thông qua kính viễn vọng thiên văn thì phát hiện ra vũ trụ đang không ngừng phình ra, hiện giờ vẫn đang phình ra, cho nên rất nhiều người tin rằng vũ trụ là từ một vụ nổ lớn. Hiện nay có người hỏi, vụ nổ, vậy cái gì đã nổ? Là vụ nổ thì nhất định phải có thứ gì đó phát nổ chứ? Liên đi tìm cái điểm phát nổ của nó. Cái điểm này đã được họ tính toán ra, nhưng không tìm thấy được. Họ nói cái điểm này thật là rất nhỏ. Tôi nhớ lúc trước đã báo cáo qua với các vị rồi, nhỏ đến mức độ nào? Ví dụ như chúng ta đem sợi tóc phóng to đến chừng này, đem sợi tóc này cắt ngang thì sẽ có một cái bề mặt, bề mặt này thì sẽ có một đường kính, trên đường kính này mà đem điếm khởi nguyên của vũ

trụ xếp lên thì có thể xếp được một triệu ức ức ức cái điểm khởi nguồn của vũ trụ. Đây là nói rõ với chúng ta sự việc gì? Cả cái vũ trụ đã thu gọn lại thành cái điểm này, vậy thì việc này không phải nhà Phật nói là vi trần sao? Ở trong vi trần có thể giới, thế giới không lớn, vi trần không nhỏ, không phải là nói sự việc này sao. Cho nên sau khi chúng tôi nghe xong, liền đem so sánh với “Kinh Hoa Nghiêm”: “Ồ nói rất thông”. Sau đó tôi liền hỏi Giáo sư Chung, tôi hỏi vụ nổ xảy ra vào lúc nào? Giáo sư không nói ra được nó nổ vào lúc nào. Tôi nói với Giáo sư là tôi biết, Giáo sư không biết chứ tôi thì biết. Tôi thật sự là biết, không phải giả.

Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói là “*Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận*”, vậy vụ nổ xảy ra lúc nào? Chính là hiện tại phát nổ. Việc này Giáo sư nghe vẫn chưa hiểu. Sau đó tôi liền lấy chiếc máy dùng để chiếu phim ảnh, lấy cái ví dụ về việc đóng mở nắp kính cho Giáo sư nghe thì mới hiểu được. Cái vụ nổ đó cũng giống như việc ống kính máy chiếu phim vừa mở ra thì cũng như hình ảnh máy chiếu phim đem chiếu ra, cái âm bản chiếu lên màn ảnh thì cảnh tượng liền chiếu ra, đóng lại ngay thì cũng lập tức biến mất. Vụ nổ này, lần thứ hai mở ống kính thì là vụ nổ thứ hai, cho nên nó là tương liên tục, nó không phải là thật. Tốc độ nhanh đến nỗi không có cách gì tưởng tượng ra được. Trên “Kinh Nhân Vương” thì nói là một khảy móng tay có 60 sát na, một sát na có 900 lần sanh diệt. Việc này tôi đã nói qua rất nhiều lần rồi. Tôi cũng nói với các vị, đây là Phật phương tiện nói, không phải thật sự nói.

Tôi giảng đoạn Kinh văn này, Kinh văn chỉ có hai câu mà hình như tôi đã giảng giải sát na sanh diệt này hết tám giờ đồng hồ. Vào lúc đó thì tôi còn chưa được xem cái báo cáo này của các nhà khoa học. Nếu bạn biết cái chân tướng sự thật này, thì bạn mới hiểu được điều trên “Kinh Kim Cang” đã nói là “*nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ung tác như thị quán*”, bạn sẽ hiểu ra được. Trên “Kinh Kim Cang” thì nói là “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, trên “Kinh Bát Nhã” thì nói là “*nhất thiết pháp bất khả đắc*”, “*nhất thiết pháp tất cánh không*”, “*nhất thiết pháp vô sở hữu*”, vậy thì bạn liền hoàn toàn hiểu được. Sau đó thì bạn sẽ thọ dụng tự tại. Tất cả pháp có thể hưởng thụ, có thể thọ dụng, có thể thưởng thức, nhưng quyết định là không thể chiếm hữu, quyết không thể có một chút ý niệm không chế. Bạn mà động cái ý niệm này thì bạn đã bị mê hoặc rồi, thì bạn đã tạo lục đạo luân hồi rồi, bạn có khổ để chịu rồi. Bạn mà thật sự hiểu được cái chân tướng sự thật này rồi thì bạn được đại tự tại. Ở trong tất cả pháp tuyệt đối sẽ không có một cái ý niệm nào khởi lên, không có cái ý niệm “tôi chiếm hữu nó”, ý niệm tự tư tự lợi liền không còn, ý niệm về cái ta cũng không có, vô ngã rồi. Cho nên, “*nhược năng chuyển cảnh tức đồng Như Lai*”. Bạn nghĩ xem, cuộc sống như vậy thì hạnh phúc biết bao nhiêu,

chân thật là hạnh phúc cứu cánh viên mãn. Là vào lúc nào vậy? Là liền ngay lập tức. Ai có thể đem cái ý niệm này chuyển trở lại thì người đó sẽ trải qua đời sống của Như Lai ngay trước mắt. Ở điểm này thì không thua kém gì Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tuyệt đối không thua kém Thế giới Hoa Tạng.

Trung Phong Thiền Sư trong “Tam Thời Hệ Niệm” đã nói rất hay, thế giới này là Tây Phương, Tây Phương chính là thế giới này. Khác biệt chỗ nào vậy? Khác biệt ở chỗ là từ vọng tưởng phân biệt chấp trước mà sanh ra. Cho nên buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì sẽ không có khác biệt gì. Vũ trụ là một không phải hai, ở trong vũ trụ thì không có lớn nhỏ. Không có lớn nhỏ thì đương nhiên bạn liền sẵn sàng vãng sanh rồi. Trong tâm vừa nghĩ đến lớn nhỏ liền nghĩ đến việc chật chội ở Hồng Kông này, Thế giới Tây Phương Cực Lạc còn chật hơn ở Hồng Kông vậy thì đi làm gì? Đó là sai lầm rồi. Cho nên cái chân tướng sự thật này không thể nào mà không rõ ràng được, không thể nào không hiểu. Chúng ta ngày nay vẫn còn chấp trước, vẫn còn chưa buông bỏ được, nguyên nhân là gì vậy? Là sự hiểu biết chưa đủ thấu triệt. Chân thật hiểu được rồi thì làm gì còn có việc người khác khuyên bạn buông bỏ, tự nhiên liền không còn nữa, ngay cả cái ý niệm buông bỏ cũng không có nữa.

Cho nên Phật pháp biết thì khó, làm thì dễ, không giả dối một chút nào. Đây là năm xưa Chương Gia Đại Sư đã nói với tôi, là sự việc của 52 năm về trước. Đại Sư Ngài nói với tôi, Phật pháp là biết thì khó, hành thì dễ. Thật sự là vì lý do này mà Thế Tôn đã thị hiện ở tại thế gian này, vì chúng ta mà mỗi ngày giảng Kinh thuyết pháp hết 49 năm, là biết thì khó. Hành, chuyển cảnh giới trong vòng một niệm. Một niệm giác thì thành Phật rồi, làm gì mà phải cần đến ba đại A Tăng Kỳ Kiếp hoặc vô lượng kiếp chứ? Đó là cách nói đối với người không thể chuyển đổi được cảnh giới. Thật sự mà chuyển được cảnh giới rồi thì làm gì có khoảng cách nữa, thời gian không gian đều không còn nữa. Đây là chân tướng sự thật. Chúng ta đọc Kinh, thường thường đọc Kinh, thường thường có cách nhìn như vậy, đây chính là chữ “nghi tình” mà trong Tông Môn đã nói. Thường thường có cách nhìn như vậy thì sẽ có một ngày bỗng nhiên tỉnh ngộ, thì bạn đã nhập cảnh giới rồi.

Cho nên tham thiền thì nghi tình thật không dễ gì mà đề khởi lên được. Đây là Hạ lão thường nói. Người niệm Phật lòng tin không dễ dàng, tín nguyện không đề khởi được. Bạn nói lòng tin đó, bạn nói cái nguyện đó đều không phải là thật. Vì sao vậy? Những việc lộn xộn của thế gian này hiện tiền mà nói, thì tín nguyện của bạn đều không còn nữa, tín nguyện của bạn là giả. Hiện tại bạn ở nơi này nghe giảng Kinh, nếu như có người đến thông báo với bạn là nhà của bạn bị cháy

rồi thì bạn có còn muốn nghe Kinh nữa không? Sẽ nhanh chóng chạy về, tín nguyện liền không còn nữa. Thật sự mà có tín có nguyện thì ở nhà có đang bị cháy đi nữa cũng giống như là không có nghe thấy, vậy thì mới thật sự là có tín có nguyện. Cho nên chịu không nổi thử thách, đều là giả, không phải thật.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong chú giải đã làm ra một sự tổng kết: “*Chư thọ dụng vật, viên cụ vạn đức*”. Ông đã viết câu nói này tương đối hay. Tất cả những thứ bạn thọ dụng, bất luận dùng là cái gì cũng đều viên mãn đầy đủ vạn đức, “*vô khiếm vô dư, cố viết vô bất cụ túc*”. Tất cả vạn vật mà chúng ta hiện nay đang thọ dụng có đầy đủ vạn đức hay không? Vẫn là đầy đủ, quyết không thể nói là cái khăn mà Phật Bồ Tát dùng, cái ly mà các Ngài dùng đều đầy đủ vạn đức, còn chúng ta nơi này thì không có. Không có đạo lý như vậy. Các Ngài đầy đủ các Ngài biết, chúng ta đầy đủ nhưng không biết, chính là sự việc như vậy. Các Ngài đầy đủ các Ngài biết, các Ngài có thể tùy theo tâm ý mà biến hóa. Chúng ta không biết vậy thì cũng hết cách. Không biết thì đã hoàn toàn bị nghiệp lực khống chế, không thể tùy theo ý muốn. Thật sự hiểu được chân tướng sự thật sẽ không chịu nghiệp lực nữa, nghiệp lực sẽ không còn nữa, hóa giải rồi. Cho nên vạn sự vạn vật có thể tùy theo ý muốn, chân thật được tự tại. Đây là chúng ta không thể không biết.

PHẨM HAI MƯƠI

ĐỨC PHONG HOA VŨ

“*Phong*” cũng là viên mãn đầy đủ vạn đức, cho nên gọi là “*đức phong*”. “*Hoa vũ*”, diệp hoa từ trên không trung rơi xuống, trên Kinh thường thường nói là mưa hoa. Đây là sự trang nghiêm của không trung, trên không trung có hoa, cũng như trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói “*tạp hoa trang nghiêm*”. Có gây chướng ngại gì không? Không có chướng ngại điều gì cả, vừa rơi xuống mặt đất thì biến mất, tuyệt đối không có làm ô nhiễm mặt đất, rơi xuống thì biến mất, ở trên không trung thì các vị nhìn thấy, vô cùng tuyệt đẹp, bởi vì nó không trở ngại gì. Những loại hoa này có màu sắc, hương thơm, nhưng không có bản chất cố định, có thể tùy theo ý muốn của chúng sanh. Bạn muốn xem loại hoa như thế nào thì nó sẽ biến thành loại hoa như thế ấy, muốn hoa biến thành hình dạng như thế nào thì nó sẽ biến thành ra hình dạng như vậy, đẹp không tả nổi, cho nên không thể nghĩ bàn.

Kinh văn: “Kỳ Phật quốc độ, mỗi u thực thời, tự nhiên đức phong từ khởi. Xuy chur la vông, cập chúng bảo thụ, xuất vi diệu âm. Diển thuyết khổ không, vô thường, vô ngã, chur Ba La Mật”.

Chúng ta xem đoạn này. Việc này thật thù thắng, chúng ta không thể nào tưởng tượng được. Đây cũng là công đức trang nghiêm mà trên “Kinh Di Đà” đã nói. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cái “kỳ Phật quốc độ” này chính là nói Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc tất cả mọi lúc, tất cả mọi nơi, “mỗi u thực thời”, chúng ta biết người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ăn uống, vậy “thực thời” này ý nghĩa là gì? Chúng ta phải từ chỗ này mà tư duy, mà quan sát. Thói quen của người thế gian chúng ta, mỗi ngày chúng ta ăn ba bữa, nói một cách khác là có bữa sáng, bữa trưa và bữa chiều, vậy chúng ta liền biết cách mỗi một khoảng thời gian thì trên không trung sẽ tự nhiên liền có mưa hoa, ý nghĩa là nói sự việc này, có thể thấy cái việc mưa hoa này không phải là hoàn toàn liên tục, mà nó là cách quãng, cách một khoảng thời gian thì lại xuất hiện, có một khoảng thời gian dài không có, khi nó xuất hiện cũng là tùy theo ý muốn của mỗi người. Có thể tùy theo ý người thì gọi là Đức. Vật chất có thể tùy theo ý người, có thể tùy theo ý của chính mình.

Ở tại chỗ này, chúng ta liền nghĩ đến thực nghiệm của Tiến sĩ Giang Bồn Thắng. Ông dùng nước để làm thực nghiệm. Ý nghĩ của chúng ta mà tốt, tâm thiện ý thiện đối với nước thì sự kết tinh của mẫu nước này sẽ vô cùng đẹp đẽ. Ông làm những thí nghiệm này trong tám, chín năm, xem thấy sự kết tinh đẹp đẽ nhất là chữ “ái”, chữ “cảm ơn”. Mỗi lần thử kết quả đều như nhau, cho nên trong nhiều năm như vậy ông đã làm ra một sự tổng kết, ông nói cái hạt nhân của vũ trụ này chính là “ái”, chính là cảm ân. Hai cái ý niệm này dù là ngôn ngữ khác nhau, dù văn tự khác nhau, dù là cách biểu đạt khác nhau, nhưng mà sự kết tinh của nước vẫn là đẹp như nhau, vẫn là đẹp hơn bất kỳ tín hiệu nào khác, vì vậy ông cho rằng “yêu thương” và “cảm ơn” là chân lý ở giữa vũ trụ này, là vĩnh hằng bất biến.

Những lời này chúng tôi nghe xong có thể tiếp nhận, vì sao vậy? Nhà Phật thường nói: *“Từ bi là gốc, phương tiện là cửa”*. Từ bi chính là yêu thương, phương tiện chính là cảm ân, là đức, cho nên chúng tôi có thể tiếp nhận. Lại xem đến các tôn giáo khác thì cũng là cách nói như vậy. Tôn giáo của phương Tây như Do Thái giáo, Thiên Chúa giáo, Ki-tô giáo, thực tế mà nói thì ba tôn giáo này là cùng một nguồn gốc. Kinh điển mà ba tôn giáo này dùng chính là “Tân Cựu Ước”, Do Thái Giáo thiên nặng về “Cựu Ước”, họ không thừa nhận “Tân Ước”, Thiên Chúa Giáo thì “Tân - Cựu Ước” xem trọng như nhau, Ki-Tô giáo thì chỉ

học “Tân Ước” mà không học “Cựu Ước”, cho nên ba tôn giáo này là cùng một nguồn gốc. Căn bản của họ là gì? “Thần ái thế nhân”, thượng đế ái thế nhân. Quả thật là đã được chứng minh rồi. Cho nên chúng ta có thể tổng kết cái tinh thần của Ki-Tô giáo, Ki-Tô ý nghĩa là “yêu thương”. Những lời này là người phương Tây nói, dần dần tương ứng với khoa học. Hiện tại, người phương Tây không nói Thượng đế là một người, họ cũng không nói Ki-Tô là Giê-Su, vậy Ki-Tô nghĩa là gì? Trong tâm của mỗi một người đều có Ki-Tô. Rốt cuộc thế nào thì gọi là Ki-Tô? “Yêu thương” chính là Ki-Tô. Ở trong tâm tánh của mỗi một người chân thật có sự yêu thương, ở trong Phật pháp nói chính là từ bi, đây là tánh đức, ở trong tự tánh của bạn vốn có đầy đủ, không phải do bạn học mà có được, hiện tại bạn đã mê mất tự tánh, đã mê mất đi từ bi và lòng yêu thương, đã mê mất tự tánh. Nếu như giác ngộ tự tánh mà nói, cái tánh đức này sẽ hiện tiền. Đã là tự tánh, tất cả vạn vật chính là tướng phần mà tự tánh biến hiện ra, cái tướng phần này làm gì có đạo lý không đầy đủ tánh đức chứ. Cho nên nước có yêu thương, chúng ta dùng yêu thương đối với nó thì nó sẽ phản hồi lại là yêu thương, sự kết tinh sẽ vô cùng đẹp, là yêu thương. Chúng ta không yêu thương nó, chán ghét nó, hận nó, thì phản ứng của nó sẽ vô cùng khó coi, xấu xí. Đây chính là đức. Cho nên vạn sự vạn vật đều có tánh năng, đều có tánh đức. Cái tánh đức và tánh năng này là không sanh không diệt, không phải là làm ra, không phải là tạo tác, cũng không phải là hữu vi pháp. Hữu vi pháp là tạo tác, là có sanh có diệt. Tánh đức là bất sanh bất diệt, tánh đức không phải là tạo tác.

Chúng ta hiểu được trong tất cả các pháp đều viên mãn đầy đủ đức năng, thì bạn hiểu được cái thân thể này của chúng ta, mỗi một tế bào, mỗi lỗ chân lông, mỗi đầu sợi lông đều có đủ tánh đức tánh năng. Làm thế nào để đem cái đức năng này hiển lộ ra bên ngoài? Thuần tịnh thuần thiện thì sẽ hiện ra. Vì sao vậy? Tịnh - thiện là công đức vốn có của tự tánh, chúng ta có thể thường xuyên niệm, thường xuyên tư duy về điều này, thì toàn thân mỗi một tế bào, mỗi một vi trần, tánh đức của bạn đều hiển lộ viên mãn, thân của bạn cùng với thân của chư Phật Như Lai không có gì khác. Nên nhớ, hết thảy pháp từ tâm tưởng sanh, nếu như tư tưởng chúng ta đi ngược lại với tánh đức thì phiền phức to rồi, đây gọi là tạo nghiệp, bạn đã đem tánh đức phá hoại hoàn toàn. Cũng như nước vậy, bạn cho nó cái tín hiệu không tốt, tôi ghét bạn, tôi không thích bạn, thì phản ứng của chúng là rất xấu xí. Chính là đạo lý như vậy. Cho nên thật sự đem những đạo lý này làm được rõ ràng, làm được minh bạch, thì những gì người thế gian nói ta đều không tin, bạn sẽ có thể ở nơi này học được cái đạo dưỡng sinh. Cái đạo dưỡng sinh tối thượng thừa nhất, hiện tại ở trong trường học thì nói là tâm lý học, thì đó là tâm lý học cao minh nhất, không có cái gì cao hơn được nữa. Vì vậy sau khi thật sự

nhập vào Đại Thừa, bạn mới thật sự hiểu được học vấn ở thế gian này không đủ để được xem là đạo. Rất nhiều Tổ sư Đại đức thời xưa ở Trung Quốc, Khi chưa học Phật thì học vấn và sự tu dưỡng rất tốt, sau khi tiếp xúc Phật pháp thì họ đã có sự cảm khái rất sâu sắc: *“Bách gia chư tử ở thế gian này mà so sánh với Phật pháp thì cách biệt quá xa quá xa”*, và rồi họ đã xả bỏ chúng một cách tự nhiên, từ đó về sau một lòng một dạ mà học Phật, trong Phật pháp đã chân thật đạt được sự thọ dụng.

Sự phát triển của khoa học kỹ thuật ngày nay, đối với việc học Phật pháp mà nói, đã đem lại rất nhiều sự tiện lợi. Sự tiện lợi lớn nhất chính là Kinh sách, ngày trước thì Kinh sách không dễ gì có được, bạn muốn có được một bộ Kinh sách thì bạn phải chép lại, không có việc in ấn, bạn phải chép tay. Hiện nay kỹ thuật in ấn phát triển, chi phí rất thấp. Ngày xưa muốn xem được một bộ “Đại Tạng Kinh” thì không dễ gì. Tôi còn nhớ khi tôi còn nhỏ, tôi là người An Huy, nghe nói ở tỉnh An Huy của chúng tôi chỉ có một bộ rười “Đại Tạng Kinh”. Thật không dễ gì có được. Muốn có được một quyển Kinh thì phải đến lầu cất chứa Kinh sách ở chùa, mượn để mà chép lại. Tất cả Kinh sách cất chứa trong lầu Kinh sách không thể mang ra khỏi cửa, cũng giống như thư viện vậy, không thể nào mượn đem về được; phải ở trong đó mà xem, ngồi trong đó mà chép. Ngày ngày đến đó chép thì bạn mới có thể có được một bộ Kinh sách, làm sao mà dễ dàng như hiện nay được.

A Di Đà Phật!

Tập 302

Gia đình nào cũng đều có thể cúng phụng một bộ “Đại Tạng Kinh”, việc này ngày xưa là việc không thể tưởng, không có ai dám tưởng tượng ra được. Đây là sự tiện lợi của ngày nay, nhưng nó cũng có tác dụng mặt trái. Tác dụng mặt trái là gì? Là tăng trưởng phiền não. Sự tiến bộ của khoa học ngày nay dù hoặc bạn, đã dẫn khởi ra tất cả những tham sân si mạn có ở trong “A Lại Da Thức” của bạn. Chiêu trò mới của khoa học rất nhiều, ngày ngày dạy bạn nghĩ tưởng lung tung đến nỗi thân tâm bạn bất an, cho nên Kinh điển tuy rất nhiều nhưng bạn không có cách nào khế nhập. Tâm phải thanh tịnh thì mới có thể khế nhập Kinh điển. Cho nên ngày xưa tự viện am đường đều xây dựng ở thâm sơn cùng cốc, không một bóng người, thậm chí là chùa trên núi và làng ở dưới chân núi cũng không có qua lại. Rất là có đạo lý.

Cư sĩ Hạ Liên Cư cũng thường nói, ví như có một người, bất luận là học pháp môn nào, chỉ cần một môn thâm nhập, buông bỏ vạn duyên, ba năm không nói chuyện, người đó nhất định sẽ khai ngộ. Cái thân này thật sự mà đạt được thanh tịnh thì có sự liên quan rất lớn với bên ngoài. Ngoại duyên ở hiện tại thật sự không tốt, sáu căn của bạn tiếp xúc đều là sự mê hoặc nghiêm trọng, bạn có thể cưỡng lại được sự mê hoặc này hay không? Người xưa cưỡng không nổi thì người hiện nay càng không cần phải nói. Cho nên chân thật tu hành, chân thật muốn khai ngộ, xem ra vẫn là phải dùng cách cũ, lên núi sâu tìm một chỗ nào mà không có ai biết đến, đi đến nơi thâm sơn đó để bế quan tịnh tu, đoạn tuyệt với hết thủy thế duyên. Có lẽ như vậy mới có thể thành tựu. Tôi tin rằng ở Trung Quốc đại lục, trong các thâm sơn cùng cốc thật sự là có cao nhân. Những người này không có bước ra ngoài, tuy rằng công phu tu hành thành tựu rồi nhưng họ cũng không bước ra. Vì sao vậy? Bước ra ngoài thì có lợi ích gì? Nói với bạn, bạn cũng sẽ không tiếp nhận, bạn cũng sẽ không chịu tin.

Tại chỗ này chúng ta xem thấy “*tự nhiên đức phong trừ khởi*”. Phong là hiện tượng tự nhiên, cũng có đầy đủ đức năng vốn có của tự tánh.

“*Xuy chư la võng, cập chúng bảo thụ, xuất vi diệu âm*”. Sự việc này là do Phật A Di Đà biến hóa ra, đây là oai thần bản nguyện của Phật đang khởi tác dụng, nói pháp cho mọi người nghe, “xuất vi diệu âm”. Diễn thuyết, diễn là biểu diễn, thuyết là diễn thuyết. Thuyết khổ, không, vô thường, chư Ba La Mật. Trong câu nói này đã đem tất cả ba đời chư Phật ở thế giới mười phương ở trong mười pháp giới hiện thân thuyết pháp, độ chúng sanh, hết thủy đều bao gồm ở bên trong. “Khổ, không, vô thường” là Tiểu Thừa, chư Ba La Mật là Đại Thừa. Nếu dùng

lời hiện nay mà nói, từ lớp mầm non đến tiến sĩ. Câu nói này không phải là có ý như vậy hay sao? Tất cả đều bao gồm ở trong.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã chú giải được khá tường tận ở trong quyển chú giải, có thể đem làm tham khảo. “Khô, không, vô thường, vô ngã” là bốn tướng của Khổ Đế ở trong pháp Tứ Đế. Chúng tôi vừa mới giảng phẩm “Tứ Thánh Đế” trong “Kinh Hoa Nghiêm”. Tứ Thánh Đế có Tạng - Thông - Biệt - Viên, Tứ Thánh Đế bao hàm tất cả pháp. Kinh văn trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói là vô lượng Tứ Đế, là cái mà Bồ Tát Đại Thừa học. Trong Tứ Đế thì mỗi một pháp đều bao gồm hết thầy pháp. Phẩm Kinh này là nói Như Lai thuyết pháp. Ngài vì sao không nói gì khác mà lại nói Tứ Đế? Hầu hết đều cho rằng Tứ Đế là Tiểu Thừa, không biết rằng Tứ Đế thông tất cả pháp, Tứ Đế bao hàm tất cả pháp.

“Khô, không, vô thường” là từ trên quả mà nói. Đây là Thế Tôn chân thật trí tuệ, thiện xảo phương tiện, thuyết pháp đối với chúng sanh mà nói từ trên quả thì họ dễ dàng hiểu, cảm nhận ngay hiện tiền, ấn tượng rất sâu sắc. Sau đó lại nói nhân với bạn, cái khổ của bạn là từ đâu mà đến, vậy thì bạn mới có thể nghe vào được. Sau đó lại tiến thêm một bước nói với bạn, làm sao để có thể đem cái khổ này diệt trừ, lìa khổ được vui, từng bước từng bước mà hướng dẫn bạn, giúp đỡ bạn phá mê khai ngộ, hồi quy về tự tánh. Cho nên Phật pháp đến mục tiêu cứu cánh, viên mãn Bồ Đề, quy vô sở đắc. Đây là đến cứu cánh viên mãn, chân thật bất hư, hồi quy về tự tánh mà thôi. Chư Phật Như Lai đã viên mãn quay về tự tánh, Pháp Thân Bồ Tát tuy rằng quay về tự tánh, nhưng chưa viên mãn, chưa cứu cánh. Trên quả địa Như Lai thì cứu cánh viên mãn. Sau khi viên mãn cũng không nghi ngại, gọi là thừa nguyện tái lai, giúp đỡ pháp giới, hư không giới. Còn có rất nhiều, rất nhiều những chúng sanh mê hoặc điên đảo chưa chịu quay đầu, các Ngài đi giúp đỡ họ. Đây là sự nghiệp của Phật Bồ Tát, cho nên vì tất cả chúng sanh làm ra các loại thị hiện, làm ra các loại diễn thuyết.

Diễn là biểu diễn, làm ra cho người khác xem. Diễn đặt ở phía trước. Diễn là làm được, làm được rồi sau đó mới nói ra, người nghe sẽ tin tưởng. Bản thân không có làm được thì khi nói ra cũng thấy e ngại, cũng ngập ngừng ấp úng. Vì sao vậy? Bản thân còn chần chừ do dự thì bạn làm sao có thể khiến người khác sinh lòng tin? Cho nên Phật dạy chúng ta trước tiên phải học làm cho được, sau đó mới nói. Phật như vậy, Bồ Tát như vậy, chư Tổ sư Đại đức cũng như vậy, chỉ có người hiện nay là không như vậy. Người hiện nay chỉ học cho biết mà không sẵn lòng làm cho được, đi hy vọng người khác làm được. Nguyên nhân của thất bại là ở chỗ này.

“Khổ, không, vô thường” - ba danh từ này hàm chứa ý nghĩa rất sâu, sâu rộng vô tận. “Vô ngã”, ngã ý nghĩa là chủ thể, là ý nghĩa tự tại. Chúng sanh ở trong lục đạo vô ngã, chúng sanh ở trong mười pháp giới cũng vô ngã.

Trong pháp Đại Thừa Phật thường hay nói “thường, lạc, ngã, tịnh”. Bốn cái này là đức, là tứ tịnh đức, ở trong chân tâm tự tánh vốn có đầy đủ. Đây là tánh đức. Trong tánh đức có thường, lạc, ngã, tịnh. Bạn hãy xem, “Lạc” chính là không khổ. Bạn giác ngộ rồi thì bạn sẽ có lạc, bạn mê rồi thì bạn sẽ có khổ. Khổ và lạc là một không phải hai, chỉ có giác và mê không đồng. Sự việc là như vậy.

“Thường”, ngược lại của thường là vô thường. Đã mê mất chân thường nên mới có vô thường. “Thường” và “vô thường” là một không phải hai. “Ngã” và “vô ngã” cũng là một không phải hai. Khi mê thì ngã sẽ không có. Chấp trước cái thân này, cho rằng thân là ta, đây là sai lầm lớn nhất, là sai lầm căn bản nhất. Phật pháp tu học bất luận là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, điều đầu tiên là “phá thân kiến”. Nhập môn từ ngay chỗ này. Chân thật biết được cái thân này không phải là ta, khẳng định thân không phải là ta. Thân không phải ta, vậy thân này là gì? Thân là cái của ta. Việc này nhất định phải biết. Cái của ta chính là thứ mà ta sở hữu. Giống như quần áo, quần áo không phải là ta, quần áo chỉ là cái mà ta sở hữu. Thân này không phải là ta, thân chỉ là cái thuộc về ta sở hữu mà thôi. Vậy thì cái gì là ta?

Hiện tại phương Tây có không ít người đang nghiên cứu đối với luân hồi chuyển thế. Nửa thế kỷ nay, họ đích thực là đã bỏ ra rất nhiều công sức, đã dùng rất nhiều tinh lực, chứng thực sau khi thân này chết đi thì “linh” vẫn tồn tại. Người Trung Quốc gọi đó là linh hồn, hiện tại dịch thành tiếng nước ngoài cũng đã dịch nó thành linh hồn. Linh hồn là bất diệt. Khi con người chết đi thì linh hồn sẽ rời khỏi thể xác. Thân thì có sanh diệt, linh hồn thì không có sanh diệt, vì vậy họ cho rằng linh hồn chính là ta, thân không phải ta. Cách kiến giải này cao minh hơn so với người thông thường chúng ta một bậc, cho nên những người này hiểu được chân tướng sự thật, mục tiêu cuộc đời của họ liền đã chuyển biến. Bạn không hiểu được cái chân tướng sự thật này, cứ cho rằng thân này là mình, mục tiêu của cuộc đời là tham muốn sự hưởng thụ của thân, tạo ra vô lượng vô biên nghiệp tội. Không cần nói gì khác, chỉ nói đến việc tham muốn ăn uống. Ăn uống là cái gì hưởng thụ? Là đầu lưỡi hưởng thụ. Cái lưỡi diện tích nó bao lớn? Người Trung Quốc thì nói là ba tấc, phía dưới của ba tấc lưỡi thì không còn mùi vị gì nữa. Ngày ngày coi trọng sắc, hương, vị, đều là vì ba tấc lưỡi. Vì ba tấc lưỡi mà tạo ra quá nhiều nghiệp tội, thật không đáng mà!

Người ngoại quốc đối với việc ăn uống hay hơn người Trung Quốc. Trong văn hóa ẩm thực mà nói, thì Trung Quốc là tiên bộ nhất, nhưng tôi lại không thích. Bạn xem, người Trung Quốc mỗi lần yến tiệc ăn cơm có đến mười mấy món, những bữa tiệc bình thường đều có đến mười mấy món ăn, còn người ngoại quốc tiệc tùng chính thức đều chỉ có ba món ăn, thật là đơn giản, sạch sẽ. Ở điểm này tôi cho rằng người Trung Quốc nên đi học hỏi người ngoại quốc, không nên làm quá nhiều món. Bởi vì quá nhiều thì nhất định sẽ không tốt cho sức khỏe, ăn uống vẫn là càng đơn giản thì càng tốt cho sức khỏe. Người ngoại quốc thì xem trọng dinh dưỡng, người Trung Quốc thì xem trọng vị ngon mà không xem trọng dinh dưỡng. Thế nhưng người Trung Quốc thời xưa thì rất xem trọng dinh dưỡng, người Trung Quốc hiện tại thì không hiểu việc dinh dưỡng, chỉ chú trọng đến vị ngon, thật là hại người, cho nên mới sanh ra những chứng bệnh lý lạ. Bệnh từ miệng vào. Những việc này đều là do coi thân thể này là ta. Nếu như hiểu được thân này không phải là ta, thì ta không cần phải bỏ ra nhiều thời gian, nhiều công sức, nhiều tinh lực đến như vậy để mà phục vụ cho thứ giả tạm này. Việc này là sai. Phải nên như thế nào? **Phải nên đề cao linh tánh của chính mình, đây mới là chính xác.**

Bồ Tát tu thành Phật như thế nào? Chúng ta đều chưa có nghĩ qua vấn đề này, vì thế chúng ta tu hành không thành Phật được, không thành Bồ Tát được. Bồ Tát tu hành thành Phật không có gì khác ngoài việc đề cao linh tánh của mình lên (người ngoại quốc thì gọi là linh tánh, trong Phật pháp chúng ta thì gọi là tánh đức).

Trên ngàn Kinh vạn luận, Phật đã lặp lại vô số lần, dạy bảo chúng ta xa rời phiền não, tập khí, ngày ngày đoạn phiền não. Đoạn được một phẩm phiền não thì tánh đức của chúng ta được nâng lên một tầng. Mục đích của cuộc sống này không giống với những người thế gian. Mục đích cuộc sống của người thế gian hiện tại thì trong đầu luôn theo đuổi tài, sắc, danh, thực, thù, mong cầu đều là ngũ dục lục trần, họ lấy cái này làm mục tiêu. Việc này thì sai rồi. Những thứ này cho dù bạn có đạt được đi nữa thì bạn có thể hưởng thụ được mấy ngày? Chết rồi chẳng mang theo được, *“mọi thứ không mang được, chỉ có nghiệp theo thân”*. Cho nên phải hiểu việc này là sai rồi.

Phật nói với chúng ta, thứ không mang theo được thì ta phải buông xả, chúng ta phải tu những thứ có thể mang theo được. Mang theo được là nghiệp, không nên mang ác nghiệp mà phải mang thiện nghiệp. Đây là Phật đối với hầu hết những người chưa hiểu rõ về Phật pháp (hầu hết là chiếm đại đa số), cho dù là học Phật nhiều năm rồi mà vẫn là chấp trước danh văn lợi dưỡng, vẫn là chấp

trước tự tư tự lợi, Phật mới có cách nói như vậy với những người này. Chính là khuyên họ mang nghiệp thiện không nên mang nghiệp ác, họ không ra khỏi sáu nẻo luân hồi thì cũng không đọa ba đường ác, vậy thì cuộc đời này của họ xem như cũng không tệ lắm. Trong đời này được thân người, đời sau biến thành súc sanh, biến thành ngựa quý, vậy thì bạn đã sai rồi, sai lầm lớn rồi. Thế nhưng, những người như vậy lại rất nhiều. Nếu như học Phật công phu đắc lực, Phật sẽ khuyên bạn mang theo tịnh nghiệp, không nên mang theo nhiễm nghiệp. Nhiễm nghiệp là gì? Sáu nẻo là nhiễm nghiệp. Hay nói cách khác, bạn hãy khiến cho chính mình ngay trong một đời này có thể siêu vượt sáu nẻo luân hồi, thì cuộc đời này của bạn không uổng phí. Siêu vượt sáu nẻo, vượt trên sáu nẻo là pháp giới bốn Thánh, thông thường chúng ta gọi là Tiểu Thừa, hoặc gọi là Nhị Thừa. Nhị Thừa là Thanh Văn, Duyên Giác, trong đây đã bao gồm cả Quyền Giáo Bồ Tát, chưa có kiến tánh. Do đây mà biết, học Phật mục đích chính là không ngừng nâng cao linh tánh của chính mình. Đây mới là đúng.

Nâng cao linh tánh như thế nào? Muốn nâng cao thì tất phải biết buông bỏ, bất thiện phải buông bỏ, nhiễm ô phải buông bỏ. Ở trong tất cả Kinh luận Phật đã dạy chúng ta cần phải buông bỏ thì phải chăm chỉ cố gắng buông bỏ, dạy bảo chúng ta cần phải học tập thì chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà học tập, không phải sống đến già học đến già, ở trong Phật pháp là đời đời kiếp kiếp không ngừng học tập. Bồ Tát từ sơ phát tâm mãi cho đến tu hành thành Phật thời gian thật sự là quá dài, không phải một đời là được thành tựu, mà đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp không ngừng nâng cao chính mình. Vậy thì đúng.

Thế nhưng chỗ này vẫn còn một sự thật vô cùng phiền phức, đó chính là sự “lưu chuyển theo nghiệp”. Bạn có thể gìn giữ được trong đời này, trong đời này bạn giác ngộ rồi, học cũng khá lắm, đều là đang làm những việc nâng cao chính mình. Nếu như bạn lại không thoát ra được sáu nẻo luân hồi, bạn vẫn tiếp tục bị luân hồi, mà luân hồi thì sẽ đọa lạc, đến đời sau bạn có còn nhớ nữa hay không? Bạn còn có thể tiếp tục làm việc này nữa không? Nếu vậy thì phiền phức lớn rồi.

Biết bao nhiêu người tu hành rất tốt, có lúc thật sự là rất tốt, nhiều đời nhiều kiếp đều tu hành nối tiếp, thật không dễ dàng. Đó là những người nào? Là người thật làm. Các vị đã xem qua “Tứ Bi Tam Muội Thủy Sám” thì các vị sẽ thấy Ngô Đạt Quốc sư, trong một đời của ông tu hành cũng rất tốt, được làm đến thầy của vua, là Quốc sư. Đó không phải là tu hành trong một đời, một đời quyết định là không làm được, mà đến mười đời không gián đoạn. Việc này thật quá giỏi. Bạn mới hiểu được ông thật sự dụng công, ông thật sự có quyết tâm, thật sự có nghị lực, ông không hề bị dụ hoặc, có thể gìn giữ được suốt mười đời, mười kiếp, suốt

mười đời đã không ngừng nâng cao chính mình, nâng lên đến địa vị Quốc sư. Về điểm này chúng ta sau khi đọc xong đều nên tỉ mỉ mà quan sát, mà suy nghĩ, sau đó bạn mới hiểu được một đạo lý, thế xuất thế gian pháp tuyệt đối không phải là việc một đời một kiếp, mà đều là sự tích lũy trong nhiều đời nhiều kiếp. Như Ngô Đạt Quốc sư thì thật chẳng dễ dàng, mười đời không mất thân người, mười đời đều xuất gia, mười đời đều tu hành, đều không ngừng nâng cao, rất là hiếm có. Đến khi làm được Quốc sư rồi thì ông lại phạm sai lầm. Hoàng đế cúng dường một cái bảo tọa bằng trầm hương, chúng ta thường gọi là ghế Thái Sư. Trầm hương bảo tọa được làm từ trầm hương. Trầm hương thì các vị đều biết nó vô cùng nổi tiếng quý hiếm. Chúng ta đốt một chút trầm hương, trầm hương hiện tại bán là tính bằng lượng, tính thành tiền, dùng tiền Singapore để tính thành tiền thì nửa kg đại khái phải đến mấy chục ngàn đô la mới mua được, vậy thì cái bảo tọa trầm hương đó thật quá đắt đỏ. Sau khi ông tiếp nhận liền sanh khởi cái tâm ngạo mạn, nghiệp chướng liền hiện tiền. Thuận cảnh chính là sợ cái này, tự cho rằng mình rất giỏi, là thầy của Hoàng đế, người xuất gia trong thiên hạ không có ai có thể sánh bằng ông, ăn trên ngồi trước. Ý niệm này vừa mới động thì thần hộ pháp đã bỏ đi mất. Thần hộ pháp vừa bỏ đi thì oan gia trái chủ liền bám vào thân. Bạn xem, đáng sợ biết bao! Ông bị mụn nhọt hình mặt người, chút nữa thì mất mạng, nhờ có Tôn giả Ca Nặc Ca đã cứu ông. Như vậy thì bạn mới hiểu nhân quả thật đáng sợ. Biết được nhân quả đáng sợ thì bạn mới thật sự không dám tạo ác nghiệp. Không những không dám hại người, mà động vật cũng không dám hại. Vì sao vậy? Vì oan oan tương báo.

Tôi nghe nói tối hôm kia, chúng tôi giảng Kinh tại nơi này, có một vị cư sĩ bị linh quỷ nhập vào thân. Đây là việc mà trong đạo tràng thường hay xảy ra, đó đều là bản thân công phu chưa đắc lực, nên oan gia trái chủ nhập thân. Có một số linh quỷ nhập thân, họ cũng là để đến nghe Kinh. Kỳ thực là họ không nhập vào thân thì cũng được, vẫn là người bị nhập vào thân đó trong quá khứ đã có những sự trở ngại đối với họ, nhìn thấy bạn thì họ ghét, liền gây phiền phức cho bạn. Cho nên những linh quỷ đó cũng là phạm phu, tham sân si mạn chưa đoạn. Nếu tham sân si mạn đoạn rồi, thật sự nghe Kinh hiểu được rồi, thông suốt rồi, thì họ sẽ hộ trì đạo tràng, họ tuyệt đối sẽ không có những hành vi này. Những sự việc này chúng ta hiểu được. Có người hỏi tôi gặp những việc này thì phải làm sao? Gặp những chuyện này thì phải khai thông cho họ, phải khai đạo cho họ, phải khuyên bảo họ: *“Thân người khó có được, Phật pháp khó được nghe, nếu đã được gặp Phật pháp rồi, phải nên tu học cho tốt, hy vọng ngay trong một đời này có thể thoát ly được sáu cõi luân hồi, có thể vắng sanh Tịnh Độ”*. Quỷ đạo niệm Phật vắng sanh Tịnh Độ cũng tương đối nhiều, không phải không có. Pháp môn

Tịnh Tông ở trong sáu cõi hết thầy đều có, thực tại mà nói là đến cả địa ngục Phật cũng không bỏ.

Việc “phóng diệm khẩu - cúng cô hồn” trong hầu hết các chùa chiền, “diệm khẩu” có nghĩa là gì? Cũng giống như chúng ta mỗi khi cuối năm đều tổ chức buổi tiệc đêm hội thân thiết như vậy, đó chính là phóng diệm khẩu cúng cô hồn, là mời khách ăn cơm. Diệm khẩu là mời quý đến ăn cơm, là mời họ đến làm khách. Mời họ đến ăn cơm, lại giảng Kinh thuyết pháp cho họ nghe, đây chính là một phương thức siêu độ. Đây là một buổi học, có ăn uống, có thuyết pháp, cũng có tán tụng. Việc tán tụng này chính là âm nhạc, ngày nay chúng ta gọi là giải trí. Có giải trí, có thuyết pháp, lại có cúng dường ăn uống, chính là làm những việc như vậy. Pháp hội Thủy Lục thì quy mô lớn, “phóng diệm khẩu” thì quy mô nhỏ. Đây là Phật dạy bảo chúng ta nên kết duyên với tất cả chúng sanh, cùng với tất cả chúng sanh phải hiểu được tứ nhiếp pháp, nhiếp thọ hết thầy chúng sanh, khuyến bảo họ giác ngộ quay đầu cầu sanh Tịnh Độ. Đây là với quý đạo.

Còn với con người thì sao? Chúng ta làm buổi tiệc thân thiết. Đây là đối với người, đều là cùng một ý nghĩa, cho nên cũng có mời khách ăn cơm, có thuyết pháp. Chúng ta mời các vị khách lên khán đài diễn giảng thì chính là thuyết pháp. Thế nhưng chúng ta không có sự quy hoạch tốt, bởi vì có một số người lên khán đài giảng nói không phải là Phật pháp. Nếu như diễn giảng hết thầy đều là Phật pháp thì cũng sẽ không khác gì việc “phóng diệm khẩu”. Cũng có biểu diễn múa hát. Biểu diễn múa hát thì cũng là biểu diễn nội dung giáo dục của Phật pháp, biểu diễn những câu chuyện về nhân quả báo ứng, làm thành kịch ngắn, có thể sẽ phát huy tác dụng giáo hóa rất sâu sắc.

Vào thời xưa, ở đất nước Trung Hoa, giáo dục không phát triển, không có trường học, đều là tư thực. Tư thực nhất định cần phải có những người giàu có thì mới có thể mời được thầy về nhà mình dạy cho các con em, thậm chí là cả con cháu trong họ hàng bạn bè, làm một trường học nhỏ tư nhân. Thông thường học trò chừng hai - ba mươi người, nhiều hơn ba mươi người thì rất ít, mười mấy người là nhiều nhất. Đây là quy mô rất nhỏ. Trường học của nhà nước thì một huyện chỉ có một cái, gọi là huyện học. Thật sự khi đó mà gọi là trường đại học là “Quốc Tử Giám”, cả nước chỉ có một cái. Giáo dục không phát triển, đất nước Trung Quốc rộng lớn nhiều người như vậy mà vì sao lại lương thiện như vậy, vì sao mà lại hiếu lễ nghĩa, hiểu được đạo lý đối nhân xử thế đến như vậy? Đạo lý là gì vậy? Có một phương pháp giáo dục khác, đó là gì vậy? Là diễn kịch. Vì vậy ngày xưa ở Trung Quốc diễn kịch là giáo dục. Vào dịp lễ tết, địa phương nhất định mời đoàn kịch đến biểu diễn. Lễ tế tổ tiên bái thần, trong các miếu thần có

biểu diễn kịch, đều là giáo dục. Cho nên hầu hết người ở thôn quê đều hiểu được luân lý đạo đức, đều là học từ những chỗ này. Tuồng Côn Sơn, Kinh Kịch, kịch tuồng địa phương, nội dung của nó không gì ngoài Trung - Hiếu - Tiết - Nghĩa. Trong tiết mục biểu diễn đều là luân lý đạo đức, đều là giảng nói về nhân quả báo ứng, thiện có thiện báo, ác có ác báo. Một năm đại khái có thể xem được mười mấy vở kịch, họ đều học được là ở trong đó. Nhờ vào cách giáo dục này, người lớn xem hiểu thì dạy cho trẻ con. Cho nên việc giải trí của người Trung Hoa xưa không phải thuần túy là giải trí, mà có ý nghĩa giáo dục ở trong đó, ngụ ý giáo dục mà giải trí, nó có ý nghĩa như vậy. Người hiện tại đem những sự diễn xuất này gọi là biểu diễn văn nghệ.

Tiêu chuẩn của việc biểu diễn văn nghệ từ xưa đến nay chính là “tư vô tà” mà Khổng Lão Phu Tử đã nói ở trong “Luận Ngữ”. Bất kể là kịch tuồng, múa hát, âm nhạc, đều lấy điều này làm tiêu chuẩn, là tư vô tà. Hiện nay người ta đã không còn tin vào Khổng Lão Phu Tử nữa, cho nên hiện tại là chỉ sợ tư tưởng của bạn không đủ tà.

Bạn hãy xem tất cả truyền hình, phim ảnh đều là đang dẫn dụ bạn, hy vọng bạn ngày một tà hơn, tà đến mức không thể tà hơn mà vẫn còn tà. Vậy thì còn cách nào nữa chứ? Đây là nguồn gốc động loạn của xã hội. Chúng ta ngày nay trong cuộc sống gặp phải những khổ nạn lớn đến như vậy, nhân của nó nằm ở đâu thì bạn phải nên biết. Cho nên nếu như chúng ta ở trong xã hội hiện nay mà muốn trải qua một cuộc sống bình lặng, sống một cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn thì phải xa rời những sự dụ hoặc này. Chúng tuy rằng đang dụ hoặc, chúng ta không xem là được.

Hiện tại trong nhà có trẻ nhỏ, bạn cũng không thể bảo chúng đừng xem, tốt nhất là không nên xem truyền hình. Hiện tại thì vẫn còn có một số thứ tích cực, những loại băng đĩa giáo dục phẩm chất rất tốt, nên mở chiếu những thứ này ở nhà. Đây là điều tích cực, đã qua sự kiểm duyệt của chính mình, như vậy thì được. Hầu hết tiết mục truyền hình nhiều nhất là tin tức, kỳ thực tin tức hiện nay đều không thể xem được, vẫn là không biết thì tốt hơn, mỗi ngày thiên hạ đều thái bình, mỗi ngày thiên hạ đều vô sự, vẫn là sự lợi ích này. Báo chí không thể xem, tạp chí không nên xem, phát thanh truyền hình hết thấy đều không nên xem. Vì thế, những thứ giải trí trong gia đình chính mình có thể chọn lựa.

Hiện nay, luân lý đạo đức tương đối ít, nhưng mà những thứ giới thiệu lịch sử địa lý, những thứ về khoa học thường thức rất nhiều, những thứ này bạn có thể xem. Trong hầu hết nhà sách đều có bán những loại băng đĩa này. Còn như phim bộ nhiều tập thì có thể chọn phim cổ trang của Trung Hoa. Như tôi lần trước trong

lần triển lãm sách đã xem thấy bộ “Tam Quốc Diễn Nghĩa”, thậm chí như bộ “Tây Du Ký”, “Ung Chính Hoàng Đế”, đó đều rất tốt, đều rất có ý nghĩa giáo dục ở bên trong đó, những thứ này ở nhà bạn đều có thể xem, thay thế cho tiết mục truyền hình. Cái truyền hình này quyết định là có hại, đó là thứ độc hại, mầm độc hại, ngày ngày xem nó thì từ từ sẽ nhiễm độc, sẽ rất là phiền phức. Trúng độc này đến một mức độ nào đó sẽ không thể cứu chữa nổi, tính nghiêm trọng của nó sẽ vô cùng đáng sợ. Cho nên đây là việc mà đồng tu học Phật cần phải nên lưu ý đến.

Đài truyền hình Phật giáo thi hiện tại chúng ta xem được vẫn chỉ có một đài, cư sĩ Trần Thái Quỳnh ở Đài Loan đã làm ra đài truyền hình vệ tinh Hoa Tạng, chuyên môn phát sóng những tiết mục giảng Kinh của chúng ta, mỗi ngày 24 giờ đồng hồ không ngừng nghỉ. Đài truyền hình này không có quảng cáo, cũng không có xen tạp những thứ khác, hình như là mỗi ngày có năm tiết mục, chính là năm bộ Kinh cùng phát sóng. Thời gian phát sóng khác nhau, bạn muốn nghe bộ Kinh nào, mỗi ngày vào thời gian cố định đều có thể nghe được. Nhưng ở Singapore thì bị hạn chế, muốn nhận được sóng vệ tinh này thì phải lắp một cái ăng ten, ở Đại Lục thì gọi là ăng ten chảo (ăng ten họ gọi là chảo, chảo lớn chảo nhỏ, vì hình dạng của nó trông như cái chảo vậy), chính là phải lắp thêm một cái ăng ten hình tròn như vậy. Đây là sự hạn chế ở Singapore, không thể nào lắp đặt tùy tiện. Ở Đại Lục cũng bị hạn chế. Hôm kia tôi gặp một số đồng tu Indonesia mời tôi đi ăn cơm, ở bên đó người giảng Kinh rất ít, tôi liền hỏi họ bên Indonesia có bị hạn chế hay không? Họ nói không bị hạn chế. Không bị hạn chế thì tốt quá rồi, lắp một cái ăng ten rồi định vị cho nó để nó không thể thu tín hiệu khác. Ở tại Úc Châu, chúng tôi đã lắp đặt hai cái ăng ten lớn tại Tịnh Tông Học Viện, đã gắn hai cái rất là lớn, định vị xong rồi thì nó không nhận được tần sóng khác, chỉ nhận được một tần sóng này thôi. Việc này chúng ta rất yên tâm, mở ra liền nghe giảng Kinh. Tương lai chúng ta phải nghĩ đến, có thể nào thêm vào một số tiết mục khác hay không? Nhưng ở bên ngoài mua những loại đĩa này dường như đều có bản quyền. Có bản quyền thì không có cách nào để lưu truyền được, chúng ta phải tự mình sản xuất ra.

Mấy năm trước đã dựng phim “Liễu Phạm Tứ Huấn”, đây là các đồng tu Malaysia đã làm ra tổng cộng hai đĩa, ở Đại Lục thì làm ra đến sáu đĩa, nội dung nhiều hơn một chút. Những thứ này chúng ta đều có thể phát sóng. Nghe nói hiện tại đang làm phim “Du Tịnh Ý Công Gặp Táo Thần Ký”. Bộ này cũng rất hay. Tôi đã khuyến khích họ đem những loại luân lý đạo đức của Trung Quốc dùng phương pháp chiếu nhiều tập để trình bày. Chúng ta tự sản xuất ra những thứ này, hoàn toàn không có bản quyền, có thể hoan nghênh mọi người ấn tống, hoan

ngheh mọi người mô phỏng theo. Những việc này chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà làm. Những điều này đều thuộc về “chư Ba La Mật”.

“Ba La Mật” là tiếng Phạn, dịch ra thành ý nghĩa là cứu cánh viên mãn. Ý nghĩa chính là như vậy. Nếu như dịch ra từ trên văn tự thì ý nghĩa của nó là đáo bỉ ngạn. Đáo bỉ ngạn chính là tục ngữ của chúng ta nói là “tới nơi tới chốn”, nghĩa là công phu đã đạt tới nơi tới chốn. Ba La Mật chính là công phu đã tới nơi, nó có thể ứng dụng ở trên tất cả các pháp. Cũng như bạn xào rau, công phu xào rau của bạn đã hoàn mỹ rồi, hàng số một rồi, đó thì gọi là Ba La Mật. Vẽ tranh công phu hoàn mỹ rồi, đây cũng là Ba La Mật. Cái Ba La Mật này chính là hàng số một, chính là cái ý nghĩa này. Viết chữ, khi viết thư pháp được hay thì đó cũng là công phu hoàn mỹ. Cho nên ở trong tất cả pháp thế xuất thế gian, cái nào mà bạn có được năng lực đặc thù thì đều gọi là Ba La Mật, cho nên ở phía trước chữ Ba La Mật có thêm chữ “chư” vào.

Chúng ta ngày nay phải giúp đỡ chính mình, phải giúp đỡ người khác, phải cho họ sự giáo dục của Thánh Hiền. Trẻ nhỏ có thể nghe Kinh, có thể niệm Phật thì thiện căn sẽ vô cùng sâu dày, đứa trẻ này phải chăm sóc cho tốt. Vì sao vậy? Vì có thể sẽ là người cứu vãn thế giới trong tương lai. Đây là thật chứ không phải giả. Chúng ta dùng toàn tâm toàn lực bảo hộ nó, chăm sóc nó, bồi dưỡng cho nó. Thiện căn rất khó có được, không dễ chút nào.

Ở Đại Lục gần đây cũng đã phát hiện ra không ít trẻ nhỏ, tôi xem thấy thư của các đứa trẻ, là thư viết bởi đứa trẻ lớp một. Chúng học “Đệ Tử Quy” viết cho thầy của chúng một bức thư, cảm ơn thầy mình, nói rằng trước giờ ở nhà không biết hiếu thảo cha mẹ, không biết tôn kính bậc trưởng bối, hiện giờ học rồi mới hiểu chuyện, mới biết được. Hiếm có là những lời này do học trò lớp một viết ra, rất khiến cho người khác cảm động. Từ đây mà thấy, thiện căn không phải không có, không phải không nhiều, mà là không có người khởi phát. Nếu như lơ là, chúng ta không để ý để dẫn dắt chúng cho tốt thì chúng sẽ bị xã hội làm ô nhiễm, vậy thì thật là đáng tiếc, vậy thì bản thân chúng ta đã không tận hết trách nhiệm. Không thể trách con cái bất hiếu, vì bạn đã không dạy chúng cho tốt, đã không dưỡng dục chúng cho tốt. Nếu dạy cho tốt thì tôi tin tưởng quả thật là sẽ có rất nhiều nhân tài.

Ngày hôm qua hay là hôm kia, tôi nghe đồng tu bên này nói với tôi, lý luận quan niệm về giáo dục của Singapore cần phải thay đổi phương hướng. Đây là một tin tốt lành. Họ nói trong quá khứ, sự giáo dục của Singapore đều xem trọng năng lực kỹ thuật, học trò đi học đều xem trọng điểm số, ra sức học tập, biết đọc sách mà không biết làm người. Hiện tại thì thay đổi phương hướng, phải lấy mục

tiêu làm người là số một, điểm số không được xem trọng nữa. Đây là sự cải cách tốt. Sự cải cách này thật vô cùng khó có được. Đích thật là bởi vì hiện tại những nhà khoa học này không phải không thông minh, họ thật sự rất thông minh, nhưng không biết làm người; những thứ về khoa học thì họ rất giỏi, còn những thứ về thể sự nhân sinh thì họ không biết gì. Đây là việc khiến cho chúng ta cảm thấy vô cùng đáng tiếc. Mọi quan hệ giữa con người với nhau vì vậy mà vĩnh viễn không xử lý tốt được. Vợ chồng bất hòa, thường thường ly hôn, đây là một hiện tượng rất bất thường, chính là nói họ không hiểu chuyện. Họ tuy rằng học đến thạc sĩ, tiến sĩ, về sự nghiệp thì cũng giỏi, nhưng ở nhà không ra một gia đình, xử sự đối người tiếp vật họ không biết gì cả, giữa con người với nhau không có tình người, không có ân nghĩa, không hiểu được thế nào là hiếu dưỡng, thế nào là tôn kính. Đây là sự thất bại triệt để của việc giáo dục đạo đức nhân văn. Chính phủ Singapore có thể ý thức được đến chỗ này, có thể xem như là tài đức sáng suốt của các lãnh đạo. Việc này rất đáng được tán thán.

A Di Đà Phật!

Tập 303

Kinh văn: “Kỳ Phật quốc độ, mỗi u thực thời, tự nhiên đức phong từ khởi. Xuy giả la vông, cập chúng bảo thọ, xuất vi diệu âm, diễn thuyết Khổ, Không, Vô Thường, Vô Ngã, chư Ba La Mật”.

Đây là một đoạn, hôm qua chúng tôi đã giới thiệu một cách sơ lược. Trở lại chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, chúng ta xem, ông đã trích dẫn Kinh luận rất nhiều, trích dẫn hay vô cùng, đáng để chúng ta thâm nhập nghiên cứu học tập. Gió ở Thế giới Tây Phương thì chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng ra được. Cho nên ở trong Kinh nói là “*tự nhiên đức phong*”. Thực tại mà nói, câu này rất khó nói, rất khó giảng, chú giải cũng không dễ, rất khó chú giải, đương nhiên thì nghe cũng khó hiểu, cho nên cũng không dễ gì thể hội được. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích dẫn năm loại bản dịch gốc của “Kinh Vô Lượng Thọ”, trong bản dịch của cư sĩ Ngụy, đây là bản hội tập của Khang Tăng Khải. Trong bản hội tập của ông có nói “*đắc phong*”, chữ đắc này là đắc của từ được mất. Bản Kinh này của chúng ta là đức của đạo đức, nhưng ý nghĩa này có thể thông. Từ đắc của đắc được cùng với từ đức của đạo đức là thời xưa rất thông dụng, điều này không thành vấn đề, nhưng trong bản dịch của cư sĩ Ngô có mấy câu nói như thế này, họ nói: “*Diệc phi thế gian chi phong, diệc phi thiên thượng chi phong*”. Hay nói cách khác, gió ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với Thế giới Ta Bà này, thiên thượng nhân gian đều không tương đồng. Nếu không tương đồng thì chúng ta chẳng có cách nào giải thích, chưa từng thấy qua, cũng chưa tiếp xúc qua, nói là gió này từ “tám phương trên dưới” âm áp nhẹ nhẹ thổi đến. Trong Kinh nói, Ngài cũng nói là “*chúng phong trung tịnh, tự nhiên hiệp hội hóa sanh*”. Gió bão ở thế gian này của chúng ta có thể phân ra thành rất nhiều loại, điều này chúng ta không cần phải nói chi tiết. Gió ở nhân gian này có rất nhiều loại, có cuồng phong, có gió bão, các loại gió này có hại, đây là bão, là phong tai; gió xuân, gió nhẹ là những loại gió tốt. Cho nên Ngài mới nói tất cả gió đều tụ hợp lại, biến hiện ra cảnh giới như thế này. Ông nói loại gió này “không lạnh không nóng”, vĩnh viễn là điều hòa tương thích, mát mẻ chẳng gì bằng. Thực tại mà nói, gió ở thế gian này của chúng ta đại đa số đều là đối với sức khỏe chúng ta không có lợi, cho nên chúng tôi thường hay nói bệnh tật là do chịu phải phong hàn, như vậy con người sẽ bị bệnh. Gió ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tuyệt đối sẽ không làm người ta sinh bệnh, cho nên gió này được gọi là đức phong.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích dẫn một đoạn trong “Kinh Lăng Nghiêm”, đoạn trích dẫn này hay vô cùng. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói: “*Như Lai tạng trung, tánh phong chân không, tánh không chân phong, thanh tịnh bản nhiên,*

châu biến pháp giới”. Điều này nói rõ, gió này là đức năng tự tánh, chân phong là tự tánh vốn đã có. Gió có nghĩa là gì? Trong Phật pháp có nói, gió có nghĩa là động. Cho nên mọi người chúng ta đều biết, ở trên Kinh Phật nói vật chất, nói sắc pháp. Sắc pháp là vật chất, vật chất là tứ đại, bản chất của nó là tứ đại. Cái tứ đại này chính là đất, nước, lửa, gió. Đây là nói vật chất, vật chất nhất định có đầy đủ bốn đặc tính này.

Hiện nay khoa học đã chứng minh cho chúng ta, thế giới vô lượng vô biên, vạn vật thì không có cách nào nói cho hết được. Phật đối với những hiện tượng này biết rõ vô cùng thấu triệt. Nói đến đại chính là nói đến thế giới. Thế giới này ngày nay chúng ta gọi là tinh hệ, ở trong thiên văn gọi là tinh hệ, trong nhà Phật gọi là thế giới, nhỏ gọi là vi trần. Thế giới lớn cùng với tất cả vạn vật, cái vốn có ở bên trong thế giới là từ nơi nào sinh ra? Đều là từ vi trần tổ hợp lại mà có. Vi trần là nền tảng của vật chất. Trong “Kinh Kim Cang” nói: “*Nhất hợp tướng*”. Từ “nhất” này chính là nói đến vi trần, đây là nền tảng của vật chất. Hết thảy tất cả hiện tượng đều là do tổ hợp mà thành, cho nên mới gọi là “*nhất hợp tướng*”. Từ nhất này chính là cái gốc của vật chất, là khởi nguyên của vật chất. Vật chất rất nhỏ rất nhỏ này mắt thường của chúng ta không có cách nào nhìn thấy được. Bạn xem ở trong Kinh Phật đã nói, thiên nhãn của A La Hán có thể nhìn thấy vi trần, nhưng mà vẫn còn có vật thể nhỏ hơn vi trần, thiên nhãn của A La Hán cũng nhìn không thấy loại tiểu vi trần này. Điều này chúng ta thấy ở trong Kinh, A La Hán có thể nhìn thấy vi trần. Vật thể nhỏ hơn vi trần thì gọi là “Sắc Tụ Chi Vi”, cái này thì A La Hán nhìn không thấy. Vẫn còn cái nhỏ hơn là “Cục Vi Chi Vi”, cái này đương nhiên A La Hán, thậm chí Quyền Giáo Bồ Tát cũng nhìn không thấy. Thật sự có thể nhìn thấy triệt để, trong Phật giáo Đại Thừa, Phật nói Bát Địa Bồ Tát mới có thể nhìn thấy được chân tướng sự thật. Vật chất nhỏ như vậy nhưng nó có đủ bốn loại tính chất thì nó mới là vật chất.

Vật chất từ đâu mà có? Vật chất là từ năng lượng biến hiện thành. Có thể năng lượng chính là tâm, cho nên sắc và tâm không phải là hai. Trong “Tâm Kinh” chúng ta mỗi ngày đọc: “*Sắc bất dị không, không bất dị sắc*”, cái không đó chính là tâm, chính là năng lượng, cho nên sắc pháp là do năng lượng tập hợp lại. Hiện tượng này là như vậy. Vật chất này cũng có thể trở lại thành năng lượng. Ngày nay khoa học đã biết được đạo lý này. Bom nguyên tử chính là bằng chứng, nó được phát minh từ đạo lý này, là vật chất chuyển thành năng lượng. Nhưng hiện nay các nhà khoa học chưa hiểu được đạo lý, họ không biết được tại sao năng lượng có thể chuyển thành vật chất. Ba ngàn năm trước, Thích Ca Mâu Ni Phật đã giảng Kinh thuyết pháp cho chúng ta, đã nói đến vật lý học. Cho nên vật lý

lượng tử lực học trong vũ trụ ở trong Kinh Phật đều có, nói thấu triệt hơn họ, nói cao siêu hơn họ.

Vi trần nhỏ như vậy nhưng nó có bốn đặc tính thì nó mới thật sự là vật chất. Dùng đất để làm đại biểu, đất đại biểu cho vật chất. Đất làm đại biểu cho vật chất, cho nên gọi là “địa đại”. Tính chất thứ hai là nó có độ nóng, cho nên gọi là “hỏa đại”. Độ nóng này là tánh đức của tự tánh. Ngoài độ nóng này ra nó còn có độ ẩm. Độ ẩm chính là “thủy đại”. Đặc tính thứ tư của nó là tính động, nó không phải là yên tĩnh mà nó là động. Nó động nên gọi là “phong đại”. Tôi nói những lời này để cho quý vị thể hiện đức phong ở trong tự tánh. Chúng ta có thể từ những đạo lý này ở trên Kinh Đại Thừa mà có thể thể hội được một ít. Nó là tự tánh vốn đã có. Điều này xác thực là gió này cùng với chúng ta không có liên quan gì với nhau. Cái gió này xác thực là rất âm áp, rất dễ chịu. Dễ chịu thoải mái ở tại chỗ nào? Ở ngay trên thân thể chúng ta. Mỗi một tế bào trên thân thể chúng ta, mỗi một nguyên tử, điện tử đều như vậy, nó đều ở trong chuyển động, nó không phải là đứng yên. Trong vũ trụ không có vật chất bất động, hễ nó là vật chất thì chắc chắn nó chuyển động. Sự chuyển động ở đây chính là nói đức phong, nó là ở trong tự tánh. Cho nên “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay: *“N hư Lai tạng trung, tánh phong chân không, tánh không chân phong, thanh tịnh bốn nhiên, châu biến pháp giới”*. Điều này thật sự là chẳng có sai một chút nào.

Nếu chúng ta từ ở chỗ này mà thể hội, điều này thuộc về cái mà ngày nay người thế gian gọi là khoa học, cho nên mới gọi là *“Phong trung chi tinh”*. Đây là tinh hoa ở trong gió. Tất cả các động thái là từ chỗ này mà biến hiện ra, vô lượng vô biên đủ các loại gió cả thấy đều từ ở chỗ này mà biến hiện ra. Đây là nền tảng. Trong “Quán Kinh” có nói: *“Bát chủng thanh phong, từng quang minh xuất. Bát phương thanh phong, từng quang minh xuất”*. Quang minh là trí huệ, trí là bất động. Động dựa vào bất động mà sanh ra, cho nên đến lúc nào chúng ta có thể khế nhập động tĩnh bất nhị, trong Đại Thừa giáo gọi là chi vi kiến đạo, thì bạn thấy đạo rồi. Sau khi thấy đạo mới có thể tu đạo, sau khi tu đạo thì mới có thể chứng đạo. Hiện nay đạo của chúng ta đều không có kiến đạo. Cách tu như thế nào? Những lời nói này ở trong Đại Thừa đều không phải là nói với phàm phu. Không những phàm phu không có năng lực này, mà Nhị Thừa, A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát cũng không có năng lực này. Lời này là nói với ai? Là nói với Pháp Thân Bồ Tát, cũng là nói với Viên Giáo Sơ Trụ trở lên. Tại sao vậy? Vì họ đã kiến đạo rồi, cho nên họ mới chân thật kiến đạo, tu đạo, chứng đạo, mỗi một tầng lớp đều tăng lên cao, từ Sơ Trụ đến Diệu Giác hai mươi bốn cấp bậc.

Cho nên Thánh nhân nói với chúng ta, đời người ở thế gian này phải hiểu được chân tướng sự thật này, đó chính là không ngừng học tập, mỗi ngày đều học tập, hy vọng sự thanh tịnh của chúng ta. Thanh tịnh, điều thiện tăng trưởng. Nếu điều ác tăng trưởng thì không tốt. Nếu như bị nhiễm ô, điều ác tăng trưởng thì tiền đồ ở tương lai chính là tam đồ ác đạo. Nếu như chúng ta thanh tịnh, thiện hạnh tăng trưởng thì tương lai con đường này càng đi càng thù thắng, càng được nâng cao lên trên. Hay nói cách khác, thông thường cõi người được nâng cao lên cõi trời. Trời có hai mươi tám tầng, tầng này cao hơn tầng kia. Cấp bậc của Bồ Tát có năm mươi một ngôi thứ, cũng phải từng cấp bậc mà tu. Do vậy mới biết, học tập mãi mãi không ngừng lại, học tập vĩnh viễn không thể ngừng lại. Lời của cổ nhân nói có lý vô cùng: “*Học như thuyền đi ngược nước, không tiến ắt sẽ lùi*”, cho nên nhất định phải nỗ lực tinh tấn. Bạn xem, trong Lục Ba La Mật có nói tinh tấn, Nho gia cũng có nói: “*Cải Nhật Tân, Hựu Nhật Tân, Nhật Nhật Tân*” (Đã mới rồi, ngày ngày càng đổi mới, tiếp tục đổi mới), đó chính là tinh tấn thì học nghiệp, đạo nghiệp mới có thể thành tựu. Con người có thể sống như vậy mới là chân thật hạnh phúc mỹ mãn, cuộc sống mỗi ngày trôi qua vui vẻ, tâm khai ý giải, mỗi ngày nâng cao cảnh giới. Bạn nói xem, sung sướng biết bao.

Dừng lại trong chốc lát, không thể nâng cao lên trên thì nhất định đọa lạc xuống dưới. Đây là điều tất nhiên. Bạn muốn hỏi tại sao như vậy? Có đạo lý, nó không phải là không có đạo lý. Đó chính là chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, kiếp trước, kiếp này, chúng ta đã tạo tác ác nghiệp quá nhiều. Chúng tử, tập khí ác vô lượng vô biên, cộng thêm hoàn cảnh bất thiện ở bên ngoài, bị hoàn cảnh mê hoặc, bên trong thì có chúng tử bất thiện, hoàn cảnh bất thiện ở bên ngoài mê hoặc, phiền não, tập khí của bạn liền hiện hành. Cái này vừa hiện hành thì đọa lạc. Đây chính là lý do tại sao không tiến ắt sẽ lùi, tại sao không thể dừng lại ở một chỗ, đạo lý là chỗ này. Điều này quý vị hãy bình lặng tỉ mỉ mà tư duy quan sát thì bạn sẽ hiểu được. Cho nên nếu như chúng ta không muốn bị đọa lạc thì chẳng có cách nào khác, chỉ có nỗ lực ngày ngày cầu tiến bộ thì bạn sẽ không bị đọa lạc.

Nói tóm lại, đức phong ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc xác thực là “*phong trung chi tinh hoa*”, từ quang minh mà sanh ra, cho nên điều này trên Kinh gọi là đức phong. Đức phong tự nhiên “tự khởi”. Tự là không nhanh không chậm, người thông thường chúng ta nói là hoàn toàn thích hợp, ý nghĩa là như vậy. Thực tại mà nói, phía trước chúng ta cũng đã nhắc đến, đây là bản nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì, không thuộc về tạo tác, cho nên mới gọi là “tự nhiên”. Trong chú giải của cổ nhân có nói: “*Nguyện lực linh lại*”. “Lại” là chỉ cái ống sáo. Giống như chúng ta thổi sáo, khi thổi sáo có thể phát ra những âm thanh rất hay, nhờ

vào cái gì vậy? Nhờ vào mấy cái lỗ, đục mấy cái lỗ trên cây trúc, nên được gọi là ống sáo. Đây là ống sáo do con người làm ra.

Còn địa, đại địa cũng có lỗ hồng. Điều này hiện nay chúng ta thấy rất nhiều. Khe núi, hang động đều có gió. Ngoài điều này ra, cổ nhân vẫn nói có sáo trời. Ở trên bầu trời, chúng ta không phát hiện ra có lỗ hồng. Những vị này xác thực là Thánh Hiền, thông minh trí huệ cao hơn chúng ta một bậc. Họ nói cái gì được gọi là sáo trời? Sáo trời là tâm con người chúng ta lơ lửng, cảm ứng đạo giao với thiên nhiên. “*Phong hòa nhật lệ, kỳ lai hữu tự*” không phải là không có nguyên nhân. Tâm người thanh tịnh, tâm người thiện thì có thể chiêu cảm được mưa hòa gió thuận. Nếu như tâm địa của chúng ta không thanh tịnh, không thiện lương thì bạn sẽ chiêu cảm thiên tai nhân họa. Chúng ta nói là tai họa thiên nhiên, thật ra tai họa thiên nhiên là do tâm con người chiêu cảm ra, thiên nhiên làm gì biết gây ra tai họa. Nhưng ngày nay người ta không thừa nhận, họ cho rằng tai họa của thiên nhiên này cùng với tư tưởng hành vi của chúng ta không liên quan. Đây là điều sai lầm lớn. Tuy cổ nhân nói như vậy nhưng họ không thừa nhận. Ngày nay người ta tin vào khoa học, điều đầu tiên của khoa học là “lấy chứng cứ ra”. Cổ nhân thì không như vậy. Nếu như cổ nhân ở ngay trước mặt chúng ta, chúng ta có thể yêu cầu đem chứng cứ ra, họ thật sự đem chứng cứ ra được. Điều này chẳng phải là giả.

Hiện nay có một số nhà khoa học hàng ngày đang làm thí nghiệm khoa học, xác thực là đã có chứng minh. Tất cả vạn vật trong thiên nhiên này, thực vật, khoáng vật đều hiểu được ý nghĩ của con người, tùy theo tâm con người mà sinh ra sự biến hóa rõ rệt. Không chỉ là nhà khoa học của Nhật Bản dùng nước để thí nghiệm, mà ở châu Âu, châu Mỹ, Ấn Độ đều có những nhà khoa học làm thí nghiệm này rất nhiều năm, phát hiện ra động vật cũng hiểu được ý nghĩ con người. Cây cối, hoa cỏ, nếu như bạn ngắt một cây hoa, chặt một cành cây, những cái cây ở xung quanh chúng cảm thấy rất là đau buồn, chúng rất đau lòng. Những cây xung quanh đó nhìn thấy các cây khác bị con người chà đạp. Bạn hiểu được ý nghĩa này, hoa nở ở trên cây rất đẹp, bạn đến ngắt đi một nhánh, những hoa khác ở xung quanh đều cảm thấy rất buồn, đều cảm thấy đau xót. Tôi đã đọc qua một số báo cáo, đây là kết luận đạt được từ những thí nghiệm của khoa học. Thực vật cũng như vậy, khoáng vật cũng là như vậy, nhưng khoáng vật thì rất khó phát hiện. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng rất cần cù, ông đem nước cho kết thành băng ở nhiệt độ âm năm độ, băng liền có hoa tuyết, liền có kết tinh. Họ đến quan sát sự kết tinh này, xem sự thay đổi của nước. Phải trải qua cách làm như vậy mới phát hiện ra. Nhưng chúng ta biết rằng không trải qua cách làm này, không cần thí nghiệm điều này ở nhiệt độ âm năm độ C nó cũng có tác dụng như vậy. Điều này

chúng ta không thể phát hiện ra. Hiểu rõ đạo lý này, chúng ta mới chân thật thể hội được lời của Phật đã nói: “*Nhất thiết chúng sanh nhân tâm thành thể*”. Chúng sanh đây chính là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi nên các hiện tượng này, bao gồm cả động vật, thực vật, khoáng vật mà hôm nay chúng ta nói, cùng với các hiện tượng của thiên nhiên đều là nhân tâm thành thể. Tâm thì có thấy nghe hay biết, tâm thì có đức. Cho nên vi trần càng nhỏ, nó có sự sống, nó sống động. Chúng ta không thể nói là có sự sống thì đều có mạng sống. Chúng ta đối với mạng sống mà giải thích, đối với khái niệm sống chết đều không chính xác. Ở trong pháp giới chân thật, trong Nhất Chân Pháp Giới không có ý niệm sống chết này, cũng không có sanh diệt. Trong hiện tượng này chúng ta sẽ thấy được sanh diệt, sẽ thấy được sống chết. Đó chính là gì? Đó là cảm giác sai lầm. Bạn thật sự hiểu được “tất cả pháp không sanh”, tất cả pháp đã không sanh thì làm gì có diệt? Cho nên ở trong Kinh Phật thường nói bất sanh bất diệt, không đến không đi, không thường không đoạn, không cấu không tịnh, trong Kinh Đại Thừa của chúng ta thường thường thấy những câu từ này. Hầu như trong khái niệm ngày nay của chúng ta, hết thấy tất cả những thứ tương đối đều mất hết. Cho nên sự tương đối không phải là chân thật. Từ sự tương đối này nói ngược lại là sự tuyệt đối. Sự tuyệt đối này có phải là thật không? Sự tuyệt đối này cũng không phải là thật, tại sao vậy? Tuyệt đối cùng với tương đối vẫn còn là đối lập. Đến lúc nào bạn không còn đối lập nữa thì thật sự bạn sẽ nhìn thấy được. Cho nên ở trong Kinh Phật thường hay nói, nếu bạn thấy được sự thật, pháp chân thật là “*ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt*”. Đó là chân thật. Chỉ có thể dùng tâm để thể hội chứ không thể chuyên đạt bằng lời. Thế Tôn thật sự là dùng phương tiện thiện xảo, dùng lời nói để dạy cho chúng ta. Lời nói cũng là phương tiện, phương pháp. Dùng loại phương pháp, phương tiện này để dẫn chúng ta khế nhập vào sự chân thật. Điều này thì đúng. Nếu như bạn muốn những phương pháp này đều là thật, tâm của bạn chú trọng vào phương pháp này thì bạn sai rồi.

Cổ đức nói thí dụ chỉ mặt trăng. Mặt trăng ở chỗ nào thì ngón tay chỉ về hướng đó. Người đần độn không biết, chỉ nhìn vào đầu ngón tay thì vĩnh viễn họ không nhìn thấy được mặt trăng. Bạn hiểu được ý nghĩa này, bạn mới hiểu được những lời trong “Kinh Kim Cang”: “*Pháp còn phải xả, hướng gì phi pháp*”. Phật pháp đến một ngày nào đó phải xả chẳng còn chút nào, bạn mới gặp được những điều chân thật, bạn mới hiểu được hết Phật pháp. Bộ “Đại Tạng Kinh” này chính là đầu ngón tay, Thích Ca Mâu Ni Phật bốn mươi chín năm giảng Kinh thuyết pháp, biểu diễn đủ loại đủ kiểu chính là cái đầu ngón tay. Bạn hiểu được cái đạo lý này, bạn cho rằng nó là thật, vậy thì hỏng rồi, Phật sẽ chảy nước mắt, bạn đã giải sai ý nghĩa của Ngài rồi. Cho nên nguyện giải nghĩa chân thật của Như Lai,

điều này nói dễ dàng làm sao! Đến khi nào chúng ta có thể thoát khỏi, thật sự khế nhập được sự chân thật (sự chân thật đó là cảnh giới thân chứng của Như Lai), cảnh giới bạn chứng đắc cùng với Phật Như Lai chứng đắc là hoàn toàn giống nhau. Cho nên Phật pháp từ đầu đến cuối đều là buông xả.

Chương Gia Đại Sư năm xưa dạy cho tôi, tôi cũng rất khó mà làm được. Bài học đầu tiên Chương Gia Đại Sư đã dạy cho tôi là “*nhìn thấu buông xuống, buông xuống nhìn thấu*”. Phật pháp từ lúc sơ phát tâm đến quả địa Như Lai chính là cái pháp môn này, hỗ trợ cho nhau. Nhìn thấu hỗ trợ cho buông xuống, buông xuống hỗ trợ cho nhìn thấu. Phương pháp này sẽ thành công. Nhìn thấu là trí huệ, buông xuống là công phu. Đến cuối cùng Phật pháp cũng phải buông xuống. Đến lúc nào bạn có thể chứng được đạo vô thượng, A Di Đà Phật cũng buông xuống, thì bạn có thể thật sự thành Phật. A Di Đà Phật vẫn chưa buông xuống được, cùng lắm bạn chỉ là Bồ Tát, chưa thành Phật được. Tại sao vậy? A Di Đà Phật đã chứng ngại bạn rồi. Thế nhưng hiện nay chúng ta vẫn là phàm phu, không dựa vào A Di Đà Phật thì không được. Chúng ta phải nương tựa vào Ngài để được nâng cao. Đến một mức độ nhất định thì phải buông xả, bạn mới có thể viên mãn Bồ Đề.

Đây là nói đến sáo trời và nhân tâm. Nhân tâm và cả vũ trụ này quan hệ mật thiết với nhau, niệm niệm đều tương thông. Cái niệm này chính là một sát na có chín trăm lần sanh diệt. Cái niệm này cùng với cả vũ trụ tương thông nhau. Vấn đề đã tương thông nhau, hiện tại vẫn là tương thông nhau, vậy vì sao bản thân bạn cho là không thông với nhau? Cho nên thật sự không thông với nhau. Không thông nhau nên bạn mới sanh bệnh, không thông nên bạn mới chịu khổ. Nếu như quả nhiên thông rồi thì bệnh của bạn không còn, khổ cũng không còn. Do đó mới biết, “chân” là không sanh không diệt, “vọng” là có sanh có diệt. Cái chân này là đức tánh mà chúng ta vừa mới nói, nó là thông nhau, nó là không sanh không diệt. Vọng là gì? Là bản thân chúng ta mê rồi, cho là không thông, điều này cho là không thông thì có sanh có diệt. Có sanh có diệt thì chúng ta phải biết tránh xa nó. Không sanh không diệt thì chúng ta phải biết tương ứng với nó, phải biết khế nhập.

Cổ đức nói đến đoạn này, các vị nói đây là nguyện lực của tiếng sáo trời, nói là đức phong của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là nguyện lực của bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật thành tựu. Điều này nói rõ tác dụng tự nhiên của tự tánh bốn nguyện Phật Đà. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Kinh văn trước tiên nói rõ: Phong xuy chur la võng, cập chúng bảo thọ, xuất vi diệu âm. Gió này là gió mát, gió êm dịu, không phải là gió bão mãnh liệt. Cho

nên “la võng” là sự thành tựu quý báu. Chúng thọ cũng là sự thành tựu quý báu. Ở những chỗ này, nếu chúng ta nghĩ đến chuông gió. Người Hoa rất thích chuông gió, hiện nay người ngoại quốc cũng rất thích. Chuông gió thông thường được làm bằng đồng, hiện nay cũng có làm bằng đá quý, hoàn toàn không phải là loại đá rất quý, mà là đá quý thông thường. Đá được làm thành những cái ống, bên trong của cái ống được khoét thành lỗ, âm thanh nghe rất hay. Chúng tôi thấy những vật này liền nghĩ đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, làn gió mát này thổi động cây báu và lưới trời, gió thổi lá cây và lá cây va chạm với nhau liền phát ra âm thanh. Ở trong Kinh Phật nói với chúng ta, Thế giới Tây Phương tất cả vạn vật đều do vật báu hợp thành. Thất bảo, “thất” đại biểu cho sự viên mãn, nó không phải là con số. Nếu như bạn cho rằng bảy báu là có bảy loại thì sai rồi, như vậy thì Thế giới Cực Lạc kém thế giới của chúng ta rất nhiều, vật báu ở nơi này của chúng ta không chỉ có bảy loại. Bảy chỉ là đại biểu cho sự viên mãn, con số bảy này chính là bốn phương, trên, dưới và chính giữa. Con số này đã bao gồm toàn bộ sự viên mãn, nó đại biểu cho ý nghĩa này, là vô số vật báu thành tựu. Vô số vật báu chúng ta có thể tin. Tại sao vậy? Là nó hiển lộ tánh đức, lưu lộ tánh đức cứu cánh viên mãn. Cho nên nó là tự nhiên, nó không phải được chế tạo.

Đây là “xuất vi diệu âm”, chú trọng vào cái chữ “vi” này. Thế gian này của chúng ta, giống như lời cổ đức đã nói, không những nhân gian mà ngay cả trên trời, người trời cũng đều chưa từng nghe qua loại âm thanh này. Thế nhưng những người học Phật, những người có duyên học Phật, vô tình sẽ nghe được. Nhưng điều này rất là hy hữu. Người có duyên nghe được mùi thơm lạ tương đối nhiều. Bản thân chúng tôi cũng đã có kinh nghiệm này. Cũng có một số đồng tu nói với tôi, họ nghe được mùi hương rất đặc biệt, mùi hương rất kỳ diệu, không phải là những loại trầm hương mà nhân gian chúng ta đốt. Bản thân mình khi đang tụng Kinh, hoặc khi đang niệm Phật, hoặc là khi đang kinh hành ngẫu nhiên nghe được. Đây là đại đa số. Mùi thơm này không phải là ở nhân gian mà ở trên trời. Khi tôi mới bắt đầu học Phật, rất nhiều lần nghe được mùi này. Sau này tôi đi thỉnh giáo các vị lão Hòa thượng, lão Hòa thượng nói với tôi, đây là người thông thường khi đang công phu, chư thiên từ trên không trung đi ngang qua nhìn thấy bạn, chấp tay tán thán, trên thân của họ có mùi thơm. Chúng ta có thể tin được điều này. Đương nhiên cũng không hiếm là mùi hương quý của Thế giới Tây Phương, điều này thì càng thù thắng hơn, mùi thơm này thì thù thắng hơn mùi thơm của chư thiên. Đã nghe được mùi hương còn có thể nghe được nhạc trời tràn ngập không trung, đương nhiên đa số là âm nhạc của chư thiên. Trong lúc chúng ta đang công phu đắc lực, chư thiên tán thán, cho nên rải hoa cùng nhạc trời cúng dường. Chúng ta nghe được nhạc trời, đa số là ở trên trời không phải là ở nhân gian. Mùi hương

quý cùng với âm nhạc của Thế giới Tây Phương vượt qua nhạc trời, mùi hương trên trời rất nhiều, không thể nào so sánh. Từ ở chỗ này mà nói, người thật sự có duyên sẽ gặp được.

Bản thân chúng ta có duyên hay không? Duyên chắc chắn là có, nhưng đến lúc nào hiện tiền thì không biết. Tại sao nói duyên chắc chắn là có? Vì Thế giới Tây Phương là duy tâm tịnh độ, tự tánh Di Đà thì làm sao bạn có thể nói là không có duyên. Niềm tin của chúng ta đối với Tây Phương Tịnh Độ được sinh ra từ ở chỗ này. Duy tâm tịnh độ tự tánh Di Đà, Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với ta quan hệ vô cùng mật thiết, tín tâm sinh ra từ ở chỗ này. Đến lúc nào tương ưng thì cảnh giới này sẽ hiện tiền. Tâm của chúng ta, nguyện của chúng ta, hạnh của chúng ta, ba phương diện này cả thấy tương ưng rồi, chúng ta tin tưởng âm nhạc của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quang minh của Thế Giới Cực Lạc, mùi hương quý của Thế giới Cực Lạc, sự cảm ứng như vậy giống như Tổ sư Đại đức của chúng ta thời xưa, sẽ có. Như vậy sẽ tăng trưởng tín nguyện tu hành của bản thân chúng ta, tăng trưởng đạo tâm của chúng ta. Đây là điều bình thường. Cho nên cảm ứng đạo giao, chúng sanh mười phương thế giới có cảm, tánh đức này tự nhiên sẽ có ứng. Cảm ứng đạo giao, hãy xem công phu của bản thân chúng ta.

Điều tối vi diệu ở chỗ này chẳng qua là nó có thể diễn nói khổ, không, vô thường, vô ngã, các Ba La Mật. Đây thật sự là vi diệu, nó có thể nói pháp. Cách thức nói pháp của nó là không thể nghĩ bàn, có phải là giống như chúng ta hiện giờ dùng lời nói để thuyết pháp không? Không chắc. Nói tóm lại, bạn thấy được rồi, bạn nghe được rồi, bạn tiếp xúc được rồi thì sẽ bỗng nhiên đại ngộ. Đây chính là “diễn thuyết”. Giống như người xưa tu hành, trong cuộc đời vô số lần tiểu ngộ, vô số lần đại ngộ, triệt ngộ cũng là vô số lần. Tiêu chuẩn ở thế gian của chúng ta, triệt ngộ là nói minh tâm kiến tánh. Phá một phẩm vô minh thì minh tâm kiến tánh, triệt ngộ. Sau khi triệt ngộ lại triệt ngộ thêm một lần nữa, đó chính là phá hai phẩm vô minh, địa vị Bồ Tát lại tăng thêm một bậc. Lần thứ ba đại triệt đại ngộ thì họ tăng lên cấp bậc thứ ba. Từ Viên Giác mà nói, sơ trụ, nhị trụ, tam trụ đến quả địa Như Lai phải bốn mươi hai lần đại triệt đại ngộ.

Trên Kinh luận, Tổ sư Đại đức thường xuyên dạy bảo chúng ta, tiểu ngộ mới có đại ngộ, tích đại ngộ mới có triệt ngộ. Đạo lý này nói rất hay, chúng ta cần phải ghi nhớ. Ghi nhớ là bạn phải tự cầu bản thân mỗi ngày đều phải có chỗ ngộ, tiểu ngộ. Mỗi ngày phải có chỗ ngộ. Không ngộ thì mê, ngộ thì tiến bộ, cho nên không ngộ thì thoái lui. Đây gọi là không tiến ắt sẽ lùi, đạo lý là ở chỗ này. Làm sao mới có thể duy trì được sự giác ngộ? Đại khái là người mới học Phật, mỗi ngày có tiểu ngộ thì không phải dễ, mỗi ngày có tiểu ngộ thì công phu đặc lực

rồi. Khoảng một tuần hoặc là hai tuần có tiểu ngộ thì cũng không tệ. Thế nhưng nhất định phải dưỡng mãnh tinh tấn. Nói tóm lại, cũng không ngoài việc trong tâm luôn có đạo thì bạn mới có giác ngộ. Giống như người tu Tịnh Độ chúng ta, trong tâm thật sự có A Di Đà Phật, ở trong tâm thật sự có Thế giới Cực Lạc, giống như Bồ Tát Đại Thế Chí dạy cho chúng ta: “*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền, tương lai nhất định thấy Phật*”, đó là chỗ ngộ. Nhớ Phật, nhớ là tư duy, tưởng tượng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm. Cho nên Kinh không thể không thuộc. Nếu như không thuộc Kinh thì bạn sẽ không có chỗ nhớ, thì bạn sẽ suy nghĩ lung tung. Thường xuyên nhớ đến những cảnh giới ở trong Kinh thì bạn mới có chỗ ngộ, trong tâm thường xuyên thật có A Di Đà Phật. Tại sao biết được không có chỗ ngộ? Không có chỗ ngộ là do trong tâm bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước này chính là tập khí phiền não từ vô lượng kiếp đến nay, những thứ này đã đóng chặt cánh cửa ngộ của bạn.

Chúng ta làm sao để đoạn phiền não, đoạn tập khí? Không nên học Tiểu Thừa. Tiểu thừa rất là vất vả, cách thức không linh hoạt, nhất định phải chấm dứt nó, học không phải dễ. Pháp Đại Thừa thì uyên bác hơn Pháp Tiểu Thừa nhiều. Pháp Đại Thừa thì đem ý niệm chuyển trở lại, tôi không muốn tham sân si mạn, tôi không muốn tự tư tự lợi, tôi chỉ chuyên nhớ đến Kinh Phật, cảnh giới y chánh trang nghiêm này vi diệu không thể nghĩ bàn. Chỉ nghĩ đến cảnh giới này, không nên nghĩ đến thế gian này.

Ở thế giới này tin tức báo đài tạp chí mỗi ngày đều là tin tức hỗn độn, không nên để ý đến nó, căn bản là không nên xem nó và cũng không nên nghe nó, mà bạn nên xem Kinh. Mỗi ngày đều nghĩ đến Thế giới Cực Lạc, nghĩ đến Tịnh Độ của chư Phật Bồ Tát. Cứ như vậy, bạn tụng công phu dài lâu, thực tại mà nói có thể công phu trên nửa năm hoặc một năm, thì nhất định bạn thường xuyên có chỗ ngộ. Sự thường xuyên này ít ra mỗi tuần lễ đều có chỗ ngộ, hay nói cách khác, cảnh giới của mỗi tuần đều không giống nhau. Đến khi công phu đắc lực rồi, đây là điều tôi đã nói với bạn là mỗi ngày đều có chỗ ngộ, cuộc sống rất hạnh phúc, sống rất an vui.

Chỗ ngộ này là gì? Chính là được tiếp cận với Phật Bồ Tát, mỗi ngày một gần hơn. Đây là pháp lạc, là pháp hỷ, người thông thường không có cách nào thể hội được. Hàng ngày đọc Kinh, sự thể hội được mỗi ngày đều khác nhau. Cho nên Kinh là sống chứ không phải chết, nó có vô lượng nghĩa, mỗi ngày đều phát hiện ra một chút nghĩa mới, ngày mai xem lại phát hiện ra một ý nghĩa mới, ý nghĩa thật sâu sắc hơn. Kinh không phải là một ý nghĩa. Có một ý nghĩa thì đọc xong chẳng có hứng thú gì. Thật sự là có vô lượng nghĩa, vĩnh viễn thể hội không

hết được. Như vậy mới hiểu được lời của cổ nhân nói là có đạo lý, không phải là không có đạo lý. Mỗi chữ mỗi câu trong Kinh sách này là từ trong tự tánh của Như Lai mà lưu xuất ra. Tự tánh thì không có sanh diệt, tự tánh không có lớn nhỏ, tự tánh vô lượng vô biên.

A Di Đà Phật!

Tập 304

Đạt được sự cứu cánh viên mãn, đó là cảnh giới của quả địa Như Lai. Đến lúc đó mới nói Phật Phật đạo đồng. Tại sao vậy? Vì các Ngài đạt được viên mãn rồi. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn chưa được viên mãn. Bồ Tát Đẳng Giác so với Bồ Tát Đẳng Giác vẫn có những chỗ không như nhau, bởi vì các Ngài ngộ nhập vô lượng vô biên nghĩa lý, các Ngài ngộ nhập hoàn toàn không như nhau. Có vị ngộ ở chỗ này, có vị ngộ ở chỗ kia, tuy đều đạt đến Đẳng Giác rồi mà vẫn không như nhau. Đến quả địa Như Lai thì mới hoàn toàn như nhau. Cho nên đạo lý này, người thật sự có dụng công thì không có gì khác hơn phải học được thật sự buông bỏ. Buông bỏ, **chúng tôi cũng đã nói với chư vị đồng tu rất nhiều lần, phải buông xuống sự việc đối lập ở trong tâm. Từ ở chỗ này mà bắt đầu. Không đối lập với mọi người, không đối lập với tất cả mọi vật.** Sau khi bạn buông bỏ được sự đối lập rồi, thì sự mâu thuẫn ở trong tâm bạn tự nhiên sẽ mất đi, như vậy mới có thể đạt được sự nhất tâm. Nhất tâm chính là chân tâm. Nhị tâm là ý niệm, bạn vẫn còn khởi ý niệm. Nhị tâm là vọng tâm, không phải là chân tâm. Điều này nói thì dễ, làm thì không dễ. Hiện nay đối với người thông thường mà nói, ít ra phải công phu ba mươi năm, các bạn công phu ba mươi năm có thể đạt đến cảnh giới ưu việt hơn tôi, tôi không bằng bạn. Tôi học Phật đến năm nay là năm mươi hai năm. Cho nên không phải là một chuyện dễ. Nếu kiên nhẫn miệt mài, nếu chăm chỉ nỗ lực, nếu chịu đựng được khảo nghiệm, vậy là ở thế gian này, sự giày vò của nhân sự, tai họa của thiên nhiên, sự học tập vất vả đều là khảo nghiệm. Nếu bạn đi qua hết các cửa thì mới có được niềm vui, mới có thể thể hội được pháp hỷ sung mãn. Bạn không đi qua được thì lập tức sẽ bị thoái chuyển, thậm chí còn bị đọa lạc. Người bị đọa lạc thì nhiều, người thật sự vượt qua cửa ải không nhiều. Điều này giống như sự thông thường của thế gian, cũng giống như cuộc thi đấu trong thể thao vậy, cuối cùng có thể vượt qua tất cả chướng ngại, bạn mới có thể đạt được quán quân.

Thuyết pháp, hôm qua đã nói với quý vị khổ, không, vô thường, vô ngã, đây là Pháp Tiểu Thừa; sáu Ba La Mật là pháp Đại Thừa. Từ Tiểu Thừa đến Đại Thừa thì hết thảy tất cả Phật pháp bao gồm ở trong đó, cho nên đi đến Thế giới Cực Lạc tốt. Trong Tứ Hoàng Thệ Nguyên đã nói: *“Pháp môn vô lượng thệ nguyên học”*, đến được Cực Lạc Thế giới mới thật sự có đủ. Thứ nhất là bạn có đủ thời gian. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mọi người đều là vô lượng thọ, có đủ thời gian. Không giống như ở nơi đây thời gian có giới hạn, có được mấy người có thể sống đến một trăm tuổi? Rất là ít. Cổ nhân có nói: *“Người sống đến bảy mươi tuổi xưa nay hiếm”*, người có thể sống đến bảy mươi tuổi không nhiều.

Nếu như chúng ta tỉ mỉ quán sát chung quanh, người thân, bạn bè, bạn học, đồng nghiệp của chúng ta, những người rất quen thuộc, khi còn trẻ sống với nhau, khi đến bảy mươi tuổi, hãy xem còn được mấy người? Hai phần ba là không còn nữa rồi. Tự bản thân tôi nghĩ, những người bạn của tôi khi tôi còn nhỏ, còn thanh niên, hiện nay khoảng sáu, bảy phần mười đều không còn nữa. Nghĩ đến những chuyện này thì cảm thấy xót thương vô cùng. Đời người khổ đau, ngắn ngủi, cho nên thời gian là quý báu hơn tất cả. Cổ nhân thường xuyên động viên chúng ta, một chút thời gian cũng đáng quý, một chút thời gian đều phải biết trân quý. Đạo lý là ở chỗ này. Cho nên bất luận là pháp thế gian hay Phật pháp, có thể làm cho con người trở nên thành tựu xuất sắc, không có thứ gì khác là họ luôn sử dụng thời gian có ý nghĩa, họ không lãng phí thời gian, họ không để thời gian trôi qua vô ích, cuộc sống của họ rất là phong phú.

“Khổ, không, vô thường, vô ngã”, ở trong chú giải của Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có giải thích tóm lược. Ông nói đó là bốn loại tướng của khổ để ở trong pháp Tứ Diệu Đế. Ở trong “Câu Xá Luận” có nói: “*Đãi duyên cố phi thường*”, đây là vô thường. Tại sao là vô thường? Đây là nói tất cả vạn pháp. Bốn câu này xác thực là chúng tôi cũng thấy khó hiểu, người thật sự hiểu được không có mấy người. Đó chính là tất cả pháp đều là duyên sanh, duyên không có đủ thì nó không thể hiện tiền. Khi duyên tụ thì hiện hành, khi duyên tán thì cái tướng này sẽ bị diệt. Duyên tụ, duyên tán cho nên nó là vô thường.

Thế Tôn nói với chúng ta, thế giới này là nhất hợp tướng. Hiện nay những nhà thiên văn học vào mỗi buổi tối, nhìn vào trong kính viễn vọng thấy các ngôi sao trên bầu trời, thật sự là thế giới vô thường, hầu như mỗi ngày đều nhìn thấy có ngôi sao mất đi, nổ tung ra, tiêu hủy mất; cũng phát hiện ra mỗi ngày đều có ngôi sao mới. Đây là nói thế giới, thế giới vô thường. Cho nên chúng ta biết được (điều này là do các nhà khoa học khẳng định và nói với chúng ta), một ngày nào đó Thái Dương Hệ sẽ bị hủy diệt. Thế nhưng đừng sợ, chắc chắn chúng ta sẽ không gặp được, vì thọ mạng của chúng ta không đủ dài, nhất định là không gặp được. Mặt trời là một quả cầu lửa, nó đang cháy ở chỗ đó, ánh sáng và sức nóng này chính là nó đang cháy mà sanh ra, những nhiên liệu ở trong cái tinh cầu đó sẽ bị đốt cháy hết, không phải là đốt không hết nhiên liệu, nhất định là nó sẽ cháy hết. Ở trong bầu trời có rất nhiều hành tinh, nhìn thấy ánh sáng màu sắc của ngôi sao này biến thành màu đỏ là nó sắp cháy hết rồi, nó đang cháy rất dữ dội, ánh sáng màu xanh, đến khi ánh sáng biến thành màu đỏ thì ngôi sao đó sắp bị diệt vong, nó sắp bị vỡ tan. Cho nên thế giới vô thường.

Mấy năm trước đây, tôi thường xuyên nghe thế gian này sẽ có tai nạn rất lớn, nói rằng ở miền Đông và Tây nước Mỹ bị nhấn chìm trong nước biển, Nhật Bản cũng sẽ bị nhấn chìm trong nước biển. Tôi đang ở Mỹ, có mua đất ở vùng đó, họ nghe lời dự báo đã vẽ hình khu vực đó. Khu vực đó xem rất là đáng sợ. Âu Châu có khoảng tám phần mười diện tích sẽ bị chìm trong nước biển. Ở dưới biển cũng có những lục địa mới nổi lên mặt nước, biển xanh thành nương dâu. Đây là tai nạn lớn. Chúng ta có gặp phải tai nạn này không? Cũng rất khó. Tại sao vậy? Trong dự ngôn có nói, thế giới này bị chìm ngập trong nước đại khái là vào khoảng năm 2.100. Hay nói cách khác, nếu chúng ta sống được một trăm năm nữa thì mới gặp tai nạn này. Nếu bạn sống không được một trăm năm nữa thì bạn sẽ không gặp được hiện tượng này. Tai nạn lớn không gặp được, tai nạn nhỏ cũng không thể tránh khỏi.

Hôm nay, có một đồng tu tặng cho tôi một quyển sách “Mật Mã Thánh Kinh”. Quyển sách này trước đây tôi đã xem qua rồi. Quyển sách này rất hay, cũng là sách dự ngôn. Ở phía sau của mỗi một đoạn đều khuyên mọi người, nếu như tâm con người có thể chuyển ác thành thiện thì tai nạn này có thể hóa giải được, có thể giảm nhẹ, có thể kéo dài thời gian. Mỗi câu nói đều rất sinh động, đều là linh động, không có nói một cách cứng nhắc. Hay nói cách khác, lời nói đó tương ứng với đạo lý của Phật pháp. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Chúng ta tu học Phật pháp Đại Thừa, nếu bạn thật sự hiểu được câu nói này thì bạn sẽ được đại tự tại, tiền đồ của bạn là một màu sáng lạn. Tại sao vậy? Là từ tâm tướng sanh. Ý nghĩ tốt nhất là gì? Là nghĩ đến Phật. Nghĩ đến Phật thì bạn sẽ thành Phật. Nghĩ đến Bồ Tát thì bạn thành Bồ Tát. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Nếu như nghĩ đến tài sắc danh thực thù thì địa ngục liền hiện tiền. Thiên đường, địa ngục từ chỗ nào mà ra? Là do chính bạn nghĩ ra, không phải là từ nơi khác đến. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm vốn là không có những thứ này. Nguồn gốc của thế giới này là gì? Là Nhất Chân Pháp Giới. Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, chúng ta thấy được Thế giới Hoa Tạng chính là nguồn gốc của thế giới này, không may cho chúng ta chỉ vì một niệm bất giác mà bị vô minh, mới bị đọa lạc đến khổ đau, nên đem Nhất Chân Pháp Giới biến thành mười pháp giới. Trong mười pháp giới không may lại biến thành lục đạo, lục đạo lại biến thành tam đồ. Bạn nói xem, có gay go hay không? Cả thấy đều là do tâm tướng sanh. Cho nên ở trong Kinh Phật thường hay nói với chúng ta, vọng tưởng quá nhiều, vô lượng vô biên.

Sự vọng tưởng quan trọng nhất là điều gì? Nhân tố đầu tiên ở trong mười pháp giới, Phật nói địa ngục là sân hận, đố kỵ. Mỗi ngày, nếu bạn thường xuyên có cái ý niệm sân hận này, bản thân bạn phải biết, tương lai bạn sẽ đi về đâu? Đi đến địa ngục. Không phải là người khác đi, nói điều gì, Diêm vương, phán quan

cùng với bạn là không có liên quan gì, tự bản thân mình đi, là do tự mình biến hiện ra, tự làm tự chịu.

Đường nga quý là do tâm tham. Bạn nên chú ý, không chỉ là tham thế gian pháp, học Phật mà tham Phật pháp vẫn bị đọa vào đường nga quý. Đường nga quý là tâm tham. Không phải nói bạn thay đổi đối tượng tham là không có gì, nếu như tâm tham nặng thì cả thầy phải đi vào đường nga quý. Nhưng bạn chỉ tham Phật pháp thì đi vào đường nga quý vẫn có một chút phước báu. Đây là sự thật. Tâm tham biến thành nga quý. Đối tượng bạn tham là thiện pháp thì trong đường nga quý là quý thiện, có chút ít phước báu. Bạn tham ác pháp thì bạn vào đường nga quý là quý đối, rất là khổ sở. Đạo lý là như vậy. Cho nên không thể tham Phật pháp. Phật pháp dạy chúng ta đoạn tham sân si, có đạo lý nào trong Phật pháp làm cho khởi tham sân si đâu? Điều này sai rồi, sai lầm quá trầm trọng.

Tôi học Phật nhiều năm như vậy, đã gặp qua một số Pháp sư tham ái Phật pháp. Họ tham cái gì? Tham tượng Phật, chuyên môn ưa thích sưu tập tượng Phật cổ, những tượng Phật vào đời Tống, vào đời Đường, vào đời Hán, đồ cổ rục rờ đủ loại. Niệm Phật đường nhỏ của chính mình bình thường thì khóa cửa lại, không cho người vào bên trong, gặp tôi thì rất lễ độ, mở mấy cái ổ khóa, dắt tôi đi xem mấy tượng Phật này. Tượng Phật rất nhiều, làm bằng nhựa dẻo, làm bằng gỗ, cũng có tượng làm bằng kim loại, nhưng nhiều nhất là tượng làm bằng gỗ. Điều này không tốt. Bởi vì hàng ngày đều nghĩ đến những vật này, sau khi họ chết đi sẽ tái sinh vào đâu? Họ không thể rời bỏ được những vật này. Vậy là tôi phát hiện ra được, ở trong tượng Phật bằng gỗ này, chuột đến làm ổ ở trong đó. Ổ trong Phật đường đó có chuột, có gián, có kiến, tôi liền biết được sau khi họ chết thì nhất định sẽ đi đến chỗ này. Tại sao vậy? Họ không nỡ rời xa tượng Phật, không rời bỏ được những món đồ của họ. Bản thân họ không giác ngộ. Nếu họ muốn học Phật được thành tựu, thì những vật này cả thầy đều phải bỏ đi, họ mới thành tựu được, mới giải thoát được.

Người ưa thích học giáo, ham thích Kinh sách, Kinh sách phải đi tìm bản cổ, bản điêu khắc bằng gỗ, ưa thích sưu tập những vật này. Thời gian cất giữ những vật này quá lâu sẽ sinh ra sâu mọt. Pháp sư sau khi chết rồi đều tái sinh thành sâu mọt.

Từng chút từng chút một, chúng ta không thể không để ý, chúng cùng với chúng ta quan hệ rất mật thiết. Cho nên hai câu nói ở trong “Kinh Kim Cang” thường phải dán trước mặt: “*Pháp còn phải xả, hà huống phi pháp*”. Những vật này chúng ta có thể sử dụng, sử dụng nó trọn vẹn, nhưng không thể chiếm hữu, không thể khống chế. Nếu có ý nghĩ muốn khống chế, ý nghĩ chiếm hữu thì không

còn cách nào để đảm bảo cho bạn không đọa vào ác đạo. Cho nên đích thực là từ tâm tướng sanh, chẳng có sai chút nào. Tất cả pháp xác thực là vô thường. Chúng ta nên biết chân tướng sự thật. Biết được chân tướng sự thật thì gọi là nhìn thấu.

“*Bức bách tánh cố khổ*”. Chúng ta hiện nay thường hay nghe người ta nói đến áp lực, áp lực của cuộc sống, áp lực của công việc, áp lực của tinh thần, áp lực của tâm lý, còn có áp lực từ nhiều phương diện khác nhau của xã hội. Đó là nghiệp lực. Những điều này là nguồn gốc của khổ. Áp lực từ đâu mà có vậy? Chung quy cũng không ngoài kiếp này và kiếp trước. Kiếp trước là nói từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta cùng với người, sự, vật đã kết oan nghiệp, không biết đối đãi tốt với người khác, không biết đối đãi tốt với tất cả vật, tạo tác những tội nghiệp này, đòi đòi kiếp kiếp đều phải chịu quả báo. Trong Kinh Phật nói rất hay: “*Nhân duyên hội ngộ thời, quả báo hoàn tự thọ*”. Bạn đã tạo nhân như thế nào, nhất định là sẽ gặp phải quả báo như thế đó. Cho nên lúc bình thường chúng ta khinh dễ người khác, thông thường hay nói là coi người khác không ra gì thì cũng đã có tội rồi. Phật Bồ Tát thì không như vậy, Phật Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh đều có tâm cung kính, không giống như chúng ta. Các Ngài đối với mọi người đều bình đẳng cung kính, tâm cung kính đối với tất cả chúng sanh, ngay cả những động vật nhỏ như ruồi muỗi kiến cùng với tâm cung kính đối với tất cả chư Phật Bồ Tát đều là giống nhau, các Ngài đều là bình đẳng.

Tâm bình đẳng chính là Phật. Nếu như chúng ta trong cuộc đời này muốn đi theo con đường của Phật, con đường của Phật là tâm bình đẳng, con đường của Bồ Tát là tâm Lục Độ, con đường của Duyên Giác là tâm nhân duyên, con đường của Thanh Văn là tâm Tứ Đế. Đây là lời của Phật đã nói ở trong Kinh. Chúng ta dụng loại tâm nào thì sẽ đi con đường đó. Nếu như muốn đi theo con đường của Phật thì chúng ta phải dụng tâm bình đẳng, chúng ta phải đối đãi với tất cả chúng sanh cùng với đối đãi với Thích Ca Như Lai, Di Đà Như Lai là bình đẳng giống nhau, là thật sự bình đẳng, không phải là giả bình đẳng. Tại sao vậy? Đều là sự thành tựu pháp tánh. Pháp tánh là bình đẳng, pháp tánh là thanh tịnh, pháp tánh là chân thành, pháp tánh là từ bi. Chư Phật Như Lai đối với tất cả chúng sanh, các Ngài đều sanh tâm bình đẳng. Tại sao các Ngài lại sanh tâm bình đẳng vậy? Từ trên pháp tánh chẳng có điều gì khác được sanh ra. Hay nói cách khác, cổ nhân thường hay nói là thấy tánh chứ không thấy tướng. Thấy tánh thì mọi người đều bình đẳng, thấy tướng thì chẳng có ai là bình đẳng. Tướng thì không bình đẳng nhưng tánh thì bình đẳng. Thấy tánh nhưng không chấp tướng thì tâm bình đẳng này sẽ hiện tiền. Tâm bình đẳng là tâm Phật, dụng cái tâm này thì sẽ không khó để khế nhập vào cảnh giới của Phật, Bồ Tát. Ngày nay chúng ta học giáo rất là vất vả, học rất là nhiều năm, mỗi ngày đều học tập, nhưng vẫn không có người

ngộ nhập, một chút cũng chẳng ngộ nhập được. Nguyên nhân là gì vậy? Do tâm không bình đẳng. Điều này xin nói thật với quý vị, ngày nào mà tâm bình đẳng của bạn hiện tiền, thì hết thấy tất cả Kinh giáo mở ra ở trước mặt bạn đều thông suốt. Tại sao vậy? Do chân tâm của bạn hiện tiền, bạn đã nhập cảnh giới rồi, thể xuất thế gian pháp bạn đều thông suốt. Tâm của Bồ Tát luôn luôn nghĩ về lợi ích người khác, không nghĩ đến lợi ích của chính mình. Bởi vì Bồ Tát biết rằng ta và người không hai, tất cả chúng sanh cùng với ta là một thể, không phải hai, lợi ích chúng sanh chính là lợi ích chân thật của chính mình, lợi ích cho chính mình thật sự đó là hại cho chính mình. Các Ngài hiểu được chân tướng sự thật này, cho nên ý nghĩ của các Ngài, ngôn hạnh của các Ngài là thuần chánh, đây mới thật sự là pháp môn bất nhị lià khổ được vui.

Trong “Câu Xá Luận” nói: “**Vi ngã sở kiến cố không**”. Câu nói này hơi khó hiểu. Vi chính là làm ngược lại. Ngã sở kiến, cùng với câu nói “**vi ngã kiến cố phi ngã**”, một cái là ngã kiến, đó chính là nói có thể thấy. Trong câu này nói là đã thấy, “**vi ngã kiến, vi năng kiến, cố bất thị ngã, vô ngã, vi ngã sở kiến cố không**”. Cái mấu chốt ở tại chỗ này chính là ta và cái ta sở hữu. Câu này bạn nhất định phải hiểu là thường - lạc - ngã - tịnh là tánh đức vốn có. Thường - lạc - ngã - tịnh vốn có đầy đủ trong tự tánh. Bốn tịnh đức này là vốn có đủ trong tự tánh, không phải là pháp sanh diệt.

Biến pháp giới hư không giới, lục đạo phàm phu chúng ta đã mất đi tự tánh. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát ở trong Tứ Thánh Pháp Giới cũng chưa kiến tánh. Chưa kiến tánh chính là vẫn còn mê mất tự tánh. Các Ngài thì mê cạn, chúng ta thì mê sâu, nhưng vẫn chưa kiến tánh. Kiến tánh thì không ở trong mười pháp giới. Nếu như bạn hiểu được đạo lý này thì hai câu nói đó sẽ không khó hiểu.

“**Vi ngã sở kiến cố không**”. Ngã sở kiến là cái gì? Trong “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói: “**Kiến tánh kiến thị ngã kiến**”. Ngày nay chúng ta dùng loại kiến nào? Ngày nay chúng ta sử dụng nhãn thức để thấy. Thực tại mà nói, vẫn không phải là nhãn thức, là dùng ý thức thứ sáu để thấy, dùng ý thức thứ sáu để nghe. Điều này phải học pháp tướng. Cách nói này thì rất dễ hiểu. Ngày nay chúng ta dùng là tám thức, năm mươi một tâm sở, cho nên không. Không là bạn chưa thấy được chân tướng sự thật.

Câu cuối cùng nói: “**Vi ngã kiến cố phi ngã**”. Vô ngã, bạn xem ở trong bốn tịnh đức nói rất rõ ràng, có thường, có lạc, có ngã, có tịnh. Thường - lạc - ngã - tịnh là thật có. Thường - lạc - ngã - tịnh không sanh không diệt, tại phàm không giảm, tại Thánh không tăng, không tăng không giảm, không sanh không diệt, ngày nay do chúng ta mê mất mà thôi, hoàn toàn không phải là thật sự không có,

chỉ là mê. Cho nên một niệm giác thì bốn loại tịnh đức này liền hiện tiền, chỉ vừa mê thôi thì cả thấy đều không thấy và cũng chẳng có. Vì vậy ở trong sáu nẻo, trong mười pháp giới, Phật đã nói “*vô thường, vô ngã, khổ, không*”. Điều này khi mà vừa giác ngộ thì thường - lạc - ngã - tịnh cả thấy đều hiện tiền, hoàn toàn hiển lộ ra.

Điều này ở trong Kinh còn có một cách nói: “*Bức não danh khổ*”. Chúng ta phải chịu rất nhiều áp lực bức bách, ở trong tâm thường sanh phiền não. Ở đời cái gọi là sự việc không như ý thường chiếm đến tám - chín, đây là khổ. “*Khổ pháp thiên lưu, danh vi vô thường*”. Cách nói này cũng rất là hay.

Nói đến “*không*”, trong Kinh Phật nói rất hay: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Hư vọng chính là không. Chúng ta đem ý tứ phía trước kết hợp lại để mà xem, người thật sự hiểu được cái khổ không có nhiều. Người hiểu được cái khổ thì họ nhất định sẽ tìm cách lìa khổ. Tại sao bạn ngày nay vẫn phải chịu khổ, ngày mai vẫn bằng lòng chịu khổ, vĩnh viễn vẫn phải chấp nhận cái khổ vậy? Vì bạn không hiểu được cái khổ. Nếu như bạn hiểu được cái khổ thì bạn sẽ phát tâm bạn phải lìa khổ. Phật pháp thật sự là phương pháp trí tuệ, là cách tu học trí tuệ, nhưng mà trí tuệ của chúng ta không khai, không hiểu được nghĩa chân thật của Như Lai. Đây là sự thật. Thật sự hiểu được nghĩa chân thật của Như Lai thì không có việc không y giáo phụng hành. Bạn vẫn chưa thể y giáo phụng hành là bạn chưa hiểu được, hoặc giả là bạn hiểu chưa đủ, bạn hiểu chưa được thấu triệt. Nếu như bạn thật sự hiểu được triệt để thì không cần người khác nhắc nhở, nhất định là bạn y giáo phụng hành, bất kỳ thế lực nào cũng không cản trở bạn được. Tại sao vậy? Vì ở trong đó có niềm vui, thật sự lìa khổ được vui, cái đạo vị này bạn đã nếm được rồi.

“*Ba La Mật*” là bài học quan trọng mà Phật dạy cho Bồ Tát, bài học mà Bồ Tát phải tu. Ngày nay chúng ta là danh vi Đại Thừa, chúng ta không phải là học Tiểu Thừa mà là danh vi Đại Thừa. Thật ra ngay cả Tiểu Thừa chúng ta cũng còn thua kém, Đại Thừa của chúng ta là hữu danh vô thực. Ngày xưa ở Trung Quốc là danh xứng với thực, thật sự là tuyệt vời, không kể là tông phái nào, pháp môn nào, thực tại đều là đang tu Lục độ Ba La Mật. Lục Ba La Mật là cương lĩnh tu học của Bồ Tát. Dùng phương pháp nào để tu? Có rất nhiều phương pháp. Cái gọi là phương tiện có nhiều, về nguồn không hai lối. Phương là phương pháp, tiện là tiện lợi. Hai từ này nếu dùng từ hiện nay mà nói, là cách thích hợp nhất, là cách tốt nhất. Cách tốt nhất không có nhất định. Cách này của tôi tốt nhất, bạn chưa hẳn là tốt nhất. Cách của bạn là tốt nhất, của họ chưa hẳn là tốt nhất. Cho nên nó là sống chứ không phải là chết, nó là phù hợp nhất, thù thắng nhất, viên mãn nhất,

cứu cánh nhất, là phương pháp tốt nhất nên gọi là tiện. Cái phương tiện này tu điều gì? Tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã. Như vậy chúng ta mới hiểu được, ở Trung Quốc mười tông phái Đại Tiểu Thừa, phía dưới tông thì có phái, dưới phái thì phân thành chi, nhưng cũng không rời khỏi sáu Ba La Mật.

Sáu Ba La Mật ở trên sự mà nói, điều quan trọng nhất là bố thí. Bố thí đứng đầu tiên. Bố thí là buông bỏ, bố thí là xả. Bạn không thể buông xuống, bạn không thể xả, thì điều gì bạn cũng không đạt được. Nói cái mà bạn không đạt được là gì? Không đạt được là những điều chân thật, là tánh đức của tự tánh. Tánh đức của tự tánh là giới định huệ, là đức hạnh vốn có ở trong tự tánh của chúng. Bát Nhã là vô lượng trí huệ vốn có ở trong tự tánh. Năm loại ở phía trước là đức hạnh vốn có xưa nay ở trong tự tánh. Cái này không phải do một người nào đó phát minh ra, một người nào đó chế tạo ra để trói buộc chúng ta. Không phải như vậy. Bạn có cách nghĩ như vậy thì bạn sai rồi, nó là tánh đức của chính mình. Bởi vì tất cả chúng sanh tâm tham là nặng nhất, cho nên Phật mới xếp bố thí đứng đầu. Bố thí là gì? Là đoạn cái tâm tham, đoạn kiên tham. Kiên là bạn xả không được, không có hy vọng đạt được nên gọi là kiên tham. Bố thí là đối trị kiên tham. Bố thí Ba La Mật đến lúc nào thì viên mãn? Khi mà ý niệm kiên tham không còn nữa thì bài này học xong rồi, học phần này học xong rồi. Nếu như vẫn còn ý niệm này thì không được, bạn không tốt nghiệp được, bạn vẫn phải tiếp tục tu.

“Trì giới” là độ ác nghiệp. Chính là nói bạn vẫn còn làm ác, bạn vẫn còn tạo tác điều bất thiện, vậy thì bạn phải học bài này. Đến lúc nào tâm địa của bạn thuần tịnh thuần thiện thì bài này mới học xong, bạn tốt nghiệp rồi.

Tốt nghiệp Nhẫn nhục Ba La Mật thì giống như vua Ca Lợi bị cắt xẻo thân thể, một chút tâm niệm sân hận cũng chẳng có, cũng không khởi. Chịu sự oan ức lớn như vậy, chịu sự tổn hại lớn như vậy, một chút sân hận, ý niệm sân hận cũng không khởi, vậy là bài học này viên mãn rồi, bạn đã tốt nghiệp rồi.

Tinh tấn Ba La Mật thì giống như những lời nói của người hiện nay là tranh thủ từng phút giây, niệm niệm đều không có giải đãi, như vậy là tinh tấn Ba La Mật viên mãn rồi.

Thiền định Ba La Mật, bất luận là ở cảnh giới nào, thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên đều như như bất động, vậy là thiền định Ba La Mật này đã viên mãn rồi.

Cuối cùng là Bát Nhã Ba La Mật hiện tiền. Bát Nhã Ba La Mật vận dụng vào trong năm điều ở phía trước thì bạn mới được đắc lực, bạn mới được nâng cao.

Sự nâng cao này chính là sự tiến bộ, thì bạn mới được viên mãn. Cho nên Lục Độ chính là lấy Bát Nhã làm trung tâm. Bát Nhã là nhìn thấu, năm độ trước đều là buông xuống. Các bạn hãy nghĩ xem, bố thí dạy bạn buông bỏ tham lam, trì giới dạy bạn buông bỏ ác nghiệp, nhẫn nhục dạy bạn buông bỏ sân hận, tinh tấn dạy bạn buông bỏ giải đãi, thiền định dạy bạn buông bỏ tán loạn. Tất cả đều là buông xuống.

Chương Gia Đại Sư lúc đó dạy cho tôi một phương pháp rất là tuyệt vời, Ngài đã dạy cho tôi **“nhìn thấu, buông xuống”**. Tại sao vậy? Vì tôi mới học Phật, học Phật được mấy ngày, đối với Phật pháp chuyện gì cũng không biết, Ngài muốn giảng sơ qua cho tôi sáu Ba La Mật cũng mất rất nhiều thời gian để giải thích. Ngài nói về nhìn thấu, buông xuống, sau này vừa bước vào Đại Thừa, nhìn thấu buông bỏ chính là sáu Ba La Mật, mới biết được rằng thầy thật là cao minh và thiện xảo phương tiện. Giống như những chỗ này, chúng ta đều phải học tập, phải thật sự làm. Hai từ “thật làm” này xem ra thì thấy bình thường, trên thực tế thì nó chẳng bình thường. Người hy hữu thật sự làm thì có thể khế nhập cảnh giới của Phật Bồ Tát. Cho nên khế nhập cảnh giới của Phật Bồ Tát chính là khế nhập cảnh giới của tự tánh.

Đoạn này chúng tôi xin giới thiệu đến chỗ này.

Kinh văn: “Luu bồ vạn chủng, ôn nhã đức hương. Kỳ hữu văn giả, trần lao cầu tập, tự nhiên bất khởi”.

Ý nghĩa của đoạn này cũng rất là sâu sắc. Đây là *“Ty đặc diêu hương”*. Chúng ta ở trong khoa phán, đoạn nhỏ này là mũi người được hương vi diêu, đoạn phía trước là tai nghe được âm thanh vi diêu, đều là giới thiệu sự thọ dụng trong cuộc sống hàng ngày của những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Điều này biểu thị gió cũng có thể đưa âm thanh vi diêu, cũng có thể đưa mùi hương vi diêu.

Gió đưa mùi hương vi diêu, **“ôn nhã đức hương”**. Trong chú giải của người xưa có nói, “ôn” có ý nghĩa là hòa, ôn hòa, có ý nghĩa là thiện, có ý nghĩa là lương, ôn lương, ôn hòa, ôn thiện. “Nhã” là chánh. Chúng ta thông thường dùng trong âm nhạc gọi là nhã nhạc. Loại âm nhạc này, âm nhạc thời xưa gọi là nhã nhạc. Loại âm nhạc này, khi bạn nghe được thì tâm liền thanh tịnh, không gây cho bạn khởi tà ý, không gây cho bạn khởi lòng ham muốn. Âm thanh này gọi là nhã âm, nhạc này gọi là nhã nhạc. Cho nên vào thời xưa, Thánh Nhân xác thực, chúng ta nói Thánh Nhân rốt cuộc cũng là Thánh Nhân, không đồng với phàm

phu, hành vi của các Ngài thì đọan chánh, tự mình đọan chánh rồi sau mới đọan chánh người khác, họ có thể dạy người khác. Con người là động vật xã hội, không thể rời xa quần chúng, mọi người có thể sống chung hòa hợp với nhau, từ trong nội tâm đều có thể sanh khởi tâm chân thành, tâm cung kính, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau. Bạn nói xem, xã hội này tốt đẹp biết bao. Xã hội này đi đâu để mà tìm? Đây là xã hội của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cũng là xã hội Thế giới Hoa Tạng.

Vì sao người ở bên đó lại tốt đến như vậy? Vì có người lãnh đạo tốt. Người lãnh đạo của Thế giới Tây Phương Cực Lạc là A Di Đà Phật, người lãnh đạo của Thế giới Hoa Tạng là Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Cũng là do dạy mà ra. Cho nên các bậc vua chúa ngày xưa giáo hóa bá tánh, dạy người ta cái gì? Chúng ta xem ở trong các sách xưa có ghi chép, những điều mà họ dạy thật sự là rất đơn giản, rất thiết yếu. Bạn xem vua Nghiêu dạy vua Thuấn, vua Thuấn dạy vua Vũ. Vào lúc đó Trung Quốc vẫn chưa có ghi chép lịch sử, bởi vì thời đại Nghiêu Thuấn đại khái cũng cách chúng ta 4.500 năm, lịch sử Trung Quốc có ghi chép sớm nhất chính là thời Xuân Thu, do Khổng Tử viết. Khổng Tử cách chúng ta 2.500, mới thực sự viết thành văn tự ghi chép lịch sử. Họ dạy là cái gì? Luân lý. Chỉ là nói ba sự việc, thứ nhất là mối quan hệ giữa người với người, thứ hai là mối quan hệ giữa con người và hoàn cảnh tự nhiên, thứ ba là con người nên dùng thái độ như thế nào để xử sự, đối người, tiếp vật. Cho nên giáo dục của Thánh Hiền làm cho chúng ta thật sự hiểu được việc làm người, biết được cách chung sống với nhau, cách sống chung với hoàn cảnh thiên nhiên. Họ biết được điều này, cho nên họ có thể đạt được sự hài hòa.

Luân lý chính là vua Nghiêu dạy vua Thuấn về mối quan hệ cha con, vợ chồng, anh em, vua tôi, bạn bè, đem mối quan hệ của con người quy nạp thành năm loại lớn này.

“Cha cha, con con”, người cha phải giống như một người cha, đứa con phải giống một đứa con. Cha hiền con hiếu, anh kính em trọng, vua hiền tôi trung, tin tưởng bạn bè, chỉ dạy đơn giản mấy điều này. Chính bản thân của họ đều làm được. Bởi vì lúc đó là thời đại bộ tộc, không giống như hiện nay là một quốc gia thống nhất, lãnh thổ của vua Nghiêu e rằng cũng chưa bằng một huyện của hiện nay. Giống như mảnh đất Singapore này có thể thời xưa cũng có đến mười mấy quốc gia, đại khái mỗi một quốc gia thì giống như một vùng hiện nay vậy, nhân khẩu cũng không nhiều, cho nên họ dạy được thật là tốt. Bộ tộc của họ được dạy rất tốt, các bộ lạc ở xung quanh họ cũng học theo họ, họ liền trở thành trung tâm của rất nhiều bộ lạc xung quanh. Lấy đức mà cảm phục người, không phải dùng

vũ lực. Đức hạnh của họ thật sự là cảm hóa được những cư dân ở trong bộ lạc của mình, cũng cảm hóa được xung quanh, cứ như vậy mà từ từ mở rộng ra. Cho nên nước nhỏ dân số ít thì dễ dạy. Hiện nay thì thật sự không dễ dạy, giống như Trung Quốc hơn một tỷ người thì làm sao mà dạy?

Vì vậy, sau khi quốc gia thống nhất rồi, các vị vua đều rất cẩn thận, làm sao để có thể giữ gìn được văn hóa truyền thống, đây là trách nhiệm của họ. Nếu như không cẩn thận mà bỏ qua, trên sự việc này mà bị khiếm khuyết thì xã hội sẽ bị động loạn, nhân dân sẽ chịu khổ. Cho nên triều Hán của Trung Quốc chính là thật sự kiến lập được sự đại thống nhất. Quốc gia thống nhất của Trung Quốc là triều Hán, đời nhà Tần thì ngắn ngủi, chỉ có hình thức thống nhất nhưng không có chính tích đáng để nói. Đến thời Hán mới thật sự có điều này.

Ý niệm giáo dục là quan trọng nhất, tư tưởng giáo dục đã được xác định rồi, “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, tán thành sự giáo học của Khổng Lão Phu Tử, chính là làm người lãnh đạo quốc gia thì trách nhiệm của họ là ba chữ: Quân - thân - sư. Quân là lãnh đạo. Thân là cha mẹ, bạn là cha mẹ của dân, yêu thương dân như con. Sư là lão sư, bạn phải có trách nhiệm dạy dỗ người dân. Bạn phải dưỡng dục người dân của bạn, đó là thân. Dạy dỗ người dân là sư. Ba chữ này là nhiệm vụ, là trách nhiệm của người lãnh đạo quốc gia, họ có thể cố gắng là người lãnh đạo tốt.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng tôi xin giảng đến chỗ này

A Di Đà Phật!

Tập 305

Kính chúc chư vị Pháp sư, chư vị đồng tu, kính chúc chư vị năm mới tốt đẹp. Năm nay, bắt đầu một năm mới, chúng ta có duyên ở đạo tràng Cư Sĩ Lâm trang nghiêm như thế này cùng nhau học “Kinh Vô Lượng Thọ”. Nhân duyên hiếm có này chúng ta nhất định phải biết trân quý, phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập theo Thế Tôn, học tập theo A Di Đà Phật.

Hôm nay chúng ta tiếp tục phần Kinh văn của lần trước: “**Đức Phong Hoa Vũ đệ nhị thập**”. Đây là phẩm thứ hai mươi. Đoạn thứ nhất của Kinh văn, tôi nhớ lần trước đã có giảng qua, nhưng giảng không nhiều. Hôm nay chúng tôi vẫn phải giảng lại từ đầu. Tôi xin đọc qua Kinh văn một lần.

Kinh văn: “Kỳ Phật quốc độ, mỗi u thực thời, tự nhiên đức phong từ khởi. Xuy chư la vông, cập chúng bảo thụ, xuất vi diệu âm, diễn thuyết Khổ, Không, Vô Thường, Vô Ngã, chư Ba La Mật”.

Tôi nhớ là lần trước đã giảng đến chỗ này. Chúng tôi xin chia sẻ lại một cách đơn giản đoạn Kinh văn này. Thế giới Cực Lạc, điều quan trọng nhất là phải nhận thức, phải hiểu được. Việc học Phật, năm xưa Phật còn tại thế, quý vị đều biết là đức Phật vì chúng ta mà giảng Kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm, nếu dùng từ ngữ hiện nay mà nói, thì cả cuộc đời của Ngài đều là làm công việc dạy học. Người chúng ta hiện nay thường gọi là hoạt động. Nếu như nói năm xưa Thế Tôn còn tại thế, Ngài làm công việc dạy học, hiện nay chúng ta gọi là buổi tọa đàm Phật học, buổi tọa đàm phổ thông, Ngài làm những công việc này. Bốn mươi chín năm tổng cộng có hơn ba trăm hội, vậy là có hơn ba trăm lần hoạt động. Loại hoạt động này có thời gian dài, có thời gian ngắn. Ngắn là một lần một ngày thì viên mãn. Còn thời gian dài thường là mấy tháng hoặc mấy năm, không nhất định. Nơi chốn hoạt động cũng không nhất định. Ở địa phương nào mời thỉnh (Phật pháp thì nói nơi nào có duyên) thì đi đến nơi đó, không nhất định. Phật thị hiện ở thế gian này không có hình tướng nhất định, vì mọi người mà diễn nói, cũng không có phương pháp nhất định.

Trong Kinh thường nói: “*Phật không có định pháp để nói*”. Tuy là nói như vậy, nhưng chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, Phật vẫn có định pháp. Định pháp này là gì? Chính là giới thiệu cõi Tịnh Độ, là khuyên chúng ta niệm Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc, điều này hình như là định pháp. Không những Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện ở thế gian này nhất định là giới thiệu pháp môn này, chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai thị hiện trong chín pháp giới hầu như là không thể không nói Tịnh Độ Tam Kinh, đều là khuyên

người vãng sanh Tịnh Độ. Hình như là trong không nhất định cũng có nguyên tắc nhất định. Điều này chúng ta học Phật phải đặc biệt lưu ý. Nếu như bạn thật sự nhận thức rõ ràng thì bạn rất may mắn, cuộc đời này của bạn nhất định sẽ thành tựu viên mãn.

Cầu sanh Tịnh Độ chính là thành tựu viên mãn, không vãng sanh Tịnh Độ thì phiền phức rất lớn. Đặc biệt là cuộc sống trong thời đại hiện nay, ai có năng lực (chính là tam học giới định huệ) có thể chống lại nổi đừ các loại cám dỗ của xã hội hiện nay không? Cho nên ngoại trừ pháp môn đời nghiệp vãng sanh này ra, các pháp môn khác không thể nói là không hay, nhưng không dễ dàng thành tựu. Nguyên nhân chính là tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều phải đoạn nghiệp hoặc mới chứng đắc, không có nói đời nghiệp, duy chỉ có pháp môn này là đời nghiệp vãng sanh. Kinh luận của pháp môn này tuy không nhiều nhưng phải hiểu cho thấu triệt.

Tu học Phật pháp phải nên nhớ kỹ, Đại Sư Thanh Lương nói với chúng ta bốn giai đoạn: “*Tín, Giải, Hành, Chứng*”. Chúng ta nói tu hành không sai, trước khi tu hành thì phải tin, phải hiểu. Hai chữ “*tín, giải*” này không dễ gì làm được.

Trong các buổi giảng, tôi đã chia sẻ với quý vị rất nhiều lần, tôi học Phật bảy năm mới xuất gia. Sau khi xuất gia thì dạy ở Phật Học Viện, hai năm sau mới thọ giới. Tôi thọ giới khi tôi đã học Phật được chín năm, giảng Kinh được hai năm. Sau khi thọ giới xong thì về Đài Trung gặp lão sư (đây là quy củ). Lão sư vừa nhìn thấy tôi, liền chỉ tôi mà nói: “**Ông phải tin Phật!**”. Quý vị hãy nghĩ xem, tôi học Phật chín năm, đã xuất gia, cũng đã thọ giới rồi, cũng đã dạy ở Phật Học Viện hai năm rồi, câu nói đầu tiên của lão sư là “**Ông phải tin Phật!**”, làm tôi ngẩn người. Sau đó lão sư bảo tôi ngồi xuống và nói với tôi: “*Đừng nói là ông mới thọ giới tôi kêu ông phải tin Phật, có rất nhiều vị lão Hòa thượng xuất gia đã tám, chín mươi tuổi rồi mà vẫn chưa tin Phật*”. Tôi nghe xong thì cảm thấy kỳ lạ. Không tin Phật thì làm sao mà xuất gia, đã xuất gia mấy chục năm rồi mà vẫn chưa tin Phật? Vậy phải làm sao thì mới gọi là tin Phật? Cuối cùng lão sư nói với tôi, họ không thực hành được nên nói là họ không tin Phật. Nếu họ tin Phật thì đâu có chuyện không thực hành được. Vì sao họ không thực hành được? Vì họ không tin.

Không cần nói điều gì khác, “*Kinh Vô Lượng Thọ*” chúng ta xem trong phần tựa phẩm thứ hai “*Đức Tuân Phổ Hiền*” (đây là phần mở đầu của Kinh này), Phật dạy cho chúng ta tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc tu hành là khéo giữ ba nghiệp: “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lời người; khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi; khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm*”. Vậy có làm được không?

Làm không được thì là không tin Phật, có tin thì làm được. Trong nhà Phật thường nói, Đại - Tiểu Thừa đều nói cần tu giới định huệ, đoạn diệt tham sân si, bạn đã làm được hay chưa? Xác thực là có người sống đến tám, chín mươi tuổi rồi, xuất gia đã thành lão Hòa thượng rồi mà vẫn chưa làm được. Lão sư Lý nói là do họ không tin Phật. Cho nên bạn mới biết được niềm tin này rất khó, chẳng dễ dàng gì.

Bạn làm không được chính là do không tin Phật. Tại sao không tin? Vì bạn chưa thông hiểu. Xác thực là không nên cho rằng bạn cũng biết thuyết pháp, thuyết đến nổi hoa trời rơi rụng, thật ra là căn bản bạn vẫn chưa hiểu được, bạn không hiểu. Nếu bạn thật sự hiểu được rồi thì không có chuyện không làm được. Cho nên sau khi tín giải thì phải hành, nhất định phải theo thứ tự. Không thể nói họ không tin, họ không giải mà họ có thể hành, không có chuyện này. Có hành thì mới có thể chứng. Chúng ta niệm Phật vãng sanh, vãng sanh là chứng. Chúng ta không thể không biết được. Cho nên tín, giải nhất định phải áp dụng nơi hành môn, bản thân mình phải thật sự làm được.

Hôm nay chư vị đồng tu ở nơi đây, tôi nghe nói có rất nhiều đồng tu từ Đại Lục, từ Đài Loan đến, từ các nơi khác đến. Chúng ta tụ họp ở giảng đường này thời gian tuy không dài, lần này tôi giảng có năm ngày, trong năm ngày nếu như không thật sự chăm chú học tập thì lần này bạn đến đây thật sự là uổng công. Nếu như tôi không nói những lời chân thật này với quý vị thì tôi có lỗi với quý vị.

Chúng ta học Phật bắt đầu từ chỗ nào thì không thể không biết. Phải bắt đầu từ “*Tịnh nghiệp tam phước*”. Trong “*Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật*”, Phật chỉ dạy cho phu nhân Vy Đề Hy, bà đã phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Trước khi Thế Tôn chỉ dạy cho bà phương pháp vãng sanh Tịnh Độ, trước tiên là dạy cho bà “*Tịnh nghiệp tam phước*”. Tịnh nghiệp tam phước là gì? Trước tiên là phải đạt được ba điều kiện cơ bản. Ba điều kiện này, Thế Tôn giảng rất rõ ràng là “*chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật*”. Bạn nói điều này quan trọng biết bao nhiêu. Ba đời là đời quá khứ, đời hiện tại và đời vị lai. Ba đời chư Phật, ba đời Bồ Tát tu hành thành Phật đều lấy điều này làm nền tảng. Bạn nói xem, nó quan trọng như thế nào! Nhất định không thể lơ là.

Điều thứ nhất có bốn câu: “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không sát sanh, tu mười nghiệp thiện*”. Cho nên hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không sát sanh, hoàn toàn thực hiện trong mười nghiệp thiện. Nếu như bạn không tu mười nghiệp thiện, thì bạn chẳng thành tựu được điều gì cả, đời sau không thể tái sanh được thân trời người thì làm sao bạn có thể vãng sanh, có thể thành Phật? Điều này chúng ta không thể không biết. Cho nên, điều kiện đầu

tiên này là rơi vào thập thiện nghiệp đạo. Chúng ta có nghiêm túc học tập thập thiện nghiệp đạo không?

Thân không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục (đồng tu tại gia thì không tà dâm); Khẩu thì không vọng ngữ (tức là không dối gạt người), không lưỡng thiệt (tức là không khiêu khích thị phi), không ác khẩu, không ý ngữ (ý ngữ là nói thêu dệt, lừa gạt người khác); Ý thì không tham, không sân, không si, tiếp xúc với pháp thế xuất thế gian đều không tham, sân, si. Chúng ta có làm được hay không? Đây là điều cơ bản của việc học Phật, cũng là thiện nghiệp của thế gian. Mười điều này mà làm được thì trong Kinh gọi các bạn là “thiện nam tử, thiện nữ nhân”, bạn là người thiện của thế gian. Chúng ta có làm được hay không? Nếu như điều thứ nhất không làm được thì toàn bộ pháp thế gian, xuất thế gian đều chẳng được gì. Chúng ta phải hiểu, thật sự học Phật thì bạn phải thật sự tin Phật, tin lời nói của Phật là chính xác, nhất định không có sai lầm, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực học tập. Trên thế giới, người khác lừa gạt ta, ta thì không thể lừa gạt người khác. Tại sao vậy? **Người khác lừa gạt ta vì họ không có học Phật, họ không hiểu chuyện. Nếu như ta lừa gạt họ thì ta đã sai, ta đã làm trái với lão sư, làm trái với lời Kinh dạy rồi. Cái tội này rất lớn, so với tội của người thông thường ở thế gian thì nặng gấp đôi.**

Tuyệt đối đừng cho rằng cuộc đời này của chúng ta hình như là không có lỗi lầm. Không có lỗi lầm chính là lỗi lầm rất lớn. Tại sao vậy? Thật sự không có lỗi lầm chỉ có một người là Như Lai, Đẳng Giác Bồ Tát vẫn có lỗi lầm, mỗi ngày vẫn đang tu pháp môn sám hối. Lỗi lầm của các Ngài là gì? Lỗi lầm của các Ngài là một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá. Các Ngài vẫn đang chăm chỉ nỗ lực tu học. Trong “Kinh Địa Tạng” nói rất hay, phàm phu chúng ta, chúng sanh ở cõi Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm đều là gây tội. Nếu như bạn tử mị mà tư duy, mà quan sát thì bạn mới hiểu được. Không nên quan sát người khác mà hãy quan sát chính mình, hãy dùng tâm chân thành mà phản tỉnh, mỗi ngày đều phải phản tỉnh. Một ngày phản tỉnh một lần cũng chưa đủ, ít nhất phải phản tỉnh hai, ba lần thì chúng ta mới thật sự có thể làm được, sửa đổi thành một người tốt, thật sự làm một đệ tử của Phật. Cho nên bạn phải làm cho được, không làm không được.

Phước thứ hai, điều thứ hai trong Tam Phước là: *“Thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”*. Mọi người đã thọ qua tam quy hay chưa? Đã thọ rồi, là đã thọ qua trên hình thức, trên thực chất thì không có, có hình thức mà không có thực chất, nói một cách khó nghe là lừa dối Phật Bồ Tát, giả mạo tam quy ngũ giới. Bạn chưa làm được.

Điều thứ nhất của tam quy là “*giác mà không mê*”, điều thứ hai là “*chánh mà không tà*”, điều thứ ba là “*tịnh mà không nhiễm*”. Tam Bảo Phật, Pháp, Tăng chính là Giác, Chánh, Tịnh, trong Đàn Kinh, Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng nói rất rõ ràng. Ngày nay chúng ta khởi tâm động niệm, tất cả hành vi vẫn là mê - tà - nhiễm, không phải là giác - chánh - tịnh, tam quy là hữu danh vô thực. Các loại giới khác thì không cần phải nói đến, thập thiện không thực hiện được thì làm gì có được những giới khác?

Điều thứ hai là Nhị Thừa thiện, chính là Thanh Văn, Duyên Giác.

Một điều cuối cùng là Bồ Tát thiện Đại Thừa: “*Phát Bồ Đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*”. “Phát Bồ Đề tâm”, Bồ Đề tâm là chân tâm. Bồ Đề tâm vừa phát thì đó là Pháp Thân Bồ Tát, không phải là phàm phu. Chúng ta đọc trong Kinh Đại Thừa, Bồ Tát Viên Giác gọi là phát tâm trụ, chỉ cần họ vừa phát tâm, trụ là vĩnh viễn không thay đổi, người này là Viên Giác Sơ Trụ Bồ Tát, không những vượt qua sáu nẻo, họ còn vượt qua mười pháp giới, là Pháp Thân Đại Sĩ. Bồ Đề tâm của chúng ta có phát ra hay chưa?

Bồ Đề tâm không quá khó hiểu. Mười mấy năm trước, tôi ở nước Mỹ đã viết hai câu đối có hai mươi chữ, ở đây có treo hai bên. Bồ Đề tâm chính là câu: “*Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”. Cách nói của tôi như vậy thì mọi người dễ hiểu. Trong Kinh thì nói, thể của Bồ Đề tâm là tâm chí thành. Chân thành chính là chí thành tâm, là thể của Bồ Đề tâm; nó khởi tác dụng đối với chính mình là tự thọ dụng, là thâm tâm; tha thọ dụng là đại bi tâm. Thâm tâm là gì? Thâm tâm cũng không dễ hiểu. Chúng ta y theo “Kinh Vô Lượng Thọ” đã nói, đề Kinh của “Kinh Vô Lượng Thọ” thì có “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”. Thanh tịnh - bình đẳng - giác là thâm tâm, tự thọ dụng. Tâm chúng ta trong cuộc sống hàng ngày, đối với người, đối với sự, đối với vật thì phải giữ gìn thanh tịnh, phải dùng tâm thanh tịnh, dùng tâm bình đẳng, dùng tâm chánh giác. Đây là thâm tâm, tự thọ dụng. Từ bi là tha thọ dụng. Đối xử với người khác thì phải từ bi. Từ bi chính là lòng yêu thương. Lòng yêu thương là từ trong chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác sanh ra, gọi là từ bi, nó không phải làm việc theo cảm tình. Cho nên sự từ bi này, sự yêu thương này vĩnh viễn không thay đổi. Lòng yêu thương của người thế gian là giả, là gạt người, là gian dối, hôm nay thì thương bạn, ngày mai thì hận bạn, thành ra cái kiểu gì? Cho nên nó không phải là thật. Sự từ bi của Phật, Bồ Tát là thật. Bạn có hỷ bán họ, làm nhục họ, tổn thương họ thì họ vẫn từ bi, vĩnh viễn không thay đổi. Lòng thương yêu vĩnh viễn không thay đổi thì gọi là tâm từ bi. Phải đối xử với mọi người như vậy.

Lần này tôi đến Nhật Bản nhằm ngày Tết âm lịch, vào đêm giao thừa. Ở Tokyo thì gặp được hai mươi mấy người đồng tu ở Đông Bắc Trung Quốc. Buổi dạ tiệc đêm đó có bảy - tám chục người tham gia. Họ làm rất nhiều món ăn ngon để cúng dường, rất hiếm có. Ngày thứ hai tôi đi thành phố Okayama để tham dự Hội nghị hòa bình của Liên Hợp Quốc bốn ngày. Đây là lần đầu tiên tôi đến thành phố này. Rất là hiếm có. Thị trưởng của thành phố này nói với tôi, ở khu vực này của họ đã bốn trăm năm không có tai nạn. Có một vị đồng tu người Đông - Bắc chúng ta đến địa phương này mở một tiệm ăn nhỏ đã mười hai năm. Ông ấy nói với tôi, ở nơi đây trật tự an ninh rất tốt, ông đã sống nơi đây mười hai năm nay có lúc cả nhà đi vắng hết không cần phải trông nhà. Hiện nay trên thế giới này vẫn còn một chỗ đó, thật là hiếm có. Tôi vẫn nhớ ở Đài Loan trước thập niên sáu mươi, lúc ra khỏi nhà cũng không cần đóng cửa, hiện nay thì không được. Ở Nhật Bản thì còn có một địa phương như thế. Chúng tôi ở vùng phước địa này mở một hội nghị hòa bình thế giới hi hữu khó gặp, người dân chất phác, sống không cạnh tranh, không có quan niệm kiếm tiền, rất là bảo thủ. Họ biết tri túc thường lạc, họ biết dành dụm tiết kiệm, cuộc sống hàng ngày thật sự là biết chi tiêu tiết kiệm, cuộc sống rất an ổn, vui sướng. Tôi có hỏi họ có đi đến những thành phố lớn hay không, bởi vì chỗ họ ở cách thành phố Osaka rất xa, tôi hỏi họ có đi đến đó không. Họ nói không có đi, họ nói ở nơi đó sự ô nhiễm rất là nặng. Họ rất cố gắng gìn giữ thành phố của họ. Thật là hiếm có. Lần hội nghị này chúng tôi rất thành công. Tôi đến Kyoto để tiếp kiến những tổ chức Tịnh Độ Tông của Nhật Bản, tôi mời họ đi dùng cơm, pháp duyên vô cùng thù thắng. Trong cuộc hội nghị này đã tiếp xúc với các tổ chức Phật giáo và tôn giáo khác, họ đối xử với tôi rất tốt và có thiện cảm. Bởi vì những người có tuổi tác lớn như tôi đến tham dự hội nghị rất ít. Những thành viên tham gia trong lần hội nghị này của Liên Hiệp Quốc, người có tuổi cao nhất không quá bảy mươi tuổi, đa số là người trẻ tuổi, nhưng những người này khi đứng bên cạnh tôi thì thấy họ già hơn tôi rất nhiều. Có một vị Đại đức người Nhật Bản, trong lúc ăn cơm ngồi bên cạnh tôi, ông nhìn tôi rất kỹ. Tôi mới hỏi ông nhìn gì vậy? Ông nói, tôi nhìn Pháp sư mỗi năm mỗi trẻ ra. Ông nói Pháp sư có công phu, còn tôi rất hỏ thẹn, tôi không có công phu. Ông ấy cũng là một vị Pháp sư, năm nay bảy mươi sáu tuổi, ông nhỏ hơn tôi hai tuổi, sức khỏe vẫn còn tốt, nhưng nhìn ông già hơn tôi rất nhiều.

Tôi thường hay giới thiệu với mọi người nhà khoa học Nhật Bản - Tiên sĩ Giang Bồn Thắng, ông đã nhiều năm nghiên cứu sự kết tinh của nước rất có kết quả. Lần này tôi đặc biệt phải đi thăm ông ấy, tham quan phòng thí nghiệm của ông. Năm nay ông sáu mươi tuổi. Nhìn thấy tôi, ông vô cùng ngưỡng mộ. Ông nói: *“Thưa Pháp sư, bình thường Pháp sư bồi dưỡng thân thể như thế nào? Pháp*

*sur ăn thực phẩm bổ dưỡng gì vậy? ”. Tôi nói phương pháp tôi bồi dưỡng thân thể chính là những thứ mà ông đã thí nghiệm tìm ra. Ông liền trừng mắt nhìn tôi. Ông đã thí nghiệm tìm ra sự kết tinh của nước tốt nhất không phải là hai từ “yêu thương” và “cảm ân” sao? Ông không hiểu. Mười năm thí nghiệm chữ “yêu thương” và “cảm ân” thì sự kết tinh của nước là đẹp nhất. Tôi nói: “Tôi chẳng có gì khác, tôi chỉ có chữ yêu thương và lòng cảm ân, ngoại trừ những thứ này ra, tôi chẳng có thứ gì cả; cuộc sống của tôi, việc ăn uống vô cùng đơn giản”. **Lòng thương yêu của tôi là khắp pháp giới, lòng cảm ân của tôi là đầy khắp Ta Bà**”, tôi nói với ông ấy hai câu này. Tôi nói: “Ông đã thí nghiệm nhưng ông không áp dụng, ông không có thực hiện. Nếu như ông làm thì ông cũng giống như tôi vậy. Ông không chịu làm thì không được”. Tôi dùng mười chữ này để giải thích Bồ Đề tâm cho mọi người dễ hiểu, phải chăm chỉ học tập, phải thực hành, đối với tất cả chúng sanh phải có lòng chân thành.*

Lần Hội nghị hòa bình quốc tế này ở Okayama, tôi nói: “*Liên Hiệp Quốc đã thành lập hơn nửa thế kỷ rồi, mỗi ngày quý vị đều mở các cuộc họp, mỗi ngày đều nghiên cứu thảo luận về hòa bình, nhưng mà thế giới thì càng ngày càng không có hòa bình, tàn số xung đột mỗi năm mỗi tăng cao, thiên tai nhân họa mỗi năm càng nghiêm trọng hơn, cho nên sự việc này không phải là mấy vị chuyên gia, học giả chúng ta ở trên bàn mà có thể thảo luận ra được. Vấn đề này muốn thực hiện được thì phải bắt đầu từ chính bản thân mình*”. Những năm gần đây tôi đã tham gia rất nhiều các Hội nghị hòa bình quốc tế, chúng tôi có nhiệm vụ hướng dẫn cho họ. Bắt đầu làm từ chỗ nào? Phải tiêu trừ sự đối lập với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật ở trong nội tâm của mình. Nếu như bạn còn đối lập với mọi người, đối lập với việc, đối lập với tất cả, thì bản thân của bạn đã không hòa bình, vậy còn bàn luận hòa bình gì nữa? Người khác đối lập với ta, ta không đối lập với họ, thì sự việc này có thể được hóa giải rồi. Phàm là hai bên cố chấp thì sẽ xảy ra xung đột. Một bên cố chấp, một bên không cố chấp thì xung đột sẽ không xảy ra. Tôi nói đạo lý này với họ.

Một quan niệm sai lầm dễ dàng xảy ra nhất hiện nay là người ở thế gian này đều cho “*tôi đúng, họ thì sai*”. Tôi nói, quan niệm này chính là tạo ra sự xung đột xã hội, chính là phá hoại nền hòa bình của thế giới. Vậy phải làm sao mới có thể thật sự tiêu trừ xung đột, xúc tiến hòa bình? Bạn phải chuyển đổi lại ý niệm này. Người khác đều là đúng, còn tôi thì sai, người khác đã sai cũng là đúng, ta đúng thì cũng là sai. Tôi đã dạy cho họ, các bạn có thể chuyển cái ý niệm này trở lại thì chúng ta đối với sự ổn định của xã hội, nền hòa bình của thế giới đã thật sự có công hiến. Nếu như vẫn còn cho rằng người khác đều là sai còn ta đúng, thì chúng ta ở trên bàn hội nghị đã phá hoại hòa bình rồi. Chúng ta muốn giúp cho thế gian

này hóa giải xung đột mà chúng ta đang tạo ra xung đột, vậy làm sao mà bạn có thành tựu?

Có lẽ những người tham dự vận động hòa bình quốc tế này trước đến giờ cũng chưa từng nghe cách nói này của tôi nhưng họ đều gật đầu, đều chấp nhận, nhưng khó thực hiện được, rất khó làm. Nhưng vẫn phải làm, tại sao vậy? Bởi vì chúng ta cống hiến cho hết thầy nhân loại. Cho nên làm công việc này chính là hy sinh phụng hiến. Chúng ta hy sinh điều gì? Muốn hy sinh thì chúng ta phải biết nhận lỗi, chúng ta phải biết nhận cái sai, người khác cả thầy là đúng.

Thật ra điều này ở trong Kinh Phật đã dạy cho chúng ta. Bạn xem ở trong “Tông Luận”, Đại Sư Ngẫu Ích có nói: “*Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu tại nơi tâm*”. Cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự. Hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất là bình đẳng, là thanh tịnh, không có tốt xấu, không có thiện - ác, đúng - sai. Thiện - ác, tốt - xấu là do tâm của chính chúng ta biến hiện ra. Tâm của chúng ta thì tất cả mọi người đều tốt, thế gian không có người nào mà không tốt, hoàn cảnh thì chẳng có nơi nào mà không tốt. Trong Kinh Đại Thừa, Phật thường nói: “*Cảnh tùy tâm chuyển*”, “*nếu chuyển được vật thì đồng Như Lai*”. Chúng ta học Phật là học điều gì? Chính là học được điều này, ta có thể chuyển cảnh giới, ta không bị cảnh giới chuyển.

Người như thế nào cũng là người tốt. Tôi xin đưa ra vài thí dụ, người hủy báng tôi đều là người tốt, người làm nhục tôi cũng là người tốt, người hãm hại tôi cũng là người tốt. Họ tốt ở chỗ nào? Họ đối với tôi mà nói, họ hy sinh phụng hiến, họ tạo ác nghiệp để thành tựu cho tôi, họ tạo ác nghiệp để tiêu trừ ác nghiệp cho tôi, họ làm sao mà không phải là người ân của tôi? Họ không sợ bị đọa lạc, họ đã đẩy tôi lên trên cao.

Cho nên tôi thường kể câu chuyện ở trong “Kinh Kim Cang”, mọi người hay đọc, vua Ca Lợi bị cắt xẻo thân thể. Vua Ca Lợi mọi người đều biết là vua ác, bạo quân, đã giết chết vị Nhẫn Nhục tiên nhân, xử tử lăng trì. Tâm của vị Nhẫn Nhục tiên nhân không có một chút nào sân hận, không có chút nào tâm trả thù. Không có tâm sân hận là nhẫn nhục Ba La Mật viên mãn, không có tâm báo thù là trì giới Ba La Mật viên mãn. Hai điều này được Ba La Mật viên mãn thì bố thí, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã cả thầy đều viên mãn. Cho nên vị tiên Nhẫn Nhục này đã thành Phật sớm hơn. Ai giúp Ngài vậy? Là vua Ca Lợi giúp Ngài. Bạn hãy nghĩ xem, công đức của vua Ca Lợi lớn thế nào! Đã giúp đỡ Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật sớm hơn. Vốn là Thích Ca Mâu Ni Phật trong hiện kiếp là vị Phật thứ năm, Ngài ở sau Bồ Tát Di Lặc, hiện giờ thì Ngài đã thành Phật trước Bồ Tát

Di Lạc, do được sự giúp đỡ của vua Ca Lợi. Đây gọi là nghịch tăng thượng duyên, chúng ta phải hiểu.

Cho nên, tất cả hết thảy những người hủy báng ta, những người hủy nhục ta, những người hãm hại ta, tâm của ta phải cảm ơn họ. Tại sao vậy? Vì hành vi của họ, ta đã nhìn thấy, đã nghe được, nhưng ta không có tâm sân hận, ta không có tâm báo thù, ta chỉ có tâm cảm ơn. Giống như họ đến khảo hạch ta, rốt cuộc ta tu hành sáu Ba La Mật đến trình độ nào rồi, ta đều qua được, đều đạt tiêu chuẩn. Cho nên cảnh giới của chính mình mỗi năm xác thực là được nâng cao, nghiệp chướng của mình mỗi năm tự bản thân mình cảm thấy được tiêu trừ, trí huệ tăng trưởng. Cho nên tôi vô cùng cảm ơn những người này. Đây chính là học Phật. Tôi là học được từ trong Kinh Phật. Trước đây thì chưa được, trước đây tôi chịu không nổi, nếu như người ta hủy báng tôi, tôi lập tức mắng trả lại. Đó là phạm phũ. Sau khi học Phật mới hiểu được điều này có nhiều lợi ích, cho nên mỗi ngày tôi tụng Kinh lạy Phật, tôi hồi hướng cho những người này. Tại sao vậy? Vì tiêu trừ tội nghiệp cho họ, nhất định là họ sẽ bị đọa nhưng hy vọng là không đọa quá nặng. Luôn luôn phải nhớ biết ơn, báo ơn. Cho nên họ không phải là người xấu. Cái ý niệm này đều ở trong một niệm của bản thân mình, bạn có biết chuyển hay không. Nhất định là thế gian này không có người ác.

Tôi thường nói Phật pháp là nền giáo dục của Phật Đà. Trong giáo dục, một ý niệm quan trọng nhất chính là khẳng định bản tánh của tất cả chúng sanh vốn là thiện thì bạn mới có thể dạy học được. Câu đầu tiên trong “Tam Tự Kinh” đã nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”. Bản tánh của chúng sanh vốn là thiện. Bản tánh là Phật tánh, bản tánh đều là như Phật. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” và “Kinh Duyên Giác”, Phật nói rất rõ ràng: “*Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật*”. Tại sao hiện nay bạn lại trở thành như thế này? Vì hiện nay bạn đã mê mất tự tánh, cho nên trở thành như thế này. Mê mất tự tánh của bạn chứ hoàn toàn không có mất đi, chỉ là mê mất mà thôi. Như trong “Kinh Lăng Nghiêm” Thế Tôn có nêu ra một thí dụ “*anh chàng Diễn Nhược Đạt Đa mê đầu nhận ảnh*”. Giống như bình thường chúng ta đội nón, cái nón đang đội ở trên đầu rồi mà đi khắp nơi tìm cái nón: “*Các bạn có thấy cái nón của tôi ở đâu không?*”. “*Nó ở trên đầu của ông kia*”. Đầu có mất, chỉ là mê mà không giác. Phật giúp cho tất cả chúng sanh, giáo hóa cho tất cả chúng sanh không có gì khác, chính là giúp cho bạn phá mê khai ngộ, chỉ cần bạn hồi đầu là đúng rồi.

Nói đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nói đến Thế giới Ta Bà của chúng ta, Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với thế gian chúng ta hiện nay có khác biệt gì không? Xin thưa quý vị, chẳng có khác biệt chút nào. Không có khác biệt

thì gọi là Nhất Chân Pháp Giới. Thật sự là không có khác biệt chút nào. Nhưng hiện nay chúng ta cảm thấy khác với trên Kinh đã nói, thế gian này của chúng ta cùng với Thế giới Cực Lạc khác nhau quá nhiều. Thật ra khác biệt là ở chỗ nào? Khác biệt ở chỗ ý niệm của chúng ta, vì khởi tâm động niệm của chúng ta. Xác thực là thế gian này không có sự khác biệt. Điều này có thể từ sự thí nghiệm nước của Tiên sĩ Giang Bồn Thắng thật sự đã chứng minh được. Cái ly nước này không có gì khác biệt so với nước ở trên toàn thế giới, thế nhưng những người ở nơi đây có tâm thiện thì nước ở nơi đây sẽ thiện, dùng kính hiển vi để xem kết tinh thì thấy nước vô cùng đẹp; người ở nơi đây tâm không thiện, hành vi không thiện thì sự kết tinh của nước ở nơi đây không đẹp. Do vậy mới biết, nước không có thiện hay bất thiện mà do tâm con người.

Tại sao Thế giới Cực Lạc đẹp như vậy, tốt như vậy? Chẳng có gì khác, là do tâm con người. Phạm là người đã sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đều là người thiện. Tôi vừa nói ba điều kiện, đây là Phật đã nói ở trong Kinh, là Tịnh nghiệp tam phước cả thấy họ đều có đầy đủ, mười một câu này đều làm được một trăm phần trăm nên toàn bộ hoàn cảnh của Thế giới Tây Phương đều thay đổi, chuyển thành tốt đẹp nhất, thù thắng nhất.

Ngày nay con người chúng ta ở trên quả địa cầu này tâm bất thiện, khởi tâm động niệm đều trái với thập thiện. Thân thì sát, đạo, dâm; khẩu thì vọng ngữ, lưỡng thiệt, ý ngữ, ác khẩu; ý thì tham, sân, si, vậy thì làm sao hoàn cảnh vật chất này có sự kết tinh tốt đẹp được? Không thể được.

Hai, ba năm gần đây, tôi có đề xướng một câu giản tiện hơn là “*thuần tịnh, thuần thiện*”. Tại sao lại đề xướng câu này? Vì mấy năm gần đây tai nạn quá nhiều, đặc biệt là ôn dịch, bệnh truyền nhiễm. Ở mỗi vùng, khi nói đến vấn đề này đều chấn động lòng người, đều sợ hãi vô cùng. Chúng tôi đối với những sự việc này thì rất bình thường. Đây cũng là hiện tượng tự nhiên, do nghiệp chúng sanh chiêu cảm. Làm sao mới có thể không bị tai nạn? Thuần tịnh thuần thiện thì sẽ không bị, tâm địa thuần tịnh thì bạn sẽ không bị cảm nhiễm. Tâm địa từ bi, tâm từ bi có thể giải độc. Tâm thanh tịnh thì không bị cảm nhiễm, không cần phải tìm bác sĩ, không cần phải uống thuốc.

Tất cả các loại thuốc đều có tác dụng phụ, cho nên thuốc uống không phải là thứ tốt. Nếu thân thể của mình có bệnh thì hãy mau sám hối. Tại sao vậy? Vì bệnh là do ý niệm bất thiện, lời nói việc làm bất thiện sẽ sanh ra bệnh. Điều này là từ sự kết tinh của nước chứng minh được.

Cho nên gặp được Tiên sĩ Giang Bồn Thắng, tôi rất vui mừng. Tôi đem đạo lý này ở trong Kinh Phật nói với ông ấy. Cảnh giới của chính ông ấy vẫn chưa

chuyển được, tôi thì đã chuyển được. Tôi nói với ông ấy là những điều mà ông đã thí nghiệm chứng minh lời Phật nói ở trên Kinh là chính xác. Ông ấy chứng minh là nước có thể nghe được âm thanh, nước có thể thấy, nước có thể nghe, nước hiểu được ý nghĩ con người. Bạn dùng tâm thiện, lời nói thiện đối với nó thì phản ứng của nó rất là đẹp. Nếu bạn dùng ý ác, bạn nói là ta hận người, ta chán ghét người, thì trong kính hiển vi nó kết tinh rất xấu, rất khó coi. Điều này thật sự là từ trong thí nghiệm của khoa học đã khám phá ra. Tôi khuyến khích ông ấy đem việc thí nghiệm này nâng cao hơn nữa. Tôi nói, nước là pháp tánh, mà pháp tánh có bản năng, bản năng của nó chính là thấy - nghe - hay - biết, cho nên nó có thấy - nghe - hay - biết là điều bình thường. Nó vẫn có tánh đức, đức năng. Trong cái đức này, hiện giờ ông ấy chỉ phát hiện được một phần, chính là sắc tướng. Sắc tướng mà nó hiển thị là tánh đức của nó. Ngoại trừ sắc tướng ra, trên Kinh Phật có nói sắc, thanh, hương, vị. Bạn dùng tâm thiện ý đối xử với nó thì âm thanh của nó rất hay. Hiện nay bạn vẫn chưa khám phá ra được. Nó vẫn còn có hương, có vị. Sắc, thanh, hương, vị đều là từ trong tâm chúng ta biến hiện ra. Tâm của chúng ta thiện thì sắc, thanh, hương, vị đều tốt. Ngày nay ông ấy chỉ mới khám phá ra được sắc, còn thanh, hương, vị chưa phát hiện ra được. Tôi nói: *“Công việc của ông vẫn chưa đủ, hãy cố gắng, sớm nghiên cứu thêm”*. Nước có thanh, hương, vị, tùy theo ý niệm của con người mà nó thay đổi.

Ăn uống cái gì là tốt? Thức ăn uống như thế nào khi mang đến chỗ này của ta đều là thực phẩm của người cõi trời. Tại sao vậy? Vì mang đến trước mặt ta, ý niệm của ta sẽ chuyển biến nó; sắc, thanh, hương, vị cả thay đều tốt. Cho nên bạn phải biết chuyển thì việc học Phật của bạn mới không uổng công, tôi thường nói thân thể vĩnh viễn sẽ không sanh bệnh, vĩnh viễn sẽ không già yếu. Bạn học Phật thành tựu ở chỗ nào? Trên khuôn mặt của bạn, ở trên thân thể của bạn, trong hoàn cảnh cuộc sống của bạn, bạn có chuyển được hay không? Đạo lý này ở trong Kinh Đại Thừa thường hay nói: *“Cảnh tùy tâm chuyển”*, *“tất cả pháp do tâm tưởng mà sanh”*. Thế giới Cực Lạc là tâm tưởng sanh, quả báo của chư thiên là tâm tưởng sanh, ba đường ác cũng là tâm tưởng sanh. Bạn tưởng cái gì thì hoàn cảnh liền biến thành cái đó, cảnh nhất định sẽ chuyển theo ý niệm của bạn, không sai chút nào.

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng đã làm thí nghiệm này được mười năm, năm nay là năm thứ mười. Năm kia, Pháp sư Ngô Bình phát hiện ra phần tài liệu này ở trên mạng internet, tải xuống đưa cho tôi xem. Tôi vừa nhìn thấy thì rất hoan hỷ, hoàn toàn giống với những điều trong Kinh Đại Thừa đã nói. Tôi liền bảo sư Ngô Bình sưu tập thêm tài liệu. Tôi muốn tìm Tiền sĩ Giang Bồn Thắng. Tìm ông ấy để làm gì? Tôi muốn nói với ông ấy, ông hiện giờ phát hiện chỉ có một phần, vẫn còn rất

nhiều điều ông chưa phát hiện ra. Tôi đem những điều này nói với ông ấy, ông phải nâng cao nghiên cứu của ông lên, hãy mở rộng nghiên cứu của ông, mong muốn là cả thầy đều được chứng minh.

Hết thầy tất cả vật chất không chỉ là nước (nước là khoáng vật), mà bùn cát, gạch đá, cả thầy đều có tính thấy nghe hay biết, cả thầy đều có sắc, thanh, hương, vị. Tại sao vậy? Nó có pháp tánh. Đây chính là trong Kinh Đại Thừa, như “Kinh Lăng Nghiêm”, chúng ta đọc rất nhiều. Trong Kinh nói, các pháp đã sanh do tâm mà hiện, tất cả nhân quả thế giới vi trần. Thế giới này là nói đến vũ trụ, tinh hệ lớn, vi trần là nói vật chất nhỏ nhất. Ngày nay chúng ta nói là nguyên tử, điện tử, lap tử, hiện nay các nhà khoa học nói còn có thành phần nhỏ hơn lap tử gọi là hạt vi lượng, trong tương lai không biết có phát hiện ra hạt nhỏ hơn không? Điều này rất khó nói. Trong Kinh Phật có nói vi trần là hạt nhỏ nhất. “*Nhân tâm thành thể*”, thể của nó là gì? Thể của nó là chân tâm, là pháp tánh. Pháp tánh có đủ đức năng. Đức là vô lượng trí huệ, vô lượng năng lực, vô lượng tướng hảo. Năng là thấy nghe hay biết. Cho nên vi trần cực kỳ vi tế đều có thấy nghe hay biết.

Bốn năm trước, có một cư sĩ tặng cho tôi quyển sách tên là “*Ấm Thanh Đông Hoang*” do Đài Loan xuất bản, viết về thổ dân Úc Châu. Tôi xem được một bài về cách trị bệnh của họ. Tôi xem cảm thấy rất là thú vị. Cách chữa bệnh của họ là dùng tâm linh, dùng tâm thuần tịnh thuần thiện để chữa bệnh, họ không cần dùng phương pháp gì khác để trị bệnh, cũng không cần dùng bất kỳ loại thuốc gì cả, chỉ là dùng tâm thuần tịnh thuần thiện để trị lành bệnh, hơn nữa rất nhanh chóng khỏi bệnh. Như là ngày thứ nhất bị thương nặng, bị gãy xương cốt, đến sáng sớm ngày thứ hai thì có thể đi lại như mọi người, hoàn toàn hồi phục. Có một bác sĩ người Mỹ, chúng ta nhìn thấy thì cho là kỳ tích, nhưng trên thực tế, đạo lý này đều có trong Phật pháp. Các bạn nên biết, nếu có thể ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày của chính mình, điều này không có gì khác hơn là phải biết, mỗi tế bào ở trên thân thể của chúng ta, mỗi một phân tử, mỗi một lap tử đều là sống, đều có thấy, nghe, hay, biết. Họ trị bệnh như thế nào? Từ trên cao té xuống, thân thể bị thương nặng, xương cốt bị gãy, người thổ dân Úc Châu đó nói rất hay, sau khi bị té xuống thì những tổ chức tế bào ở vị trí đó đã bị hoảng sợ, vậy phải làm sao để chữa trị? Là hát cho nó nghe, an ủi nó. Khi an ủi, bảo nó không nên sợ hãi, mỗi người trở về với trách nhiệm công việc bình thường của mình, hợp tác lẫn nhau thì vết thương sẽ lành. Vi diệu vô cùng.

Từ sự việc này, lần đó tôi ở Nhật Bản đã làm một thí nghiệm, kết quả là rất thành công. Bởi vì khi chúng tôi đến Nhật Bản, hiện tại chúng ta đang ở miền Nam là mùa hè, ở Nhật Bản là mùa Đông có tuyết rơi, chênh lệch nhiệt độ rất lớn,

cho nên lớp da bị dị ứng, trên đùi nổi lên rất nhiều đốm đỏ rất ngứa. Mấy ngày đầu tôi sử dụng dầu Miên Dương rất có kết quả, nhưng mỗi ngày đều phải dùng dầu, mỗi ngày phải rửa, mỗi ngày phải thoa dầu. Cuối cùng tôi nghĩ, đây không phải là cách giải quyết nên không dùng dầu Miên Dương nữa, mà thương lượng với cái chân. Tôi nói với nó: *“Toàn thân của chúng ta, mỗi một bộ phận, mỗi một tế bào, mỗi một nguyên tử, mỗi một điện tử, mỗi một lap tử, mỗi một vi trần, sinh mạng của chúng ta là cùng một thể, chúng ta phải hợp tác lẫn nhau, chúng ta đừng để bị ảnh hưởng của nhiệt độ ở bên ngoài, không nên bị ảnh hưởng của nhiệt độ bên ngoài, mỗi người hãy vui vẻ trở về vị trí làm việc của chính mình, hãy bình thường hợp tác lẫn nhau”*. Tôi nói những lời này một ngày ba lần đến bốn lần, ngày thứ hai thì thấy ỏn rồi, các đốm đỏ tuy là chưa biến mất nhưng chẳng còn ngứa nữa, và không còn dùng thuốc nữa. Nếu biết được cách chữa này thì sẽ làm cho bác sĩ thất nghiệp.

Tập 306

Tôi dùng cách này rất có hiệu quả. Cho nên mọi người khi tuổi tác đã lớn, trở nên già, bạn phải thường xuyên nói với chính mình phải trẻ mãi, không nên chịu sự ảnh hưởng bên ngoài, thì bạn sẽ vĩnh viễn không già. Phải khẳng định mỗi một tế bào trên cái thân này đều là sống, thật sự là sống. Nên biết rằng, tất cả vạn vật, tất cả vật chất, động vật, thực vật, khoáng vật đều là sống, đều có thể thấy - nghe - hay - biết, đều có sắc - thanh - hương - vị, đều có tất cả đức tính tốt đẹp như lời của Như Lai đã nói trong Kinh, thấy đều có đủ. Trong vi trần có thể giới, trong thế giới có vi trần, trong vi trần đó lại có thể giới. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói vũ trụ là trùng trùng vô tận, không thể nghĩ bàn. Cho nên bạn phải hiểu, phải khẳng định, bạn phải tùy thuận, không thể chống lại. Bạn mà chống lại thì sẽ có phiền phức. Chống lại là thuận theo ý của bản thân mình, vậy thì tai nạn liền đến.

Trong lần tham gia hội nghị này, tôi sẽ nói với mọi người là sự ổn định hòa bình chẳng có điều gì khác hơn là nền giáo dục của Thánh nhân, chính là dạy cho bạn hiểu được thiên nhiên. Trong “Kinh Bát Nhã” có nói thật tướng của các pháp. Bạn phải hiểu rõ, phải thông suốt, sau đó thì thuận theo tự nhiên, nhất định không thể làm ngược lại. Nếu làm ngược lại thì tai nạn sẽ đến. Tự nhiên chính là hài hòa, tự nhiên là không có xung đột. Kinh điển của Phật đã dạy cho bạn tất cả, thí dụ như điều vừa nói là *“Tịnh nghiệp tam phước”*. Tịnh nghiệp tam phước là quy luật của tự nhiên, là sự vận hành của tự nhiên. Như Thập Thiện đã nói với bạn, thập thiện là tự nhiên, là đức hạnh vốn có trong tự tánh của bạn. Bạn mà làm trái nghịch với điều này, ngày nay bạn tạo sát, đạo, dâm, nói vọng ngữ, lường thiệt, ác khẩu, vậy là bạn đã trái nghịch với tánh đức, trái nghịch với quy luật của tự nhiên, thì tai nạn sẽ đến với bạn, bạn đã tạo nghiệp rồi. Đạo lý này rất sâu, đối với những người sơ học mà nói thì rất khó thể hội được, họ cảm thấy rất là mới lạ nhưng họ không dễ gì tin tưởng. Cho nên, tôi phải dạy cho họ một phương pháp, tôi nói: *“Bạn hãy quan sát thân thể của chính chúng ta, thân thể là vũ trụ nhỏ, bên ngoài là vũ trụ lớn, vũ trụ nhỏ và vũ trụ lớn phải hoàn toàn như nhau, là một không phải hai”*.

Cha mẹ sanh ra cái thân thể này của chúng ta, đây là tự nhiên. Tại sao vậy? Vì cha mẹ không có xen tạp một chút suy nghĩ ở trong đó, là tự nhiên mà sanh. Nếu như bạn thuận theo tự nhiên thì nhất định thân thể của bạn sẽ được khỏe mạnh sống lâu. Nếu như bạn làm ngược với tự nhiên thì bạn sẽ gặp rắc rối to rồi, bạn sẽ bị bệnh tật, tai nạn sẽ đến với bạn, thậm chí sẽ bị chết sớm.

Tôi xin nêu ra một thí dụ. Hôm nay tôi nói về việc phá hoại sinh thái tự nhiên. Thân thể này của chúng ta là sinh thái tự nhiên. Ngày nay mọi người đều biết, khoa học kỹ thuật phát triển đã phá hoại hoàn cảnh sinh thái của địa cầu, sẽ xảy ra rất nhiều tai nạn. Hiện nay chúng ta biết được tai nạn là do con người gây ra. Thân thể của chúng ta là hoàn cảnh tự nhiên, nếu chúng ta phá hoại thân thể thì cũng như phá hoại địa cầu, cũng sẽ đem đến nhiều tai nạn. ***Sự phá hoại nghiêm trọng nhất là chỉnh sửa sắc đẹp.*** Sửa sắc đẹp chính là phá hoại hoàn cảnh tự nhiên. Bạn đi xăm chân mày, cắt mí mắt, hình như là bạn đẹp thêm một chút, nhưng chỉ có vài năm thôi, sẽ làm cho thân thể của bạn sanh ra bệnh, chính là do cái nhân này mà sinh ra. Bạn đã gây ra sai lầm, bạn sẽ chịu đau khổ. Cho nên cái tiệm làm đẹp đó tôi nghĩ nên đổi lại tên là tiệm phá hoại sinh thái tự nhiên.

Lần này tôi ở Úc Châu, Pháp sư Ngô Thông đã tìm cho tôi một đồng tu, cũng là người học Phật, lên trên núi đến chỗ ở của tôi để nấu cơm giúp tôi, để dọn dẹp xung quanh. Bà ấy ở được ba ngày thì bỏ đi, do nguyên nhân gì vậy? Cái mũi của bà ấy có vấn đề, đau không nói nên lời. Tôi hỏi tại sao có chuyện này vậy? Hai mươi năm trước bà ấy đã đi sửa sắc đẹp, nâng sống mũi. Hiện giờ thì rất đau đớn, bệnh đã phát tác rồi, hai mươi năm sau, bà ấy phải chịu cái quả báo này. Tôi nói, đây chính là do phá hoại hoàn cảnh tự nhiên.

Ở Đài Loan có một ngôi sao điện ảnh rất nổi tiếng, một hôm cô ấy gọi điện thoại cho tôi, sức khỏe của cô ấy không tốt. Tôi hỏi cô bị bệnh gì vậy? Cô ấy nói lúc còn trẻ vì thích đẹp, để lộ cái rốn ra bên ngoài, bây giờ trên cơ thể phát bệnh. Đây chính là phá hoại hoàn cảnh tự nhiên. Phải cẩn thận để ý. Cho nên nhìn thấy những cô gái trẻ mặc quần áo để lộ rốn ra bên ngoài, thì tôi nghĩ đến hai mươi năm sau họ sẽ gặp nhiều rắc rối, họ sẽ phải chịu quả báo, do phá hoại hoàn cảnh tự nhiên.

Vẫn còn một điều quan trọng nhất, mọi người không nên sơ suất, đó là chuyện phá thai. Phá thai là phá hoại hoàn cảnh tự nhiên, làm trái với định luật nhân quả. Bạn hãy tỉ mỉ mà điều tra, mà khảo sát, phàm là người đã phá thai thì thân thể không tốt, tinh thần cũng không tốt, gia đình và sự nghiệp của họ cũng không tốt. Bạn hãy điều tra thử thì bạn sẽ hiểu được. Thật khủng khiếp! Làm trái với nhân quả, vậy cái nhân quả đó là gì? Trong Kinh Phật đã nói, con cái đến đầu thai là do bốn thứ duyên: báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Nếu chúng đến để báo ân thì đây là đứa con hiếu thảo, bạn giết chúng thì ân biến thành thù, lần sau nó sẽ đến báo thù. Nếu nó đến để báo thù mà bạn lại giết nó thì mối thù càng tăng lên, thật là kinh khủng, tai họa không thể lường được, đòi đòi kiếp kiếp không thể nào dứt. Bạn nói xem, điều này đáng sợ biết bao. Điều này không những là

phá hoại hoàn cảnh tự nhiên mà còn phá hoại định luật nhân quả. Ở đây là tôi ngẫu nhiên nêu lên vài thí dụ để cho bạn hiểu được.

Trước đây lão sư Lý nói với tôi, Ngài nói theo nền y học của Trung Hoa, ở trong “Linh Xu Hoàng Đế Nội Kinh” có nói, thọ mạng của con người, con người giống như một cái máy; nếu biết bảo dưỡng nó, khéo chăm sóc cho nó, không phá hoại nó, có thể hoàn toàn thuận theo tự nhiên thì thọ mạng của con người ít nhất cũng sống đến hai trăm tuổi. Bạn sống không đến hai trăm tuổi là do bạn tự làm hại mình. Hiện nay chúng ta nghĩ thử xem, lời nói này có đạo lý vô cùng. Cho nên điều này không phải do bên ngoài mà do chính mình tự làm hại mình. Đặc biệt là việc học Phật, ở trong Phật pháp có những lý luận rất hay, những phương pháp rất hay, nhưng đáng tiếc là bạn chưa học được. Những lời này quý vị phải nghe cho rõ ràng. Vì sao chưa làm được? Là do sợ bị thiệt thòi, bị lừa gạt. Ta dùng lời chân thật đối xử với người khác thì ta sẽ bị người khác lừa gạt sao? Bạn không biết được, cổ nhân có nói chịu thiệt thòi là phước. Bạn không tin câu nói này. Trước mắt hình như là bị thua thiệt, nhưng sự thật thì phước báo ở phía sau, nhất định là không bị thua thiệt. Cho nên phải thật sự học, thật sự làm, phải thật sự áp dụng lời giáo huấn của Phật, phải học nhận biết hoàn cảnh, học để chuyển đổi hoàn cảnh của chính mình, thật sự là “*nếu chuyển được vật thì đồng với Như Lai*”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm là thuận theo tự nhiên, chẳng có thay đổi tự nhiên chút nào mà được thành tựu. Cho nên hoàn cảnh thuận theo tự nhiên, không có thêm chút suy nghĩ nào của mình vào trong đó, thì thế giới này chính là Thế giới Cực Lạc, chính là Hoa Tạng Thế giới, gọi là Nhất Chân Pháp Giới. Nếu thêm một chút ý vào thì thế giới này sẽ sanh ra thay đổi, là duy thức sở biến. Thức là gì? Thức chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chỉ cần thêm vọng tưởng phân biệt chấp trước vào thì nó sẽ bị biến đổi, không thêm những thứ này vào thì nó sẽ bình thường. Đối với thân thể mà nói, chỉ cần bạn không thêm ý của mình vào trong thân thể thì cái thân thể này là thân kim cương bất hoại. Tại sao phải thêm vọng tưởng phân biệt chấp trước vào trong đó nhiều như vậy? Tự mình hại chính mình. Bạn thấy trong Kinh có nói, hoàn cảnh tốt đẹp như vậy, nguyên nhân do đâu họ có hoàn cảnh tốt đẹp như vậy? Chẳng có gì khác, họ không có vọng tưởng phân biệt chấp trước.

Lần này tôi ở thành phố Okayama của Nhật Bản, địa phương này đã bốn trăm năm không có tai nạn, hiện nay người ta ra khỏi nhà đều không cần phải khóa cửa. Nguyên nhân do đâu? Vì người dân ở địa phương đó tâm địa thuần hậu, hiền lương. Nếu chúng ta không biết đường đi, khi hỏi đường đi, họ liền dẫn chúng ta đi đến nơi. Vẫn còn những người tốt như thế. Ở những địa phương khác thì tìm không thấy, ở nơi này thì vẫn còn, thật là hiếm có. Cho nên người ở địa

phương đó tốt chẳng có gì khác là do lòng người hiền lương, hoàn cảnh cuộc sống của họ là sự cộng nghiệp tốt. Chúng ta đọc sách xưa, ở trong “Lữ Thị Xuân Thu” có nói câu: “*Phàm làm việc gì, trước tiên hãy trị thân*”. Chữ trị này chính là điều hòa. Thân thành thì thiên hạ thành, thân trị thì thiên hạ trị, sống vì mọi người, không phải mọi người vì mình.

Ngày nay chúng tôi mở cuộc hội nghị Liên Hiệp Quốc này là vì mọi người, vì mọi người chứ không phải mọi người vì bản thân mình. Những lời nói này chỉ có trong sách xưa, người ngoại quốc không có cách nói này. Bản thân chúng ta, tâm thanh tịnh thì thế giới sẽ thanh tịnh, tâm thiện lương thì thế giới sẽ thiện lương. Nói tóm lại, phải đem hết thầy tất cả ý niệm bất thiện mà hóa giải.

Năm nay, vừa mới vào ngày đầu năm, chúng ta đã nghe nhiều nơi trên thế giới đã có dịch bệnh. Tôi thấy trên báo chí đăng tin dịch cúm gia cầm, rất nhiều địa phương đã đem chim thú giết đi, nghe nói đã giết chết mấy trăm ngàn con. Việc này không thể được. Việc này đã tạo nghiệp quá nặng. Một con gà, một động vật là một mạng sống, chúng không may mắc phải bệnh cúm, các bạn không giúp đỡ chữa trị cho chúng mà còn đem chúng đi giết, vậy thì loài người mắc bệnh cúm thì có phải đem họ đi giết hết hay không? Đây không phải là cách giải quyết. Cách giải quyết là phải giúp chúng đỡ chúng chữa trị.

Thế nhưng hiện nay con người sùng bái người phương tây, không tin vào phương pháp xưa của Trung Quốc. Phương pháp xưa của Trung Quốc vô cùng kỳ diệu, dịch bệnh, dịch cúm gà này, thêm một ít thuốc vào trong thức ăn dành cho gà, chúng ăn thì sẽ khỏi bệnh. Thảo dược giá thành rẻ. Làm sao mà bạn lại giết nó đi? Càng giết thì càng nhiều, tại sao vậy? Vì độc tố tham, sân, si, độc tố của sự sân hận đó bộc phát ra ngoài, sau khi độc tố này phát ra ngoài thì dịch bệnh càng ngày càng nghiêm trọng, ở thế gian này tìm không ra loại dược liệu có thể chữa trị. Tại sao lại có hiện tượng này vậy? Là do con người không biết, con người ngu si, con người tạo nghiệp, cho nên phải gánh chịu cái quả báo này.

Hôm nay chúng tôi đã giảng đến phẩm “Đức Phong Hoa Vũ” của Thế giới Tây Phương, chúng tôi có cảm giác rất sâu sắc hoàn cảnh hiện nay chúng ta đang trú ngụ. Trong Kinh điển đã nói đều là thuận theo tự nhiên. Sự giáo dục của cổ Thánh tiên Hiền gọi chung là giáo dục đạo đức, thói quen của người Trung Hoa thì gọi là giáo dục luân lý đạo đức, đó là hoàn cảnh thuận theo quy luật của tự nhiên. Quy luật của tự nhiên gọi là đạo, thuận theo thì gọi là đức. Bạn có thể thuận theo tất cả thì sẽ tốt đẹp, hoàn toàn giống như trong Kinh Phật đã nói. Phong là gió đức, vũ là mưa hoa. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc sáu trần đều làm Phật

sự. Sáu trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Phật sự là gì? Là giúp cho chúng sanh giác ngộ. Không thể nghĩ bàn.

Kinh văn: “Kỳ Phật quốc độ”.

Chữ Phật này là A Di Đà Phật. Hoàn cảnh cư ngụ của A Di Đà Phật, hoàn cảnh dạy học.

“Mỗi w thực thời”, đây là thí dụ. Những người ở nơi đó họ có cần ăn uống không? Chúng ta biết ở Thế giới Ta Bà, cõi trời Vô Sắc Giới thì việc ăn uống chẳng còn nữa, cõi trời Dục Giới thì có, trong cõi trời Sắc Giới thì không có. Ngũ dục là tài, sắc, danh, thực, thù; chư thiên cõi trời Sắc Giới thì không có năm điều này. Năm thứ này là phiền não, có những ý niệm này thì bạn sanh vào cõi Dục Giới, những ý niệm này mà đoạn hết thì bạn sẽ ra khỏi cõi Dục Giới. Chư thiên trong cõi Sắc Giới đều đã đoạn hết năm cái này, hướng hồ là ở Thế giới Cực Lạc. Cho nên từ “thực thời” ở chỗ này nên hiểu nó có nghĩa là biểu pháp, đó chính là nói có thời gian nhất định. Ăn cơm có thời gian nhất định, một ngày ba bữa. Hay nói cách khác, một ngày ăn ba lần.

Chúng ta chú ý xem câu Kinh văn: ***“Tự nhiên đức phong từ khởi”***, rất là tự nhiên, không phải là do ý niệm của con người, không phải do vọng tưởng phân biệt chấp trước của con người, mà là do tự nhiên. Nếu thêm vào đó vọng tưởng phân biệt chấp trước thì không phải là tự nhiên, sẽ phá hoại tự nhiên.

“Xuy chư la võng, cập chúng bảo thọ, xuất vi diệu âm”. Cái vi diệu âm này biết thuyết pháp. Trong “Kinh A Di Đà” nói tổng cương lĩnh: *“Ngũ căn, ngũ lực, thất Bồ Đề phần, bát chánh đạo phần”*; ở chỗ này nói là *“khổ, không, vô thường, vô ngã”*. Trong “Kinh A Di Đà” là nói đại cương, còn ở đây thì nói tương đối tỉ mỉ. Câu này là hiện tượng khổ để ở trong Tứ Thánh Đế, cho nên những điều đã nói hoàn toàn tương ứng với “Kinh A Di Đà”.

Trong đoạn Kinh văn này, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có chú giải rất nhiều, chú giải rất rõ ràng, minh bạch, chư vị đồng tu học “Kinh Vô Lượng Thọ” có thể lấy làm tham khảo. Ngài nói, chỗ này nói “phong” ở thế gian này của chúng ta không có cách nào để hình dung. Đại đức xưa gọi là *“chúng phong trung tịnh”*. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” thì Phật nói: *“Nhu Lai tạng trung, tánh phong chân không, tánh không chân phong, thanh tịnh bản nhiên, chu biến pháp giới”*. Đây là chân phong của tánh đức, cho nên mới gọi là phong trung chi tịnh. Dùng phương pháp khoa học hiện nay để giải thích, gió là động. Cho nên Phật nói với chúng ta về sắc, sắc chính là vật chất. Vật chất có bốn đặc tính. Đặc tính này là gì? Là đất, nước, lửa, gió. Hạt vi trần nhỏ nhất cũng đều có đủ bốn hiện tượng

này. Đất là nói đến vật chất, tuy là nó rất nhỏ, mắt thường của chúng ta không nhìn thấy được, dùng kính hiển vi có độ phóng đại lớn thì có thể phát hiện ra. Nó là vật chất, nó có hình tướng, có thể. Cái thể này rất nhỏ. Dùng đất đại biểu, nó có hình tướng, nó là một vật thể. Thủy đại, chúng ta thông thường nói nó có độ ẩm, độ ẩm chính là thủy đại. Nó có hỏa đại. Hỏa là đại biểu cho độ ẩm. Hiện nay trong khoa học nói nó có thể dẫn điện, nó dẫn điện âm, dẫn điện dương. Điện âm chính là nước. Điện dương chính là lửa. Ngoài ra nó còn có gió. Gió là đại biểu cho động, nó không phải là đứng yên, cho nên nó là động. Vật chất có bốn hiện tượng là đất, nước, lửa, gió là nói cái ý nghĩa này. Bất kỳ vật chất nào, chỉ cần là vật chất thì nhất định có bốn đặc tính này, bốn hiện tượng này. Ở chỗ này nói chính là tác dụng của tự tánh. Tác dụng của tự tánh nhất định là nó phải động. Nó không động thì nó sẽ không hiện tướng. Bạn xem ở trong Kinh có nói, tất cả pháp là do duy tâm sở hiện. Tâm làm sao mà biết hiện? Tâm nhất định phải động thì nó mới hiện tướng. Cái động này là gió động, nó không động thì không hiện tướng. Tuy là có động, nhưng mà nó không có phân biệt, không có chấp trước. Phân biệt, chấp trước là thức. Cho nên không có phân biệt chấp trước, cái động này hiện tướng, đây là Nhất Chân Pháp Giới, là Thế giới Hoa Tạng, là Thế giới Cực Lạc. Hiện nay chúng ta ở đây nhìn thấy hết thấy tất cả các hiện tượng chính là duy tâm sở hiện, bên trong không có duy thức sở biến. Nếu thêm vào đó vọng tưởng, chấp trước thì đây chính là thức, sẽ làm cho hiện tượng này chuyển biến thành mười pháp giới, biến thành sáu nẻo, biến thành ba đường. Cho nên Phật mới nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm là từ tâm tướng sanh. Tâm tướng này chính là thức biến. Hiện nay chúng ta nói tâm tướng là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Chỉ cần bạn có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì cái Nhất Chân này liền thay đổi. Thật sự là giống với ý nghĩa thí nghiệm sự kết tinh của nước. Cho nên sự kết tinh của nước không có thêm vào một ý nghĩ nào, không có bất kỳ ý nghĩ nào, thì nước rất là đẹp. Điều này họ chưa làm qua thí nghiệm. Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, tôi tin rằng nước kết tinh là đẹp nhất. Bạn khởi lên cái tâm yêu thương thì nó sẽ hiện ra cái hoa rất là đẹp, đó là thức biến, không phải là tâm hiện. Đương nhiên tâm hiện thì họ chưa làm được. Tại sao vậy? Vì họ chưa có sự công phu này. Suốt cả ngày đều là vọng niệm, niệm trước diệt, niệm sau sanh, họ là phàm phu. Cho nên muốn thí nghiệm nó là thật, bỏ lai diện mục của nó thì phải đi tìm người có công phu thiền định thật sâu, người thật sự đắc thiền định, đối với tất cả pháp không khởi tâm động niệm, họ làm thí nghiệm này mới có thể thí nghiệm có kết quả. Bạn tìm không ra những người như thế này, cho nên bạn sẽ không nhìn thấy được hiện tượng này. Chúng ta biết được đạo lý này, khẳng định là nó sẽ có hiện tượng tốt đẹp nhất, sự

kết tinh tốt đẹp nhất. Hiện nay chúng ta chưa thể phát hiện được. Cái mà chúng ta đã phát hiện đều là sự biến tướng. Khoa học dù phát triển như thế nào vẫn còn kém hơn so với Phật pháp một bậc. Điều này chúng ta phải có lòng tin. Cho nên các nhà khoa học nếu như đọc “Kinh Lăng Nghiêm” thì rất là tuyệt vời, trí huệ thật sự sẽ tăng trưởng, mới có thể phát hiện được điều bí mật của vũ trụ.

Cái động này là tự nhiên, năng lượng của cái động này sẽ biến thành vật chất. Trong pháp tướng tông có nói kiến phần và tướng phần, từ trong tự chứng phần biến hiện ra kiến phần. Đây chính là động, do động mà biến thành tướng phần. Cái tướng này trong Kinh Đại Thừa gọi là pháp tánh độ. Thế giới Tây Phương Cực Lạc và Thế giới Hoa Tạng đều gọi là pháp tánh độ. Tại sao vậy? Vì ở bên trong của nó không có khởi tác dụng của thức. Sự mê càng sâu thì sẽ biến thành thức. Sau khi biến thành thức mới hiện ra y chánh trang nghiêm của mười pháp giới. Y chánh trang nghiêm của mười pháp giới không như nhau, hoàn toàn là xem bạn đối với tự tánh mê cạn hay sâu. Nếu mê cạn thì cảnh giới hiện ra tương đối gần với Nhất Chân Pháp Giới. Nếu mê quá sâu thì khoảng cách rất lớn. Trên thực tế chính là đạo lý này. Tánh đức, giống như trong “Kinh Hoa Nghiêm” có nói: *“Một là tất cả, tất cả là một”*. Cho dù hiện nay chúng ta đang mê, khi chúng ta mê, nhìn thấy một hạt vi trần (hạt vi trần này quá nhỏ, chúng ta rất khó nói), chúng ta nhìn thấy một hạt cát, nhìn thấy một hòn đá nhỏ, nhìn thấy một giọt nước, không nên cho rằng những thứ này rất bình thường. Một giọt nước này, một hạt cát này có đầy đủ tánh đức viên mãn, có đầy đủ pháp giới viên mãn. Vô lượng trí huệ của chư Phật Như Lai, pháp thân thanh tịnh các Ngài đều có đầy đủ viên mãn. Phải hiểu thấu đáo đạo lý này, tin sâu không hoài nghi lời giáo huấn của Phật, chỉ cần chúng ta chăm chỉ làm, chăm chỉ thực hiện thì bạn sẽ được thọ dụng.

Từ chỗ La Võng, Bảo Thọ, đây là trong “Kinh A Di Đà” chúng ta thường tụng đến thuộc lòng, rất là tự nhiên phát ra âm thanh vi diệu. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ rất hiếm có, ở trong đoạn chú giải này Ngài nói: *“Phong cổ diệu âm”*. Phong là cổ động. *“Đức phong từ động, bảo thọ bảo võng”*. Trong cái âm thanh này, bạn hãy nghe một cách kỹ càng, trong âm thanh đó diễn thuyết pháp âm vi diệu khổ không, vô thường, vô ngã, Ba La Mật v.v.... Trong âm thanh này, tùy theo công phu tu học của mỗi người khác nhau, bạn đã nghe được, đã thấy được và đã thể hội được cũng đều khác nhau. Đạo lý này không khó hiểu. Trong Kinh luận Đại Thừa có nói rất nhiều. Nói đến chỗ này, chỉ có trong giáo lý Đại Thừa của nhà Phật mới thật sự đem chân tướng của vũ trụ, danh từ ở trong Phật học gọi là chư pháp thật tướng. “Chư pháp” là tất cả pháp thế xuất thế gian. “Thật tướng” chính là tướng chân thật. Phật nói với chúng ta vũ trụ là một chứ không phải hai,

cũng giống như thân thể con người của chúng ta vậy, thân là một chứ không phải hai. Thân này của chúng ta giống như vũ trụ vậy. Còn hiện nay chúng ta giống cái gì? Hiện nay chúng ta là một tế bào ở trên thân, là một sợi lông trên thân. Chúng ta chỉ biết cái tế bào này mà không biết những tế bào khác trên thân của chúng ta cùng với chúng ta có mối quan hệ gì. Phật Bồ Tát thì hiểu rõ cái chân tướng này, hiểu được toàn vũ trụ là một thể, bao gồm tận hư không. Hư không cũng là tự tánh biến hiện, không phải là thật.

Không gian và thời gian ở trong “*Bách Pháp Minh Môn Luận*” xếp vào trong bất tương ưng hành pháp. Hai mươi bốn điều bất tương ưng hành pháp, trong đó có “phương phân”. “Phương” chính là không gian. “Thời phân”, thời chính là thời gian. Cái gọi là bất tương ưng hành pháp, dùng danh từ hiện nay mà nói, chính là khái niệm trừu tượng, không phải là thật. Các nhà khoa học hiện nay từ trên lý luận mà suy đoán ra, lý luận này là căn cứ vào số học mà suy đoán, nhưng hiện nay vẫn chưa có phát hiện ra. Họ nói không gian không phải là thật, dưới một điều kiện nào đó thì không gian không còn nữa. Không còn nữa là cảnh giới gì? Là không có xa gần, thời gian dưới một điều kiện nào đó thì thời gian cũng không còn. Thời gian không còn nữa chính là không có trước sau, bạn sẽ biết được bao nhiêu năm về trước, mấy chục ngàn năm trước, mấy trăm ngàn năm trước, vô lượng kiếp trước ở ngay trước mắt; hoặc là bao nhiêu năm về sau, mấy chục ngàn năm sau, ức vạn năm sau cũng ở ngay trước mắt. Thời gian không còn nữa, không gian không còn nữa, vậy thì Thế giới Cực Lạc ở đâu? Thế giới Cực Lạc ở ngay trước mắt chúng ta. Các nhà khoa học đã chứng minh, thời gian và không gian xác thực là không phải thật, nhưng ở dưới một điều kiện nào đó. Cái điều kiện này thì họ không có cách nào tìm ra được, ở trong Phật pháp thì có.

Phật pháp dùng cách gì để nhìn ra chân tướng sự thật? Là dùng thiền định. Cho nên tổng cương lĩnh tu hành của nhà Phật chính là thiền định. Tám mươi bốn ngàn pháp môn là tám mươi bốn ngàn cách tu thiền định. Chúng ta niệm Phật cũng là tu thiền định. Hay nói cách khác, ý nghĩa thật sự của thiền định chính là buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Do đây mới biết, thời gian và không gian, tất cả vạn sự vạn vật từ đâu mà có? Thật sự, lời Phật nói không sai, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Chỉ cần bạn dừng lại tâm tưởng thì sẽ không có, hết thấy tất cả vạn pháp sẽ không còn nữa, thời gian và không gian cũng không còn nữa. Do vọng tưởng mà sanh ra. Câu nói này đã nói tường tận chân tướng sự thật của vũ trụ. Chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội, phải chứng được cảnh giới này. Cảnh giới này chính là Nhất Chân Pháp Giới. Cảnh giới này chính là chư Phật, Như Lai, là cảnh giới của Pháp Thân Bồ Tát, các Ngài đã thọ dụng. Không có gì khác, buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bạn sẽ được chứng đắc, bạn sẽ khế nhập.

Cảnh giới này ở đâu? Ở ngay trước mắt. Cũng giống như một ly nước vậy, lia bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bản lai diện mục hiện tiền, đó chính là Nhất Chân Pháp Giới. Chúng ta vẫn cứ khởi tâm động niệm, vẫn còn vọng tưởng chấp trước, thì đem cái ly nước này biến đổi thành sự kết tinh đủ các hình dạng không như nhau. Sự kết tinh này đang thay đổi trong từng sát na. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã thí nghiệm ra, với đồ án theo dõi nước thay đổi sự kết tinh trong mười năm, không có cái nào giống nhau. Tại sao không có cái nào giống nhau vậy? Vì niệm trước và niệm sau của chúng ta không giống nhau thì làm sao mà sự kết tinh giống nhau được. Từ trước đến giờ chưa thấy qua các đồ án giống nhau, tương tự thì có, tuyệt đối không có sự giống nhau hoàn toàn. Đạo lý là ở chỗ này. Thật sự trong Kinh Đại Thừa có nói rất rõ ràng, rất minh bạch.

Cho nên ở trong Kinh luận nói, tướng của nam nữ khác nhau, đều là hư vọng không thật, cho nên gọi là khổ, không, vô thường. Trong “Vãng Sanh Luận” có nói hai câu rất hay: “*Tiếng phạm âm sâu xa, vi diệu nghe mười phương*”. Phạm âm là gì? Phạm âm, nghiêm khắc mà nói, chính là trong Như Lai tạng, tánh âm chân không, chân không tánh âm. Pháp tánh thì động, chấn động. Tôi vừa nói qua, chấn động thì biến thành vật chất. Vật chất nhất định là có sắc, thanh, hương, vị, đây là tánh đức. “Thanh” trong Kinh nói chính là phản ứng. Ngày nay chúng ta có thể hiểu được cái ý này của Phật, nhưng cái thanh này trước đến giờ chúng ta chưa có nghe qua. Tại sao vậy? Vì cảnh giới của chính chúng ta chưa đạt đến, cũng chính là nói tâm của chúng ta chưa đủ thanh tịnh. Tâm thanh tịnh không phải mới vừa tu thì được viên mãn (điều này không thể có được), mà là từng bước từng bước mới được nâng cao. Hay nói cách khác, vọng tưởng phân biệt chấp trước chúng ta phải dần dần buông bỏ. Đây chính là công phu chân thật. Nhất định là mỗi năm mỗi nhẹ đi, mỗi tháng mỗi nhẹ đi. Từ chỗ nào có thể nhận thấy được? Xin nói với quý vị, rất là rõ ràng, từ tướng mạo của bạn, từ thể chất của bạn, từ hoàn cảnh cuộc sống của bạn có thể nhìn ra được. Quả nhiên phiền não của bạn mỗi năm mỗi nhẹ đi, tướng mạo của bạn mỗi năm mỗi tốt hơn, sức khỏe của bạn mỗi năm mỗi tốt hơn. Tại sao vậy? Vì sức khỏe không tốt là phiền não. Phiền não của bạn mỗi năm mỗi ít đi, điều này là tốt. Sự khỏe mạnh này là do trí huệ của bạn mỗi năm mỗi tăng trưởng. Cho nên từ cái tướng mạo của bạn, từ thể chất của bạn, từ hoàn cảnh cuộc sống của bạn, bạn nên tỉ mỉ mà quan sát, nơi cư trú của bạn, hết thấy hoàn cảnh đều thay đổi tốt đẹp, đất đai nơi cư trú đều thay đổi tốt hơn. Cây cỏ hoa lá đều thay đổi tốt đẹp, chim muôn, thú vật ở nơi cư trú thay đều thay đổi tốt đẹp. Thậm chí ảnh hưởng đến khí hậu cũng thay đổi tốt đẹp. Cảnh giới này không thể nghĩ bàn. Bạn phải thật sự làm, hy vọng có thể làm được mỗi tháng mỗi tốt đẹp hơn, thì bạn sẽ nắm chắc phần vãng sanh, thì bạn đã có đầy

đủ niềm tin, mỗi ngày một tốt hơn. Vậy là chúng ta chưa làm được. Đó là Pháp Thân Bồ Tát, chúng ta chưa đạt được cảnh giới của Pháp Thân Bồ Tát, chúng ta chưa làm được. Chúng ta có thể làm được từng tháng một, vậy là tiến bộ rất nhiều rồi. Đây là chân thật học Phật, lợi ích công đức thù thắng vô cùng, thật sự là tự thọ dụng.

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói đến “vi diệu”, Ngài cũng y theo trong Kinh luận của cổ Đại đức đã nói: “*Xuất hữu nhi hữu khiêu vi*”. Xuất hữu là gì? Hữu có ba loại là: Dục giới hữu, sắc giới hữu, vô sắc giới hữu. Xuất hữu chính là ra khỏi tam giới. Ở trong Kinh Phật có nói với chúng ta, những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có lòng ham muốn, không có dục. Cái dục này chính là tài, sắc, danh, thực, thù; chúng tôi thường nói là tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, họ hoàn toàn không có. Những thứ này phải nên bỏ. Những thứ này sẽ tạo ra sáu nẻo luân hồi, khiến cho chúng ta không có cách nào ra khỏi sáu nẻo. Ngày nay chúng ta giác ngộ, nhất định phải xả. Xả thì mới được tự tại. Cho nên nó không phải là Dục giới. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là chúng ta nói Phạm Thánh Đồng Cư độ, chúng ta đời nghiệp vãng sanh, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì những thứ này sẽ không còn. Ở nơi đây, chúng ta dùng một câu Phật hiệu để chế phục vọng niệm, đè nó xuống. Đây là đời nghiệp vãng sanh, Phật đến tiếp dẫn bạn sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Phật tiếp dẫn bạn thì trước tiên sẽ phóng quang chiếu bạn. Phật quang vừa chiếu thì làm cho công phu của bạn nâng lên gấp bội. Như chúng ta có thể chế phục được, trong lúc chế phục, Phật quang vừa chiếu thì được sự nhất tâm bất loạn. Nếu như bạn được sự nhất tâm, Phật quang vừa chiếu thì liền trở thành lý nhất tâm. Cho nên sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì mười sáu chữ này không còn nữa; tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn đều không còn nữa. Hiện nay chúng ta ở cõi này, xem mười sáu chữ này càng nhẹ càng tốt, thì bạn sẽ nắm chắc việc vãng sanh.

Thế nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc xác thực là có đất đai, giống như ở nơi này của chúng ta, nó là tinh cầu, là địa cư, nó không phải là Sắc Giới (Sắc giới không phải sống ở trên mặt đất). Nó có sắc, thật sự có thanh. Có sắc, nên nó cũng không phải là Vô Sắc Giới. Đây là nói về Tịnh Độ, Phạm Thánh Đồng Cư độ của Thế giới Tây Phương, dùng tam giới của chúng ta để mà nói thì không thông, cho nên gọi là “xuất hữu”, siêu việt tam hữu. Siêu việt tam hữu nó lại có hữu, nó có sắc thân, nó có địa cư, cuối cùng là sự việc như thế nào? Đại đức xưa có nói, hữu của Tịnh Độ là y nhất thừa nguyện hải mà có. Nhất thừa nguyện hải chính là bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, y theo bốn nguyện của A Di Đà Phật mà có. Điều này thật sự không thể nghĩ bàn. Cho nên A Di Đà Phật đích

thực là vĩ đại, Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta trong bốn Kinh tán thán Ngài là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, tán thán đến chỗ cùng cực. Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán chính là tán thán đại biểu cho mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai. Điều này thật tuyệt vời. Đây là nói ý nghĩa của chữ “vi”.

Tiếp theo là nói chữ “*diệu*”. Chữ diệu này thật sự là diệu, diệu không thể nghĩ bàn. Ý nghĩa của diệu là gì? Chính là thấy sắc, nghe tiếng, nó có thể giúp bạn khai ngộ, đó gọi là diệu. Đây chính là trong Tịnh Tông thường gọi là lục trần thuyết pháp. Thấy sắc, nghe tiếng, bất luận là nghịch cảnh hay thuận cảnh, thiện duyên hay ác duyên, cả thảy đều giúp cho bạn khai ngộ. Đây là diệu.

Xin nói thêm với quý vị, Thế giới Cực Lạc diệu, cõi này của chúng ta cũng diệu, không khác với cõi Cực Lạc Thế giới. Vấn đề là ở chỗ nào? Chính là lời trong Thiền tông thường hay nói: “*Bạn đã lãnh hội chưa? Bạn biết hay chưa?*”. Nếu như bạn đã biết, thì cõi này cùng với Cực Lạc không khác nhau. Cho nên bạn xem trong “Tam Thời Hệ Niệm” của Trung Phong Thiền Sư, trong những lời khai thị có nói: “*Tâm ta tức là Di Đà, Di Đà chính là tâm ta*”, “*cõi này chính là Cực Lạc, Cực Lạc chính là cõi này*”. Thiền sư Trung Phong là người đã chứng đạo, không phải là người thông thường. Người thông thường không thể nói được những lời này. Nếu như Ngài không nhập cảnh giới này thì sẽ không nói được những lời như vậy. Cho nên tôi khẳng định Đại Sư Trung Phong Ngài đã làm được hai chữ “vi diệu” này. Làm được hai chữ “vi diệu” này chính là bình thường trong các buổi giảng tôi với quý vị là chuyển cảnh giới. Bạn có thể chuyển được cảnh giới, bạn có thể chuyển được cảnh giới thì không bị cảnh giới chuyển. Bất luận là ở cảnh giới nào cũng đều là đạo tràng tốt, bất luận là hạng người nào cũng đều là thiện tri thức. Bạn có thể học được như vậy thì cuộc đời này của bạn khẳng định sẽ thành tựu viên mãn. Làm sao mà biết được? Thiện Tài Đồng Tử đã thành tựu giống như vậy. Bạn có thể học Thiện Tài Đồng Tử thì làm sao mà không thành tựu được chứ? Trong suy nghĩ của Thiện Tài Đồng Tử, hết thảy tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, đều là hóa thân của Pháp Thân Bồ Tát, hết thảy đều là đến dạy cho ta. Ngài một đời thành tựu.

Ngày nay, sự chướng ngại lớn nhất của chúng ta, sự phiền phức lớn nhất của chúng ta là gì? Những người khác đều là chúng sanh, là ta mạnh hơn những người khác, người khác thì không bằng ta. Vậy là tiêu rồi, tất cả đều xong rồi. Trong đời này của bạn, bất luận là dụng công như thế nào, ngày đêm không ngừng nghỉ thì bạn cũng không thể thành tựu. Ý nghĩ này của bạn là tâm luân hồi, có dụng công như thế nào đi nữa cũng là tạo nghiệp luân hồi, làm sao mà có được thành

tự? Bạn nên thay đổi tâm. Không phải là đi phẫu thuật thay đổi tâm (đó là phá hoại hoàn cảnh tự nhiên), mà là thay đổi trong tâm, là thay đổi cách nghĩ, cách nhìn của bạn, thì mới có thể thành tự.

Đại Sư Ngẫu Ích trong “Tông Luận” có nói hai câu phải thường nhớ, phải thật sự thể hội, đó là “*Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu tại nơi tâm*”. Câu nói này rất là quan trọng. Sau khi thật sự hiểu được rồi thì tâm thanh tịnh của bạn sẽ hiện tiền, tánh bình đẳng cũng hiện tiền. Bạn có thể buông bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước, Thế giới Cực Lạc sẽ hiện tiền, Thế Giới Hoa Tạng cũng sẽ hiện tiền. Trong tâm của bạn sẽ nhìn thấy được, không có người nào mà không phải là Bồ Tát tái lai, không có người nào mà không phải là hóa thân của Như Lai, chỉ có một mình ta là phàm phu. Cho nên ta đã sai rồi, ta đúng cũng là sai, cả thầy mọi người đều đúng. Tại sao vậy? Vì mọi người đều là hóa thân của Phật Bồ Tát. Cái niệm này mà chuyển trở lại thì được đại thọ dụng, thì công phu của bạn thật sự sẽ không thoái chuyển. Phàm phu trong một đời thành tự thì phải học Thiện Tài Đồng Tử. Thiện Tài Đồng Tử là cách nghĩ này, Thiện Tài Đồng Tử chính là quan niệm này. Cho nên quý vị phải biết, năm mươi ba tham học là gì? Năm mươi ba tham học chính là từ sáng sớm thức dậy đến buổi tối đi ngủ, trong một ngày bạn đã tiếp xúc với tất cả người, sự, vật đó chính là năm mươi ba vị thiện tri thức. Năm mươi ba là năm mươi ba loại. Trong tâm của Ngài đều là thiện tri thức, toàn là Pháp Thân Bồ Tát, toàn là Như Lai thị hiện. Cho nên người ta một đời thành tự, cũng chính là bất kỳ lúc nào bạn nhìn thấy tất cả chúng sanh đều là Phật thì bạn đã thành Phật rồi. Nếu bạn nhìn thấy tất cả chúng sanh chưa thành Phật thì bạn vẫn là phàm phu. Đạo lý là ở chỗ này.

Tôi học Phật đến nay là đã năm mươi ba năm, giảng Kinh trên giảng đài là bốn mươi sáu năm, những điều tôi đã học thì chẳng giữ lại chút nào, tôi hoàn toàn đem ra cúng dường mọi người, mong muốn các bạn học được tốt hơn tôi, thù thắng hơn tôi. Học được giống như tôi thì bạn rất bình thường, bạn không học được điều gì. Bạn phải học giỏi hơn tôi thì bạn mới thật sự học được. Tại sao vậy? Năm xưa, khi tôi học Kinh giáo với lão sư của tôi, thầy không có giảng rõ ràng. Thầy mà giảng rõ ràng như vậy thì cảnh giới ngày nay của tôi không phải là cảnh giới này. Đây là sự thật.

Bây giờ thời gian đã hết, buổi tối hôm nay xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Tập 307

Kinh văn: “Kỳ Phật quốc độ, mỗi u thực thời, tự nhiên đức phong từ khởi. Xuy chư la võng, cập chúng bảo thọ, xuất vi diệu âm, diễn thuyết Khổ, Không, Vô Thường, Vô Ngã, chư Ba La Mật”.

Hôm qua chúng tôi giảng đến đoạn này, nói đến “vi diệu âm”. Chữ “Vi” này đã nói với quý vị, phía sau có chữ “Diệu”. Vi là “xuất hữu nhi hữu”, nói rõ cõi Phạm Thánh Đồng Cư độ của Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với lục đạo nơi đây của chúng ta, cõi Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới thật sự là có khác biệt, cho nên không thể nói là giống nhau, cũng không thể nói là không giống nhau. Đây là ý nghĩa của chữ Vi. Từ Diệu là “danh có thể khai ngộ nên gọi là diệu”. Danh là danh từ, tướng là hiện tướng. Tất cả danh tướng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều có thể giúp cho mọi người khai ngộ. Điều này vi diệu vô cùng.

Nói đến danh tướng, trong Pháp Tướng Tông đem tất cả pháp thể xuất thế gian quy nạp lại thành năm loại lớn gọi là ngũ pháp. Đại khái là các đồng tu học Duy Thức thì những danh từ này đều có thể biết rõ. Cái gọi là ngũ pháp, tam tự tánh, bát thức, nhị vô ngã, ngôn ngữ tuy là nói đơn giản, xác thực là lấy những điều đã nói trong “Kinh Bát Nhã”, thật tướng của các pháp đều nói ra hết.

Cái Ngũ Pháp này là năm loại lớn, thứ nhất là danh, thứ hai là tướng, thứ ba là vọng tướng, thứ tư là chánh trí, thứ năm là như như. Hai loại ở phía trước là nói đến pháp thể gian và pháp xuất thế gian. Danh và tướng là pháp thể gian. Cảnh giới nói ở trong pháp thể gian, chúng ta nói đến tâm, nói đến cảnh giới, thế gian đương nhiên là nói đến lục đạo, trên thực tế là bao gồm mười pháp giới. Ngoài lục đạo ra, vẫn còn có Tứ Thánh Pháp Giới là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Phật ở tại chỗ này chúng ta nhất định phải nói cho rõ, Phật ở trong mười pháp giới thì chưa kiến tánh. Nếu như đã kiến tánh thì các Ngài không còn ở trong mười pháp giới, mà các Ngài đã đến Nhất Chân Pháp Giới rồi. Cho nên Phật ở trong mười pháp giới chính là tông Thiên Thai đã nói là Tạng, Thông, Biệt, Viên tứ giáo. Phật của Tạng giáo, Phật của Thông giáo vẫn chưa ra khỏi mười pháp giới, Phật của Biệt giáo thì ra khỏi rồi. Biệt Giáo Sơ Địa giống như Viên Giáo Sơ Trụ, đây chính là trong Pháp Tướng tông thường nói: “*Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân*”, trong Thiên Tông thì nói là “*đại triệt đại ngộ*”, chính là cảnh giới này. Đây là đã vượt qua mười pháp giới. Nếu trong Hoa Nghiêm Tông đã nói, đây là Tiểu Giáo, Thủy Giáo. Nói Ngũ Giáo là Tiểu, Thủy, Chung, Đốn, Viên. Phật của Tiểu Giáo, Phật của Thủy Giáo thì nói giống với Tông Thiên Thai, Phật của Tạng Thông thì vẫn chưa kiến tánh. Cho nên người

thông thường nói thành Phật, đặc biệt là trong Mật tông thường nói “*Tức thân thành Phật*” là thành Phật như thế nào? Bạn nên hiểu cho rõ, không thể so với Thích Ca Mâu Ni Phật, càng không thể so với A Di Đà Phật, các vị Phật đó là Phật quả cứu cánh Viên Giáo. Cho dù ở trong Biệt Giáo, Viên Giáo, quý vị đã đọc “Kinh Kim Cang” rất nhiều, ở trong “Giảng Nghĩa Kinh Kim Cang” của lão cư sĩ Giang Vị Nông thì nói rất rõ ràng, “Chư Phật” mà trong “Kinh Kim Cang” đã nói là Phật thật chứ không phải là Phật giả. “Chư Phật” mà cư sĩ Giang Vị Nông nói với chúng ta là bốn mươi một vị phân chứng Phật, trong “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ. Pháp Thân Đại Sĩ cả thầy đều là phá vô minh, chứng pháp thân, các Ngài không ở trong mười pháp giới mà ở trong Nhất Chân Pháp Giới, không phải là ở Thế giới Cực Lạc mà ở Thế giới Hoa Tạng, cho nên đó là Phật thật chứ không phải là Phật giả. Chữ “chư” chính là nói bốn mươi một vị. Cách nói này thật là hay vô cùng.

Tại sao gọi bốn mươi một vị Pháp Thân Bồ Tát này là Phật thật vậy? Tâm mà các Ngài dùng cùng với tâm của quả địa Như Lai dùng là như nhau, là dùng chân tâm. Quý vị nên biết rằng, ở trong mười pháp giới dùng vọng tâm, không phải dùng chân tâm. Ở trong “Bách Pháp” nói “*Đồng sanh tánh, dị sanh tánh*” chính là nói điều này. Ở trong mười pháp giới, bao gồm cả lục đạo của chúng ta, đương nhiên bao gồm cả chúng ta trong đó, gọi là dị sanh tánh. Dị là không giống nhau, cách dụng tâm không giống với chư Phật. Chúng ta dụng là tám thức, năm mươi một tâm sở, là vọng tâm. Ở trong Pháp Tướng Tông gọi các Ngài là chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí, cho nên các Ngài không dùng tám thức, các Ngài dùng là bốn trí Bồ Đề, tâm Bồ Đề. Các Ngài dùng là đại viên cảnh trí không phải là A Lại Da, chuyển A Lại Da thành đại viên cảnh trí, chuyển Mạc Na thành bình đẳng tánh trí, chuyển ý thức thứ sáu thành diệu quan sát trí, chuyển tiền ngũ thức thành sở tác trí, nên chúng ta gọi các Ngài là Pháp Thân Bồ Tát. Không giống như chúng ta, các Ngài thì chuyển tám thức thành bốn trí, như vậy thì giống với cách dụng tâm của Như Lai. Cái này gọi là đồng sanh tánh, không phải là dị sanh tánh. Khác nhau là ở chỗ này. Chúng ta là dùng vọng tâm. Cho nên phải biết điều này.

Phật ở trong mười pháp giới vẫn là dùng vọng tâm, không phải là chân tâm, nhưng dùng cái tâm vọng này vẫn gần với chân tâm hơn. Chúng ta gọi các Ngài là Phật. Vị Phật này trong Thiên Thai Tông gọi là Lục Tức Phật, Phật ở trong mười pháp giới là tương tự tức Phật, không phải là Phật thật. Tương tự là rất giống Phật, nhưng không phải là Phật thật, đó chính là vì các Ngài chưa thể chuyển tám thức thành bốn trí. Phải hiểu đạo lý này. Sau khi thấu hiểu rồi thì chúng ta phải biết tu như thế nào.

Nếu như chúng ta ở thế gian này có thể chuyển tám thức thành bốn trí, thì khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta sẽ sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ, không phải là cõi Đồng Cư Độ, cũng không phải là cõi Phương Tiện Độ. Phải nên hiểu đạo lý này. Có thể chuyển tám thức thành bốn trí thì trong Tịnh Tông gọi là lý nhất tâm bất loạn, không phải là sự nhất tâm.

Công phu trong Tịnh Độ Tông của chúng ta cũng phân thành ba cấp bậc. Bậc cao nhất gọi là lý nhất tâm, bậc kế tiếp là sự nhất tâm, bậc thứ ba gọi là công phu thành phiên. Công phu thành phiên thì có thể vãng sanh, sanh vào Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Nếu như niệm Phật đến sự nhất tâm bất loạn thì bạn sẽ sanh vào Phương Tiện Hữu Dư Độ. Cấp bậc này thì cao hơn. Niệm Phật đến lý nhất tâm bất loạn thì bạn sẽ sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ, đó chính là Pháp Thân Bồ Tát. Nhưng có điều rất đặc biệt ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều này chúng ta không thể nào không biết, đó là vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm, gặp được A Di Đà Phật, được nguyện lực từ bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật gia trì, thì lập tức bạn được nâng lên thành A Duy Việt Chí Bồ Tát. A Duy Việt Chí gọi là tam bất thoái, theo cấp bậc của Bồ Tát mà nói, đây là Thất Địa Bồ Tát. Hay nói cách khác, bạn là người trong quá khứ đã vãng sanh Phàm Thánh Đồng Cư Độ nhưng trí huệ của bạn, thần thông của bạn, đạo lực của bạn, thọ dụng của bạn ở cấp bậc Thất Địa Bồ Tát. Điều này ở trong thế giới của mười phương tất cả chư Phật thấy đều chưa có, cho nên chư Phật mới xưng tán A Di Đà Phật là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Điều này quý vị phải nên biết.

Sau khi bạn đã biết rồi, bạn gặp những vị Pháp sư Đại đức hỏi bạn tại sao bạn niệm A Di Đà Phật mà không niệm Thích Ca Mâu Ni Phật thì bạn có thể trả lời được. Những người đặt ra câu hỏi này rất nhiều. Sự chấp trước như thế này, câu trả lời đơn giản nhất là tôi niệm A Di Đà Phật là do Thích Ca Mâu Ni Phật dạy cho tôi, Thích Ca Mâu Ni Phật dạy cho tôi niệm A Di Đà Phật đương nhiên là tôi niệm A Di Đà Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật không có dạy tôi niệm Ngài, Ngài dạy tôi niệm A Di Đà Phật, nếu bạn không tin thì bạn hãy đọc Tịnh Độ tam Kinh. Đây là nói từ trên sự. Chúng ta nhất định phải thuận theo lời dạy bảo của Thích Ca Mâu Ni Phật. Từ trên lý mà nói thì bạn phải hiểu được, niệm A Di Đà Phật, khả năng của chúng ta là chỉ đời nghiệp vãng sanh, sanh vào Phàm Thánh Đồng Cư Độ, nhưng mà sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì trí huệ, thần thông, đạo lực của chúng ta ngang bằng với Thất Địa Bồ Tát. Bạn niệm những vị Phật khác thì không có được. Điều này không thể không biết.

Tuy nhiên, trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, phẩm “Tam Bối Vãng Sanh” nói rất hay, bạn xem thượng, trung, hạ tam phẩm đều là “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Câu nói này vô cùng quan trọng. Nhưng đoạn cuối cùng, chính là nói người tu học pháp Đại Thừa không phải là chuyên tu Tịnh Tông, bất luận là tu pháp môn nào (phải biết đó là pháp môn của Đại Thừa), bất luận là bạn niệm vị Phật nào, vị Bồ Tát nào, hồi hướng vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cả thầy đều được vãng sanh. Xưa kia có những Đại đức đem đoạn Kinh văn này chia ra thành “nhất tâm tam bối”. Phân đoạn chia ra rất hay. Đó là học các tông phái khác có thể đem công đức tu học của chính mình hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ. Có thể thấy được pháp môn Tịnh Độ này rộng lớn không bờ mé, cả thầy đều bao gồm ở trong đó. Trong “Kinh Kim Cang” nói với chúng ta: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, thông suốt chân tướng sự thật này, nếu như bạn có gặp những đồng tu cả cuộc đời của họ chỉ niệm Quan Âm Bồ Tát, nếu họ hỏi: “*Tôi niệm Quan Âm Bồ tát có thể vãng sanh được không?*”. Có thể được, chẳng có vấn đề gì cả, bạn cứ tiếp tục niệm Quan Âm Bồ Tát, đem công đức tu học của bạn hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ là được. Hoặc có người chỉ niệm Địa Tạng Vương Bồ Tát đã được nhiều năm rồi, vậy có cần phải đổi lại không? Không cần phải đổi lại, cứ tiếp tục niệm Địa Tạng Bồ Tát. Chỉ cần bạn niệm đến nhất tâm bất loạn, đem công đức của bạn hồi hướng cầu sanh Thế giới Cực Lạc, người nào cũng được vãng sanh. Pháp môn Tịnh Độ rộng lớn không ngàn mé. Nếu như họ không có tu học pháp môn nào khác, hoặc là công phu tu học không sâu, chuyển trở lại chuyên niệm A Di Đà Phật thì tốt, thật là chắc chắn. Pháp môn này đơn giản, dễ dàng, vô cùng hy hữu, khó gặp. Trong “Kinh Vô Lượng Thọ” có nói, rất nhiều vị Bồ Tát muốn biết pháp môn này nhưng không có cơ duyên gặp được. Cuộc đời này của chúng ta không cầu mà gặp được, cuộc đời này rất may mắn, cho nên nhất định phải nắm chặt lấy nó, trong cuộc đời này nhất định phải thành tựu.

Từ “danh” trong ngũ pháp, tôi nghĩ quý vị có thể hiểu được. Hết thầy tất cả pháp tướng thế xuất thế gian đều có danh từ này, mỗi con người chúng ta đều có danh từ này, tiện việc xưng hô.

Có danh thì đương nhiên có tướng. “Tướng” là hiện tướng. Chúng loại của tướng khác biệt vô lượng vô biên. Sáu căn của chúng ta có thể tiếp xúc được, phạm vi này không lớn lắm. Thí dụ như trong mười pháp giới, chúng ta chỉ có thể nhìn thấy pháp giới của loài người, chỉ có thể nhìn thấy một phần của pháp giới súc sanh. Pháp giới của súc sanh vẫn còn có rất nhiều loài mà mắt thường chúng ta không nhìn thấy được. Những chúng sanh trong các pháp giới khác chúng ta cũng không nhìn thấy được, thật sự là có, không phải không có. Mười pháp giới

mà Phật nói với chúng ta, ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” có nói rất tường tận, mỗi quốc độ của một vị Phật đều có mười pháp giới, trong mười pháp giới thì lại có mười pháp giới nữa, nên thành một trăm pháp giới. Đại Sư Thiên Thai giảng “Kinh Pháp Hoa” có nói với chúng ta “Bách Giới thiên như”. Xin nêu lên một thí dụ, trong mỗi một pháp giới thì lại có mười pháp giới; trong một trăm pháp giới, mỗi một pháp giới thì lại có mười pháp giới, trùng trùng vô tận, cho nên pháp giới không thể nghĩ bàn.

Phẩm cuối cùng của “Kinh Hoa Nghiêm” là “Phẩm Nhập Bát Tư Nghì Giải Thoát Cảnh Giới Phổ Hiền Hạnh Nguyện”. Tiêu đề này mỗi người chúng ta đều đọc, nhưng cảnh giới ở trong tiêu đề này nói thật ra là không có ai hiểu, chúng ta đọc “Kinh Hoa Nghiêm” mới hiểu được điều này. Tại sao gọi là bát tư nghì giải thoát cảnh giới? Ở trong đoạn Kinh văn này nói “Đức phong”, chúng ta dùng lời hiện nay để mà nói, chính là sự rung động tự tánh tự nhiên. Sự rung động này đã xuất hiện ra hiện tượng. Hiện tượng này chính là vật chất. Cho nên vật chất từ đâu mà có? Những người học Duy Thức đều biết, vật chất là tướng phần, tướng phần là do kiến phần biến hiện ra. Tự chứng phần là thể, kiến phần là duyên. Kiến phần chính là đức phong đã nói ở chỗ này. Có thể thấy, lập tức tự chứng phần này nó sẽ hiện tướng. Cái tướng này chính là vật chất, trong Phật pháp nói là vi trần, dùng danh từ này để nói.

Vi trần vô cùng vô cùng nhỏ. Hạt vi trần này hoàn toàn không phải là thật sự tồn tại. Ở trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Phật nói rất rõ ràng là “*Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận*”. Cho nên trong “Kinh Bát Nhã” mới nói: “*Tất cả pháp (chính là tất cả pháp thể xuất thế gian) vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*”. Đây là nói thật tướng của các pháp. Thế Tôn nói “Kinh Bát Nhã” hết hai mươi hai năm, hiện giờ là một bộ Kinh lớn nhất ở trong “Đại Tạng Kinh” của chúng ta. “Kinh Đại Bát Nhã” gồm sáu trăm quyển, “Kinh Hoa Nghiêm” chỉ có chín mươi chín quyển.

Bộ “Kinh Đại Bát Nhã” nói điều gì? Là nói ba câu này, nói với bạn chân tướng của hết thấy tất cả pháp thể xuất thế gian vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Cái tướng này là vô sở hữu? Rõ ràng tôi nhìn thấy hiện tại là nó có, tôi nhìn thấy rõ ràng là có mà? Vậy là bạn nhìn nhầm rồi, là cảm giác của bạn sai rồi, không phải là thật tướng. Thật sự tướng là vô sở hữu. Điều này chúng ta rất khó hiểu.

Trong nhà quý vị có truyền hình không? Mỗi ngày bạn có xem truyền hình không? Bạn tỉ mỉ nhìn vào màn hình của truyền hình, nó là có hay không có? Khoa học thường thức hiện nay, màn hình của truyền hình là những điểm do tia

tạo thành hình ảnh, màn ảnh đó là sát na sanh diệt, tốc độ của nó rất nhanh, mắt của chúng ta không phát hiện kịp, cho nên cái màn ảnh này chính là trong “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói “*Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận*”, cái màn ảnh này thực sự là vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Cho nên nếu hiểu được Phật pháp thì khi xem truyền hình, bạn liền khai ngộ.

Một thí dụ nữa thấy rõ ràng hơn truyền hình, chúng tôi trước đây trong lúc giảng Kinh thường hay lấy nó làm thí dụ, chính là phim điện ảnh. Phim điện ảnh càng dễ thấy hơn. Trên màn hình chiếu phim, bạn xem nó rất giống như thật, thật ra nó là từng tấm, từng tấm. Nó là phim chiếu bằng đèn, nó thay đổi rất nhanh, bạn không có cách nào phát hiện ra nó. Trên thực tế, tốc độ của nó không thể nhanh bằng dòng điện. Phim điện ảnh âm bản thông thường, trong một giây đóng mở hai mươi bốn lần, chính là trong một giây nó thay đổi hai mươi bốn lần. Ống kính máy chiếu mở ra thì đèn của máy chiếu phóng lên tấm màn bạc, lập tức đóng lại thì tấm thứ hai được thay thế. Cách thay đổi là như vậy. Trong một giây thay đổi hai mươi bốn lần, cho nên bạn cho rằng nó là thật. Hình ảnh hiện trên tấm màn bạc sự thật là tất cánh không, là vô sở hữu, là bất khả đắc. Nhưng người xem phim điện ảnh rất là khờ, thấy họ cười thì mình cười theo họ, thấy họ khóc thì mình khóc theo họ, bạn không biết chân tướng sự thật. Tốc độ của phim điện ảnh so với truyền hình thì nhanh hơn rất nhiều, sóng điện từ của nó bằng với tốc độ ánh sáng, nó được hình thành là do các điểm ảnh tạo thành, bạn nhìn không ra nên cho nó là thật.

Cảnh giới hiện thực này của chúng ta, điều này thật là rắc rối, vận tốc của nó nhanh, ánh sáng và điện không thể so sánh, không có cách nào để so sánh. Trong “Kinh Nhân Vương” có nói một thí dụ, khi giảng Kinh, tôi cũng thường dùng nó để giảng giải, đó chính là Thích Ca Mâu Ni Phật phương tiện mà nói chứ không phải là nói lời chân thật. Trong “Kinh Nhân Vương” có nói, một khảy móng tay có sáu mươi sát na, một sát na có chín trăm lần sanh diệt. Theo tốc độ như thế này của chúng ta, chúng ta dùng tốc độ nhanh nhất, đại khái trong một giây có thể khảy được bốn lần. Bốn nhân cho sáu mươi, rồi nhân cho chín trăm, vậy là trong một giây vừa đúng hai mươi vạn tám ngàn lần. Hai mươi vạn tám ngàn lần vẫn không thể nào so với tốc độ ánh sáng. Cho nên Phật phương tiện mà nói ra, không phải là nói chân thật. Nếu nói thật, thì tốc độ của nó nhanh đến mức nào? Một phần một trăm triệu vạn của một giây. Tốc độ của nó nhanh như vậy, cho nên, tất cả các vận tốc không thể so cùng với sóng tâm. Sự khởi tâm động niệm của chúng ta, cái sóng tâm này không thể so sánh. Cái tâm này vừa chấn động, bởi vì nó không có không gian, không có thời gian, nó vượt qua không gian và thời gian, nó vừa khởi niệm thì biến khắp pháp giới, hư không giới. Cho nên cái

này không phải là vật lý (khoa học ngày nay nói là vật lý), đây là tâm lý, cho nên khởi tâm động niệm, thiện niệm của bạn, ác niệm của bạn sẽ biến khắp pháp giới hư không giới. Phạm phu chúng ta không biết, Phật cùng với Pháp Thân Bồ Tát rất rõ ràng, rất minh bạch.

Cái danh cùng với cái tướng chính là cảnh giới. Thân thể của chúng ta, cái sắc thân này là tướng cũng phụ thuộc vào cảnh giới. Hiện tại, ở địa vị phạm phu này của chúng ta mà nói... Nói địa vị phạm phu, ở trong Kinh Phật đem mười pháp giới cả thầy gọi là phạm phu, lục đạo gọi là nội phạm, tứ Thánh gọi là ngoại phạm, đây là phạm phu ngoài lục đạo. Tạo sao gọi là phạm phu? Vì họ dùng vọng tâm không phải dùng chân tâm. Dùng chân tâm thì là Thánh nhân. Dùng chân tâm, chân tâm chính là tâm Bồ Đề, chính là những điều mà chúng tôi đã nói trong những năm gần đây: Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Đây là tâm Bồ Đề, là chân tâm. Phạm phu chúng ta dùng tâm thì hoàn toàn trái ngược với tâm Bồ Đề này, tâm của chúng ta là hư vọng, tâm của chúng ta là nhiễm ô. Hư vọng thì không phải là chân thành, nhiễm ô thì không phải là thanh tịnh, cao thấp thì không phải là bình đẳng, ngu si thì không có trí huệ, tự tư tự lợi thì không có từ bi. Chúng ta khởi tâm động niệm cùng với tâm Bồ Đề này hoàn toàn tương phản, cho nên ở trong ngũ pháp gọi là “vọng tưởng”. Vọng tưởng là tâm, có thể thay đổi, danh, tướng ở bên ngoài thay đổi. Đây là pháp thế gian.

Phía sau còn có hai điều là chánh trí và như như. Chánh trí là trí. Như như là lý, như như cũng là cảnh giới, thông thường chúng ta gọi là Nhất Chân Pháp Giới, gọi là Thế giới Hoa Tạng, gọi là Thế giới Cực Lạc, đều là như như. Hai chữ như như này dùng được vô cùng hay. Cảnh giới này làm sao mà hiện ra được? Cảnh giới này là chánh trí hiện tiền. Chánh trí chính là bốn tánh, là trí huệ Bát Nhã xưa nay vốn sẵn có, cho nên Nhất Chân Pháp Giới thân độ của chư Phật là trí huệ Bát Nhã của tự tánh biến hiện ra, bên trong nhất định là không có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Chúng ta vọng tưởng phân biệt chấp trước nên sai rồi, chính là đem Nhất Chân Pháp Giới chuyển thành mười pháp giới, trí huệ Bát Nhã vốn có trong tự tánh chuyển thành phiền não hiện nay chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Như như chính là pháp tánh thân, pháp tánh độ. Pháp tánh thân biến thành cái nhục thân này của chúng ta hiện nay. Pháp tánh độ biến thành uế độ của Thế giới Ta Bà hiện nay của chúng ta. Thật ra, hôm qua có nói với quý vị, danh và tướng đều không thay đổi, có thay đổi là vọng tưởng phân biệt chấp trước của chúng ta. Đạo lý này nhất định phải biết, nhất định phải hiểu, nhất định phải thấu triệt, sau đó thì bạn mới có thể học Phật.

Học Phật là gì? Là chuyển cảnh giới. Chuyển cảnh giới chính là chuyển tâm, nên đem tư tưởng, ý nghĩ của chúng ta chuyển trở lại, tuyệt đối không bị chìm vào trong vọng tưởng phân biệt chấp trước. Điều này nói thì dễ nhưng làm thì không đơn giản, tuy là không đơn giản nhưng nhất định phải làm, chăm chỉ nỗ lực mà làm. Cách làm như thế nào? Trước đây, Chương Gia Đại Sư dạy cho tôi nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu là hiểu rõ. Trong tất cả pháp, buông bỏ là buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng thì khó, từ phân biệt chấp trước mà bắt đầu; đối với tất cả pháp, trước tiên học không nên chấp trước. Quả nhiên đối với pháp thế xuất thế gian không chấp trước, không chấp trước thì có thể tùy duyên, bạn sẽ ra khỏi lục đạo. Nghiệp nhân quan trọng nhất của lục đạo chính là chấp trước.

Điều đầu tiên trong sự chấp trước chính là chấp cái thân này là ta, đây là sự chấp trước nghiêm trọng nhất, cho nên bạn phải nhìn thấu thân này không phải là ta. Vậy thân là cái gì? Thân là cái ta sở hữu, vậy mới đúng. Giống như mặc quần áo vậy, quần áo này không phải là ta, quần áo là cái ta sở hữu, đây là quần áo của ta sở hữu. Thân thể này là cái ta sở hữu, nó không phải là ta. Cái ý niệm này phải chuyển trở lại. Sau khi chuyển trở lại thì việc tu hành sẽ đơn giản, rất nhiều sự chướng ngại sẽ tự nhiên được hóa giải. Tại sao vậy? Thân thể này không phải là ta thì ta sẽ không bị nó lợi dụng.

Hiện nay người thông thường cho rằng thân thể này là ta, vậy là bạn bị nó đánh lừa rồi, nó sẽ tham ăn, tham chơi, nó sẽ thích cái này, ghét cái kia, vậy không phải là mỗi ngày bạn đang tạo nghiệp sao? Bạn bị nó đánh lừa nên mỗi ngày nó kêu bạn tạo nghiệp, điều này thì rắc rối to. Bạn nghĩ nó không phải là bạn, giống như mặc quần áo vậy, giống như quần áo tôi mặc, tôi biết được quần áo này không phải là tôi, tuyệt đối phải điều khiển nó, không để nó điều khiển mình. Đây là chỗ khác nhau giữa Bồ Tát và phàm phu. Cái thân thể này của phàm phu hoàn toàn lấy thân thể tạo nghiệp, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Phật, Bồ Tát biết cái thân này không phải là ta, cho nên các Ngài không dùng cái thân này để tạo nghiệp, các Ngài dùng cái thân này để thành tựu vô lượng vô biên công đức. Bạn có biết dùng thân này hay không? Giống như mặc quần áo vậy, bạn biết rằng quần áo không phải là ta thì bạn mặc quần áo rất tự tại, bạn điều khiển nó. Nếu như bạn nói quần áo là ta thì rắc rối to rồi, mỗi giờ mỗi phút đều phải chăm sóc cho nó.

Tổ sư Đại đức xưa nay thông minh. Người thế gian hiện nay, tài nguyên thiên nhiên phong phú, khoa học kỹ thuật tiên bộ, những thứ cần dùng trong cuộc sống hàng ngày về chất cũng như về lượng so với trước đây tiên bộ rất nhiều. Trong xã hội nông nghiệp trước đây, muốn mua một bộ quần áo mới thì không

dễ dàng gì. Người thông thường một năm đại khái mới may một bộ quần áo mới, để Tết đến thì mặc, trên thân được mặc quần áo mới thì không được tự tại. Tại sao vậy? Vì quá trân trọng nó, ngồi ở chỗ nào liền nhìn xem chỗ ngồi đó có sạch sẽ không. Đây là gì vậy? Đây không phải là người mặc quần áo mà là quần áo mặc người. Cho nên Đại đức trong Phật môn, khi quần áo may xong rồi thì đem quần áo làm cho cũ đi, lấy quần áo cũ rách không xài nữa cắt một miếng vải dán lên trên chỗ thân này. Các bạn nhìn thấy người xuất gia, ở chỗ này của chúng tôi có một miếng vải, cái miếng vải này hiện nay là dùng vải mới không phải là dùng vải cũ, ngày xưa là dùng vải cũ, quần vào chỗ này nên gọi là miếng dán mới, làm cho quần áo mới này giống như là quần áo cũ để mặc. Chính là ý nghĩa này. Đây là cách mà Tổ sư Đại đức nghĩ ra. Ý nghĩa ở chỗ này rất sâu, dạy cho bạn niệm niệm không nên để hoàn cảnh xoay chuyển. Khi bạn bị cảnh giới chuyển thì bạn sẽ bị thiệt thòi lớn.

Trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Phật nói: “*Nhược năng chuyển vật, tức đồng Như Lai*”. Chư Phật, Như Lai, Pháp Thân Bồ Tát tài giỏi hơn chúng ta chính là các Ngài có thể chuyển vật, các Ngài không bị vật chuyển. Hiện tượng phàm phu lục đạo chúng ta chính là bị vật chuyển mà không thể chuyển vật. Chúng sanh và Phật khác nhau ở chỗ này. Danh tướng biết rồi thì thật sự có thể giúp con người khai ngộ. Thí dụ rõ ràng nhất chính là Thiện Tài Năm Mười Ba Tham. Bạn xem, Thiện Tài Đồng Tử mỗi ngày đều tiếp xúc với xã hội đại chúng, năm mươi ba tham vấn quý vị phải hiểu rõ, năm mươi ba vị thiện tri thức chính là hết thấy tất cả đại chúng ở trong xã hội, Phật chia ra thành năm mươi ba loại, nam nữ, già trẻ, các ngành các nghề, mỗi ngày từ sáng đến tối bạn đều tiếp xúc hết. Các Ngài tiếp xúc thì khai ngộ, các Ngài không có mê; mỗi ngày tiếp xúc, mỗi ngày giác ngộ, đem phiền não, tập khí từ vô thủy kiếp đến nay cả thấy đều đoạn tận, các Ngài một đời viên mãn thành Phật. Đây là giáo huấn chân thật.

Người thông thường trong cuộc sống bình thường đều có chỗ ngộ, nhưng sự giác ngộ của họ giống như cỏ Đại đức đã nói, chỉ trong khoảng ngắn một sát na, cái khoảng ngắn này giống như tia chớp ánh sáng vừa lóe lên thì không còn nữa. Chúng ta có lúc ngẫu nhiên vừa giác ngộ nhưng đến niệm thứ hai thì mê lại rồi, cũng giống như tia chớp vậy, không thể nói là không có giác ngộ, vừa mới ngộ thì trong chớp mắt lập tức lại mê. Vậy thì phải làm sao? Mỗi ngày phải ngộ, thường xuyên phải ngộ, thì cái ánh sáng đó bạn mới có thể duy trì lại được, cho nên có mê cũng chẳng được. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói rất hay: “*Vấn vật thể chi danh, tiện tâm phù hiện kỳ tướng, bảo thọ thuyết pháp, bất ly danh cú, dĩ danh năng lệnh nhân khai ngộ cố xung vi diệu, như thị vi diệu pháp*

âm, cố sử văn giả năng ngộ thâm viển”. Ý nghĩa này ở trong Vãng Sanh Luận có nói, bạn ngộ được sâu, bạn ngộ được rộng.

Kinh văn: “Luu bố vạn chủng ôn nhĩ đức hương. Kỳ hữu văn giả, trần lao cấu tập, tự nhiên bất khởi”.

Đoạn Kinh văn phía trước là nói đến lỗ tai đối với diệu âm. Đoạn này thì nói đến lỗ mũi đối với diệu hương. Thêm vào một chữ diệu chính là có thể giúp cho bạn khai ngộ, thấy sắc, nghe tiếng, ngửi mùi đều có thể giúp bạn khai ngộ.

Thực tại mà nói, chúng ta đã mê quá sâu rồi, mê đã quá lâu rồi, ở trong cảnh giới này hoàn toàn không giác ngộ, cho nên khởi tâm động niệm đều là tạo sanh tử luân hồi, sanh tử đời đời không ngày chấm dứt. Nếu như bạn biết được, nơi này của chúng ta cùng với Thế giới Cực Lạc không khác nhau, không có sai biệt. Ở Thế giới Cực Lạc, lục trần có thể giúp cho bạn giác ngộ, thế giới hiện tiền này của chúng ta làm sao mà không thể chứ? Có thể như nhau. Cho nên, thế giới này cùng với Thế giới Cực Lạc thực tại mà nói là không có khác nhau.

Thế nhưng có cần đi đến Thế giới Cực Lạc không? Phải đi. Tại sao phải đi? Hiện nay chúng ta ở đây tu hành không tệt, tôi hoàn toàn đã hiểu được, tôi biết dụng công nhưng sau khi chết đi, đến kiếp sau thì còn biết hay không? Điều này không chắc chắn. Đến Thế giới Cực Lạc mới bảo đảm vĩnh viễn không bị mê, sự công phu của bạn mới được liên tục. Ở thế gian này, bạn vừa đầu thai, vừa cách âm thì liền mê, rất là khó. Đây là chân tướng sự thật. Huống hồ bạn ở thế gian này, căn, trần, tương tiếp xúc mà bạn không mê, (không mê chính là giác ngộ), bạn sẽ nắm chắc việc vãng sanh. Vãng sanh thật sự là ở trong một niệm, một chút khó khăn cũng chẳng có. Vậy tại sao lại không đi? Nếu như bạn không đi thì vẫn là vọng tưởng phân biệt chấp trước, đang làm điều mờ ám, đang bị chướng ngại. Do đó mới biết, **học Phật bất luận là học pháp môn nào, sau khi thật sự giác ngộ, không có chuyện không cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Cầu sanh Thế Giới Cực Lạc là một hiện tượng tự nhiên. Thuận theo lời giáo huấn của chư Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc là đúng.** Bạn không thuận theo những lời dạy này thì sai rồi.

Đoạn Kinh văn “*phong tống diệu hương*” này, cái hương này là “*ôn nhĩ đức hương*”. “*Ôn*” trong chú giải nói là ôn hòa, ôn thiện, ôn lương, cho nên trong cái từ “*ôn*” này còn có ý nghĩa là hòa, thiện và lương. Cảnh giới có thể làm cho tánh đức của bạn hiện ra sự ôn hòa, ôn thiện, ôn lương. Thế gian này của chúng ta có gió ôn hòa không? Có. Không chậm, không nhanh, vậy là thân của chúng ta mát

mẻ, dễ chịu. Có thể làm cho tánh đức của chính mình hiện ra sự ôn hòa, ôn thiện, ôn lương không? Xác thực là có thể. Nhưng tại sao vẫn chưa hiện ra? Vì phiền não quá nặng, người thông thường nói là nghiệp chướng quá nặng. Lời nói này không sai, thật sự là nghiệp chướng quá nặng, cho nên đức năng bên trong tự tánh của bạn không hiện ra được.

Ở trong giảng đường, chúng ta đọc đoạn Kinh văn này, xem Tổ sư giảng dạy thì chúng ta hiểu được.

“Nhã” có ý nghĩa là chánh. “Đức hương”, hương vốn có vạn đức. Ở chỗ này phải biết, vật là sự thay đổi của pháp tánh, pháp tánh vốn có đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức tướng. Trong cái đức tướng này, chúng ta thường nói là sắc, thanh, hương, vị; vô lượng diệu sắc, vô lượng diệu hương, vô lượng diệu vị, vô lượng diệu âm. Cảnh giới không thể nghĩ bàn. Hương có đủ vạn đức, sắc, thanh, vị, không có thứ nào mà không có.

“*Ôn nhã*”, nhã là chánh mà không tà nên gọi là nhã, nó đã khởi tác dụng, chúng ta ở chỗ này nhìn thấy được.

“*Kỳ hữu văn giả, trần lao cấu tập, tự nhiên bất khởi*”. Trần lao cấu tập là phiền não tập khí. Cho nên ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sắc tướng mà mắt bạn nhìn thấy, âm thanh mà tai bạn nghe được, mũi ngửi được mùi vị “*ôn nhã đức hương*”, đều có thể đoạn trừ phiền não tập khí của chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay.

“*Tự nhiên bất khởi*”, đây là do nguyên nhân gì? Chính là trong cảnh giới đó đều là thuộc về chánh pháp, hoàn toàn là tánh đức tự nhiên lưu lộ, ở nơi đó bạn sẽ được sự hun đúc của tánh đức. Không giống thế gian này của chúng ta, cảnh giới mà sáu căn của bạn tiếp xúc là gì? Hiện tượng sắc tướng mà bạn nhìn thấy là bất chánh. Thấy rồi thì làm sao? Thấy rồi thì nổi lên tà niệm, bạn không khởi chánh niệm. Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp mà sáu căn chúng ta tiếp xúc hiện tiền đều là khởi dậy tham, sân, si mạn của bản thân mình, đều là khiến cho bạn tự tư tự lợi, khiến cho bạn tổn người lợi mình. Hay nói cách khác, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của bạn đều là đang tạo nghiệp. Điều này nguy hiểm không?

Ở Tây Phương Cực Lạc, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần tuyệt đối không để cho bạn khởi những ý niệm bất thiện. Đó chính là nói, cảnh giới ở nơi đó hoàn toàn là tánh đức lưu lộ. Cảnh giới ở nơi này của chúng ta cũng là tánh đức hiện tiền nhưng lại bị ô nhiễm. Sự việc là như vậy.

Những thứ gì làm ô nhiễm? Do tâm không thanh tịnh của chúng sanh. Ở trên Kinh Phật nói rất nhiều, nghiêm trọng nhất gọi là tam độc phiền não tham - sân - si. Tham sân si chính là hết thảy tất cả ác nghiệp căn bản, được gọi là tam độc. Bạn có tam độc trong tâm thì hết thảy cảnh giới bên ngoài đều bị nhiễm tam độc, sẽ hoàn toàn giống với thí nghiệm sự kết tinh đối với nước của Tiên sĩ Giang Bồn Thắng.

Tập 308

Đã bị nhiễm tam độc, quay lại là tâm của bạn bị nhiễm ô. Đây là việc phiền phức, vĩnh viễn không thể giải quyết vấn đề. Trên thế giới này, năm ngoái xuất hiện dịch bệnh SARS truyền nhiễm. So với năm ngoái thì năm nay còn nghiêm trọng hơn. Hiện giờ có rất nhiều đồng tu hỏi tôi, dịch bệnh SARS này sẽ biến dạng, càng biến dạng càng độc hơn, dùng đến loại thuốc cuối cùng đã không còn cách nào không chế được, việc này là do nguyên nhân gì tạo ra vậy? SARS là vi khuẩn mang bệnh độc, vi khuẩn vốn không độc, độc của nó là do truyền nhiễm. Ai truyền nhiễm cho nó vậy? Do tham sân si của chúng ta truyền nhiễm cho nó, sau đó nó truyền nhiễm lại cho chúng ta, một chuyện nhỏ rất bình thường. Cho nên bạn dùng tâm thương yêu, dùng tâm từ bi đối với nó thì độc của nó sẽ được hóa giải, không còn nữa. Thế nhưng bạn cố ý phải giết chết vi khuẩn này thì vi khuẩn này càng độc. Ý niệm giết này nhằm vào nó thì lập tức độc của nó sẽ tăng lên, cho nên đến cuối cùng nó đã thay đổi hình dạng mười mấy lần, càng thay đổi thì càng độc. Nguyên nhân là do đâu? Chính là ý niệm của con người chúng ta muốn tiêu diệt nó, muốn giết chết nó, cho nên nó thay đổi hình dạng, càng thay đổi càng độc. Nếu như bạn hiểu được đạo lý của Phật pháp, thông suốt chân tướng sự thật, chúng ta dùng tâm từ bi, tâm thanh tịnh đối xử với nó, thì độc của nó lập tức không còn. Phật pháp trị bệnh hay, trị bệnh rất dễ dàng. Cho nên gặp phải những chuyện như vậy, điều quan trọng nhất là tâm địa phải thanh tịnh, tâm địa phải từ bi, thì bạn sẽ không bị nhiễm bệnh; nó càng độc, truyền đến thân thể chúng ta thì liền được hóa giải, độc cũng không còn, bệnh cũng không còn. Trong y học hiện nay gọi là hệ miễn dịch, hệ miễn dịch của chúng ta là chân tâm, là chân thành, thanh tịnh, từ bi. Đây mới thật sự là hệ miễn dịch của chư Phật, Như Lai, tất cả chúng sanh ai ai cũng đều có, chẳng qua là bạn không biết sử dụng như thế nào mà thôi. Trong tâm của bạn mỗi ngày đều khởi tham sân si thì hết cách rồi, làm cho hệ miễn dịch của bạn bị phá hỏng rồi.

Trong Kinh nói “*trần lao cấu tập tự nhiên bất khởi*”. Câu nói này rất hay. Bạn xem, chẳng có một chút miễn cưỡng nào, không cần phải thêm bất kỳ ý nghĩa nào vào trong đó, rất là tự nhiên. Cho nên tâm địa từ bi, thanh tịnh, chân thành là quan trọng hơn tất cả. Đặc biệt là thời đại hiện nay có rất nhiều tai nạn, làm sao để có thể tiêu tai giải nạn? Chính là chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - từ bi thì bạn có thể tiêu tai miễn nạn. Nếu như bạn có thể tu thêm chánh giác thì tốt, đối với tất cả nghiệp nhân quả báo bạn sẽ hiểu được rất rõ ràng, minh bạch, bạn có trí huệ.

Kinh văn: “Phong xúc kỳ thân, an hòa điều thích, do như tỳ kheo đắc diệt tận định”.

Đoạn này là nói “Diệu xúc”. Xúc là thân thể của chúng ta tiếp xúc, thân được diệu xúc. **“Đức phong xúc thể, tự nhiên an lạc hòa hài, điều tâm thích ý”**. Bạn nói xem, cảnh giới này vui vẻ bao nhiêu, tốt đẹp biết bao nhiêu. Ở chỗ này, Thế Tôn hình dung sự vui vẻ đó thí dụ giống như **“Tỳ kheo đắc diệt tận định”**. Diệt tận định là sự chứng đắc của A La Hán, chính là kiến tư phiền não cả thấy đều diệt tận. Bạn nên biết, nguyên nhân phạm phu không thể ra khỏi lục đạo là gì? Nguyên nhân chính là kiến tư phiền não. Kiến là kiến giải, kiến giải sai lầm, người thông thường chúng ta nói là nhìn thấy sai lầm. Tư là tư tưởng, tư hoặc. Hay nói cách khác, bạn nghĩ sai lầm, bạn thấy sai lầm, bạn tưởng sai lầm, đây là nguồn gốc của lục đạo luân hồi. Nếu như bạn không thể đem kiến giải tư tưởng của bạn tu chỉnh trở lại thì bạn vĩnh viễn không có cách nào để ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Nói tổng quát là chúng ta đã nhìn sai ở chỗ nào? Trên thực tế mà nói thì nhìn sai rất nhiều, nói không hết!

Phật ở trong Kinh đem tất cả lỗi lầm của chúng ta quy nạp thành năm loại lớn.

Thứ nhất gọi là “thân kiến”. Thân kiến là lầm tưởng cái thân này chính là ta, bạn xem cái thân này chính là mình. Điều này đã nói với quý vị rồi, thân là cái ta sở hữu chứ không phải là ta, là phương tiện mà ta sở hữu, nó không phải là ta. Ý niệm này đến lúc nào thì bạn mới có thể chuyển trở lại?

Loại thứ hai là “biên kiến”. Biên kiến chính là ngày nay trong khoa học được gọi là kiến giải tương đối. Có ngã, tương đối với ngã là con người. Lục đạo phạm phu của thế gian này là thế giới tương đối, đối lại với lớn là nhỏ, đối lại với dài là ngắn, đối lại với thiện là ác, đối lại với chánh là tà. Cả thấy đều là tương đối. Đây là biên kiến, hai bên, chấp trước hai bên. Cách kiến giải này là sai lầm. Lục đạo là từ đây mà có. Bạn mà có kiến giải này thì bạn sẽ không ra khỏi lục đạo.

Loại thứ ba và thứ tư là “kiến thủ kiến và giới thủ kiến”. Chúng ta gọi hai loại này là thành kiến. Thành kiến chính là chấp trước, người nào đó có thành kiến quá sâu, không chịu buông bỏ, vậy thì sẽ xảy ra tranh chấp với người khác. Kiến thủ kiến là nói trên quả của thành kiến, giới thủ kiến là nói trên nhân của thành kiến, tất cả đều không rời nhân quả.

Ngoài bốn loại lớn này ra, hết thấy tất cả kiến giải sai lầm được quy thành một loại gọi là **“tà kiến”**, chính là kiến giải của bạn không chính xác.

Kiến giải sai lầm có năm loại lớn, được gọi là kiến phiền não.

Suy nghĩ cũng có năm loại lớn, Thế Tôn cũng quy nạp chúng thành năm loại lớn là: tham, sân, si, mạn, nghi. “Nghi” chính là hoài nghi đối với lời dạy bảo của cổ Thánh tiên Hiền. Dùng lời hiện nay của chúng ta để mà nói, là sanh lòng hoài nghi đối với nguyên tắc, nguyên lý của đại tự nhiên, không hiểu được sự vận hành của đại tự nhiên, cho nên bạn mới khởi lên cách nghi đối với năm loại sai lầm lớn này. Chúng ta nên biết, trong chân tâm tự tánh không có tham sân si mạn, cũng không có thân kiến; biên kiến, thủ kiến, giới kiến, tà kiến. Vậy tại sao lại sanh ra những thứ này vậy? Những thứ phiền não đó không phải được sinh ra trong đời này, mà trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp cả thầy đều có, đời đời kiếp kiếp mang đến, cho nên gọi là đủ sanh phiền não.

Nếu như bạn không gặp được Phật pháp, không có ai nói rõ ràng minh bạch với bạn, bạn vĩnh viễn tiếp tục sai lầm. Từ chỗ này chúng ta có thể hiểu được, ân huệ của Phật Bồ Tát đối với chúng ta lớn biết bao. Vô lượng kiếp đến nay chúng ta đều mê ở chỗ này, ngày nay Phật Bồ Tát đã nói rõ ràng cho chúng ta, chúng ta hiểu được chúng ta thật sự sai lầm. Cho nên tôi dạy các đồng tu, lời nói có khó nghe quá, cũng không dễ làm được, thế nhưng bạn không làm thì không được, vậy thì phải vĩnh viễn ghi nhớ: **Người khác luôn luôn đúng, chỉ có tôi sai, người khác có sai thì cũng là đúng, ta có đúng thì cũng là sai.** Tại sao vậy? Bạn hiểu được kiến tư phiền não thì bạn mới thừa nhận ta thì sai còn người khác thì đúng. Tại sao người khác sai mà cũng là đúng vậy? Xin nói thật với bạn là căn bản thì họ không có sai, do bạn cho là họ sai. Ý nghĩa của lời nói này sâu vô cùng. Nếu như bạn thật sự hiểu, thật sự có thể hồi đầu thì bạn có thể thành vô thượng đạo. Tại sao vậy? Vì tâm thanh tịnh của bạn hiện tiền, tánh bình đẳng của bạn hiện tiền. Nếu bạn còn cho rằng người khác là sai lầm, tôi sai ở chỗ nào? Vọng tưởng phân biệt chấp trước của tôi kiên cố như vậy, tôi không dám buông bỏ, họ thì sai rồi còn tôi mới đúng, cuối cùng thì sẽ đi về đâu? Cuối cùng sẽ đi vào ác đạo. Tôi xin nói lời chân thật với mọi người, đến lúc họ chọn đường đi đều là đi vào tam ác đạo, tam thiện đạo thì họ không có phần. Nếu như bạn chấp nhận sai, tất cả đều là sai lầm của tôi, thành thật mà nói, không biết là bạn có vãng sanh Tịnh Độ hay không nhưng bạn sẽ không đọa vào tam ác đạo, đời sau ít nhất là cõi trời, cõi người bạn sẽ có phần. Cho nên tôi sai, như vậy thật sự mới đúng, bạn đúng thì thật sự là bạn sai rồi. Cái lý ở chỗ này rất sâu, sự thì rất phức tạp, hiểu được điều này không dễ. Tôi nghiên cứu Kinh điển Đại Thừa đã năm mươi ba năm rồi mới minh bạch, rõ ràng. Việc này thì không dễ.

Cho nên, kiến tư phiền não phải diệt tận, thật sự đoạn tận. Đoạn tận thì khó. Thật sự mà nói, vừa đoạn tận thì bạn ra khỏi sáu nẻo luân hồi, thông thường mà nói là bạn đã chứng quả A La Hán. Nếu như bạn học Đại Thừa, trong Tứ Thánh Pháp Giới, bạn chính là Bồ Tát trong mười pháp giới, Phật trong mười pháp giới. Đây là Đại Thừa. Tiểu Thừa chính là Thanh Văn, Duyên Giác, pháp giới bốn Thánh. Người trong pháp giới tứ Thánh là Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác trong mười pháp giới phát tâm niệm Phật vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì sẽ sanh vào Phương Tiện Hữu Dư Độ, cao hơn một bậc so với Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Phật, thí dụ này thì chúng ta vẫn chưa có cách thể hội được. Tại sao vậy? Vì bạn chưa chứng được A La Hán, bạn không biết được niềm hạnh phúc của A La Hán, nhưng chúng ta nên bình lặng, tỉ mỉ mà tư duy thì cũng có thể hưởng được một chút. Tại sao vậy? Vì chúng ta phiền não đã quá khổ rồi. Bạn xem, trong tâm của bạn có âu lo, có vướng bận, lo được lo mất, thật sự là khổ! Nếu như ngày nay bạn không sanh phiền não, trong tâm không có âu lo, không có vướng bận, bạn mới biết được điều này thật sự là tự tại. Thực tại mà nói, cái kiểu tự tại này người thế gian thông thường của chúng ta nói phải tu phước tu huệ, phước huệ đều có đủ thì mới có thể đạt được. Bạn chỉ cần tu là chắc chắn sẽ đạt được phước huệ, nhưng cần có thời gian, không phải vừa mới tu thì lập tức có được, không nhanh như vậy được. Chính tôi đã đi trên con đường này rồi, tôi là người đã trải qua, cho nên mới chia sẻ để mọi người tham khảo.

Tôi hoàn toàn là người không có phước báu, lúc thời còn trẻ thì khổ vô cùng. Gặp được Phật pháp, lão sư dạy tôi tu phước tu huệ. Tu như thế nào? Lão sư nói với tôi, thật ra đây là lời Phật đã nói trong Kinh là tu bố thí, **bố thí tài thì được giàu có, bố thí pháp thì được thông minh trí huệ, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu**. Hai kiểu bố thí trước thì dễ hiểu, sau khi tôi học Phật thì y giáo phụng hành, là do Chương Gia Đại Sư dạy cho tôi.

Cách tu bố thí vô úy như thế nào? Ăn chay trường chính là bố thí vô úy, vĩnh viễn không sát sanh, không làm tổn thương chúng sanh, đây là bố thí vô úy. Biết được bản thân mình trước khi học Phật nghiệp sát rất nặng, khi tôi còn trẻ rất thích săn bắn, giết chúng sanh rất nhiều, cho nên tôi biết được cái tội này rất là nặng. Sau khi học Phật tôi không những lập tức liền ăn chay, mà còn thường xuyên tham gia phóng sanh. Những pháp hội ở các ngôi chùa đều có phóng sanh, tuy là tôi không có khả năng nhưng cũng đóng góp một, hai đồng, tôi hết lòng phóng sanh. Đây là bố thí vô úy. Về sau này, hoàn cảnh cuộc sống dần dần khá hơn một chút, sau khi xuất gia được cúng dường nhiều một chút, tôi liền đem tiền này đi giúp đỡ thuốc men, đóng góp tiền thuốc cho bệnh viện. Tôi nói với bệnh viện, nếu có những người bệnh nghèo khổ không có tiền mua thuốc, số tiền này

đóng góp cho bệnh viện để chuyên dùng giúp đỡ họ. Đây cũng thuộc về bố thí vô úy. Trong cuộc đời của tôi, chỉ dùng tiền cho ba mục đích, tôi không dùng tiền cho những mục đích khác. Cuộc sống bản thân cũng rất đơn giản, rất tiết kiệm, ba - bốn mươi năm tôi không dùng đến tiền, cho nên tâm được thanh tịnh, tiền đối với tôi chẳng có một chút tác dụng nào. Ở chỗ này nói như niềm vui của Tỳ kheo lậu tận, tôi đạt được chút ít, trong tâm tôi không có lo âu, không có vương bận, không có quan niệm về tiền tài, cái ý niệm tài - sắc - danh - thực - thùý dần dần trở nên phai nhạt dần, trong tâm không còn vương bận, không còn lo âu, không còn được mất. Người ta hỏi tại sao tôi không già? Như vậy sẽ không già. Các bạn tại sao lại già? Vì mỗi ngày đều lo âu. “*Lo âu khiến cho người ta già*”, đây là lời của người xưa nói. Bạn có lo âu, bạn có vương bận, bạn có phiền não, cho nên bạn bị già rất nhanh. Tất cả những thứ này tôi đều buông xuống, hết thấy tất cả đều không cần, hết thấy những thứ cần dùng thì có liên tục không ngừng.

Khi tôi ở Toowoomba Úc Châu, nơi này là một nơi mà đạo Ki Tô bảo thủ nhất, chúng tôi đến nơi đó xây dựng một đạo tràng Phật giáo, trước đến giờ chưa từng có. Ở nơi đó không có tín đồ Phật giáo, không có người tin Phật. Bạn ở đó dựng lên một đạo tràng, không có tín đồ, không có cúng dường, bạn làm sao mà sống đây? Cho nên chẳng có ai dám đến đó xây đạo tràng. Chúng tôi đến nơi đó, cho nên có rất nhiều người quan tâm nói: “*Thưa Pháp sư, kinh tế của Ngài giải quyết bằng cách nào? Tiền từ đâu mà có?*”. Tôi nói: “*Đơn giản thôi, đến ngân hàng mở một tài khoản, đem công bố số tài khoản thì sẽ có tiền thôi*”. Tôi chỉ biết là cái đạo tràng này của chúng tôi rất giàu có, rốt cuộc có bao nhiêu tiền tôi cũng không biết, tiền khắp nơi trên thế giới gửi đến. Mọi người biết tôi đang ở nơi đó, không những gửi tiền đến mà mọi người cũng đến, rất nhiều người đồng ý dời đến sống gần chỗ chúng tôi. Đây là việc tốt. Nguyên nhân là gì? Điều này tôi đã nói với bạn là quả báo, hơn năm mươi năm mỗi ngày đều tu tài bố thí, hiện tại thì được cái quả báo này. Bạn nói xem, tự tại biết bao, hạnh phúc biết bao, một chút cũng chẳng phải bận tâm, không phải lo nghĩ. Bất luận là làm công việc gì, thật sự là ngạn ngữ có câu “*tâm tướng sự thành*”, chỉ cần khởi lên ý niệm thì thành tựu rất viên mãn. Đây chính là bạn tu nhân thiện thì nhất định được quả thiện. Bạn phải thật sự tin tưởng, phải tin Phật, những điều Phật nói với bạn không sai một chút nào.

Bạn không tin Phật, tự mình đi làm công việc kiếm tiền, thật sự mà nói bạn không kiếm được đồng nào. Tại sao vậy? Vì trong mạng của bạn không có tiền, việc của bạn có lớn đi nữa cũng không kiếm được tiền. Nếu bạn kiếm được tiền thì luật nhân quả bị phá vỡ rồi. Ai có thể phá vỡ được luật nhân quả thì mười phương tất cả chư Phật Như Lai đều sẽ bái người đó làm thầy. Tại sao vậy? Phật

không làm được, Phật không có cách. Đây là sự thật. Cho nên bạn muốn phát tài thì phải bố thí, bố thí tài thì bạn sẽ phát tài, chính là đạo lý này. Hôm nay tôi muốn đi buôn bán, đi làm việc gì để phát tài, bất luận là làm công việc gì thì tài sản cứ đến cuồn cuộn. Tại sao vậy? Vì trong mạng có tài. Ở trong mạng này có tài chính là sau khi học Phật tôi tu được. Nhất định phải tin Phật, Phật dạy cho chúng ta nhất định không sai.

Tôi vẫn còn nhớ, tôi đã kể một câu chuyện của năm kia cho các bạn, đây là sự thật. Trường Đại Học Griffith ở Brisbane, Học Viện Thương Mại của họ có một tòa lầu lớn. Tòa nhà Học Viện Thương Mại xây cất xong, tiến hành lễ khai mạc. Thầy hiệu trưởng có mời tôi tham dự lễ khai mạc. Tôi có đi tham dự, đại khái là có khoảng năm mươi mấy vị giáo sư và sinh viên làm đại biểu, ở nơi đó tiến hành lễ khai mạc. Trong số đó, họ có mời một vị chuyên gia về ngành thương mại từ Mỹ - vị giáo sư rất nổi tiếng trên thế giới đến để đọc diễn văn. Tôi ngồi bên cạnh thầy hiệu trưởng. Đây là một vị giáo sư đã già, vị giáo sư đã về hưu. Sau khi ông ấy đọc diễn văn xong, tôi nói với thầy hiệu trưởng, ông ấy mà gặp học trò như tôi thì ông ấy sẽ gặp rắc rối. Thầy hiệu trưởng hỏi tại sao vậy? Tôi nói, ông ấy dạy người ta kinh doanh, quản lý tiền bạc, làm giàu như thế nào, nhưng bản thân ông ấy không phát tài, ông ấy không phát tài thì làm sao ông ấy có thể dạy người khác phát tài được? Tôi nghi ngờ điều này. Cả cuộc đời đến lúc về hưu vẫn là một vị giáo sư nghèo, từ nước Mỹ đi đến nơi đây, đến chiếc vé máy bay mà mua cũng không nổi, vẫn phải cần nhà trường mua. Tôi nói, tôi muốn làm học trò của ông ấy, ông ấy phải dạy tôi làm giàu như thế nào, tôi thật sự muốn giàu có, bản thân của ông ấy giàu có rồi thì tôi mới tin, bản thân ông ấy không giàu thì tôi không tin.

Cuối cùng, tôi nói với thầy hiệu trưởng, cái bài này phải để cho tôi dạy mới đúng, vị giáo sư này chưa được, ông ấy không thể bảo đảm cho mỗi sinh viên trong lớp của ông ấy giàu có. Tôi nói, tôi muốn đến dạy, tôi có thể đảm bảo mỗi sinh viên trong lớp đều giàu có. Nguyên nhân là gì vậy? Tôi nêu cho ông ấy một thí dụ. Tôi nói, thí dụ như người nông dân trồng trọt, vị giáo sư này thật sự hiểu được việc trồng trọt, cái nghề này ông ấy rất thành thạo, ông ấy tại sao lại không giàu có? Vì ông ấy không có hạt giống, bạn hiểu được càng nhiều nhưng trên đất của bạn không có gieo hạt giống thì vĩnh viễn bạn sẽ không có lương thực. Họ nghĩ điều này cũng có lý. Tôi nói, tôi có hạt giống, tôi lại biết được cách trồng, tôi uyên bác hơn ông ấy. Hạt giống đó là gì? **Chính là ba loại bố thí mà Phật đã nói ở trong Kinh, chính là trong mạng của bạn có tài, bạn tu pháp bố thí thì trong mạng của bạn có trí huệ, bạn tu bố thí vô úy thì trong mạng của**

bạn là khoẻ mạnh sống lâu. Điều này Phật nói không sai. Bạn không tin, vậy là bạn không có thiện căn, bạn không có cái duyên này rồi. Thật đáng tiếc.

Tôi nói, hai mươi sáu tuổi thì tôi tiếp xúc được với Phật pháp, đối với lão sư tôi có niềm tin, tôn sư trọng đạo, lời của lão sư dạy cho tôi, tôi chăm chỉ nỗ lực mà học tập. Tôi học xong thì quả báo hiện tiền, tôi mới xứng đáng với lão sư, tôi không phụ lòng lão sư. **Cho nên việc học Phật này thật sự phải học để bản thân có được lợi ích. Đương nhiên phước báu mà trong Phật pháp nói tuyệt đối không phải là để bản thân mình hưởng, mà phước báu phải chia sẻ cho tất cả khổ nạn chúng sanh cùng hưởng, giúp đỡ cho họ. Đây mới là phước báu chân thật.**

Cho nên chúng tôi ở Toowooba xây cất đạo tràng, có không ít đồng tu đến đó. Đạo tràng của chúng tôi không lớn, hơn nữa, hết thầy tất cả phần thiết bị xây đến đây thì dừng, không thể phát triển thêm được nữa. Phát triển tiếp theo là đạo nghiệp, thật sự là phải tu đạo.

Tôi yêu cầu các đồng tu **dùng thời gian hai năm**, bắt đầu là Tết nguyên đán năm nay, hai năm 2004 và 2005, **chúng ta tu Đệ Tử Quy**. Đệ Tử Quy không phải nói là bạn đọc qua là được, mà mỗi một câu bạn phải làm được. Là tôi yêu cầu việc này, dựng nền móng, học Đệ Tử Quy. Xuất gia thì học “Sa Di Luật Nghi”, tại gia thì học “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”. **Trong hai năm này nhất định phải học xong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” và “Đệ Tử Quy”**, xuất gia thì phải học xong “Đệ Tử Quy” và “Sa Di Luật Nghi”. Mười giới, hai mươi bốn điều oai nghi, những điều này bạn phải thật sự áp dụng được, sau này mới có thể học được Kinh giáo. Nếu không thì học Kinh giáo rồi, bạn biết giảng nhưng làm không được. Điều này thì không được. Chúng ta ngày nay phải thật sự làm được, tuyệt đối không thể có tham vọng cao xa. Cho nên trong hai năm này phải xây dựng được nền tảng, bạn là một hiền nhân quân tử, trong Kinh Phật nói bạn thật sự là thiện nam tử, thiện nữ nhân, bạn mới không hổ thẹn.

Tiếp theo, **giai đoạn thứ hai là ba năm học pháp môn của Tịnh Tông**. Tịnh Tông của chúng ta là năm Kinh một Luận, tuyển chọn lại một số lời dạy của các vị tổ sư. Trong ba năm, chúng ta phải thật sự nhận thức được Tịnh Tông, phải hiểu Tịnh Tông, Kinh sách của Tịnh Tông đều phải có nền tảng, phải đặt nền tảng.

Bốn năm cuối, bạn lựa chọn một môn trong Kinh sách để chuyên nghiên cứu, bốn năm đó là “một môn thâm nhập, huân tu lâu dài”.

Chúng tôi dạy học chín năm, hai năm đầu tiên là xây dựng nền tảng, ba năm tiếp theo là học chính quy, bốn năm cuối là nghiên cứu một môn thâm nhập. Những người tham gia tu học trong chín năm không thể xuống núi. Giới của tôi cam kết rất lớn, chính là thành phố Toowoomba này, bạn không thể vượt qua giới hạn. Nếu vượt qua giới hạn này thì bạn phải rời khỏi học viện của chúng tôi, chẳng khác nào là bị sa thải, là không cần bạn nữa. **Chín năm không thể xuống núi, một lòng hướng theo đạo, trong nhà có cha, mẹ mất cũng không được xuống núi, như vậy bạn mới có thể thành tựu.**

Năm trước tôi đã dự định cách tu học này. Sau khi dự định nhưng vẫn do dự chưa quyết định, thời gian chín năm có quá dài hay không? Đúng lúc tôi có cơ hội đi thăm viếng núi Tỷ Lô của Nhật Bản.

Núi Tỷ Lô là cái nôi của Phật giáo Nhật Bản, các tông phái của Phật giáo Nhật Bản, những vị sáng lập ra tông phái đều là ở trên núi đó tu hành. Cho nên khi ở trên núi tôi liền hỏi các vị trụ trì là trước đây, những vị sáng lập ra các tông phái đều phải ở trên núi tu hành ít nhất là bao nhiêu năm? Các vị ấy nói với tôi ít nhất là mười sáu năm. Vậy là chín năm của tôi liền được quyết định, không thể nào thay đổi nữa. Các vị ấy là mười sáu năm, đây là ít nhất, lâu nhất là ba mươi năm. Ít nhất là ở trên núi mười sáu năm không xuống, cho nên tâm của họ đã định, họ mới có thể thành tựu. **Tâm của bạn không định thì làm sao bạn thành tựu được? Điều này quan trọng vô cùng. Tâm có định thì phiền não của bạn mới có thể giảm nhẹ, mới có thể đoạn được phiền não, một lòng hướng về đạo.** Chúng tôi không tuyển nhiều người, chúng tôi cần tinh chuyên, không cần đông, ba đến năm người có thể thành tựu, cái học viện này của chúng tôi thật sự có thành tựu, chúng tôi không phụ lòng Phật giáo.

Nếu như các vị đồng tu đến tham học, mỗi một năm chúng tôi tổ chức bốn lần tọa đàm ngắn hạn. Tọa đàm ngắn hạn chính là để cho họ tập giảng Kinh. Tọa đàm ngắn hạn mỗi một kỳ là bảy mươi ngày, chính là mười tuần lễ, một năm tổ chức bốn lần. Xuân hạ thu đông, mỗi một mùa tổ chức một lần, do chính họ đến giảng, để tập giảng Kinh. Quý vị thông thường đến Úc Châu, Cục Di dân Úc Châu sẽ cấp visa cho bạn ba tháng, ba tháng là chín mươi ngày, bạn có thể đến nơi đó để tham gia một kỳ tọa đàm Phật học bảy mươi ngày, cho nên thích hợp với quy định của luật di dân.

Kinh văn: “Phục xuy thất bảo lâm thọ, phiêu hoa thành tụ, chủng chủng sắc quang, biến mãn Phật độ. Tùy sắc thứ đệ, nhi bất tạp loạn. Nhu nhuyển quang khiết, như Đâu La Miên”.

Đoạn này là nói sự diệu dụng của đức phong. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, nói đến sự diệu dụng của đức phong, Ngài nói trong đoạn này có bốn đoạn. Đoạn thứ nhất là **“xuy vật xuất âm, diễn thuyết diệu pháp”**, đây là đoạn trước mà chúng ta đọc qua. Đoạn thứ hai là **“tùy phong tán hương, văn giả thanh tịnh”**. Ý nghĩa câu này cũng nằm trong đoạn trước. Đoạn thứ ba là **“đức phong xúc thân, lạc đồng diệt tận”**. Ba đoạn này nằm ở phía trước. Đoạn phía sau Ngài nói **“tùy phong tổng hoa, biến khắp quốc độ”**, đây chính là điều trong đoạn này đã nói. Đây là đoạn thứ nhất.

Chi tiết nhỏ thứ nhất trong đoạn này là **“thất bảo lâm thọ”**. Điều này các đồng tu đều rất là quen thuộc, cây cối ở Thế giới Tây Phương nhiều, đi đến đâu cũng có rừng cây bảy báu.

“Phiêu hoa thành tụ”. Hoa này là từ trong không trung rơi xuống, hoa trời, nhạc trời. **“Tụ”** là có rất nhiều hoa tụ tập lại với nhau, đây là điều tự nhiên.

“Chủng chủng sắc quang”. Hoa phóng quang, màu sắc của hoa không giống nhau, cho nên đẹp vô cùng.

“Biến mãn quốc độ”, khắp cả Thế giới Cực Lạc đi đến đâu bạn cũng thấy được, hoa này giống như một tấm thảm vậy, rải đầy cả mặt đất.

P phía sau nói càng không thể nghĩ bàn: **“Tùy sắc thứ đệ, nhi bất tạp loạn”**. Giống như hiện nay chúng ta đang nói, hình ảnh những tấm thảm đan vào nhau thành bao nhiêu là tranh vẽ, chẳng có lộn xộn chút nào, có trật tự vô cùng, hoàn toàn không có người đi sắp xếp, rất là tự nhiên mà biến hóa thành.

“Nhu nhuyễn quang khiết, như Đâu La Miên”. Đâu La Miên là tên một loại thực vật ở Ấn Độ, thân rất mảnh, rất mềm mại, bạn đi lên trên đó sẽ cảm thấy rất dễ chịu. Điều này thuyết minh cho sự diệu dụng của Thế giới Cực Lạc, nó có thể thổi những bông hoa tạo thành các tranh vẽ đẹp không thể tả.

Kinh văn: “Túc lý kỳ thượng, một thâm tứ chỉ, tùy túc cử dĩ, hoàn phục như sơ”.

Loại hoa này có tính đàn hồi, đi lại ở trên hoa này thì thấy mềm mại. “Tứ chỉ” là bốn đầu ngón chân. Độ mềm này khi đi lên trên thì nó lồm vào bốn đầu ngón chân, nhưng mà khi bạn nhấc chân lên thì nó sẽ khôi phục lại trạng thái ban đầu. Điều này nói rõ hoa này có tính đàn hồi.

Sau cùng đoạn này nói:

Kinh văn: “Quá thực thời hậu, kỳ hoa tự một, đại địa thanh tịnh, cánh vũ tân hoa, tùy kỳ thời tiết, hoàn phục châu biến. Dĩ tiền vô dị, như thị lục phản”.

“Lục phản” chính là sáu lần. Sáu lần là Ấn Độ ngày xưa chia một ngày thành sáu thời. Hay nói cách khác, mỗi một thời sẽ có một lần mưa hoa. Hoa ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc vi diệu vô cùng, nó có sắc, có hương, nhưng nó không có sự trở ngại, cũng chính là nói nó không có gây trở ngại. Thế gian này của chúng ta nếu như lá cây, hoa ở trên cây rơi xuống quá nhiều sẽ chướng ngại tầm nhìn, chúng ta đứng đối mặt mà cũng không thấy. Hoa ở bên đó thì không có như vậy, hoa tuy là bay lượn, tuy ở rất xa nhưng chúng ta vẫn nhìn thấy rất rõ ràng, nó không gây chướng ngại. Thật là kỳ lạ. Sau khi rơi xuống, thời gian không lâu thì hoa tự nhiên không còn nữa, đến một lúc thì trên không trung lại có nữa.

“*Như thị lục phản*”, giống như chúng ta ở đây nói, một ngày có sáu lần. Thế giới Tây Phương chúng ta biết là không có ngày đêm, ở nơi đó không cần ánh sáng của mặt trời mặt trăng, cả thế giới hết thảy tất cả vật chất đều phóng quang, thân thể con người cũng phóng quang, ánh sáng chiếu khắp nơi. Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, xin nói thêm với quý vị, không cần ăn uống, cũng không cần ngủ nghỉ. Ngủ là hôn trầm, ngủ là một căn bệnh, đến khi hết cách rồi thì chúng ta phải dùng cách này để trị bệnh, để khôi phục lại thể lực tinh thần của chính mình. Người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc vĩnh viễn không bị mệt mỏi, cho nên không cần ăn uống, không cần ngủ nghỉ.

Trong Kinh thường nói là tài, sắc (sắc là nói sắc nam nữ), danh, thực, thù gọi là ngũ dục, là năm cái gốc của địa ngục. Nếu như bạn là người tham lam thì không thể không đọa địa ngục. Cho nên những thứ này ở cõi Trời Sắc Giới thì không có, người ở cõi Trời Sắc Giới không có ngủ nghỉ, không có ăn uống. Không có ăn uống vậy làm sao để duy trì sự sống? Chúng ta thường đọc ở trong Kinh, gọi là “*Thiền duyệt vi thực*”. Thiền duyệt là gì? Dùng lời thông thường mà nói chính là định huệ. Định huệ có thể nuôi dưỡng con người, nó thật sự là chất dinh dưỡng, không cần thức ăn ở bên ngoài, từ trong tâm bạn sinh ra mới chính là chất dinh dưỡng chân thật, nhất định là không có tác dụng phụ. Định tuệ, pháp hỷ sung mãn gọi là thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn. Trời Sắc Giới ở thế giới này có thể làm được hưởng hồ là Thế giới Cực Lạc. Sự vi diệu của Thế Giới Cực Lạc thì không thể nghĩ bàn.

Quan niệm của người ở nơi đây, Thế giới Tây Phương Cực Lạc có ngày đêm không? Phật phương tiện mà nói, sáu lần mưa hoa, không trung mưa hoa này giống như một ngày ở đây của chúng ta, thật ra nó không có ban ngày, ban đêm.

Nếu như bạn muốn tính thời gian thì bạn phải dùng mưa hoa, cứ mỗi một lần mưa hoa là một thời canh, vậy sáu lần mưa hoa thì giống như ở nơi đây của chúng ta là một ngày vậy. Đây cũng là vọng tưởng tập khí ở nơi này của chúng ta vẫn chưa có đoạn. Chính là nói mới vừa vãng sanh chưa được bao lâu, đến lúc sẽ khởi lên vọng tưởng là “đã lâu rồi mà sao chưa ăn cơm vậy”. Ý niệm này vừa khởi, thật sự cái gọi là món ăn trăm vị sẽ bày ra ở trước mặt bạn, ý niệm vừa khởi thì thức ăn liền ở ngay trước mặt bạn. Có cần phải ăn không? Sau khi nhìn thấy thức ăn, tôi hiện giờ đang ở Thế giới Cực Lạc nên không cần những thứ này nữa, cái này không dùng thì nó lập tức không còn nữa. Điều này chính là các nhà khoa học hiện nay đã chứng minh, họ nói sự việc này là thật không phải là giả. Điều này là gì? Là sự chuyển biến của năng lượng và vật chất. Lúc nào thì khoa học có thể làm cho năng lượng tùy theo suy nghĩ của chúng ta mà biến thành vật chất, chính là cảnh giới này, đến lúc không cần thì vật chất lại chuyển thành năng lượng nên không còn nữa.

Cho nên, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mọi người sống thật là hạnh phúc, trong căn nhà bạn ở gọn gàng vô cùng, thứ gì cũng chẳng có. Tại sao vậy? Đến lúc bạn cần dùng, trong nhà khi có khách đến, cần vài chỗ ngồi, ý niệm vừa khởi thì lập tức nó sẽ hiện ra. Khách về rồi, không cần nữa thì cả thầy không còn nữa. Bạn nói xem, nó sạch sẽ, gọn gàng biết bao. Ở Thế giới Cực Lạc, người vừa mới đến cũng có thể mời bạn dùng một bữa cơm. Cơm cũng không cần phải đi nấu, cũng không cần đi mua thức ăn. Ý niệm vừa khởi thì cái gọi là món ăn trăm vị. Thức ăn trăm vị này cũng là thí dụ, ngày xưa chỉ có khi vua dùng cơm thì mỗi bữa ăn là một trăm món thức ăn, đây là nói sự giàu có đến cùng cực của thế gian, là bạn dùng cách này để đãi khách. Thế nhưng mọi người nhìn thấy mà không muốn ăn nữa thì nó không còn nữa. Thậm chí đến cả căn nhà bạn ở cũng tùy theo ý muốn, thích lớn thì nó lớn, thích nhỏ thì nó nhỏ, thích ở trên mặt đất thì nó ở trên mặt đất, thích nó ở trên không trung thì nó ở trên không trung, không có kiểu nào mà không tự tại. Bạn nói chúng ta hiện nay cái gọi là nhà lớn thì sự nghiệp lớn, phiền phức dần lộ ra, dụng cụ dùng trong gia đình nhiều như vậy khi chuyển nhà thì không dễ dàng, rất khó khăn. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là tùy theo ý muốn, khi không cần nữa thì nó không còn, lúc cần dùng, muốn cái gì thì liền hiện cái đó. Bạn nói xem, tự tại biết bao. Chân thật như vậy, lậu tận Tỳ kheo cũng không bằng. Cho nên bạn thật sự hiểu được, hiểu rõ đạo lý, trong Kinh Phật đã nói, những chuyện này đã tin rồi thì không còn hoài nghi nữa, vấn đề chính là bạn có muốn đi hay không. Rất quan trọng, rất là quan trọng!

Chúng ta nhất định phải sanh đến Thế giới Cực Lạc, nhất định phải thân cận A Di Đà Phật. Di Đà là lão sư của chúng ta. Cho nên cổ Đức đã chú giải rất rõ

ràng, phàm hề giống như những việc này thì chính là chúng sanh trong lục đạo ở mười phương chư Phật vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc tập khí chưa đoạn, thường xuyên khởi lên cái ý niệm này, vẫn có hiện tượng này xuất hiện, cho nên đây cũng là hiện tượng đời nghiệp vãng sanh mà xuất hiện. Do vậy mà biết, Phương Tiện Hữu Dư Độ thì không có hiện tượng này. Chúng sanh vãng sanh đến Phương Tiện Hữu Dư Độ thì ra khỏi tam giới, thấp nhất cũng là A La Hán ở thế giới này của chúng ta, không phải là người phàm. Cho nên chúng ta niệm Phật, niệm đến sự nhất tâm bất loạn (sự nhất tâm bất loạn chính là kiến tư phiền não đã đoạn hết rồi), điều này thì không dễ. Đời nghiệp vãng sanh đến Phàm Thánh Đồng Cư Độ thì kiến tư phiền não bị hàng phục, hoàn toàn chưa đoạn, hàng phục xuống là chúng ta thường nói lấy đá đè cỏ, chính là dùng một câu A Di Đà Phật này để khống chế vọng tưởng tập khí của chúng ta.

Nếu thật sự có thể khống chế được, đây gọi là niệm Phật công phu đặc lực, đến cuối cùng thì cảnh giới như thế nào? Chúng tôi có thể đưa ra một thí dụ rất đơn giản, đại đức Phật môn chúng ta thường nói: *“Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”*. Ý niệm khởi lên chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn, gọi là niệm khởi. Đây là hiện tượng tự nhiên. Tại sao vậy? Vì bạn là phàm phu, nếu như bạn không khởi vọng tưởng thì bạn là Phật Bồ Tát tái lai rồi, bạn không phải là phàm phu. Bạn là phàm phu thì chắc chắn bạn sẽ khởi vọng tưởng. Chúng ta nói là khởi vọng tưởng, khẳng định là sẽ khởi vọng tưởng, cái ý niệm này không kể là niệm thiện hay niệm ác, chỉ cần ý niệm vừa khởi lên, bạn liền phải niệm câu “A Di Đà Phật” này để đè lên cái ý niệm này. Cho nên nói hết thảy tất cả ý niệm, vọng niệm, niệm thứ nhất vừa khởi thì niệm thứ hai liền chuyển thành A Di Đà Phật, đây gọi là công phu đặc lực, mới gọi là biết niệm Phật. Một mặt niệm Phật, một mặt khởi vọng tưởng, vậy là chưa biết niệm Phật, vậy là chưa biết cách nên không thể vãng sanh. Bạn nhất định phải nhớ. Thế nhưng khi chúng ta mới bắt đầu học, nhất định là một mặt niệm Phật, một mặt khởi vọng tưởng; một mặt khởi vọng tưởng, một mặt niệm Phật. Đây là tính chất trình tự, là giai đoạn đầu, không nên sợ, hy vọng trong lúc bạn niệm Phật, dần dần vọng tưởng ít đi, câu Phật hiệu nhiều hơn, vậy là có tiến bộ. Đến khi có thể khống chế được rồi, trong tâm tôi chỉ có câu Phật hiệu, không có vọng tưởng thì được gọi là thành phiền, thì bạn sẽ tự tại vãng sanh Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Chân thật muốn lúc nào vãng sanh thì vãng sanh lúc đó, muốn ở lại thêm vài năm thì cũng chẳng có gì trở ngại. Nhưng mà ở lại thêm vài năm tuyệt đối không phải là tham luyện cái thế gian này. Tham luyện cái thế gian này thì tham sân si của bạn chưa hàng phục được, thì bạn chưa thể vãng sanh. Ở lại thêm vài năm nữa là vì cái gì? Những người ở thế gian này có duyên với bạn, bạn có thể độ thêm vài người nữa, là vì họ chứ không phải vì

bản thân mình. Nếu vì mình thì đến lúc là liền đi. Khi mà vì họ, ta ở lại thêm vài năm để dẫn thêm vài người nữa đi. Đây là việc tốt. Người ta đi đến Thế giới Cực Lạc chỉ đi có một người, còn bạn đến Thế giới Cực Lạc thì dắt theo nhiều người cùng đi. Điều này thì không như nhau. Cho nên phải hiểu được bản thân mình cho dù đạt đến sự công phu này cũng không nên tự tư tự lợi, không nên đi sớm quá, phải nghĩ là vẫn còn có người chịu nghe lời của ta, chịu theo ta, nhất định bạn phải giúp đỡ họ. Đây chính là quên mình vì người. Thực tại mà nói, đây cũng là thừa nguyện tái lai, bởi vì nguyện lực của bạn có thể chi phối cuộc đời này của bạn, không phải là nghiệp lực, chuyển nghiệp lực thành nguyện lực chính là thừa nguyện tái lai. Hy vọng là các đồng tu ghi nhớ, nếu chính mình đã thành tựu thì cũng không nên quên người khác.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

Tập 309

PHẨM HAI MƯƠI MỐT

BẢO LIÊN PHẬT QUANG

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta, ở trong phẩm Kinh này miêu tả hoa sen báu ở Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật. Chúng loại của sen báu rất nhiều rất nhiều, không chỉ là bốn màu mà thôi. Bốn màu sắc mà trên “Kinh Di Đà” nói là bốn màu gốc, bốn màu đó mà pha trộn với nhau thì tạo ra vô lượng vô biên màu sắc. Chúng ta phải hiểu được ý nghĩa này.

Trên bảo ý là nói bảy báu. Bảy là biểu pháp, không phải con số. Con số thì có đến vô lượng vô biên. Cho nên, bảy có ý nghĩa viên mãn. Hầu hết mọi người nói là bốn hướng, ở trên và ở dưới nữa là sáu, lại thêm ở giữa vào nữa là bảy, vì vậy bảy là đại biểu cho ý nghĩa viên mãn, không phải là con số, nó có nghĩa là có vô lượng vô biên quang sắc.

Trong phẩm Kinh này, Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu hoa sen báu có màu sắc và ánh sáng vi diệu, trong ánh sáng lại hiện Phật. Trên phần Kinh văn chúng ta xem thấy, số Phật hiện ra là vô lượng vô biên vì hết thấy chúng sanh thuyết vi diệu pháp. Mục đích của việc thuyết pháp là ở đâu? Việc này rất quan trọng. Mục đích là “*an lập vô lượng chúng sanh*”. “Lập” là kiến lập. “An” là bình an. Hay nói cách khác, là khiến cho biến pháp giới hư không giới mỗi một chúng sanh đều có thể an lập ở trong một hoàn cảnh cuộc sống bình an. Ý nghĩa này rất quan trọng. Vì vậy, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai vì chúng ta mà diễn thuyết các loại diệu pháp. Cái diệu là ở chỗ nào? Phía trước đã giới thiệu qua với các vị ý nghĩa của sự vi diệu. Diệu là có thể khiến tất cả chúng sanh giác ngộ mới gọi là diệu. Nếu như không thể khiến chúng sanh giác ngộ, ngược lại khiến chúng sanh mê hoặc thì không diệu. Đây chính là nói, chư Phật Bồ Tát thuyết pháp cùng với phàm phu sáu cõi thuyết pháp nghĩa thú không như nhau. Phàm phu sáu cõi thuyết pháp là tăng trưởng sự mê hoặc. Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, suy xét thì bạn sẽ phát hiện sự khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng sanh đều là tạo ra vô vàn sự ảnh hưởng bất thiện với tất cả chúng sanh, bất tịnh bất thiện. Chư Phật Bồ Tát các Ngài đã thị hiện, các Ngài đã diễn thuyết (diễn là biểu diễn, thuyết là ngôn thuyết), không gì không phải là giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ. Phá mê khai ngộ là nhân, quả chính là “*lìa khổ được vui*”. Tất cả khổ là từ đâu mà ra? Từ mê hoặc điên đảo. Tất cả vui là từ trong giác pháp minh liễu mà ra. Điều này chúng ta không thể nào không biết.

Học Phật, phía trước đã báo cáo qua với các vị đồng học rồi, phải học chư Phật Như Lai, chư pháp thân Bồ Tát biết chuyển cảnh giới, phải học bản lĩnh này. Học được cái này rồi thì sẽ được tự thọ dụng. Trong Phật pháp thường nói pháp thân, Bát Nhã, giải thoát. Giải thoát chính là tự tại, tự thọ dụng. Tự thọ dụng tuyệt đối không quên đi tha thọ dụng, niệm niệm thân ngữ ý nghiệp đều phải giúp đỡ hết thảy chúng sanh giác ngộ. Tâm này chính là tâm đại bi, tâm này chính là đại từ đại bi mà Bồ Tát Quan Thế Âm đã biểu lộ ra, niệm niệm không xả một chúng sanh nào. Bạn có cái tâm này thì bạn nhất định có hành. Tâm là nguyện, nhất định phải lấy hành để thực tiễn nguyện thì nguyện của bạn mới có ý nghĩa, bạn nhất định giống như chư Phật Như Lai, giống như Pháp Thân Bồ Tát vậy, mọi thời mọi chỗ đều vì chúng sanh mà thị hiện ra cái tướng của sự giác ngộ.

Tướng của sự giác ngộ là gì? Bạn phải tỉ mỉ mà quan sát ở trên các Kinh điển, Phật Bồ Tát cùng chư Thiên quý thần đều vì tất cả chúng sanh mà biểu diễn. Thực ra mà nói, việc này giống như ca kịch vậy. Vũ trụ là một sân khấu lớn, cũng giống như là phong màn trên sân khấu vậy, tất cả chúng sanh đang biểu diễn ở trên đó. Không những là hữu tình chúng sanh đang biểu diễn mà vô tình chúng sanh cũng đang biểu diễn, cho nên ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói là *“tinh dữ vô tình đồng viên chủng trí”*. Cả thảy đều đang biểu diễn. Biểu diễn này có chính diện có phản diện, cũng như ca kịch, bạn hãy xem các nhân vật trong vai diễn xuất, có người biểu diễn đại trung đại hiếu, có người thì diễn phản diện, bất trung bất hiếu, đều là những vai diễn quan trọng. Nếu bạn đem những sự tình này làm cho rõ ràng, minh bạch thì bạn mới thật sự hiểu được cảnh duyên mà Phật đã giảng nói trên Kinh không có tốt xấu.

Tốt xấu là từ đâu mà ra? Là từ trong tâm chính mình phản ứng. Vì vậy, phản ứng của người giác ngộ không có cái nào bất thiện, cũng như họ xem kịch vậy, họ xem kịch thông thạo, họ hiểu được mỗi một vai diễn ở trên sân khấu đều là hạng nhất, diễn trung diễn rất giống, diễn gian ác diễn cũng rất hay, đều là những vai diễn hạng nhất, nếu cho họ điểm thì đều là mười điểm, đều bình đẳng cả. Người không thông thạo xem kịch, đối với người diễn trung thì rất yêu thích, đối với người diễn gian ác thì căm hận người đó. Vậy thì sai rồi, bạn đã bị cảnh giới xoay chuyển rồi. Có mấy người đứng ở trước sân khấu lớn này mà thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ thấu đáo chứ? Phật nói ở trên Kinh, người thật sự giác ngộ, thật sự thông suốt hiểu rõ thì không gọi người này là phạm phu nữa, mà gọi họ là Bồ Tát. Cấp bậc của Bồ Tát thì rất nhiều, trên Kinh Đại Thừa nói là có 51 bậc. Sơ cấp nhất là Bồ Tát Sơ Tín Vị ở trong Bồ Tát Thập Tín. Đừng cho rằng họ chỉ vừa mới chứng được cấp bậc đầu tiên, họ chân thật là Bồ Tát chứ không phải Bồ Tát giả, họ thật sự đã giác ngộ rồi. Thật sự là tư tưởng của họ, quan niệm của họ

không giống với hầu hết phàm phu chúng ta, cách nghĩ cách nhìn của họ tương ứng với những điều Phật nói ở trên Kinh, thật sự là hiếm có khó gặp.

Mấy năm trước, tôi đi thăm Bắc Kinh có đến tham quan Trường Đại học Sư phạm Bắc Kinh. Tôi nhìn thấy ở cửa của đại sảnh có một bức hoành, trên đó có viết tám chữ: *“Học vi nhân sư, thân vi thế phạm”*. Tám chữ này viết rất hay. Họ là Đại học Sư phạm, học trò tương lai sau khi tốt nghiệp đều làm thầy cô giáo. Hai câu nói này đã nói được rất hay, khi đó nhìn thấy tôi cũng rất tán thán. Tôi nói với vị phó hiệu trưởng của họ (phó hiệu trưởng tiếp đón tôi), hai câu nói này chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Các vị cán bộ cao cấp của trường đón tiếp chúng tôi nghe thấy tôi nói những lời này đều vô cùng kinh ngạc: *“Là trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói sao?”*. Không sai! Hai câu nói này có thể đại biểu cho “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”. Sau đó tôi đã sửa lại một chữ ở trong tám chữ này, tôi đem chữ “thân” ở trong đó sửa thành chữ “hành”, là *“hành vi thế phạm”*. Ý nghĩa của chữ “hành” viên mãn hơn chữ “thân”. Trường đại học cũng đã tiếp nhận. Cho nên hiện tại tám biển đó của họ là *“học vi nhân sư, hành vi thế phạm”*.

Tứ chúng đồng tu học Phật chúng ta bất luận là tại gia hay xuất gia đều phải thường xuyên ghi nhớ hai câu nói này, thì cuộc đời này của bạn chân thật là tích công lũy đức, bạn tu được vô lượng công đức. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải thường thường nghĩ đến nó có lợi ích với tất cả mọi người trong xã hội hay không? Nếu như không có lợi ích đối với tất cả chúng sanh thì cái ý niệm này không thể khởi được, lời này không thể nói, việc này không thể làm. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm phải có trách nhiệm với xã hội, phải chịu trách nhiệm đối với tất cả chúng sanh. Đây mới gọi là học Phật.

Chúng ta bất hạnh, thân sanh ra vào thời loạn thế. Nghiệp nhân của loạn thế là gì? Việc này không thể không biết. Nghiệp nhân loạn thế chính là chúng sanh mê mất tự tánh, hoàn toàn tùy thuận vào phiền não tập khí của chính mình; khởi tâm động niệm, tất cả hành vi hoàn toàn trái ngược với tánh đức. Đây là nghiệp nhân, quả báo chính là thiên tai nhân họa. Cho nên thiên tai nhân họa là chính chúng ta tự tạo, tuyệt đối không thể nói là không có nguyên nhân. Dù là có nguyên do, chúng ta học Phật rồi mới hiểu được chân tướng sự thật. Vậy phải làm sao giúp đỡ cho mình? Làm sao giúp đỡ đại chúng, giúp đỡ thế gian này? Bạn phải học *“học vi nhân sư, hành vi thế phạm”*. Người thế gian làm sai ở chỗ nào thì ta phải đem chỗ đó sửa trở lại, từ chính mình mà bắt đầu làm. Hiện tại người thế gian không hiểu thuận cha mẹ.

Tôi trong những năm gần đây có duyên phần rất đặc biệt, có rất nhiều nhà ngoại cảm đến tìm tôi, họ tiếp xúc với quý thần. Từ những thông tin nhà ngoại cảm tiết lộ, chúng tôi tỉ mỉ quan sát, việc này rất quan trọng. Vì sao vậy? Vì không nên bị quý thần lừa gạt. Bị quý thần lừa gạt là một sai lầm nghiêm trọng rồi, cho nên tỉ mỉ quan sát những quý thần này truyền rao tin tức có như lý hay không? Nếu như hợp tình hợp lý hợp pháp thì việc này chúng ta có thể tham khảo. Nếu như trái ngược tình lý và pháp thì chúng ta tuyệt đối không thể tiếp nhận, bạn mà tiếp nhận thì bạn sẽ bị lừa. Bạn bị người khác lừa thì còn có thể chấp nhận được, bạn mà bị quý thần lừa gạt thì nói xem có oan uổng hay không? Cho nên việc này phải có trí huệ, không thể làm việc theo cảm tình.

Tin tức mà quý thần tiết lộ với tôi là thế gian này có tai nạn. Nghiệp nhân căn bản của tai nạn này là gì? Họ đã nói ra tám chữ là “*bất hiếu cha mẹ, bất kính tổ tiên*”. Tám chữ này tôi đã suy nghĩ rất lâu, thật sự có đạo lý. Nếu con người bất hiếu cha mẹ, bất kính tổ tiên thì việc xấu gì cũng có thể làm. Quả thật là nguồn gốc của tai nạn, xưa nay trong ngoài nước có rất nhiều lời tiên tri, trong rất nhiều Kinh điển các tôn giáo nói đến ngày tận thế, nguyên nhân căn bản dùng tám chữ này để giải thích thì không sai, đích thực là như vậy.

Chúng ta học Phật, bạn xem Phật dạy chúng ta học từ ở chỗ nào? Tịnh nghiệp tam phước chính là tịnh nghiệp chánh nhân của chư Phật ba đời. Hay nói cách khác, học Phật là phải bắt đầu từ chỗ này. Điều đầu tiên là: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Đây là bốn câu của điều đầu tiên, tương ứng với những tin tức mà các nhà ngoại cảm này nói với tôi, cho nên tôi cho rằng những lời này chúng ta có thể tin. Ngày nay chúng ta phải tu học như thế nào? Phải đặc biệt học tập hình mẫu hiếu dưỡng cha mẹ, làm ra cho người khác xem. Trong gia đình mình anh chị em rất nhiều, không phải ai cũng biết hiếu thuận cha mẹ, bạn phải làm ra hình dáng của người hiếu thuận cho anh chị em của bạn xem, cho bà con bạn bè của bạn xem, cho quê hương làng xóm xem. Đây chính là “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”, chúng ta phải làm ra. Đây chính là tự hành hóa tha. Chúng ta tự mình làm là tự mình tu hành; khiến người khác xem thấy, ngày ngày đều thấy, mọi lúc đều thấy, có người nửa năm - một năm thì đã giác ngộ rồi, có người ba năm - năm năm thì hiểu rõ, cũng có người 10 năm - 20 năm mới nhìn ra được. Căn tánh của mỗi người không như nhau. Còn có một số người đến khi sắp chết thì mới hoát nhiên đại ngộ, cũng không tệ, lúc lâm chung mới bỗng nhiên tỉnh ngộ thì niệm Phật cũng có thể vãng sanh. Việc này thật không thể nghĩ bàn. Chúng ta phải chăm chỉ mà làm, chính là làm ra tám gương hiếu dưỡng phụ mẫu. Người già qua đời, khi lễ Tết phải biết tế

lễ, kính nhớ tổ tiên, việc người chết như việc người sống, đều phải làm ra cho người khác xem. Biết hiếu dưỡng, cúng bái là kính tổ tiên.

Câu thứ hai là sư đạo: “*Phụng sự sư trưởng*”. Đối với thầy cô, đối với trưởng bối phải biết tôn kính. Hiếu thân tôn sư là học vấn căn bản của thế xuất thế gian. Nếu như bạn tỉ mỉ mà quan sát, thì người này bất luận là học Nho, học Đạo hay học Phật; ngày xưa ở Trung Quốc, việc giáo hóa xã hội là ba nhà Nho, Thích, Đạo, bất luận là họ học cái nào thì cũng chân thật là tu hành có công phu, có tâm đắc. Xem thấy từ chỗ nào vậy? Từ việc họ hiếu thân tôn sư, đối người tiếp vật. Xem từ chỗ này thì bạn có thể thấy học vấn thực tế. Họ chân thật có học vấn, có đức hạnh, có tu dưỡng, thì ở trong cuộc sống thường ngày tất cả mọi lúc, tất cả mọi nơi, họ đối người tiếp vật đều tâm bình khí hòa. Đây là có học vấn, có tu dưỡng.

Còn việc nổi giận thì Khổng Lão Phu Tử đã có cảm xúc rất sâu, ở trong “Luận Ngữ” của Phu Tử nói rất hay, Ngài giả thiết một con người có tài ba hoàn mỹ như Chu Công (Chu Công là người mà Khổng Lão Phu Tử đã bội phục và tán thán cả một đời Ngài), nhưng mà xem thấy người đó “vừa kiêu vừa lận”, tỉ mỉ quan sát người đó kiêu ngạo, keo kiệt bủn xỉn (kiêu là sân ở trong tham sân si, còn “lận” là tham), hay nói cách khác, họ vẫn còn tham sân si, thì Khổng Lão Phu Tử nói “kỳ dư bất túc quan dã dĩ”, nghĩa là những thứ khác không cần bàn tới nữa, con người này không phải là chân học vấn, là giả không phải là thật. Chân thật có học vấn, có đức hạnh, thì cho dù chưa đoạn tham sân si, họ nhất định có thể điều phục được, họ có cái năng lực này. Đây là đúng. Cho nên những việc lật vạt không như ý, trong tâm liền cảm thấy bất bình, liền có phần nộ, thì người này học Phật một chút công phu cũng không có, chưa vào được cửa. Chúng ta biết được đạo lý này, đừng nhìn đến người khác, ngày ngày xem xét chính mình cho tốt. Bản thân chúng ta ở trong cuộc sống thường ngày, xử sự đối người tiếp vật có thật sự là làm được tâm bình khí hòa hay không? Nếu quả có thể làm được như vậy thì chúc mừng bạn, bạn chân thật được sự thọ dụng thù thắng của Phật pháp.

Người có tâm bình khí hòa thì tất nhiên phiền não giảm, trí huệ tăng. Phiền não mà nhẹ thì sanh phước đức, trí huệ mà tăng thì khai trí huệ, hay có thể nói, phước huệ của bạn mỗi năm một tăng lên, mỗi tháng đều tăng, cuộc sống của bạn trải qua vô cùng vui vẻ, gọi là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Cái tâm hoan hỷ này không phải do sự tác động từ bên ngoài, mà là từ trong nội tâm của bạn tự nhiên mà lưu xuất ra, đó là phước huệ của bạn tự nhiên lưu lộ ra bên ngoài. Cho nên phải làm ra tấm gương về sự hiếu thân, phải làm ra tấm gương tôn trọng thầy cô, tôn trọng đối với trưởng bối cho người ta xem.

Hiện tại con người tật xấu quá nhiều quá nhiều, nếu như lấy tiêu chuẩn về luân lý đạo đức của nhà Nho mà nói, dường như hoàn toàn là không có. Thật vậy, xã hội hiện tại giống như người xưa đã từng cảm thán là nhà không ra nhà, nước không ra nước, cha không ra cha, con không ra con, người làm cha không ra dáng vẻ của người cha, người làm con thì không ra dáng của người con. Đây là lời cảm thán của người xưa, ngày nay chúng ta rõ ràng đã tận mắt nhìn thấy. Cổ Đại đức nói những lời này, xã hội vào lúc đó hiện tượng này thỉnh thoảng xảy ra rất ít, hiện tại thì hiện tượng này rất phổ biến, dáng vẻ tốt thì thật sự biến thành hiếm có khó gặp, dáng vẻ bất thiện thì lại đầy khắp xã hội. Bạn nói xem, việc này thật đáng sợ. Cho nên xã hội này có tai nạn, tai nạn là từ nơi này mà ra. Ngày nay, tư tưởng của người thế gian vô cùng đáng sợ. Từ nhỏ, bắt luận là tại gia đình hay tại trường học, cả đời đều dạy cho chúng cạnh tranh. Người phương Đông học người phương Tây. Trường mẫu giáo ở phương Tây đã dạy cạnh tranh, trong quan niệm của cả cuộc đời chỉ có cạnh tranh. Cạnh tranh nâng lên thành đấu tranh, đấu tranh nâng lên thành chiến tranh. Hiện nay mà chiến tranh thì chính là ngày tàn của thế giới.

Vào tháng trước, tôi có tham gia một hội nghị ở Nhật Bản. Hội nghị này tổ chức tại quận Okayama, cách thành phố Hiroshima không xa. Quả bom nguyên tử đầu tiên phát nổ là ở Hiroshima, làm thương vong hơn 100.000 người. Lần đầu tiên tôi đi tham quan Hiroshima và Nagasaki cách đây hơn 30 năm, còn nhớ năm đó tôi đã 49 tuổi. Tôi đi đến nơi đó nhìn thấy mới bỗng nhiên tỉnh ngộ, tôi liền hiểu được cái “tiểu tam tai” mà Phật đã nói ở trên Kinh. Cái “tiểu tam tai” này xem chú giải của người xưa như thế nào cũng không hiểu, trước sau đều có sự nghi hoặc. Phật nói “tiểu tam tai”, thứ nhất là đao binh kiếp. Đao binh kiếp là chiến tranh. Thời gian của cuộc chiến tranh này là 7 ngày 7 đêm. Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, chiến tranh thế giới lần thứ hai, đánh nhau nhiều năm như vậy mà cũng không được tính là đao binh kiếp. Chiến tranh của đao binh kiếp chỉ có 7 ngày 7 đêm, đó là chiến tranh gì vậy? Tiếp đến lại có 7 tháng 7 ngày bị bệnh dịch, sau đó thì lại có 7 năm 7 tháng 7 ngày bị đói kém. Chúng tôi đi đến chỗ quả bom phát nổ để xem qua, thì ra “tiểu tam tai” mà Phật nói chính là chiến tranh hạt nhân. Năm mà tôi đến xem hình như là năm thứ tám rồi. Sau khi chiến tranh kết thúc thì đến năm thứ tám trên mặt đất mới mọc được cỏ. Người địa phương ở nơi đó nói với tôi, nơi mà bom nguyên tử nổ thì đến năm thứ tám mới mọc cỏ được, thì tôi liền hiểu ra. Bệnh dịch là gì? Bệnh dịch chính là bức xạ nguyên tử, là trong thời gian nửa năm, ở trên Kinh Phật thì nói là 7 tháng 7 ngày. Sau đó mặt đất đều không thể mọc cỏ thì con người sẽ bị đói. Cho nên trên thực tế, sau khi đi đến đó

tham quan thì mới hiểu được tiểu tam tai mà Phật nói ở trên Kinh chính là chiến tranh hạt nhân.

Vào khi đó thì bom nguyên tử còn rất nhỏ, là mô hình ban đầu, hiện tại thì bom nguyên tử vô cùng ghê gớm, uy lực của nó mạnh hơn so với bom thả xuống Hiroshima và Nagasaki đến trăm lần, nghìn lần, vạn lần, bạn nói xem có nguy không? Toàn thế giới các nhà khoa học đã thống kê, rất nhiều quốc gia có bom nguyên tử, đầu đạn hạt nhân của họ nếu cộng lại cũng vượt hơn mười mấy nghìn chiếc. Nếu như mười mấy nghìn đầu đạn này mà cùng phát nổ thì có thể hủy diệt 170 lần quả địa cầu này. Đây gọi là tiểu tam tai.

Chiến tranh thế giới lần thứ ba sẽ có thể phát sinh hay không? Việc này thì tôi không cần nói vì trong lòng mọi người đều có đáp án rồi. Chiến tranh vì sao phát sinh? Vì nghiệp của chúng sanh cảm. Cũng như là nhà ngoại cảm đã nói, bất hiếu cha mẹ, bất kính tổ tiên, đây là gốc. Chúng ta ngày nay trong xã hội này chỉ biết tranh danh đoạt lợi, ngoài việc tranh lợi ra cái gì cũng không biết, đích thực là bất hiếu cha mẹ, bất kính với tôn trưởng, anh em tranh giành tài sản, trở mặt thành thù. Tôi thấy thế gian này quá nhiều quá nhiều những người bất nhân bất nghĩa; hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình hết thấy đều không có, vậy còn có thể được sao? Chúng ta ngày nay học Phật phải cứu chính mình. Cứu từ chỗ nào vậy? Chính là từ những chỗ này mà cứu. Chúng ta phải biểu diễn “trung”, phải biểu diễn “hiếu”, phải biểu diễn “để”. Chữ “để” này chính là biết tôn kính trưởng bối, giúp đỡ huynh trưởng. Huynh là anh. Trưởng là trưởng bối. Bạn biết phụng sự, đây gọi là để. Chúng ta phải làm.

Hiện tại tôi yêu cầu các đồng học trong “Học Viện Tịnh Tông” tại Úc Châu học “Đệ Tử Quy”. Quyển sách nhỏ “Đệ Tử Quy” này chính là thực tiễn lý niệm đạo đức căn bản: Hiếu, Để, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sỉ, nhân ái hòa bình. Bạn hãy xem người xưa ở Trung Quốc dạy học, những đứa trẻ năm đến sáu tuổi đi học thì đã bắt đầu dạy rồi, không có dạy cạnh tranh, đều là dạy nhường nhịn nhau, vì vậy mà thế giới này có được hòa bình, có được sự an định, con người chung sống tốt đẹp với nhau, đều biết bao dung lẫn nhau. Chúng ta phải nên học biết tôn kính lẫn nhau, biết kính ái lẫn nhau, biết chăm lo lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Đây là giáo dục của Thánh Hiền, là giáo dục của Phật Bồ Tát.

Nếu như ngày nay chúng ta vẫn tiếp tục tin vào cái tri kiến sai lầm của người hiện tại mà phủ định sự giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, nói Phật Bồ Tát đều là mê tín, hiếu - để trung - tín - lễ - nghĩa - liêm - sỉ đều là người xưa nói hươu nói vượn, đều là lừa gạt người, hoàn toàn đem vứt bỏ hết, thì khẳng định là như

trong các Kinh điển của các tôn giáo đã nói là ngày tận thế liền hiện tiền. Chúng ta hiện nay quả thật là ở bên bờ của ngày tận thế rồi, đến khi nào thế giới này hủy diệt thì chúng ta không biết.

Chúng tôi tin tưởng sâu sắc chiến tranh thế giới lần thứ ba phát sinh thì thế giới này sẽ bị hủy diệt. Chiến tranh này là chiến tranh hạt nhân sinh hóa, vô cùng đáng sợ, không ai có thể may mắn mà tránh khỏi được. Cho nên có một số đồng học hỏi tôi, chúng ta phải đi đến nơi nào để tránh nạn? Xin nói với các vị là không có nơi nào cả, chiến tranh này mà thật sự xảy ra thì có tính toàn cầu nên không có chỗ để tránh. Vì vậy người niệm Phật chúng ta trong lòng phải có sự chuẩn bị, không nên lo sợ, không cần sợ hãi. Nếu như thật sự ngày đó xảy đến thì niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đây không phải việc xấu mà là việc tốt, khiến chúng ta nhanh chóng đi đến Thế giới Cực Lạc, lìa khỏi cái thế gian khổ não này. Đây là nghịch tăng thượng duyên, thúc đẩy chúng ta nhanh chóng đi. Đây là việc tốt, không phải việc xấu. Vì vậy chúng ta phải biết buông bỏ thế gian này, không thể có một mảy may lưu luyến gì. Việc này nhất định phải nên biết. Cũng như con cháu hiện tại đều bất hiếu thì bạn dễ dàng buông bỏ, còn nếu như là con hiền cháu thảo thì bạn sẽ khó buông bỏ. Con cháu mà bất hiếu thì bạn sẽ buông bỏ được dễ dàng, bạn đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ không có chướng ngại nữa. Cho nên bất hiếu cũng có cái lợi của nó chứ không phải không có lợi. Buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Phải nên nghĩ là ta đến thế gian này để giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, sau khi đến Thế giới Cực Lạc gặp được Phật A Di Đà thì quay trở lại. Trong số đồng học đích thực là có một số người có cái tâm đại từ đại bi này. Việc này thật hiếm có. Nhưng bạn có cái tâm từ bi này, bạn nên thực tiễn nguyện vọng của mình, bạn nhất định phải y giáo phụng hành. Dạy chúng ta học cái gì? Chúng ta tu Tịnh Độ, một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này thì đủ rồi.

Năm xưa, vào thời đại Đông Tấn, chúng ta biết Đại Sư Huệ Viễn là sơ Tổ của Tịnh Tông. Đại Sư Ngài đã xây ngôi Niệm Phật Đường đầu tiên ở trên Lô Sơn. Đó là Niệm Phật Đường Đông Lâm, số người cùng nhau cộng tu là 123 người, người người đều thành tựu, không có một ai không thành tựu, hay đến như vậy, mà Kinh điển y cứ chính là “Kinh Vô Lượng Thọ”. Vào thời của Viễn Công thì “Kinh Di Đà” và “Kinh Quán Vô Lượng Thọ” đã truyền đến Trung Quốc rồi những vẫn chưa dịch thành tiếng Hán, “Kinh Vô Lượng Thọ” là Kinh dịch đầu tiên nhất. Cho nên Viễn Công Ngài xây niệm Phật Đường y cứ Kinh điển chỉ có một bộ. Hiện tại có năm Kinh một Luận, vào thời đó thì chỉ có một bộ. Y cứ vào một bộ Kinh này mà tu hành thì sẽ thành công.

Bộ Kinh này ngày ngày đọc tụng, làm thành thời khóa sớm tối mà đọc tụng. Nếu như công việc của bạn bận bịu, bạn không có thời gian nhiều đến như vậy, Tịnh Tông Học Hội của chúng ta sau khi thành lập, chúng ta đã ấn định ra một “Quyển Thời Khóa Sớm Tối”. Khóa sáng đọc tụng thì chúng ta chỉ chọn một phẩm ở trong “Kinh Vô Lượng Thọ” là phẩm thứ sáu, nguyện thứ 18. Khóa tối thì chúng ta chọn từ phẩm 32 đến phẩm 37. Xem ra dường như có khá nhiều phẩm, trên thực tế mấy phẩm Kinh văn này đều không dài. Những đoạn Kinh văn này toàn bộ nói về năm giới, mười thiện làm sao để áp dụng vào trong cuộc sống thường ngày. Bởi vì điều kiện để vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc (bản thân không thể không biết) là “Tịnh nghiệp tam phước”. Thực tế mà nói, trong ba điều này, điều thứ hai và điều thứ ba thật không dễ gì làm được, nhưng ít nhất phải làm được điều đầu tiên. Điều đầu tiên chính là *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*. Điều này mà có thể làm được thì bạn là thiện nam tử, thiện nữ nhân, ở trên Kinh này nói bạn đã đủ điều kiện rồi, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ, vững vàng thỏa đáng. Cho nên ở chỗ này nói đến tu thập thiện nghiệp, “Kinh Vô Lượng Thọ” từ phẩm 32 đến phẩm 37 chính là nói ngũ giới thập thiện, cho nên rất quan trọng.

Nếu như bạn có thời gian, thì bạn có thể học quyển “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Khai thị tinh túy nhất ở trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” là một đoạn hội thoại mà Thế Tôn nói với Long Vương. Long Vương là người đại biểu cho tất cả chúng ta, đại diện cho tất cả đại chúng. Ngài vì sao không nói với ai khác mà nhất định tìm đến Ngài Long Vương? Long nghĩa là thiên biến vạn hóa, là do ý nghĩa này. Vọng niệm của chúng ta thiên biến vạn hóa, lúc thì nghĩ này lúc thì nghĩ nọ, cho nên dùng Long Vương để đại biểu, ý nghĩa đều rất sâu. Con người thế gian này chúng ta dễ thay đổi, hỷ nộ vô thường, tâm hành bất định.

Ngài nói với Long Vương: ***“Bồ Tát có một pháp có thể lìa hết thủy thế gian khổ”***. Tôi khi mới bắt đầu đọc bộ Kinh này, xem đến câu nói này mà nổi cả gai ốc, hay như vậy sao? Cái pháp này thật quá hay, có thể lìa khỏi tất cả khổ của thế gian. Trước mắt chúng ta rất khổ, vậy thì pháp này mà ta học được thì tất cả khổ của thế gian trước mắt ta đều có thể lìa khỏi hết. Đây là thật, không giả chút nào. Cho nên câu nói này thật sự rất quan trọng, không thể qua loa đại khái mà lướt qua, vậy thì bạn sẽ không đạt được gì cả, bạn thật sự là đã phụ lòng Thích Ca Mâu Ni Phật rồi. Pháp đó là gì vậy? Phật nói: ***“Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, bất dung hào phân bất thiện gián tạp”***.

“**Ngày đêm**” nghĩa là không gián đoạn, chúng ta đem tâm mình an trú vào trong thiện pháp. Thiện pháp này chính là mười thiện nghiệp, trong tâm của bạn chân thật có mười thiện. Thường niệm thiện pháp thì trong tâm sẽ có. “**Tư duy thiện pháp**” nghĩa là bạn khởi tâm động niệm đều tương ứng với mười thiện, đây được gọi là “tư duy thiện pháp”. Còn “**quán sát thiện pháp**”, quán sát là lời nói, việc làm của bạn, cũng có nghĩa là nói thân - khẩu - ý ba nghiệp này của bạn hoàn toàn tương ứng với mười thiện. Phía sau Phật lại nói một câu nói quan trọng: “**Bất dung hào phân bất thiện gián tạp**”.

Bạn có thể đem mấy câu nói này của Phật nhớ cho thật kỹ, chăm chỉ học tập mười thiện thì hiện tại thế gian này khổ nạn có hay không? Nói các vị biết là không có nữa. Tôi rất chăm chỉ học, tôi xem thấy các vị mọi người đều bị khổ nạn, còn tôi rất an lạc. Các vị xem, tôi từ sáng đến tối cứ cười tít mắt. Trong lần tôi đi thăm Nhật Bản 11 ngày vừa rồi, những người Nhật Bản này tiếp xúc với tôi đều rất là tỉ mỉ mà quán sát tôi. Họ quán sát cái gì? Có cái gì hay mà quán sát? Họ quán sát thấy tôi rất an lạc. Ở trong xã hội này, những ngày tháng mà họ trải qua rất vất vả, tôi thì rất an lạc. Sự an lạc của tôi là từ đâu mà có vậy? Là học từ trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” mà ra: “**Thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, bất dung hào phân bất thiện gián tạp**”. Tôi tin lời của Phật nói, tôi chân thật chịu học. Lời của Phật là chân thật, đem đến cho chúng ta sự tự tại an lạc chân thật.

Người hiện tại trong và ngoài không giống như nhau, trong tâm là một kiểu, bên ngoài lại là một kiểu, không như nhau, vậy thì rất khổ. Tôi biết họ rất khổ, tôi thì rất an lạc. Trong ngoài hoàn toàn như nhau, không có khác nhau thì bạn vui vẻ thôi. Niệm niệm tương ứng với mười thiện. Quyển “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” này không thể không đọc. E rằng đọc những ý nghĩa ở trong đây bạn sẽ vẫn còn rất khó mà thể hội được. Tôi trong lần này đã giảng “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” rất tường tận, hiện tại đã có đồng tu biên chép thành sách rồi, làm thành giảng ký, đem cho tôi xem. Tôi xem qua phần đầu và phần cuối, 100 trang ở giữa thì bỏ qua, hiện tại thì tôi mới xem tới. Tôi định vài ngày nữa đi đến Cổ Tấn. Ở Cổ Tấn thì tương đối rảnh rỗi. Các vị đi niệm Phật, tôi thì tranh thủ đọc và sửa cho hết 100 trang này thì quyển “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh giảng ký” này sẽ nhanh chóng được in ra.

Quyển này rất quan trọng. Vì sao quan trọng? An lạc, “liạ khổ được vui”, là pháp môn kỳ diệu. Tôi sẽ làm chứng cho mọi người, tôi y theo phương pháp này mà học chân thật được thọ dụng. Người nào học thì người đó được thọ dụng. Nếu

như bạn không muốn sống tiếp những ngày tháng khổ sở này, không muốn ở thế gian này chịu tội thì bạn hãy học Phật cho tốt. Mười thiện nghiệp là Phật.

Kinh văn: “Hựu chúng bảo Liên Hoa, châu mãn thế giới”.

Tôi nói những lời này đều tương ứng với hoa sen. Hoa sen là đại biểu cho tịnh, cho thiện. Mọi người đều biết, gốc của hoa sen là mọc lên từ trong bùn ở dưới ao, gốc sống ở trong bùn dơ; thân thì nằm ở trong nước, hoa thì nở ở trên mặt nước. Phật dùng cái này để làm thí dụ, để cho bạn tỉ mỉ mà quan sát loại thực vật này. Mọi người chúng ta đều ca ngợi hoa sen là *“trong bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn”*.

Tập 310

Bùn dơ là đại biểu cho cái gì? Là đại biểu cho sáu cõi, sáu cõi luân hồi cũng như bùn dơ vậy. Ở trên bùn là nước trong, đại biểu cho cái gì? Trong mười pháp giới có sáu cõi và bốn Thánh, nó đại biểu cho pháp giới bốn Thánh. Hoa sen thì ở trên mặt nước, đại biểu cho Nhất Chân Pháp Giới. Khi đến Pháp Giới Nhất Chân rồi thì nhiễm - tịnh đều buông bỏ hết, đó gọi là chân thanh tịnh. Bạn buông bỏ nhiễm ô, được thanh tịnh rồi, đó là còn ở trong nước, chưa có lên khỏi mặt nước, chưa siêu vượt. Nhiễm và tịnh hai bên đều buông xả, bạn hiểu được nhiễm và tịnh hai bên thì bạn sẽ liên tưởng đến thiện - ác hai bên cũng buông xả, tốt - xấu hai bên cũng buông xả, nói đến Phật pháp thì có Phật và chúng sanh - hai bên này cũng phải buông xả. Đây mới thật sự giống như trong Tông Môn nói là “*bản lai diện mục trước khi cha mẹ chưa sinh ra*”, bạn mới tìm thấy được cái bản lai diện mục đó nghĩa là gì? Là tự tánh, ở trong Thiền Tông đã nói là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Kiến tánh là hoa sen đã nở ở bên trên mặt nước rồi. Pháp giới bốn Thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật vẫn còn ở dưới mặt nước, chưa lên khỏi mặt nước. Điều này phải nên biết. Cũng chính là nói các Ngài đã xả bỏ nhiễm, đoạn nhiễm rồi, mặt ác đã đoạn rồi, nhưng tịnh của họ vẫn chưa buông xả, cái tịnh và cái thiện thì chưa buông xả. Cho nên chúng tôi đề xướng chữ tịnh thiện này thêm vào chữ thuần nữa là “thuần tịnh thuần thiện”.

“Thuần tịnh thuần thiện” nghĩa là cả tịnh và thiện đều buông xuống thì bạn mới thuần. Nếu như bạn vẫn còn chấp trước thì bạn không thuần. Bạn tu Tịnh, tu tâm thanh tịnh, tu thiện hạnh, bạn có chấp trước, bạn có phân biệt thì tịnh và thiện của bạn đó là tam giới có sự tổn mất phước báo, không ra khỏi được sáu nẻo luân hồi. Thật sự có thể buông bỏ được chấp trước thì bạn ra khỏi được sáu nẻo luân hồi, buông bỏ được phân biệt thì bạn ra khỏi mười pháp giới. Ra khỏi mười pháp giới mới thật sự là thuần tịnh thuần thiện. Chúng ta phải nên hiểu ý nghĩa này, thì bạn đã hiểu được hàm nghĩa của câu thứ nhất.

“Chúng bảo liên hoa châu mãn thế giới”. “Thế giới” này là nói Thế giới Cực Lạc. “Chúng bảo” là nói tánh đức. Tánh đức vốn có đầy đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, tánh đức vĩnh viễn là thanh tịnh không nhiễm, dùng hoa sen để làm đại biểu. Cái hoa sen này bao lớn? Còn lớn hơn cả vũ trụ này. Vì sao vậy? Cả vũ trụ là do tự tánh của bạn biến hiện ra, hoa sen là đại biểu cho cái thể của tự tánh. Cho nên các vị phải nên biết, các vị hiểu được cái này rồi, tương lai bạn giới thiệu hình tượng của Phật Bồ Tát với người khác thì bạn sẽ biết cách nói. Bạn xem tượng Phật ngồi ở trên hoa sen, Bồ Tát đang đứng trên hoa sen, thật sự là phía dưới có hoa sen sao? Không phải. Hoa sen này

là đại biểu cho tự tánh, tự tánh vạn đức vạn năng, thanh tịnh không nhiễm. Hoa sen là biểu thị ý nghĩa này, chứ không phải thật sự là Phật ngồi hoặc đứng thì bên dưới đều có hoa sen, vậy thì bạn đã chấp tướng rồi, thì phiền phức to rồi. Vì vậy, bạn nên hiểu đó chỉ là có ý nghĩa biểu pháp, nó là đại biểu cho cái gì.

Cũng như lần này lão sư Giang Dật Tử đã vẽ được một bức Quan Âm nghìn tay trong một năm. Đồng tu chúng ta có người phát tâm. Ông vẽ thật sự là rất đẹp. Con người này tôi rất tán thán. Tôi cảm thấy trình độ hội họa của ông không dám nói là sau này còn có ai không, nhưng mà có thể nói là từ ông trở về trước trong cả lịch sử của Trung Quốc không có ai có thể so được với ông. Trình độ cao đến như vậy. Con người này không phải là người phàm. Người phàm cả đời không thể có được thành tựu như vậy.

Tuổi tác của ông không lớn lắm, hình như năm nay khoảng 60 tuổi. Chúng tôi khi cùng nhau học Phật, ông cũng là người học Phật với cư sĩ Lý Bình Nam, vào khi đó chúng tôi cùng nhau học với lão sư Lý. Tôi gọi ông là tiểu bằng hữu. Ông vào lúc đó khoảng chừng hai mươi mấy tuổi. Thật sự không ngờ rằng ba mươi mấy năm không gặp mặt mà ông đã đạt được cảnh giới cao đến như vậy, có được trình độ thù thắng như vậy, thật sự như vậy là quá đủ rồi. Con người này là người tái lai, không phải người thông thường.

Tôi mời ông vẽ “Địa Ngục Biến Tướng Đồ”. Khi đó tìm không ra bản thảo gốc và tài liệu tham khảo nào cả. Lúc tôi ở tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, tôi có hỏi tìm ở đâu ra cái bản thảo như vậy thì có nhà ngoại cảm ngoại cảm được Thành Hoàng nói với tôi ở trên Cửu Hoa Sơn có. Tôi nói: “*Cửu Hoa Sơn à?*”. Tôi liền nghĩ đến chúng ta bên này có mấy vị đồng học ở Cửu Hoa Sơn, Khoan Dung là người đến từ Cửu Hoa Sơn, tôi hỏi ông ở Cửu Hoa Sơn có hay không? Ông suy nghĩ một chút nói thật sự là có. Tôi nói ông sau khi trở về dùng máy chụp hình mà chụp lại cho tôi xem. Ông đã chụp lại ở Cửu Hoa Sơn, không lớn lắm, được mười tấm.

Tôi đem số hình này giao cho lão sư Giang. Lão sư Giang sau khi xem xong, chủ yếu là ông muốn tham khảo “Ngọc Lịch Bảo Sao”. Quyển sách này là của Đạo Giáo, trong đó nói về địa ngục rất tường tận. Ông đã tham khảo cái này cho bức tranh. Từ trong “Ngọc Lịch Bảo Sao” mà có được một số linh cảm. Bức tranh “Địa Ngục Biến Tướng Đồ” này đã vẽ hết một năm, ngày mùng hai năm nay đã hoàn thành, toàn bộ đã vẽ ra hết. Bức tranh này cao 66cm, dài 50 mét. 50 mét thì e rằng bao quanh cái giảng đường này của chúng ta cũng còn dư. Vẽ rất là tốt, vẽ cả một năm liền không nghỉ ngơi. Ông nói với tôi, có ngày ông vẽ đến 17 giờ đồng hồ, ngày đêm không gián đoạn. Một tác phẩm đặc sắc. Sau khi tôi xem xong,

tôi nói đây là Phật Bồ Tát đã cầm tay ông mà vẽ, một nét vẽ hồng cũng không có, đi tìm ở đâu ra đây?

Chúng ta biết trong lịch sử Triều Đường thì họa sĩ nổi tiếng nhất là Ngô Đạo Tử. Ngô Đạo Tử khẳng định cũng sẽ không bằng ông. Không dám nói sau này, trước đây thì chưa có. Ông vẽ trên bức vải lụa, lụa thì giữ được lâu, nó mới có được độ dài như vậy, giấy thì không dài được như vậy (dài 50 mét).

Bức tranh này sau khi vẽ xong còn phải vẽ một bức nữa là “Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Biên Tướng Đồ”. Tương lai hai bức tranh này sẽ treo ở hai bên, sẽ do bạn lựa chọn, bạn mong muốn đi về bên nào. Rất hay, do bạn tự chọn lựa lấy. Hiện tại chúng tôi ở Đài Loan đang phục chế, là phục chế theo mẫu cũ chứ không phải in lại, là phục chế lại một tấm lớn bằng với tấm gốc này, cũng là cao 66cm và dài 50 mét. Một tấm là 2.000 đô la Mỹ. Chúng tôi dự tính làm 1.000 tấm. Những bức tranh này tôi tặng cho các viện bảo tàng của các nước trên thế giới, viện bảo tàng trường đại học, để cho họ cất giữ. Đây là một tác phẩm nghệ thuật tuyệt vời. Hy vọng những viện bảo tàng lưu trữ này mỗi năm có thể đem ra triển lãm một lần, triển lãm chừng một tuần đến mười ngày, đó chính là làm Pháp Hội Địa Tạng rồi. Mỗi một người đến tham quan đã trồng vào trong A Lại Da Thức một hạt giống. Việc này không thể nghĩ bàn.

Ngoài ra, có bản thu nhỏ khoảng một phần hai, nghĩa là cao 33cm dài 25 mét. Còn có một loại thứ ba là thu nhỏ còn một phần tư. Loại nhỏ một phần tư này thì hầu hết đều có thể cúng dường cho các gia đình, tự bạn có thể cất giữ. Loại nhỏ một phần hai thì chúng tôi hy vọng tương lai có thể in nhiều một chút để tặng cho các đạo tràng, có thể trưng bày ở trong các đạo tràng, độ dài của nó là 25 mét. Cỡ như độ dài này thì chỗ chúng ta có thể đủ. Những thứ này không cái nào mà không biểu pháp, không vì người diễn thuyết. Bạn tạo ra cái nhân như thế nào thì bạn cảm cái quả như thế đó.

Khi tôi đi đến Nhật Bản thì bức tranh này vẫn chưa vẽ xong, mới vẽ đến điện thứ chín. Điện thứ mười sau cùng là Điện Bình Đăng Vương. Sau khi xong mười điện thì ông có sự tổng kết, tổng kết chính là thập điện Diêm Vương bái Bồ Tát Địa Tạng. Để làm được sự tổng kết này, ông nói với tôi, ông trong ba tháng cuối cùng đã ba lần nằm mộng thấy Bồ Tát Địa Tạng và Thập Điện Diêm Vương cùng với rất nhiều rất nhiều quý vương hội tụ lại với nhau, giống như là đang mở buổi dạ tiệc liên hoan vậy, như là đang ăn mừng một đại sự gì đó. Lão sư Giang gọi điện thoại cho tôi. Tôi nói đúng rồi, còn việc gì khác nữa, chính là đang ăn mừng bức tranh của ông đã vẽ hoàn thành rồi. Tôi nói ông hãy nhớ lại cho kỹ cảnh giới ở trong giấc mộng ấy rồi vẽ ra, làm thành một sự tổng kết sau cùng. Cảm ứng

không thể nghĩ bàn. Ông vẽ bức tranh này trong một năm, sự cảm ứng không thể nghĩ bàn, quả thật là sự gia trì của oai thần Bồ Tát, Thành Hoàng, Diêm La. Vẽ xong trong một năm, không thể nghĩ bàn. Ông vẽ một bức Bồ Tát Quan Âm nghìn tay nghìn mắt mà vẽ hết một năm, thì bức tranh này tôi dự tính ông vẽ phải ba năm, không ngờ mới một năm mà ông đã hoàn thành rồi.

Hiện tại tiếp tục vẽ “Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Biến Tướng Đồ”. Tôi hôm nay nói ra hy vọng các vị đồng học nếu như có thể nhìn thấy ở đâu có hình ảnh liên quan, bởi vì lúc trước tôi có nhớ ở trong quyển “Toàn Tập” của Đinh Phúc Bảo có hình “Quán Vô Lượng Thọ Kinh Biến Tướng Đồ”. Đó là bản điều khắc bằng gỗ, hồi trước tôi có một quyển, nhưng do đã dời nhà quá nhiều lần nên hiện tại tìm thế nào cũng tìm không ra. Nếu như người nào có thì hãy in một quyển cho chúng tôi, để cung cấp cho lão sư Giang làm tham khảo, đó là Biến Tướng Đồ của “Thập Lục Quán Kinh”. Hiện tại là ông vẽ Thế giới Cực Lạc. Vì vậy, những thứ này đều là biểu pháp. Phật pháp từ xưa đến nay coi trọng sự giáo học của nghệ thuật, hội họa, điêu khắc, kiến trúc, không có cái nào không phải là biểu pháp cả, hết thảy đều là dạy cho chúng ta phá mê khai ngộ.

“*Chúng bảo liên hoa châu mãn thế giới*”, ý nghĩa ở trong câu này là vô lượng vô biên. Trên nghĩa rộng mà nói, thế giới này là rộng khắp hư không pháp giới, sát độ chúng sanh hư không pháp giới đều là tự tánh biến hiện ra. Hoa sen là đại biểu cho tánh thể.

Kinh văn: “Nhất nhất bảo hoa bách thiên ức diệt”.

Đây là câu thứ hai.

Số lượng cánh hoa, những hoa sen này chính là đại biểu cho vạn đức vạn năng, đại biểu y chánh trang nghiêm của mười pháp giới vô lượng vô biên, trùng trùng vô tận. Việc này cũng nói trên “Kinh Hoa Nghiêm”. Khoa học hiện tại mọi người cũng đều biết là đang phát triển hai cái vô cùng. Một cái thì lớn vô cùng tận là vũ trụ vật lý. Một cái vô cùng khác là vô cùng nhỏ, là lượng tử lực học. Ở trong Phật pháp thì hai cái vô cùng này là một thể, lớn nhỏ đều không hai. Việc này thì khoa học không có cách nào giải thích. Lớn và nhỏ là một không phải hai, trong nhỏ có lớn, trong lớn có nhỏ, lớn và nhỏ là một không phải hai. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta, lớn là nói đến thế giới, nói đến Hoa Tạng Thế giới, nói đến thế giới hải. Hiện nay các nhà khoa học giới thiệu với chúng ta về vật lý thái không, nhưng cũng miêu tả không lớn bằng “Hoa Nghiêm”, những gì mà họ nói thật sự cũng chưa vượt ra khỏi Ta Bà Thế giới. Còn nói đến nhỏ thì ngày nay nói đến nguyên tử, lap tử, danh từ mới gọi là hạt vi lượng (hạt quark), còn nhỏ hơn cả hạt điện tử và lap tử. Trong Phật pháp mà nói đến nhỏ thì nói vi

trần, nhưng ở trong vi trần có thế giới, thế giới nằm ở trong vi trần, hạt vi trần không có phóng to, thế giới lại không có thu nhỏ, thế giới ở trong hạt vi trần cùng với thế giới bên ngoài lớn như nhau. Thật không thể nghĩ bàn. Việc này thì khoa học không có cách nào.

Ai có thể đi vào cảnh giới ở trong vi trần? Trên Kinh Phật đã nói với chúng ta, Bồ Tát Phổ Hiền có thể đi vào thế giới ở trong vi trần. Nhưng bạn cũng nên biết, thế giới ở trong vi trần cũng có vi trần, trong hạt vi trần đó lại cũng có thế giới, trùng trùng vô tận. Đây là tánh đức. Tự tánh chúng ta pháp nhĩ như thị. Thật không thể nghĩ bàn. Cho nên cảnh giới nói trên “Kinh Hoa Nghiêm” là cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn. Phật nói cái này mới là chân tướng của vũ trụ, bản thân chúng ta phải có thể chứng được. Làm sao để chứng được? Phải tu hạnh Phổ Hiền.

Hạnh Phổ Hiền và hạnh của tất cả các Bồ Tát khác nhau ở chỗ nào? Nói thật ra thì không có khác biệt, khác biệt là ở tâm lượng. Tâm lượng của Bồ Tát Phổ Hiền ở trên Kinh Đại Thừa thường nói là “tâm bao thái hư lượng châu sa giới”, cho nên Bồ Tát Phổ Hiền tu lễ kính (đây là thập đại nguyện vương mà chư vị thường đọc), lễ kính của Ngài là châu biến pháp giới. Tất cả chúng sanh biến pháp giới hư không giới, tất cả chúng sanh mười pháp giới, không ai Ngài không cung kính. Sự cung kính đó là bình đẳng. Ngài cung kính đối với Phật Tỳ Lô Giá Na, cung kính đối với Phật A Di Đà, đối với chúng sanh ở trong địa ngục cũng cung kính, đối với ruồi muỗi gián kiến cũng cung kính, tuyệt đối không có phân biệt, Ngài bình đẳng. Chúng ta có thể làm được hay không? Bạn có thể tu lễ kính thì bạn còn có thể tổn hại chúng được sao? Đương nhiên là không thể nào. Trên Đại Kinh, Phật nói với chúng ta, những pháp môn mà Bồ Tát Phổ Hiền đã tu, một chính là tất cả, tất cả chính là một. Thích Ca Mâu Ni Phật trong 49 năm đã thuyết vô lượng vô biên pháp môn, thì sự lễ kính này của Bồ Tát Phổ Hiền đều bao gồm hết thảy, không sót một pháp môn nào. Sót một pháp môn nào thì chỗ tu của Ngài sẽ không viên mãn. Viên tu viên chứng. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Đây là Hoa Nghiêm giáo.

Nhật Bản có Tông Hoa Nghiêm. Họ biết tôi đang học “Hoa Nghiêm”, tu Tịnh Độ, mấy năm nay đang giảng “Hoa Nghiêm”. Tông Hoa Nghiêm của Nhật Bản muốn mời tôi năm nay đến Nhật Bản để giảng “Kinh Hoa Nghiêm”. Tôi liền nhận lời. Vì sao vậy? Người Nhật Bản không có ai giảng, chúng tôi hy vọng có cơ hội như vậy để thúc đẩy, hy vọng có thể khởi xướng phong trào giảng Kinh ở Nhật Bản. Đây là việc tốt. “Hoa Nghiêm” nếu như có thể hoằng dương ra toàn thế giới đích thực có thể giúp đỡ thế giới này hóa giải

xung đột, thúc đẩy hòa bình. Tâm lượng của nó rất lớn. Tất cả những phiền phức của thế gian này đều là vì tâm lượng nhỏ, các bên có xung đột mới xảy ra cái thiên tai nhân họa này. Nếu như mọi người đều có thể “tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới” thì sẽ chẳng có chuyện gì. Cho nên, đây là một nhân duyên hiếm có khó gặp, chúng ta chủ yếu là giúp đỡ những khu vực này.

Cách giảng “Kinh Hoa Nghiêm” như thế nào? Tôi đã nghĩ ra hai phương pháp. Một là, bởi vì ở bên đó thời gian không dài lắm, đại khái chỉ một hai tuần, tôi đã soạn ra một giáo trình để giới thiệu bộ đại Kinh này với họ. Ngoài ra, một phương pháp khác, tôi hiện tại giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, đi đến bên đó thì tiếp tục giảng tiếp. “Kinh Hoa Nghiêm” Thế Tôn năm xưa còn tại thế bảy nơi chín hội, Nhật Bản cũng coi như là một nơi một hội. Chúng tôi sẽ tiếp tục giảng, cùng với cả Đại Phương Quảng của chúng ta giảng ở các nơi gộp lại với nhau, đây cũng là một phương pháp. Vì thế ở trong Kinh này mỗi câu mỗi chữ đều hàm chứa vô lượng nghĩa.

Kinh văn: “Kỳ hoa quang minh, vô lượng chủng sắc, thanh sắc, thanh quang, bạch sắc bạch quang, huyền hoàng châu tử, quang sắc diệt nhiên”.

Đây là câu thứ ba.

Chỗ này nói nhiều hơn ở trên “Kinh A Di Đà”. Trên “Kinh Di Đà” chỉ nói có bốn sắc, còn chỗ này nói thì không phải là bốn sắc. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ y theo cách nói của cổ Đại đức, quang sắc vô lượng liên hoa bốn thể tức thị quang minh. Câu nói này vô cùng quan trọng. Câu nói này thì bạn hiểu được hoa sen là biểu pháp. Biểu pháp gì? Tức thị quang minh. Quang minh chính là trí huệ Bát Nhã vốn có của tự tánh. Dùng hoa sen để biểu thị cho trí huệ Bát Nhã của tự tánh là quá hay, vô cùng có đạo lý. Cho nên viết: “*Kỳ hoa quang minh*”. Hoa sen lại có vô lượng loại màu sắc, ở trong đây nói có màu xanh, có màu trắng, có màu huyền (màu huyền là màu đen), có màu vàng, có màu chu (màu chu là màu đỏ, chính là xích sắc nói ở trên “Kinh Di Đà”, chu nghĩa là xích sắc), còn có màu tím. Chỗ này nói nhiều hơn ở trên “Kinh Di Đà”. Ý nghĩa của nó chúng ta phải hiểu, đây là đại biểu cho vô lượng vô biên màu sắc. Màu sắc như thế nào thì sẽ phát ra ánh sáng như thế đó. Ở đây hàm chứa ý nghĩa gì? Các nhà khoa học hiện đại phát hiện, toàn bộ tất cả vật tướng đều phóng quang. Những thứ này đều phóng quang là trong nhà Phật chúng ta nói, họ thì không gọi là phóng quang mà gọi là làn sóng chấn động. Quang là làn sóng, họ nói làn sóng động chính là nhà Phật nói phóng quang. Tất cả mọi vật tướng không có cái nào mà không phóng quang. Vô lượng vô biên sắc tướng, không phải chỉ có những màu sắc xanh, trắng, đen, vàng, đỏ, tím đã nói ở đây, mà bao gồm tất cả những thứ ngày nay chúng ta nói như

động vật, thực vật, khoáng vật và hiện tượng tự nhiên. Sắc tướng như thế nào thì phóng ra ánh sáng như thế ấy, quang và sắc nhất định tương ứng.

Cái sắc tướng này thay đổi như thế nào? Trên Đại Kinh đã nói rất rõ ràng: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm hiện không có rơi vào trong thức biến, cái này chúng ta gọi nó là chân tướng. Nếu như rơi vào trong thức biến, chúng ta gọi nó là vọng tướng. Thuật ngữ ở trong Kinh Phật không có thức biến gọi là pháp tánh thân, pháp tánh độ, là pháp tánh, còn thông qua thức biến thì sao? Đó là thân độ của “duy thức sở hiện”, mười pháp giới y chánh trang nghiêm của “duy thức sở hiện”. Nếu như không có duy thức mà chỉ có duy tâm sở hiện thì đó gọi là Nhất Chân Pháp Giới. Tại chỗ này chúng ta phải hiểu thức biến tâm hiện đều không phải là chân. Chân và vọng, định nghĩa ở trong nhà Phật thì vĩnh hằng bất biến là chân, không những mười pháp giới y chánh trang nghiêm sát na sanh diệt không phải là chân, mà Nhất Chân Pháp Giới cũng là sát na sanh diệt. Đạo lý này phải hiểu. Cho nên trên “Kinh Bát Nhã” nói “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, cái “phàm sở hữu tướng” này bao gồm cả Nhất Chân Pháp Giới ở trong đó. Bạn hiểu được đạo lý này, bạn đối với Nhất Chân Pháp Giới, đối với Tây Phương Tịnh Độ, đối với Hoa Tạng Thế giới, bạn có thể thọ dụng, bạn sẽ không có chiếm hữu, bạn sẽ không có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Đây là bạn chân chánh giác ngộ, chân chánh hiểu rõ. Nhất định không nên cho rằng mười pháp giới y chánh trang nghiêm là hư vọng, chúng ta phải buông bỏ, còn Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thật, Nhất Chân Pháp Giới là thật, vậy thì bạn vẫn còn có vọng tưởng phân biệt chấp trước, bạn vĩnh viễn cũng không thấy được Thế giới Cực Lạc, vĩnh viễn cũng không thể nhập Nhất Chân Pháp Giới. Nhất Chân Pháp Giới nhất định là

cái tâm thuần tịnh thuần thiện, không có một mảy may vọng tưởng phân biệt chấp trước, cảnh giới đó liền hiện tiền. Đây chính là trên đại Kinh Phật thường nói là “*Nhất thiết pháp tòng tâm tướng sanh*”.

Trong tâm bạn có tướng (tướng chính là vọng tưởng, phân biệt chấp trước) chính là mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Còn nếu như bạn vô tướng (cái tướng này cũng không tướng, là vô tướng), vô tướng cũng không được, vô tướng thì đi đến Trời Vô Tướng. Sắc Giới Tứ Thiên có một tầng trời gọi là Trời Vô Tướng. Vì sao lại lưu lạc ở Trời Vô Tướng? Cái vô tướng đó của bạn là vô minh. Có tướng là vọng tưởng, vô tướng thì là vô minh. Vậy bạn phải làm sao bây giờ? Nếu bạn có cách không trụ vào hai bên, ở giữa cũng không, thì đây mới gọi là Bồ Tát, mới có thể siêu vượt mười pháp giới. Bạn từ chỗ này mà tỉ mỉ thể hội. Đương nhiên đối với người sơ học mà nói, việc này thật khó, nghĩ tưởng không đúng,

không nghĩ tưởng cũng không đúng, vậy rốt cuộc thì như thế nào mới đúng? Nói tóm lại thì những lời này rất khó giảng. Vì sao vậy? Vì không phải là cảnh giới của chúng ta. Bạn khi bình thường tu hành chính là luyện công, nếu bạn luyện đến công phu sắp thuần thục rồi thì bạn sẽ hiểu, bạn sẽ biết phải nên làm như thế nào, làm được vô cùng hoạt bát, vô cùng tự tại, trong cuộc sống thường ngày thì hoàn toàn giống như mọi người. Đây là gì vậy? Đây là vô vô tưởng, có đúng không? Vô vô tưởng là có tưởng, ta cùng với mọi người giống như nhau, tuy là giống nhưng không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây chính là vô vọng tưởng. Bạn xem, có tưởng cùng vô tưởng hai bên đều không có.

Phật Bồ Tát cùng chúng ta khác nhau chính là ở chỗ này, các Ngài không trụ vào hai bên. Phạm phu chúng ta thì rất phiền phức, không phải trụ ở có tưởng thì cũng trụ ở vô tưởng, phạm phu trụ ở một bên, không thể không trụ. Bồ Tát có bản lĩnh, hai bên đều không trụ, đây mới gọi là giải thoát, mới gọi là đại tự tại, ở trong “Hoa Nghiêm” nói pháp giới vô chương ngại, lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Đây là bạn mới có năng lực.

Cũng như Quan Thế Âm Bồ Tát tùy loại mà hóa thân vậy, nên dùng thân gì để độ thì liền hiện thân ấy, không phải là tự mình muốn hiện cái thân gì. Tự mình muốn hiện thân gì thì sẽ rơi vào trong vọng tưởng phân biệt chấp trước. Tự mình không cần phải nghĩ tưởng, mà người khác nghĩ tưởng, họ nghĩ tưởng cái thân gì thì tự nhiên liền biến hiện ra cái thân ấy. Cũng như việc kết tinh của nước mà Tiến sĩ Giang đã làm thực nghiệm, nước có nghĩ tưởng hay không? Không có, chúng ta dùng tâm thương yêu với nó thì nó liền kết tinh đẹp đẽ, dùng ác niệm đối với nó thì nó hiện ra là sự kết tinh rất xấu xí. Là một phản ứng rất tự nhiên, nó đích thực là không có nghĩ tưởng. Cho nên bạn từ chỗ này mà thể hiện đây là pháp tánh, tánh đức. Tánh đức thì có tưởng vô tưởng đều không có, nó phản ứng một cách tự nhiên. Cho nên trên “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói là “*tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng*”. Chúng ta từ trong sự kết tinh của nước thấy được hai câu nói này của Phật đã được chứng minh rồi.

Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này cũng là “*tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng*”, cái thân đó của họ là thân pháp tánh. Vì sao vậy? Vì họ không có phiền não. Không những kiến tư phiền não không có, mà trần sa, vô minh các Ngài đều không có, cho nên cái thân của các Ngài gọi là thân pháp tánh. Cái thân này của chúng ta mang phiền não tập khí. Mang phiền não tập khí thì nói khó nghe một chút, cái thân này của chúng ta là thân luân hồi, thân nghiệp báo. Phật Bồ Tát thị hiện với chúng ta gần đây nhất, chúng ta đều biết được Ấn Quang Đại Sư là Đại Thế Chí Bồ Tát ở Tây Phương tái lai. Đại Thế Chí là Đẳng Giác Bồ Tát, cái thân

đó của Ngài cùng với thân này của chúng ta xem ra dường như không có khác nhau, kỳ thực thì không như nhau. Như vừa mới nói, chúng ta là thân nghiệp báo, Ngài là thân pháp tánh thì làm sao mà như nhau được? Con mắt nghiệp báo của chúng ta nhìn thấy Ngài cũng là nghiệp báo, Ngài là con mắt pháp tánh thì nhìn thấy chúng ta đều là pháp thân, cho nên không như nhau, cảnh giới này ở trong mắt của mỗi người thì hiện ra cái tướng đều không như nhau. Đạo lý này rất khó hiểu. Thế nhưng, thực nghiệm với nước của Tiên sĩ Giang Bồn Thắng đích thực đã cung cấp cho chúng ta rất nhiều thông tin, khiến chúng ta hiểu được mỗi một người trong mắt của họ thì nhìn thấy cái tướng đều không như nhau, đều không tương đồng, nghiệp của mỗi người đều không như nhau. Phật Bồ Tát nhìn thấy tất cả mọi chúng sanh hết thấy đều là Phật Bồ Tát. Vì thế bạn sẽ thắc mắc, khi nào thì bạn thành Phật, thành Bồ Tát? Đừng hỏi người khác, bạn chỉ cần hỏi chính mình, bạn nhìn thấy hết thấy chúng sanh đều là Bồ Tát thì chúc mừng bạn, bạn đã thành Bồ Tát rồi. Nếu bạn nhìn thấy hết thấy chúng sanh, người này là người tốt, người kia là người xấu thì bạn là một phàm phu, bạn chưa thoát được sáu não luân hồi. Vì sao vậy? Vì mỗi một người giống như một giọt nước, bạn dùng con mắt như thế nào để ngắm nhìn nó thì nó biến thành cái tướng đó. Chính là đạo lý như vậy. Cho nên ở tại chỗ này bạn mới thật sự hiểu được Ngẫu Ích Đại Sư đã nói *“cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu ở tại tâm”*. Cái tâm này chính là thức. Chúng sanh ở trong mười pháp giới này của chúng ta, hết thấy toàn bộ sắc tướng, đây là hư không pháp giới sát độ chúng sanh (tôi thường hay dùng những câu này để nói về cả cái vũ trụ), là duy thức sở biến. Chữ “thức” này chính là phân biệt chấp trước, là tự mình vọng tưởng phân biệt chấp trước mà biến hiện ra cảnh giới, không phải là cảnh giới thật sự ở bên ngoài. Cảnh giới thật sự thì bạn vĩnh viễn không nhìn thấy, lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước thì mới có thể thấy được cảnh giới chân thật, mới có thể hiểu được chân tướng sự thật. Cái chân tướng này biến hóa từng sát na. Cho nên bộ Kinh này ý nghĩa sâu rộng vô cùng, chúng ta từ cái quang sắc này nhìn thấy cả vũ trụ, nhìn thấy chư pháp thực tướng, sâu sắc thể hội được tâm hiện thức biến.

Kinh văn: “Phục hữu vô lượng diệu bảo bách thiên Ma Ni, ánh sức trân kỳ, minh diệu nhật nguyệt”.

Đoạn này là nói “diệu bảo trang nghiêm”. Có vô lượng vô biên “diệu bảo”. Cái diệu bảo này là tự tánh vốn có đầy đủ. “Ma Ni” là tiếng Ấn Độ, ý nghĩa của nó là vừa ý. Vừa ý là sống động, không phải chết cứng, bạn thích như thế nào thì nó liền hiện như thế đó, có thể tùy theo sự ưa thích của con người, ở đây gọi là

Ma Ni. Trên Kinh này nói, vô lượng diệu bảo trăm nghìn Ma Ni trang nghiêm hoa sen, cho nên gọi là “trân kỳ”.

Chúng ta đem lời chú giải của Hoàng lão cư sĩ đọc qua một lần, sau đó chúng ta lại suy nghĩ ý nghĩa ở chỗ này. Ngài viết: “*Thử chư diệu bảo, phóng vô lượng quang, quang cụ chúng sắc, sắc phục sanh quang, hõ ánh hõ sức, cố vân ánh sức, minh siêu nhật nguyệt*”. Quang minh của nó hơn cả mặt trời mặt trăng, cho nên nói là “*minh diệu nhật nguyệt*”. Cũng như ở trong “Quán Kinh” đã nói “*nhất nhất điệp gian*”. Ở giữa những cánh hoa của hoa, giữa những cánh hoa với nhau: “*Hữu bách ức Ma Ni châu vương dĩ vi ánh sức nhất nhất Ma Ni châu phóng thiên quang minh*”. Ngài lấy “Quán Kinh” để mà nói rõ với chúng ta. Ý nghĩa ở chỗ này rất sâu, cảnh giới vô cùng vô cùng rộng. Chúng ta từ trong những sự tướng này mà quan sát. Sự tướng là nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Bạn ở chỗ này xem thấy “*vô lượng diệu bảo bách thiên Ma Ni*”, “*trân kỳ*”, “*ánh sức*”, “*minh diệu nhật nguyệt*”. Chúng ta vì sao mà không nhìn thấy? Chúng ta tuy không nhìn thấy nhưng cảnh giới thì ở trước mắt, ở ngay bên cạnh, chúng ta không nhìn thấy là vì lơ là sơ suất, tâm của bạn quá thô. Việc này trong nhà Phật thường hay nói là nghiệp chướng quá nặng, cho nên bạn nhìn không thấy. Thật vậy, nó ở ngay trước mắt.

Tôi nghĩ, thời gian chắc cũng không lâu thì bức tranh “Địa Ngục Biến Tướng Đồ” của lão cư sĩ Giang sẽ gửi đến nơi này, sẽ trưng bày ở nơi này để các vị tỉ mỉ mà xem địa ngục. Địa ngục diệu bảo trang nghiêm, có quang có sắc. Bạn từ từ mà thưởng thức, tỉ mỉ mà xem xét, bạn mới hiểu được trong mười pháp giới kỳ diệu vô cùng, chư Phật Bồ Tát đều ứng hóa ở trong đó. Quan Thế Âm Bồ Tát đại từ đại bi, ai ai cũng đều thích, nhưng hiện ra cái tướng đó ở dưới địa ngục, các vị mà xem thấy nhất định sẽ không thể ưa thích được. Trong nhà Phật thường hay làm khóa lễ Phóng Diệm Khẩu thí thực cô hồn, tôi nghĩ các lão đồng học đều rất quen thuộc. Đài Diệm Khẩu ở đối diện, các vị nhìn thấy có một vị quý vương được dùng giấy để làm thành, danh hiệu của Ngài là Tiêu Diệm Đại Sĩ, mặt xanh lại có răng nanh nhìn rất đáng sợ. Đó là ai vậy? Là Quan Thế Âm Bồ Tát. Nên dùng thân gì để độ thì liền hiện thân đó. Quan Thế Âm Bồ Tát ở trong quỹ đạo thì hiện cái thân là quý vương, ở trong súc sanh đạo để độ súc sanh thì Ngài cũng hiện cái thân súc sanh như vậy, ở nơi nào mà duyên của chúng sanh thành thực thì tự nhiên Ngài sẽ ứng hóa tại nơi đó.

Trong nhà Phật chúng ta có quyển sách nhỏ gọi là “Vật Do Như Thử”, tôi tin rằng có rất nhiều người đã đọc qua. Trong đó nói về súc sanh, có rất nhiều súc sanh là Phật Bồ Tát hóa thân. Phật muốn độ những con heo đó thì Ngài phải hiện

thân con heo ngày ngày giảng Kinh thuyết pháp với heo. Ngài không hiện thân heo thì làm sao có thể giảng được chứ? Không có cách nào để truyền đạt cho nhau. Các Ngài muốn độ đàn gà thì phải hiện thân gà. Cho nên các vị có lúc sát sanh, giết heo, giết gà, nói không chừng đó là Bồ Tát, là Phật, bạn lại giết hại mất rồi. Điều này rất có thể xảy ra. Bạn mới hiểu được chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi không nơi nào mà không hiện thân. Không những hiện thân hữu tình mà còn hiện thân vô tình (vô tình là hoa cỏ cây lá), có thể khiến cho hết thảy chúng sanh thấy sắc nghe hương mà giác ngộ. Việc này ở trong các Kinh điển của nhà Phật đều có ghi chép rất nhiều, chúng ta nên hiểu rõ, nên biết được.

Trong nhiều năm như vậy, tôi từ trong Đại thừa giáo thể hội được vũ trụ là một cái sinh mạng, cùng một thể, đem nói thành là một cái sinh mạng thể cộng đồng. Dùng lời của Phật pháp để mà nói, đây là nghĩa thứ hai, không phải nghĩa thứ nhất. Vậy nghĩa thứ nhất thì nói như thế nào? Trong nghĩa thứ nhất là “*ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt*”, thật sự là không có cách nào nói ra được. Nếu như miễn cưỡng mà nói với bạn thì bạn không tin, bạn không thể chấp nhận được. Cả cái vũ trụ này là một bản thân ta, đây là nói thật với bạn, quyết định là không có gì sai biệt. Cho nên chúng tôi nói là một cái sinh mạng thể cộng đồng thì mọi người có thể chấp nhận, nói là chính mình thì không có ai có thể tiếp nhận. Những lời này phải nói với ai? Là Pháp Thân Bồ Tát. Pháp Thân Bồ Tát thì không có vấn đề gì, họ nghe xong thì gật đầu. Không phải Pháp Thân Bồ Tát thì nghe sẽ không hiểu, họ sẽ không tin. Đó mới gọi là chân thật. **Cho nên cảnh giới này phải thân chứng, sau đó thì bạn mới hiểu được trong Kinh Phật nói thú vị vô cùng. Bạn thật sự mà hiểu được Kinh Phật thì bất kỳ thú vui gì của thế gian này bạn cũng đều xả bỏ nó.** Vì sao vậy? Vì không thấy thú vị nữa, không thể so bì với Kinh Phật được. Pháp vị của mỗi câu mỗi chữ Kinh Phật không có cùng tận, sự vui thú gì của thế gian này cũng không có cách nào so sánh nổi, sắc thanh hương vị hết thảy đều không thể sánh bằng. Cho nên chúng ta học Phật không thể không chăm chỉ, không thể không khế nhập tam muội ở trong đó. Chúng ta học “Vô Lượng Thọ”, Vô Lượng Thọ tam muội bạn phải có thể khế nhập thì bạn mới có thể được thọ dụng, bạn mới có thể được hoan hỷ. Nó có thể thay đổi được quan niệm của chúng ta, có thể thay đổi được thể chất của chúng ta, có thể thay đổi được cuộc sống của chúng ta, có thể thay đổi được tất cả, thay đổi đến thập toàn thập mỹ, không có một chút khiếm khuyết gì.

Được rồi, hôm nay chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!

Tập 311

Kinh văn: “**Bĩ liên hoa lượng, hoặc bán do-tuần, hoặc nhất, nhị, tam, tứ, nãi chí bách thiên do-tuần**”.

Đoạn này là nói số lượng của hoa sen, cũng chính là nói độ lớn nhỏ của hoa sen. Có thể nói ở thế giới Tây Phương mọi thứ đều bình đẳng, duy nhất một điểm không như nhau đó chính là độ lớn nhỏ của hoa sen. Tại vì sao mà độ lớn nhỏ của hoa sen có khác biệt vậy? Thích-ca Mâu-ni Phật vì chúng ta mà giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc, đã nói rằng những người niệm Phật ở mười phương thế giới sanh đến thế giới Cực Lạc này do vì nhân địa công phu không như nhau, cho nên đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, từ chỗ hoa sen lớn nhỏ màu sắc khác nhau thì biết được công phu của bạn có khác nhau. Nếu như công phu của bạn tốt, bạn sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc hoa sen sẽ rất lớn, bạn sẽ nhìn thấy sự chênh lệch này là một khoảng cách rất lớn. Hoa sen nhỏ chỉ có nửa do-tuần, hoa sen lớn thì đến trăm nghìn do tuần, đây thật là không thể nào so sánh. Cho nên chúng ta đọc đến chỗ Kinh văn này, thì phải biết dụng công cho tốt, buông bỏ vạn duyên, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc được cái hoa sen lớn thì mới có mặt mũi, hoa sen quá nhỏ thì thật là xấu hổ, vãng sanh cũng rất là miễn cưỡng. Thế gian pháp chỉ có cái pháp này là chân thật, những cái khác đều là giả cả, gọi là “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”.

Trong đồng tu có người thật sự phát tâm từ bi, muốn xả mình vì người, nói dòng huệ mạng vì chánh pháp cứu trụ. Tôi thường nghe được có người đến nói với tôi, có người thì viết thư cho tôi, họ có chân thật phát tâm hay không? Nếu như thật sự phát tâm, họ không cần phải nói, họ cũng sẽ không viết thư cho tôi. Đó là chân thật phát tâm. Vì sao vậy? Vì chân thật phát tâm thì phải hành động, trong sự hành động đó thì quan trọng nhất là tâm thanh tịnh, miệng của bạn nói nghe thì rất hay, mà tâm của bạn không thanh tịnh, bạn vẫn là tự tư tự lợi, vẫn là danh vẫn lợi dưỡng, bạn vẫn như vậy đâu có gì buông xả. Đây là việc quá đỗi sai lầm, cho nên người nói ra thì rất nhiều, rất nhiều.

Lần này tôi vừa mới đi tham dự hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc ở Nhật Bản trở về. Liên Hiệp Quốc một năm mở không biết bao nhiêu lần Hội Nghị Hòa Bình, đã làm được năm-sáu năm rồi, mà thế giới này vẫn càng ngày càng loạn, hòa bình thì càng ngày càng mất hy vọng. Đây là do nguyên nhân gì vậy? Chúng ta vẫn phải tìm cho ra cái nguyên nhân này. Tôi tham gia hội nghị này chỉ mới là lần thứ hai, lần thứ nhất là năm ngoái tổ chức tại Băng Cốc, tôi đã tham

gia qua một lần. Lời nói của người Trung Quốc ngày xưa rất hay, trên Kinh cũng có nói, rất nhiều các vị đồng học đều đọc qua Tứ Thư. Sách Đại Học đó là Kinh, ba cương tám mục của Đại Học: cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Làm những hoạt động về thế giới hòa bình là bình thiên hạ. Bình thiên hạ nếu dùng lời của người hiện nay mà nói, chính là thiên hạ thái bình, người trong thiên hạ đều có thể được đời bình đẳng, vậy thì sẽ chung sống hòa thuận. Sự việc này, trên Kinh đã nói rất hay, từ thiên tử cho đến thứ dân đều là lấy tu thân làm gốc. Chính thân bạn không tu, thì bất kỳ cái gì cũng không thể nói, ngày ngày hội họp thì có ích gì? Ngày ngày giảng Kinh, ngày ngày niệm Phật có tác dụng gì chứ? Người xưa châm biếm những người niệm Phật là một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu, hai mươi vạn tiếng Phật hiệu, là “hết bể cỏ hòng cũng chỉ uống công”. Nguyên nhân là gì? Miệng niệm Di-đà tâm tán loạn, đầu mồm rất hòng cũng uống công, bạn ngày ngày niệm Phật công phu không đắc lực. Vừa rồi có một vị đồng tu, tôi vừa vào cửa thì nhìn thấy tờ giấy này, tôi xem qua, người đó là phát tâm học giảng Kinh, giảng Kinh công phu không đắc lực, vọng tưởng phân biệt chấp trước đầy dẫy. Phật pháp nói đến tu hành thì phương pháp rất nhiều, đến tám vạn bốn ngàn pháp môn, vấn đề là muốn bạn biết. Đại đức Tông môn thời xưa, Thiền Tông khi kiểm tra người học sẽ hỏi “bạn có biết không?”. Câu nói này ý nghĩa sâu rộng. Bạn phải biết, niệm Phật bạn phải biết niệm, học giáo bạn phải biết học, giảng Kinh bạn phải biết giảng, biết rồi thì bạn sẽ thành tựu, sẽ tương ưng. Vì sao mà bạn không biết? Vì phiền não tập khí chưa trừ. Vì sao mà chưa trừ vậy? Vì nền tảng của bạn chưa tốt.

Cho nên tại chỗ này tôi xin báo cáo với các vị, Học Viện Tịnh Tông tại Úc Châu của chúng ta hiện tại đang học cái gì? Học Đệ Tử Quy. Vì sao phải học Đệ Tử Quy? Bạn làm được Đệ Tử Quy rồi, thì bạn sẽ biết. Cho nên chúng ta dùng thời gian hai năm để làm ra một sự chuyển biến, việc này rất quan trọng. Cũng giống như chúng ta muốn xây nhà lầu, trước tiên chúng ta dùng hai năm để xây nền móng. Cái móng này sau khi xây xong, thì xây cái nhà như thế nào ở bên trên đều không có vấn đề gì. Các vị hiện tại học giáo cũng vậy, giảng Kinh cũng vậy, niệm Phật cũng vậy, không có cái nền móng, không có cái gốc. Trong tình hình như vậy cho đến khi già, đến khi chết, giống như Tô Đông Pha đến lúc lâm chung nói “chỗ này dùng không đắc lực”. Tô Đông Pha không có thành tựu. Khi tôi mới học Phật, còn chưa xuất gia, Thầy Lý đã cảnh báo tôi, bởi vì khi đó còn là thân phận cư sĩ. Ngài đã nói với tôi, người xưa đừng học Tô Đông Pha, người nay đừng học Lương Khải Siêu. Hai người này đều là nhân vật vô cùng nổi tiếng ở trong giới Phật giáo, nhưng đều không có thành tựu, nói đến Phật học thì họ đều thông thạo, nói rõ ràng đầu ra đũa, mà một câu cũng không làm được.

Phật pháp, các vị vẫn phải nên hiểu rõ, tôi lần đầu tiên gặp Tổng thống Nathan, vào lúc đó ông chưa làm Tổng thống, chúng tôi cùng nhau dùng cơm. Ông ngồi cùng hàng ghế với tôi, ông nói với tôi, ông là người Ấn Độ giáo, ông nói ông tôn kính Phật giáo nhất, Phật giáo trọng thực chất chứ không trọng hình thức. Tôi nghe xong rất lấy làm kinh ngạc, bởi vì đây là lần thứ hai tôi nghe được trong cuộc đời, lần thứ nhất là Chương Gia Đại Sư nói với tôi, Phật giáo trọng thực chất không trọng hình thức, lần thứ hai là ông Nathan nói với tôi. Tôi biết được đó là người hiểu biết, người không hiểu biết thì sẽ không nói được câu nói này. Nói một cách khác, Phật giáo trọng thực tiễn, trọng ở làm, tín giải hành chứng là trọng ở hành, bạn chưa làm được mà! Chúng tôi nói điều cơ bản nhất, đơn giản nhất, điều đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát tu, thập thiện nghiệp*”, bạn đã làm được hay chưa? Đây là bước đầu tiên của người chân thật học Phật, bạn có thực hành được thập thiện nghiệp hay không? Bốn câu này, thì *hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát* là trì giới, đây là dạy bạn dự bị công phu cho việc học Giới, hết thầy đều áp dụng vào trong thập thiện nghiệp. Không những là trên sự tướng bạn phải làm được Thập thiện nghiệp, không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục (người tại gia thì không tà dâm), không vọng ngữ, không lưỡng thiệt. Đây là sự. Chân thật làm được là ở đâu? Là ở tâm địa công phu, đối với tất cả chúng sanh tuyệt đối không có ý niệm muốn tổn hại, thì giới điều không sát sanh của bạn mới có gốc rễ. Điều thứ hai là đối với tất cả chúng sanh tuyệt đối không có cái ý niệm chiếm lấy tiện nghi của người khác, đây là giới không trộm cắp, thì bạn đã có cái gốc rễ. Bạn không trông cái gốc từ chỗ này thì bất luận tu học cái pháp môn nào, dù là pháp môn Tịnh Tông thù thắng đến như vậy, tuy là đơn giản dễ dàng, thành tựu thù thắng, nhưng bạn cũng không có cách nào đắc lực. Cho nên nhà Phật thường nói *nhân giới được định, nhân định khai huệ*. Chúng ta ngày nay sinh vào thời đại này vô cùng bất hạnh, từ nhỏ đã không có ai dạy. Không phải chúng ta không muốn học, không phải chúng ta không chịu học, mà là không ai dạy. Đến khi tuổi đã già gặp được Phật pháp thì mới hiểu ra, hiểu được rồi thì bạn phải thật làm, vào lúc này thì việc học đích thực là khó khăn rồi. Vì sao vậy? Thói hư tật xấu đã tập thành từ lúc nhỏ, bây giờ muốn sửa chữa thì không dễ sửa. Nhưng bạn không thể không sửa, nếu bạn không sửa thì bạn không có cách nào để vãng sanh, bạn niệm Phật hiệu một ngày được mười vạn tiếng, nhưng bạn cũng không có cách nào để đạt được công phu thành phiền. Cho nên bạn niệm Phật niệm cả một đời, ở chỗ này nói vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc hoa sen nhỏ nhất là nửa do-tuần, thì e rằng hoa sen của bạn cũng không nổi một trượng. Vậy thì phải làm sao? Đi không được.

“Do-tuần” là đơn vị đo độ dài của Ấn Độ, Ấn Độ xưa gọi là do-tuần, một do-tuần lớn cỡ nào, cách nói thì rất nhiều, việc này chúng ta có thể hiểu được. Vì sao vậy? Ấn Độ xưa chưa có thống nhất, nó có rất nhiều rất nhiều quốc gia nhỏ, mỗi quốc gia nhỏ đều có tiêu chuẩn riêng của mình. Ở Trung Quốc, triều Hạ, Thương, Chu thời Xuân Thu Chiến Quốc cũng đều không như nhau. Bạn xem trên cổ thư ghi chép vào thời đó chiều cao của con người là một trượng, một trượng thì chúng ta nghe có vẻ như là rất cao, kỳ thực là một thước của họ dài bao nhiêu thì chúng ta cũng không biết nữa. Tiêu chuẩn mỗi quốc gia khu vực sử dụng, cái thước cái cân họ dùng đều không như nhau, họ lấy cái tiêu chuẩn nào để nói thì rất khó phán đoán. Hoàng Nhất Đại Sư ở trong quyển Luật Học Tam Thập Tam Chủng Hợp San có một bài là Chu Chỉ Khảo, chính là Ngài khảo chứng cái thước sử dụng vào thời nhà Chu. Ngài vẽ nó ra, thước dùng ở thời nhà Chu, một thước khoảng hơn 5 tấc theo thước kiểu Trung Quốc ngày nay một chút, không đến 6 tấc. Cho nên, nếu họ nói thân cao một trượng hai, dùng loại thước hiện nay của chúng ta thì khoảng 6 thước, vậy thì rất là bình thường, cho nên bạn phải nên biết tiêu chuẩn đo lường của các khu vực là không như nhau. Từ chỗ này chúng ta hiểu được sự việc bên Ấn Độ cũng không như nhau. Vậy một do-tuần, cổ đại đức trong lúc phiên dịch đã chú giải, nói rằng đại do-tuần bằng với 80 dặm của Trung Quốc, đây là dặm của thời xưa. Trung do-tuần thì bằng 60 dặm, tiểu do-tuần thì khoảng 40 dặm, đây là dặm mà Trung Quốc dùng thời xưa, cùng với cái dặm mà chúng ta sử dụng ngày nay không như nhau. Trung Quốc thông thường nói đến dặm, đại khái một dặm là bằng một nửa cây số của hiện tại, nghĩa là một cây số bằng với hai dặm của Trung Quốc. Đây là hiện tại, còn thời xưa thì có thể sẽ nhỏ hơn bây giờ một chút. Những việc này chúng ta hiểu thì được rồi, không có cách nào để khảo chứng, mà khảo chứng cũng không có ý nghĩa gì. Ở chỗ này chủ yếu dạy bạn hiểu được độ lớn nhỏ của hoa sen không như nhau, quang sắc không như nhau. Đây là do công phu tu hành của mỗi người không như nhau. Hiểu được đạo lý này thì được rồi, sau đó thì bản thân hãy chăm chỉ nỗ lực, tu học cho thật tốt.

Đích thực như trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh đã nói, thế gian này của chúng ta có một người chân thật phát tâm muốn cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì ở trong ao báu ở thế giới Cực Lạc liền sanh ra một nụ hoa sen. Trên hoa sen này có tên của bạn, không sai tí nào. Cho nên không nên thường hay thay đổi tên, cứ đổi tên thì thật phiền phức, sau này sẽ không tìm được cái hoa sen ấy. Trước đây đã từng nói qua với các vị, sửa đổi tên là đại bất hiếu, không thể tùy tiện sửa đổi tên. Tên là do cha mẹ đã đặt cho bạn, đại biểu cho sự kỳ vọng của cha mẹ vào bạn, cho nên bạn đổi tên thì là đại bất hiếu. Người hiện tại không hiểu được đạo lý này, cũng không có ai nói, cũng không có ai dạy bạn cả. Cho nên từ

trong Quán Kinh mà chúng ta hiểu được, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, tất cả hiện tượng vật chất đều là vĩnh hằng. Thế giới này của chúng ta, tất cả hiện tượng vật chất đều là vô thường. Động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật thì có sanh trụ dị diệt, thế giới này thì có thành trụ hoại không, biến đổi vô thường. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không có cái hiện tượng này, đều là vĩnh hằng cả. Người sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là hóa sanh chứ không phải thai sanh, là biến hóa ra. Thân tướng biến hóa ra không khác gì so với Phật A-di-đà. Trong Kinh này giới thiệu với chúng ta là 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, là tử ma kim thân. Duy chỉ có một thứ có hiện tượng sanh diệt, đó chính là ao sen, hoa sen ở trong ao sen. Một người nào đó chân thật phát tâm, thì sẽ mọc lên một cái nụ hoa sen, qua mấy ngày người đó đã thôi tâm, không còn học pháp môn này nữa, hoặc đổi thành học pháp môn khác, thì nụ hoa sen này sẽ khô mất, liền chết khô. Cho nên chỉ có ở trong ao sen thì nhìn thấy hoa sen có sanh có diệt, xem thấy có lớn có nhỏ, xem thấy màu sắc ánh sáng không như nhau. Chỉ có ở trong ao sen là nhìn thấy hiện tượng này, những chỗ khác đều không thể nhìn thấy. Thế Tôn đã giới thiệu sự việc này với chúng ta, hàm ý vô cùng sâu sắc, hy vọng chúng ta minh bạch giác ngộ, nỗ lực mà niệm Phật, **niệm Phật nhất định là buông bỏ vạn duyên.**

Khẩu đầu thiền của người lãnh chúng trong niệm Phật đường là “buông bỏ thân tâm thế giới, đề khởi chánh niệm”. **Chánh niệm nghĩa là một câu Phật hiệu, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn,** cứ như vậy mà niệm. Công phu mà tốt, thì nửa năm đến một năm liền thành tựu. Người có thiện căn kém một chút, người có phiền não nặng một chút, nếu như có thể nắm giữ được cái nguyên tắc này, cái nguyên tắc này chính là Đại Thế Chí Bồ-tát đã nói: “*đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương tục*”. Có người hỏi tôi, thưa Pháp sư, làm sao để đô nhiếp lục căn? Tôi liền nói rằng tịnh niệm tương tục chính là đô nhiếp lục căn. Người đó lại hỏi vậy thế nào là tịnh niệm tương tục? Tôi liền nói là đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục. Nói đô nhiếp lục căn, là lục căn không phan duyên với cảnh giới bên ngoài. Cái lý này rất sâu, không phải bảo bạn mắt không được nhìn, tai không được nghe, không phải là cái ý này, mắt của bạn có thể nhìn, tai của bạn có thể nghe. Thế nào gọi là “đô nhiếp lục căn”? Cái mà bạn thấy, bạn nghe đừng để nó ở trong tâm. Nếu như bạn đem những thứ nghe được thấy được để ở trong tâm, vậy thì hỏng rồi, bạn đã bị cảnh giới xoay chuyển rồi, tuyệt đối không để nó ở trong tâm, chỉ có đem Phật hiệu để ở trong tâm. Đây chính là tịnh niệm tương tục. Cái tịnh niệm này nghĩa là không hoài nghi, không xen tạp, gọi là tịnh. Bạn hoài nghi thì không thanh tịnh, bạn xen tạp vọng niệm thì cũng không thanh tịnh. Cái gì cũng không thể xen tạp, cứ như vậy mà niệm, đó gọi là tương tục.

Tương tục là không gián đoạn. Bí quyết của niệm Phật có chín chữ: *không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*. Đây chính là “đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương tục”. Chúng ta ngày nay niệm Phật mà không thành tựu, việc này thì tự mình biết được, vọng tưởng quá nhiều, tạp niệm quá nhiều rồi. Vậy thì phải làm sao? Vẫn tiếp tục niệm, cái quá trình này mỗi đồng học đều đã trải qua, A-di-đà Phật ở trên nhân địa đã trải qua, Thích-ca Mâu-ni Phật trên nhân địa cũng đã trải qua, chư đại Bồ-tát vẫn phải trải qua. Không có việc mới bắt đầu niệm Phật thì bạn có thể đạt được tịnh niệm tương tục, làm gì có chuyện dễ như vậy chứ!

Bạn hãy xem ở trong Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, cũng có không ít người viết thư để thỉnh giáo với Đại Sư Ngài. Ngài đã nói rất hay, Ngài nói bạn hãy cứ niệm, bạn giữ lấy cái nguyên tắc này, dù sao cũng phải niệm cho được ba năm, vọng niệm xen tạp của bạn sẽ ít đi, ít đến mức độ nào vậy? Ngài nói thời gian một cây nhang vẫn còn hai-ba cái vọng niệm. Việc này là rất hay. Ngày xưa trong niệm Phật dường như chưa có đồng hồ để tính toán thời gian, thời đại đó của Ấn Quang Đại Sư chưa có đồng hồ. Vào thời đó, đồng hồ là một thứ xa xỉ. Trong các tự viện, việc tính toán thời gian là dùng đèn cầy, dùng nhang, một cây nhang dài đại khái là một tiếng rưỡi đồng hồ. Cũng chính là nói trong một tiếng rưỡi đồng hồ bạn có hai, ba cái tạp niệm, sẽ khởi lên hai-ba cái ý niệm. Đây là công phu rất khá rồi, thật hiếm có rồi, bạn có thể chế phục được rồi. Cái công phu như vậy, một niệm sau cùng khi đến lúc lâm chung, bạn có thể không chế được không có vọng niệm, không có xen tạp, không có hoài nghi, thì có thể vãng sanh, Phật liền đến tiếp dẫn. Điều đáng sợ nhất là một niệm sau cùng vẫn còn khởi vọng niệm, vậy thì xong rồi, công phu một đời của bạn đã xong rồi. Nhưng bạn phải nên biết, thời gian một cây nhang một tiếng rưỡi, mới có hai-ba vọng niệm, lâm chung một niệm là một sát-na, rất có thể bạn không có vọng tưởng. Trong thời gian một cây nhang, một vọng niệm cũng không có thì là công phu rất khá. Ấn Tổ nói, đại khái cần phải có công phu năm năm mới đạt được: trong thời gian một cây nhang, nghĩa là trong một tiếng rưỡi, không khởi một vọng tưởng nào.

Niệm Phật niệm đến mức độ nào thì có thể vãng sanh, điều này không thể không biết. Niệm Phật mà biết niệm, học giáo phải biết học. Công phu học giáo cùng tham thiền, niệm Phật không có gì khác. Học giáo thì cái niệm của bạn đều nằm ở trong giáo, đều nằm ở trong nghĩa Kinh, thường thường tư duy nghĩa của Kinh, niệm niệm đều có thể tương ứng với Kinh giáo. Sự tương ứng này ngày nay chúng ta gọi nó là thực tiễn, bạn làm được rồi. Đại Thế Chí Bồ-tát nói: “*nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật*”. Nghiên giáo là nhớ Phật, **niệm Phật là niệm Phật của ý nghĩa rộng, không nhất định là niệm danh hiệu**

của Phật. Bạn nghĩ xem, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, bạn thọ trì bộ Kinh này, bạn thường thường nghĩ đến những điều mà chúng ta đọc ở trong Kinh: Phật là có cái tâm như thế nào? Phật phát nguyện như thế nào? Phật sống đời sống như thế nào? Phật giáo hóa chúng sanh như thế nào? Phật xử sự đối người tiếp vật như thế nào? Chúng ta thường xuyên nghĩ đến thì đã học được rồi, sẽ tự nhiên giống y như Phật vậy. Đây gọi là nhớ Phật niệm Phật, công phu đắc lực rồi.

Cổ đại đức dạy những người học giáo chúng ta phải biết “tùy văn nhập quán”, câu nói này phải giảng như thế nào? Dùng lời hiện nay mà nói, tùy vào sự giáo huấn trong Kinh văn của Phật mà sửa đổi tư tưởng, hành vi của chúng ta, đây chính là tùy văn nhập quán. Chúng ta phải tiếp nhận cái cách nghĩ cách nhìn của Phật, phải buông xả cách nghĩ cách nhìn của chính mình. Cách nghĩ cách nhìn của chính chúng ta là sai lầm, cách nghĩ cách nhìn của Phật là chính xác. Đầu tiên bạn phải có thể khẳng định, bản thân phải có thể nhận ra là sai. Nhất định không nên nói rằng mình nghĩ cũng khá lắm, Phật nói đó cũng chưa chắc là đúng, vậy thì bạn đã xong rồi, bạn còn học Phật gì chứ? Học Phật nhất định phải khẳng định ta hoàn toàn sai. Nếu ta không sai lầm thì sao lại luân hồi trong lục đạo, người ta nếu có cách nghĩ sai lầm mà người ta ở thế giới Cực Lạc, ở Nhất Chân Pháp Giới, không có cách nào so sánh với họ. Vì vậy tôi nói những lời này, các vị hãy thật sự tỉ mỉ mà suy nghĩ. Chúng ta làm người trong một đời này, cả cuộc đời nên khẳng định người khác đều là đúng, ta là sai, cho nên người khác sai thì cũng là đúng, ta đúng rồi thì cũng là sai. Vì sao ta đúng mà thành sai? Ta đang ở trong sáu nẻo luân hồi, vậy thì sao lại là không sai lầm? Không sai lầm thì sẽ không luân hồi ở trong sáu nẻo nữa rồi. Người khác sai mà cũng thành đúng, những lời này phải nói thế nào? Nói không chừng người khác cố ý làm ra sai lầm để cho ta xem. Họ là Bồ-tát, là Phật tái lai, họ không phải thật sự như vậy, họ đang biểu diễn cho chúng ta xem, để cho ta giác ngộ. Phải thường có cái tâm như vậy, xem người khác đều là Phật Bồ-tát, thấm thoát mà tự mình đã trở thành Phật Bồ-tát, phải chuyển cảnh giới của chính mình. Đây gọi là chân thật dụng công phu. Khi công phu của bạn đắc lực rồi, thì phiền não của bản thân bạn nhẹ, trí huệ liền tăng, công phu càng đắc lực. Con người càng khiêm hư, càng cung kính, bất luận là đối với ai, thì những thứ phiền não tập khí tham sân si mạn sẽ dần dần mất đi, biến thành trí huệ. Có rất nhiều người hỏi tôi phương pháp học Phật, có rất nhiều người mong muốn cùng tôi học Phật. Quý thân đều cười tôi, rất nhiều nhà ngoại cảm nói với tôi, họ nói: thưa Pháp sư, những người ở xung quanh Ngài không có một ai có thành tựu cả. Vậy bạn muốn học cùng với tôi thì bạn sẽ không có thành tựu. Thật vậy, nói không sai một chút nào, người chân thật có thành tựu, thì nhà ngoại cảm cũng nói với tôi là có, rất nhiều, nhưng đều không ở bên cạnh tôi. Họ đang

học ở nơi nào vậy? Họ đang học từ trên mạng internet, trên truyền hình, học trên những loại băng đĩa Kinh sách mà chúng ta lưu hành, thật sự có thành tựu, y giáo phụng hành. Đây chính là trong Phật pháp gọi là trọng thực chất, không trọng hình thức. Bạn theo bên cạnh tôi thì là hình thức, cái đạo lý này phải nên biết.

Cho nên mấu chốt thành bại trong việc tu học, chính là ba chữ “tín - nguyện - hạnh” trong Tịnh Tông đã nói. Bạn có phải thật sự là tin tưởng, thật sự tin không phải là ở bên cạnh tôi mới thật sự là tin. Sao lại có chuyện như vậy chứ? Đối với Kinh giáo của Tịnh Tông, không có một chút hoài nghi nào, khẳng định là tiếp nhận toàn bộ, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Phát cái nguyện như thế nào? Phải cùng với Phật A-di-đà nguyện hành tương đồng. Phật A-di-đà phát 48 thệ nguyện, phẩm thứ sáu của bộ Kinh này chính là 48 nguyện, ngày ngày đọc tụng. Đọc tụng như thế nào? Phải đem 48 nguyện của chính mình mà phát ra, phát ra giống như Phật A-di-đà vậy. Tâm của ta cùng tâm của Phật A-di-đà như nhau, nguyện cùng với nguyện của Phật A-di-đà như nhau, hành cũng như nhau, vậy thì làm gì có đạo lý không vắng sanh? Nhất định là có thành tựu. Phàm nếu không thể thành tựu, thì là “miệng niệm Di Đà tâm tán loạn”. Dù ngày ngày đều niệm A-di-đà Phật, ngày ngày đều lần chuỗi, nhưng tín nguyện hạnh không có, vậy thì không thể thành tựu, không thể vắng sanh, chỉ kết được pháp duyên với Phật A-di-đà. Kỳ thực, những đồng tu chúng ta ngồi đây trong đời quá khứ đã uổng phí qua như vậy. Mỗi người trong đời quá khứ đời đời kiếp kiếp đều là người niệm Phật, vì sao chưa đi? Chính là do miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, cho nên bạn mới đi không thành công. Trong quá khứ đã kết duyên rất sâu, đến đời này lại gặp được, gặp được rồi mà vẫn dùng phương cách cũ, vẫn miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, vậy thì đời này lại không thể đi. Trong đời này nếu như thật sự giác ngộ, ta miệng niệm tâm cũng niệm, thân ngữ ý ba nghiệp của ta đều tương ứng, vậy thì đời này thành công. Cho nên nói là trong quá khứ đã chưa chăm chỉ thật sự làm, đời này phải thật sự làm. Trong đời này hoàn cảnh sinh sống của chúng ta tốt, một hoàn cảnh có nhiều tai nhiều nạn, tai nạn mà nhiều sẽ khiến chúng ta không có lưu luyến đối với thế gian này, lợi ích là ở chỗ này. Bạn muốn lưu luyến thì bạn cũng không có cách nào, bạn lưu luyến cũng không được, bạn không thể làm chủ được cho chính mình.

Trong thời loạn thế này, chúng ta đích thực là sống trong sự bất định, nhiều năm lưu lạc. Trong ký ức của tôi, khi được sáu - bảy tuổi mãi cho đến khi tuổi tác cao như bây giờ, tôi một năm phải đi ở rất nhiều chỗ, năm nào cũng như vậy, là lưu lạc mà. Cho nên quan niệm cái nhà đối với tôi rất mờ nhạt, mỗi năm lại ở một nơi, thời gian ở lâu nhất đại khái chừng ba-bốn tháng. Đến tuổi tác cao như vậy

mà tôi cũng chưa thể có cách nào ổn định lại để nghỉ ngơi, rất muốn được ổn định trở lại. Chúng ta thường hay nói là điều kiện khách quan không cho phép. Hiện tại không phải vì bản thân, thật sự là vì chúng sanh khổ nạn, hy vọng giúp đỡ được cho thế giới này hóa giải xung đột, thúc đẩy hòa bình. Đây là công đức số một của người học Phật chúng ta, không phải là bạn thường nói phải tích công lũy đức hay sao? Trong xã hội hiện tiền này thì công đức số một là cái gì? Chính là biết thúc đẩy cho mọi người chung sống hòa thuận, nhất định không nên phá hỏng, không nên tạo ra tranh chấp bất hòa. Việc phá hoại tạo ra tranh chấp bất hòa đều là vọng ngữ, lưỡng thiệt, những nhiễu thị phi. Đó chính là bạn đã tạo ra sự tranh đấu, tạo ra tai nạn, tội của bạn là rất nặng. Một câu nói vô tình hay cố ý, cũng làm cho rất nhiều người đều thân tâm bất an, cái tội này thì bạn phải gánh chịu, ở trong cuộc sống thường ngày là phải hết sức chú ý cẩn thận.

Bồ-tát Phổ Hiền dạy chúng ta “lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám hối nghiệp chướng”. Bốn cái nguyện này nhất thiết phải học tập, vậy thì bạn mới thật sự là tích công lũy đức. Ta cung kính người khác, tuyệt không xem nhẹ một ai, nhất định không dám xem thường một người nào, nuôi dưỡng đức hạnh của chính mình, không đối lập với ai. Đời đời kiếp kiếp quá khứ cho dù có hiềm khích, chúng ta trong đời này phải có phương pháp hóa giải, hóa thù thành bạn, biến oán thành thân. Bạn phải có thể làm được sự chuyển biến, oan gia nên giải không nên kết, giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, ý nghĩa rất sâu rất rộng. Xưng tán Như Lai chính là xưng tán chỗ thiện của người khác, người mà chỉ có ác không có thiện thì bạn tìm không ra loại người này. Nói là chỉ có thiện không có ác, bạn cũng tìm không ra. Con người thì người nào cũng đều không phải là một đời, mà mỗi ngày, bất luận là tư duy, lời nói hành động đều là thiện ác hỗn tạp. Vậy thì chúng ta tán thán cái thiện của người, không nói lỗi lầm của người, thì phương pháp tu học “xưng tán Như Lai” là ở chỗ này. Quý vị xem Ngài không dùng chư Phật, ngài đổi lại dùng là Như Lai. Như Lai là gì? Như Lai là tánh đức. Nghĩa là bạn phải tán thán những việc tốt tương ưng với đức hạnh của họ, không phải việc tốt thì một câu cũng không nói. Thiện Tài Đồng Tử đã làm tấm gương cho ta thấy. Bạn xem ở trong 53 tham, cũng có người thị hiện ác hạnh. Thắng Nhiệt Bà-la-môn thị hiện ngu si, thị hiện ngu si ở trong tham sân si, Cam Lộ Hỏa Vương thị hiện sân hận, Thiện Tài Đồng Tử khi đi tham phỏng họ, chỉ có lễ kính không có tán thán. Việc này nói với ta rằng việc trái nghịch tánh đức thì không nói, bạn từ chỗ này mà hiểu được tuyệt đối không thể bàn nói lỗi lầm của người khác, chỗ sai của người khác. Nếu như bạn nói thì bạn đang tạo ra tranh chấp, bạn là đang phá hoại hòa bình, bạn tạo tội nghiệp rồi. Giữa con người với nhau không thể hòa thuận, chính là do bạn đã ăn nói lung tung.

Hiện tại cái thế giới này, dân chủ tự do mở cửa, người ta nói hay không, chúng ta không có quyền can dự. Từ bản thân mình mà bắt đầu làm, ít nhất là ta không nói. Chúng ta hy vọng được Tam Bảo gia trì, hy vọng được thiện thần bảo hộ, để khiến cho sự hành trì của chúng ta có thể mở rộng ảnh hưởng, để cho người khác nhìn thấy có thể học tập. Người xưa nói trong một trăm người mà có được một người có thể chân thật giác ngộ minh bạch, đừng nói lỗi lầm của tất cả mọi người, trong 100 người chỉ cần có 1 người thì xã hội này sẽ an định, có thể hòa bình. Hiện tại vì sao mà thiên hạ đại loạn? Vì trong một vạn người khó tìm được một người, chúng ta phải đem những đạo lý chân tướng sự thật này nói cho rõ ràng cho minh bạch, bản thân tôi đã làm được rồi, hy vọng chúng ta ở nơi này, có thể có thêm một số đồng học các vị đứng ra phát tâm làm. Đây là đề cao đức hạnh của chính mình, cũng là nhân tố cơ bản quan trọng nhất của việc cầu sanh Tịnh Độ, đích thực là lợi mình lợi người, đây mới gọi là tích công lũy đức, học Kinh giáo. Tốt! Bạn phát tâm thì nhất định được Tam Bảo gia trì, nhất định được thiện thần bảo hộ, nhưng mà vấn đề là bạn phải thật, bạn không phải là giả. Bạn có thể tự lừa gạt mình, có thể lừa gạt người khác, nhưng không thể lừa gạt Phật Bồ-tát được, lừa gạt quý thần cũng không được. Đây là cái đạo lý nhất định rồi. Đương nhiên việc học tập mấu chốt quan trọng nhất là thầy, bạn phải thân cận thiện tri thức.

Thiện tri thức chân thật là ai vậy? Thích-ca Mâu-ni Phật, A-di-đà Phật mới chân thật là thiện tri thức. Việc này bạn nhất định phải hiểu. Phật Thích-ca, Phật Di-đà ở đâu vậy? Ở trong Kinh Vô Lượng Thọ. Bạn có thể ngày ngày thân cận Kinh Vô Lượng Thọ, đọc tụng Kinh Vô Lượng Thọ, y giáo phụng hành, thì bạn đã thân cận Phật Thích-ca, Phật Di-đà. Việc này không thể không biết. Không nhất định phải theo bên cạnh họ, theo cạnh họ cũng không có ích gì. Ở Trung Quốc, người Trung Quốc xưa gọi là học trò tư thực, người thứ nhất là Mạnh Tử, tư thực nghĩa là tự mình cùng học với họ. Họ còn sống hay không? Họ không còn sống. Thầy không còn tại thế, Thầy không còn thì học Thầy như thế nào? Trước tác của Thầy vẫn còn ở thế gian. Mạnh Tử là người học Khổng Tử, vào lúc đó thì Khổng Tử đã qua đời rồi, sách của Khổng Tử thì còn. Ngài tìm sách của Khổng Tử, đọc sách của Khổng Tử để học, có chỗ nào còn nghi vấn thì đi tìm học trò của đức Khổng Tử, thỉnh giáo họ giảng giải. Thầy của Ngài là Khổng Tử, Ngài chân thật đã học thành công, học còn giỏi hơn cả những học trò mà năm xưa đức Khổng Tử dạy khi còn tại thế. Vị học trò nào cũng không bằng Mạnh Tử, Ngài chân thật đã học thành công. Cho nên bạn xem thấy trong lịch sử, xưng tán đức Khổng Tử là Chí Thánh Tiên sư, xưng Mạnh Tử là Á Thánh. Đây chính là nói không trực tiếp học với thầy nhưng chân thật là đã học với thầy, đã học thành

công. Mạnh Tử đã làm ra cái ví dụ này. Sau này ở bên Trung Quốc, đời đời đều có người thành tựu theo cách như vậy. Mạnh Tử học Khổng Tử, đó là học Thánh nhân, đại Thánh đại Hiền. Ngoài Ngài ra còn có một người nữa cũng học Khổng Tử, là Tả Khâu Minh. Tả Khâu Minh đã học Khổng Lão Phu Tử một bộ sách là Xuân Thu, Khổng Tử đã viết sách Xuân Thu (Xuân Thu chính là sách lịch sử mà đức Khổng Tử đã viết). Tả Khâu Minh chuyên môn học cái này, sau đó làm chú giải cho Xuân Thu. Hiện nay chúng ta đều biết, chú giải đó chính là Tả Truyện trong 13 Kinh. Kỳ thực học Xuân Thu được thành tựu nhất có được ba người, Tả Khâu Minh là một người. Tả Truyện rồi Công Dương Truyện, Cốc Lương Truyện, trong số ba người này thì đích thực Tả Khâu Minh là giỏi nhất, đây cũng là đã học thành công rồi. Đại Nho gia Tư Mã Thiên của thời hậu Hán, đây là người viết Sử Ký, đây là bộ chính sử đầu tiên của Trung Quốc. Sử Ký là thông sử. Tư Mã Thiên đã học ai vậy? Xin nói các vị biết, Tư Mã Thiên là học trò tư thực của Tả Khâu Minh. Hai người không cùng một thời đại, cách nhau mấy trăm năm, Tư Mã Thiên chuyên môn học về Tả Truyện, đều đã học thành công rồi, đều không phải học trực tiếp với Thầy, Thầy đều là người đã quá vãng.

Tập 312

Người đứng đầu trong tám đại học thức thời Tống là Hàn Dũ. Thầy của Hàn Dũ là ai vậy? Thầy của Hàn Dũ là Sử Ký. Sử Ký là của thời Hán, Ngài học Tư Mã Thiên, lấy Sử Ký làm thầy, cả một đời chuyên chú vào Sử Ký, trở thành một đại văn hào. Những ví dụ về người xưa này rất nhiều rất nhiều. Nổi tiếng nhất trong nhà Phật, chính là Ngẫu Ích Đại sư.

Ngẫu Ích Đại sư học Ngài Liên Trì. Ngài Liên Trì đã qua đời, nhưng trước tác của Liên Trì Đại sư thì còn, cả đời Ngài chuyên môn học ngài Liên Trì. Ngài cũng đã trở thành một tổ sư của Tịnh Tông. Vì vậy, chân thật chịu học thì không nhất định phải ở bên cạnh họ. Đạo lý này bạn phải nên hiểu. Đặc biệt là ở vào hoàn cảnh hiện nay. Hoàn cảnh hiện nay, dùng lời thật mà nói, thì cũng không khác gì với thời Xuân Thu Chiến Quốc. Chúng ta ngày ngày đi khắp nơi cũng là chu du liệt quốc. Hiện tại xin thị thực vào nước khác không dễ chút nào, quốc gia nào cũng đều rất khó lấy được thẻ tạm trú. Tịnh Tông học viện ở Úc Châu của chúng tôi, các vị cũng đều biết rồi. Chúng tôi học chín năm, tôi đem phương pháp dạy trong chín năm của tôi nói với mọi người. Các vị bất luận ở tại một nơi nào mà học thì cũng như vậy. Nói không chừng, thành tựu mà các vị học được còn vượt hơn cả học viên của chúng tôi, thực tế là như vậy, không giả dối một chút nào. Vấn đề là ở thật sự làm, thật sự học, khẳng định là bạn sẽ vượt hơn. Có một số đồng học muốn đi đến Úc Châu, chúng tôi không phải là chính phủ Úc Châu, tôi không có cách nào cấp được thị thực cho bạn cả. Ở nơi đó của chúng tôi, các vị cũng biết, có không ít các thầy có tên lót chữ “Ngộ” đã đi qua bên đó, khoảng hai mươi mấy người. Hiện tại những người đó đều chỉ lấy được thị thực tạm thời mà thôi, thời hạn chỉ có hai năm. Hai năm sau làm lại, nếu người ta không cấp cho bạn thì phải về nước. Thật không dễ dàng. Vì vậy, chúng tôi cũng thường suy nghĩ đến lúc nào thì Phật giáo Trung Quốc mới có thể thành lập được đại học Phật Giáo. Bạn ở tại đất nước của mình cầu học tu hành thì sẽ rất là tiện lợi, sẽ không bị hạn chế nhiều như vậy. Nếu nhà nước làm thì có thể được hay không? Rất có thể, nhưng hiện tại thì không. Hiện tại vì sao mà không thể? Hiện tại nếu nhà nước làm thì không tìm ra được thầy giáo. Làm trường đại học thì rất dễ, không khó, nhưng đi đến đâu tìm cho được thầy giáo? Cho nên chính các vị phải khổ tu, phải thật làm. Sau khi tu được vài năm, bản thân có được thành tựu rồi, nhà nước làm đại học Phật giáo thì các vị có thể làm thầy. Nếu bạn không có học vấn và đức hạnh này, chúng ta hy vọng nhà nước có thể làm trường đại học Phật Giáo thì cũng rất là mờ mịt. Nhà nước dù gặt đầu nói họ sẽ làm, bảo bạn tìm giáo sư cho họ, nhưng bạn một người cũng không tìm được. Đây là sự thật.

Cho nên, hiện tại quan trọng nhất chính là chính mình phải phấn đấu, chăm chỉ nỗ lực. Trong các Kinh điển, câu sau cùng trong mỗi bộ Kinh là “y giáo phụng hành”. Chỉ cần bạn làm cho bằng được bốn chữ này, thì bộ Kinh đó bạn sẽ thật sự được lợi ích. Bạn không thể y giáo phụng hành thì Kinh đó bạn không được gì, không liên quan gì với bạn. Vì vậy, hôm nay chúng ta đọc được đoạn Kinh văn này thì cảm khái rất nhiều. Đoạn Kinh văn này chỉ dạy chúng ta phương hướng để nỗ lực, nhất định phải tranh thủ đi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, hoa sen của bạn sẽ lớn, quang sắc của bạn sẽ tốt. Đây là đức hạnh, là giới định huệ tam học. Chỉ có tam học tăng trưởng thì mới có thể lên cao hơn.

Đoạn này sau cùng có một câu: **“Nhất nhất hoa trung xuất tam thập lục bách thiên ức quang”**.

Đây là đoạn nhỏ thứ sáu, “Liên Phóng Diệu Quang”. Trong phần này, sen báu phóng quang. Quang này trong Kinh đã nói “ba mươi sáu”. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói: *“Bách thiên ức là lấy số lượng để biểu thị cho vô lượng”*. Lời này nói không sai chút nào. Nói ba mươi sáu thì chưa thấy người xưa chú giải. Chú giải cho Kinh Vô Lượng Thọ từ xưa đến nay chưa có ai giảng câu này cho rõ ràng. Vậy số ba mươi sáu này ở đâu ra? Hoàng lão cư sĩ có một cách nói, ông cho rằng thế giới Tây Phương Cực Lạc có bốn độ, mỗi độ đều có chín phẩm, bốn nhân chín thì được ba mươi sáu. Ông nói có đạo lý, vậy thì được rồi. Cho nên ông nghĩ đó là chỉ số phẩm vị ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, bốn lần chín là ba mươi sáu. *“Nhất nhất phẩm hữu bách thiên ức liên”*, lấy bách thiên ức để biểu thị con số cực đại. Thông thường thì chúng ta nói là vô lượng, vô lượng vô biên. Vì thế, những con số nói ở trong Kinh điển không phải là con số, mà là biểu pháp. Chúng ta nhất định phải hiểu được ý nghĩa này, phải hiểu được ý nghĩa của sự biểu pháp.

“Nhất nhất liên quang như kỳ sắc, cố hữu tam thập lục bách thiên ức quang”. Câu sau ông nói rất hay: *“Nhất liên nhiếp tận nhất thiết liên”*. Một đóa hoa sen, khẳng định là bao gồm tất cả những đóa hoa sen khác một cách viên mãn. Cho nên nói trong mỗi bông hoa phát ra ba mươi sáu bách thiên ức quang. Cách nói này cùng với Kinh Hoa Nghiêm nói là hoàn toàn tương ứng. Thế Tôn nói thế giới Tây Phương Cực Lạc là vô lượng quang, vô lượng thọ, Ngài đã giải thích với chúng ta danh hiệu “A-di-đà” chính là dùng hai danh từ này: vô lượng quang, vô lượng thọ. Quang và thọ là đại biểu, quang đại biểu cho không gian, quang minh biến chiếu, thọ đại biểu cho thời gian. Nếu dùng cách nói hiện nay thì chính là vô lượng thời không. Vô lượng thời không đã bao gồm hết thủy thổ, xuất thế gian, bất kỳ một pháp nào cũng đều hàm nhiếp hết thủy pháp.

Trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói một cách thấu triệt, thậm chí còn nói đến một hạt vi trần. Một hạt vi trần hàm nhiếp hết thảy thế giới. Vô lượng vô biên thế giới nằm ở đâu vậy? Nằm ở trong một hạt vi trần. Mỗi một hạt vi trần đều là như vậy. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Chúng ta nghe xong thật không dễ hiểu được, tin rằng người xưa cũng không là ngoại lệ. Cho nên Hiền Thủ Quốc sư nói: “*Một tức tất cả, tất cả tức một*”. Ngài quốc sư nói ở trong cung điện, khi đó hoàng đế và các đại thần đều không hiểu câu nói này. Đây rốt cuộc là cảnh giới gì? Hiền Thủ Quốc sư rất thông minh, xin hoàng đế làm một cái đình tám góc ở trong hoa viên. Việc này rất dễ dàng. Đình tám góc xây xong, Thanh Lương Quốc sư liền nói, đình tám góc có tám cạnh, mỗi cạnh gắn một tấm gương soi thật lớn. Hoàng đế liền cho làm theo. “*Một tức tất cả, tất cả tức một*”. Ông mời hoàng đế đi vào trong giữa đình mà đứng, nhìn ra bốn phía. Hoàng đế vào đứng liền hốt nhiên đại ngộ, liền hiểu ra. Những tấm gương đó soi chiếu lẫn nhau, người đứng trong đó thấy mình hóa ra vô lượng vô biên thân, hoàng đế liền hiểu được đạo lý này. Ở trong Kinh Phật có nói, Phật lấy cái lưới ở trong thiên cung của Đại Phạm Thiên Vương, ở trên cái lưới này có gắn ngọc minh châu, minh châu phát ra ánh sáng, sáng chiếu lẫn nhau, dùng cái này để làm tỉ dụ. Cũng như hiện tại trong giảng đường này của chúng ta có mấy mươi cái bóng đèn, mỗi một bóng đèn đều hợp thành một ánh sáng với tất cả các bóng khác. Tuy hợp lại thành một thể, nhưng vẫn là mỗi bóng đèn đều có ánh sáng của riêng mình, không có lẫn lộn nhau. Làm sao biết được nó không lẫn vào nhau? Nếu bạn tắt đi một bóng, thì ánh sáng của bóng đèn này không còn nữa, không có nhiều đến cái khác. Việc này rất diệu. Cái diệu này chính là tánh đức. Tự tánh vốn chính là diệu như vậy, hàm chứa hết thảy nhưng không làm nhiều hết thảy. Chỗ này chính là biểu thị bình đẳng đối đãi, chung sống hòa thuận. Cho nên bình đẳng đối đãi, chung sống hòa thuận là hiện tượng tự nhiên ở trong tánh đức, không phải là quy củ do một ai đó đặt ra, yêu cầu người khác phải tuân thủ, mà là tự nhiên mà có, pháp nhĩ như thị (法尔如是). Đích thực là Thế Tôn ở trong Kinh Hoa Nghiêm đem chân tướng của vũ trụ nhân sanh nói rõ ràng, minh bạch với chúng ta. Chân tướng này là trùng trùng vô tận. Hiện tượng này phải làm thế nào thì mới chứng được, mới có thể khế nhập? Phật chỉ nói có một câu: “*Không thể nghĩ bàn*”. Câu nói này dường như mọi người đều đã nghe qua, nhưng khẳng định là bạn không hiểu. Vì sao vậy? Nếu như bạn hiểu rồi, cho dù bạn chưa thể thành Phật thì bạn cũng nhất định là Pháp Thân Bồ-tát. Hiện tại bạn vẫn là phàm phu, cho nên khẳng định là bạn vẫn chưa hiểu. Đây là chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đây là cảnh giới của các ngài Pháp Thân Bồ-tát, chư Phật Như Lai.

Thế giới Cực Lạc đã nói, Thế giới Hoa Tạng đã nói, đó chính là hoàn cảnh sinh hoạt chân thật thọ dụng của các ngài. Làm sao có thể chứng đắc vậy? Không thể nghĩ bàn. Các vị nghĩ xem, không thể nghĩ. Không thể nghĩ bàn, chúng tôi phân ra mà giảng, chính là không thể có vọng tưởng, không thể có phân biệt, không thể có chấp trước. Buông bỏ hết thấy vọng tưởng phân biệt chấp trước rồi thì gọi là không thể nghĩ. Không thể bàn nghĩa là không thể nói, chỉ cần bạn đoạn dứt tư tưởng lời nói, thì cảnh giới này liền hiện tiền. Cho nên, bạn không hiểu câu nói này là vì sao vậy? Vì bạn vẫn đang khởi vọng tưởng, bạn vẫn đang phân biệt chấp trước, cho nên không thể nghĩ bàn nhưng bạn thì vẫn đang nghĩ, không thể bàn nhưng bạn vẫn cứ nói toàn những lời vô ích.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói rất hay, ở trong Tịnh Ngữ, Ngài đã nói nếu như bạn có thể không nói chuyện trong ba năm thì bảo đảm bạn sẽ khai ngộ. Tôi đọc đến những lời này cảm thấy buồn cười nhưng ngẫm nghĩ thấy rất có đạo lý. Không nói chuyện ba năm thì tâm người này sẽ định được. Định thì sanh huệ. Ngài bảo đảm bạn khai ngộ, cái ngộ này gồm có đại ngộ, tiểu ngộ, triệt ngộ. Tiểu ngộ cũng được xem là khai ngộ, cho nên lời của Ngài không thể xem là vọng ngữ. Phải xem công phu của bạn nữa, xem bạn khai cái ngộ là tiểu ngộ, đại ngộ, hay triệt ngộ. Mỗi người đều không như nhau. Cũng như chỗ này đã nói, sanh đến thế giới Cực Lạc hoa sen lớn nhỏ không như nhau, nhưng bạn thật sự vãng sanh. Từ đây mà thấy, học Phật khó khăn nhất chính là buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Khó khăn nhất là ở chỗ này, thế nhưng bạn lại không thể không buông bỏ. Nếu bạn không buông bỏ thì bất luận là bạn dùng phương pháp gì đi nữa, bạn tinh tấn như thế nào, bạn tu hành nhiều đời nhiều kiếp, nhất định là bạn không thể khế nhập, cũng chính là nói bạn không thể vào cửa.

Tại sao không vào được cửa? Vì bạn tự mình đã tạo chướng ngại. Chấp trước chính là kiến tư phiền não. Bạn có kiến tư phiền não thì bạn không có cách nào vào được cửa. Cửa nghĩa là gì? Cửa của Tiểu Thừa là sơ quả Tu-đà-hoàn, cửa của Đại Thừa là Sơ Tín Vị Bồ-tát. Bạn đang ở ngoài cửa. Thành thật mà nói, ở ngoài cửa thì bạn không phải là đệ tử của Thế Tôn. Bạn ở ngoài cửa thì sao bạn có thể là đệ tử chân thật được chứ? Cũng như chúng ta đi học vậy, những học trò thật sự là bắt đầu từ lớp một. Bạn vẫn còn chưa bước vào phòng học của lớp một nữa. Những đạo lý, chân tướng sự thật này chúng ta không thể không biết. Trong kiến tư phiền não, 88 phẩm kiến hoặc đã đoạn rồi thì bạn mới có thể chứng Tiểu Thừa Tu-đà-hoàn, chứng Đại Thừa Sơ Tín Vị Bồ-tát, thì bạn mới được xem là đã vào cửa. Vào được cửa thì được bảo đảm, vào lúc này, dù là bạn chưa ra khỏi sáu nẻo luân hồi, nhưng bạn nhất định không đọa ba đường ác. Vì sao vậy? Bởi vì bạn đã

giác ngộ, bạn hiểu rồi, bạn nhất định là không tạo tham sân si, nhất định là không tạo ác nghiệp. Cho nên, tuy ở trong sáu nẻo, nhưng nhất định là bạn không đọa ba đường ác. Cho dù trong đời quá khứ có nghiệp nhân của ba đường ác, trong cuộc đời này bạn không tạo duyên của ba đường ác, có nhân mà không có duyên thì không kết thành quả. Bạn lại có thể đem tam giới chín lần chín, 81 phẩm tư hoặc đoạn tận rồi, thì bạn đã siêu vượt sáu nẻo luân hồi, trong Tiểu Thừa là tứ quả A-la-hán, trong Đại Thừa là Bồ-tát Thất Tín Vị. Đây là đệ tử của Như Lai, đã vào cửa rồi. Tuy là vào cửa, sau khi vào cửa còn phải đăng đường nhập thất tiến dần từng bước. Chứng được tứ quả La-hán chính là bạn đã siêu vượt sáu nẻo luân hồi, bạn chứng được pháp giới bốn Thánh. Pháp giới bốn Thánh là đăng đường nhưng chưa nhập thất.

Nhập thất nghĩa là gì? Nhập thất bạn phải đoạn hết tất cả phân biệt, phân biệt thế, xuất thế gian, chính là trần sa phiền não đoạn hết. Phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, siêu vượt mười pháp giới, bạn chứng được Nhất Chân Pháp Giới. Nhất Chân Pháp Giới mới gọi là nhập thất. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn không có ngoại lệ, đây gọi là pháp môn đại đạo, điều đặc biệt duy nhất đó chính là niệm Phật vãng sanh.

Niệm Phật vãng sanh là pháp môn đặc biệt. Nó đặc biệt ở chỗ nào? Đặc biệt ở chương phía sau ta sẽ đọc đến, phía sau vẫn còn mấy chương nữa. “Tam Bối Vãng Sanh, Vãng Sanh Chánh Nhân”, trong phần đó sẽ nói đến. Thực tế mà nói, pháp môn này quá thù thắng, mọi người đọc Kinh quyết không thể lập lờ qua loa, mỗi câu mỗi chữ đều không thể bỏ lướt qua. **Sự giáo huấn quan trọng nhất ở trong tam bối vãng sanh là “phát Bồ-đề tâm nhất hướng chuyên niệm”**. Chúng ta mong muốn cầu sanh Tịnh Độ, vậy bạn đã phát Bồ-đề tâm hay chưa? “Bồ-đề tâm”, trong mấy năm gần đây, chúng tôi dùng danh từ dễ hiểu nhất để nói cho mọi người dễ hiểu, tôi cũng thường nhắc nhở các đồng học: Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, là Bồ-đề tâm. Có phải là bạn khởi tâm động niệm, xử sự đối người tiếp vật đều tương ứng với cái tâm này hay không? Đối đãi với hết thảy chúng sanh, đối đãi với oán thân trái chủ đều là chân thành, tuyệt đối không có giả dối, dùng thanh tịnh nhất định không có nhiễm ô, dùng bình đẳng nhất định không có cống cao ngã mạn, dùng chánh giác thì nhất định không có mê hoặc, dùng từ bi nhất định không có tự tư tự lợi. Chúng ta có phải là dùng cái tâm này để đối đãi với người hay không? Bạn phải ghi nhớ, trong Kinh đã nói rất rõ: “*Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Trong 48 nguyện thì phát Bồ-đề tâm là nguyện thứ 19, nhất hướng chuyên niệm là nguyện thứ 18. Nếu như bạn cảm thấy nguyện thứ 18 là số một, nguyện thứ 19 không cần

nữa thì không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Bạn không có phát Bồ-đề tâm, bạn chỉ có được một nửa, bạn đã thiếu mất một nửa rồi, không thể không chú ý.

Nguyện thứ 18 là nói lâm chung một niệm - mười niệm đều có thể được vãng sanh. Vì sao họ có thể vãng sanh? Vì họ có “Bồ-đề tâm”. Nếu họ không có “Bồ-đề tâm”, lâm chung một niệm mười niệm vẫn là không thể vãng sanh. Từ đó cho thấy chúng ta ở trong một đời này không thể không học làm một người tốt. Bạn nhất định phải biết được thế giới Tây Phương trong Kinh Di-đà đã nói rất rõ, nơi đó là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Nếu chúng ta không học thượng thiện thì làm sao được? Cái thượng thiện này, trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã nói rất rõ ràng, tâm thiện, tư tưởng thiện, lời nói, việc làm thiện. Tiêu chuẩn của Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là đơn giản nhất, thân có ba, khẩu có bốn, ý có ba, phải thật sự làm cho được. Không phải là nói ngày ngày đọc tụng, đọc không có tác dụng gì, mà phải làm được, trở thành thân thiện, ngữ thiện, ý thiện của chính mình, phải làm cho được. Bạn thật sự làm được thì thọ dụng không cùng tận, tánh đức của bạn sẽ lưu lộ ra bên ngoài. Cổ Thánh tiên Hiền giảng nói về đạo đức, bạn không cần học mà tự nhiên cũng làm được như vậy, đây là bên trong; bên ngoài bạn được chư Phật Như Lai hộ niệm, được Phật gia trì, bạn được hết thảy thiện thần bảo hộ. Hay nói cách khác, ở thế gian này, bạn không gặp phải tất cả mọi tai nạn, chân thật là gặp dữ hóa lành, gặp xui hóa may. Đạo lý này ngày nay khoa học cũng đã chứng minh.

Thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng chính là một sự chứng minh rất hay. Khoa học cũng có thể chứng thực cảnh tùy tâm chuyển. Quang minh nói ở trong Kinh, hiện tại thì khoa học gọi là làn sóng động, là cùng một ý. Chúng ta biết được tất cả vật chất đều có hiện tượng làn sóng động. Nhỏ như vi trần, lớn đến tinh cầu, cho dù nhỏ nhất như là một hạt vi trần thì hiện tượng làn sóng của nó cũng rất phức tạp. Nó không đơn thuần, không phải là đơn nhất, làn sóng cùng làn sóng có ảnh hưởng lẫn nhau. Đây là nói về vật chất.

Chúng ta biết được bản thể của vật chất là pháp tánh. Ở trong Kinh Phật đã nói: “*Nhất thiết nhân quả, thế giới vi trần, nhân tâm thành thể*”. Cho nên cái thể của nó, cái tâm đó chính là pháp tánh. Pháp tánh có đầy đủ vô lượng đức năng. Một hạt vi trần là pháp tánh biến ra, một hạt vi trần có đầy đủ tánh đức viên mãn. Đạo lý này nhất định phải hiểu. Nếu bạn chân thật hiểu rõ ràng minh bạch rồi, bạn đối với chúng sanh, vạn sự vạn vật tự nhiên sẽ sanh khởi tâm cung kính. Vì sao vậy? Là pháp tánh, đầy đủ viên mãn trí huệ đức tướng của Như Lai. Cũng giống như trong Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Xuất Hiện có nói, hết thảy chúng sanh

đều có trí huệ đức tướng của Như Lai. Các vị phải biết, chữ “chúng sanh” này có nghĩa rộng, chúng sanh không phải ám chỉ người. Nếu bạn cho rằng chúng sanh là nói con người, thì bạn đã hiểu sai ý nghĩa rồi. Nghĩa gốc của chữ “chúng sanh” nghĩa là hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Hết thấy hiện tượng đều là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Câu nói này nếu dùng lời hiện nay mà nói, chính là bất kỳ một hiện tượng nào cũng đều phải có rất nhiều, rất nhiều điều kiện mới sản sinh ra nó, nó không hề đơn thuần. Tuyệt đối không có hiện tượng gì là đơn thuần, mà đều là có rất nhiều điều kiện thì nó mới trở thành một hiện tượng. Người hiện tại nói là điều kiện, trong Phật pháp thì nói là duyên. Duyên chính là điều kiện mà người hiện tại nói, là hiện tượng vô lượng nhân duyên sanh khởi. Hiện tượng này đầy đủ vạn đức vạn năng, đầy đủ đức năng của tánh đức viên mãn. Cho nên Pháp Thân Bồ-tát rõ ràng minh bạch, họ đối với hết thấy vạn sự vạn vật đều sanh khởi tâm chân thành, tâm cung kính. Cho dù là đối với chúng sanh địa ngục thì cũng không ngoại lệ. Đối với cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa đều biết là một thể. Thể là tương đồng. Chúng ta đối với lý và sự đều phải nhận thức cho rõ ràng thì tư tưởng kiến giải của bạn sẽ tự nhiên sản sinh ra sự thay đổi. Cái biến đổi này là gần với chánh tri chánh kiến, gần với Phật tri Phật kiến, xả bỏ những cách nghĩ cách nhìn sai lầm của mình ngay trước một cách tự nhiên.

Niệm mà chánh rồi, đây là chánh niệm, chánh tư duy ở trong Bát Chánh Đạo. Kiến giải chính xác rồi thì là chánh kiến. Đương nhiên lời nói, hành động của chúng ta tương ứng với tánh đức thì sẽ không có sai lầm, sẽ xa lìa hết thấy sai lầm. Đến lúc đó thì bạn mới có thể dần dần phát hiện ra, dần dần thể hội hiểu được cái quang minh biến chiếu, cái tâm của bản thân chúng ta, niệm của bản thân ta, ngôn hành của chính mình, hết thấy của mình cùng với cả vũ trụ, cũng giống như bóng đèn với bóng đèn, sáng chiếu lẫn nhau. Hiện tượng chiếu sáng lẫn nhau này đối với phạm phu của chúng ta chính là được chư Phật Bồ-tát gia trì. Ánh sáng của các Ngài chiếu đến chúng ta, ánh sáng của chúng ta cũng chiếu đến các Ngài, được chư Phật Như Lai gia trì, nâng cao cảnh giới. Thực tế mà nói, khó nhất chính là giai đoạn trước mắt của chúng ta, rất nhiều rất nhiều gút mắc không thể nào đột phá được. Sau khi đột phá được thì sự nâng cao đó là cấp số nhân, nâng lên gấp bội lần, tốc độ rất nhanh, bạn mới được thọ dụng chân thật, bạn mới hiểu được những nghĩa thú nói ở trong Kinh.

Chúng ta xem tiếp đoạn Kinh văn tiếp theo, phẩm Kinh văn này không dài, nó được phân thành hai đoạn, trong đoạn lớn thứ hai, mỗi câu là một đoạn nhỏ.

Kinh văn: **“Nhất nhất quang trung xuất tam thập lục bách thiên ức Phật.”**

Câu này là một đoạn. Quang trung hóa Phật, số lượng Phật cũng là “ba mươi sáu”. Do đây mà thấy, số ba mươi sáu này không phải là một con số, mà đại biểu cho sự viên mãn. Kinh Vô Lượng Thọ cùng Kinh Hoa Nghiêm là như nhau, ở trong đây đã bao gồm hết tất cả tông phái trong nhà Phật. Ngày nay chúng ta nói là Đại Thừa, Tiểu Thừa, Hiển Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, Giáo Hạ, toàn bộ đều bao gồm hết. Trong sự biểu pháp thì trong Mật Tông, số ba mươi sáu đại biểu cho đại viên mãn, nó không phải là con số, nó đại biểu cho sự viên mãn.

“*Nhất nhất quang trung*”, mỗi hoa sen đều có trăm nghìn ức cánh hoa, không những quang trung hóa Phật mà những cánh hoa này đều hóa Phật. Việc hóa Phật này không phải là cố ý. Phật vì sao lại xuất hiện vậy? Vì cùng tất cả chúng sanh cảm ứng đạo giao. Trong sự cảm ứng phải có duyên. Trong Phật pháp thường nói: “*Phật không độ người không có duyên*”. Phật thì nhiều, vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, bạn và các Ngài không có duyên thì các Ngài cũng hết cách. Do đây mà biết, chúng ta phải kết duyên với chư Phật, chúng ta phải kết duyên với hết tất cả chúng sanh. Kết duyên với hết tất cả chúng sanh, tương lai bạn thành Phật thì bạn sẽ độ nhiều chúng sanh. Bây giờ bạn không kết duyên với chúng sanh, tương lai, khi thành Phật thì việc độ người khác cũng có hạn chế, số lượng rất ít, vì bạn không có duyên với chúng sanh. Có duyên thì tự nhiên sẽ hiện thân, tuyệt đối không phải là cố ý. Nhưng cái cảm của chúng sanh trước đây chúng tôi đã báo cáo qua với các vị, trong Đại Thừa Phật pháp nói cảm ứng đạo giao có bốn loại lớn là “hiển cảm hiển ứng, minh cảm hiển ứng, minh cảm minh ứng, hiển cảm minh ứng”. Đại khái là phạm phu có khởi tâm động niệm cầu Phật Bồ-tát, đặc biệt là ở trong khổ nạn, ý niệm vừa mới động thì Phật tướng liền hiện tiền. Nhưng mà Phật tướng này hiện tiền, có lúc chúng ta nhìn thấy, có lúc không nhìn thấy. Nhìn thấy thì đây là hiển ứng, nhìn không thấy là minh ứng, nhất định là có hiện tướng. Số lượng chư Phật Bồ-tát nhiều hơn số lượng con người chúng ta thật là quá nhiều. Thực tế là nghiệp chướng của chúng ta quá nặng nên không nhìn thấy.

Thế nhưng, học Phật chủ yếu vẫn là học tiêu nghiệp chướng. Tiêu nghiệp chướng thì phải tu giới định huệ. Trong nhà Phật thường nói: “*Cần tu giới định huệ, tức diệt tham sân si*”. Tham sân si là nghiệp chướng, siêng tu giới định tuệ thì nghiệp chướng dần dần ít. Nghiệp chướng ít rồi thì bạn liền có thể ý thức được sự cảm ứng, bạn liền có thể cảm thấy được, có thể cảm thấy được có Phật Bồ-tát

gia trì, có thể cảm thấy được có long thiên thiện thần bảo hộ. Công phu của bạn càng cao thì sẽ càng rõ ràng, đến lúc này thì bạn mới tin tưởng nhân quả là thật không phải là giả.

Phật nói: “*Nhất thiết nhân quả thế giới vi trần*”, một chút cũng không giả. Cả vũ trụ, thật tình mà nói, chính là nhân quả. Kinh Hoa Nghiêm nói “ngũ châu nhân quả”, Kinh Pháp Hoa nói “nhất thừa nhân quả”, lìa khỏi nhân quả thì không có Phật pháp. Thế, xuất thế gian đều không thể rời khỏi được định luật nhân quả. Cho nên nhà Phật có một câu nói: “*Vạn pháp giai không, nhân quả bất không*”. Đạo lý này không thể nào không biết. Nhân quả vì sao lại “bất không”? Nhân quả chuyển biến bất không. Nhân biến thành quả, quả lại biến thành nhân, nhân quả đều chuyển biến, chuyển biến bất không, nhân quả tương tục bất không, nhân quả tuần hoàn bất không, nó có ba cái hiện tượng này. Nhân quả tuần hoàn. Cho nên thật sự mà hiểu rõ minh bạch thì chúng ta nhất định sẽ tu nhân thiện, nhất định cảm được quả thiện, nhất định không thể tạo nghiệp ác. Tạo nghiệp ác, nghiệp ác khởi từ ý niệm, nhất định không thể có ác niệm. Khởi tâm động niệm không thể tùy thuận theo ý của chính mình. Vì sao vậy? Ý của chính mình đều là sai lầm.

Trong Kinh Phật đã nói rất hay, chúng ta phải nên tin tưởng. Phật nói: Trước khi bạn chứng được quả A-la-hán thì không nên tin tưởng vào cái ý của chính mình. Câu này nói rất hay. Đến khi nào bạn chứng được quả A-la-hán thì bạn có thể tin là cái ý của chính mình không có sai lầm. A-la-hán gọi là Chánh Giác, Bồ-tát là Chánh Đẳng Chánh Giác, Phật thì gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chúng ta cho dù giác ngộ rồi nhưng gọi là tà giác không phải chánh giác, là tà tri tà kiến, đem cái tà tri tà kiến của chính mình làm thành chánh tri chánh kiến, đem tri kiến của chư Phật Bồ-tát làm thành tà tri tà kiến. Tạo cái nghiệp này thì lớn rồi, cái quả báo này là ở tam đồ, rất đáng sợ, cho nên các vị đồng học nhất định phải nên biết.

Ngày hôm qua tôi đã báo cáo với các vị, thầy Giang Dật Tử đã vẽ bức tranh Địa Ngục Biến Tướng Đồ. Bức tranh này của ông sẽ được triển lãm ở tại Nhật Bản vào giữa tháng 11 năm nay. Hiện tại chúng tôi đã tìm được hai chỗ để triển lãm tại Nhật Bản là Kyoto và thành phố Nara, ông có thể triển lãm cùng lúc. Các đạo hữu Nhật Bản bên đó cũng rất là hiếm có, mong muốn, mời chúng tôi cùng đến giảng Kinh trong khi triển lãm. Tôi vừa nghe mời tôi đi giảng Kinh, tôi liền nghĩ đến việc kiến nghị với họ, hy vọng họ làm Phật học giảng tọa, những buổi tọa đàm về Phật học tại Kyoto 7 ngày, ở Nara 7 ngày. Cũng như năm xưa tôi ở Đài Loan làm những buổi tọa đàm đại chuyên Phật học trong kỳ nghỉ đông nghỉ

hè giống như vậy. Phương thức này có thể thúc đẩy công tác giảng Kinh dạy học tại Nhật Bản. Đây là một việc tốt. Các vị muốn phát tâm tùy hỷ để làm bức tranh này, loại tranh này hiện tại đại khái cũng có rất nhiều cách, trước mắt là tạo theo kích thước bản gốc, là phục chế. Phục chế không phải là in chụp lại, mà là chế tác từng tấm từng tấm một. Loại vật liệu để làm nó là một loại vật liệu đặc biệt, có thể chống nước. Tôi nghe nói loại tranh này khi bị dơ, có thể dùng khăn để lau sạch. Nó không phải là giấy, giống như là bằng nhựa vậy, màu sắc cũng rất đẹp, không bị phai màu, đem nó phơi dưới ánh nắng mặt trời một tuần lễ cũng không bị phai màu. Đã làm thử nghiệm rồi, ít nhất cũng có thể lưu giữ được trên 100 năm, cho nên loại vật liệu này rất đặc biệt. Ngoài ra, chúng tôi cũng định làm loại gấp lại thành quyển, in bằng giấy, giá tiền cũng tương đối rẻ, thuận tiện cho việc lưu thông. Trong tương lai còn có thể làm thành bưu thiếp, làm truyện tranh. Đương nhiên việc đầu tiên chúng tôi nghĩ đến chính là muốn làm thành đĩa VCD. Làm đĩa thì trong đó sẽ có giải thích, làm thành đĩa thì giá thành là rẻ nhất. Cả bức tranh của ông làm thành một cái đĩa, đại khái một hai đồng là cùng, lại còn có thể lưu hành số lượng rất lớn. Lưu hành bằng đĩa, ở nhà bạn chỉ cần có tivi là có thể xem, có thể có giải thích. Về công đức phát tâm làm việc này, tiền bạc, tại Đài Loan có thể giao cho Pháp sư Ngô Đạo. Thầy Ngô Đạo có thể đến đây hôm nay hoặc ngày mai. Tôi ủy thác cho thầy làm thay tôi tại Đài Loan. Ở hải ngoại thì do Học Viện Tịnh Tông Úc Châu của chúng ta làm. Học Viện Tịnh Tông đã mở riêng một tài khoản ở ngân hàng để chuyên làm công việc này. Chúng tôi cũng rất chăm chỉ nỗ lực mà làm, hy vọng giữa tháng 11 năm nay chúng tôi có thể đem ra triển lãm. Thầy Giang vẫn còn có một số tác phẩm khác nữa, đều là những bức tranh về Phật Bồ-tát, sẽ triển lãm cùng lúc ở bên đó. Chúng tôi cũng muốn ghi hình lại toàn bộ quá trình triển lãm, tương lai đều có thể lưu hành trên mạng internet và trên truyền hình vệ tinh, mọi người đều có thể xem thấy được.

Thời gian trôi qua rất nhanh, hình như thời gian cũng đã hết rồi. Nói tóm lại, bộ Kinh này các vị nghe tôi giảng, các vị có thể thấy rằng mỗi câu mỗi chữ trong Kinh đều có vô lượng nghĩa, giảng không hết. Cho nên bộ Kinh Hoa Nghiêm này phải cần đến 20.000 giờ đồng hồ mới có thể giảng hết. Khi tôi nói chuyện với các giáo sư và hiệu trưởng của trường đại học, họ hỏi tôi việc giảng những bộ Kinh này. Tôi nói một khóa trình tôi phải giảng mấy chục ngàn giờ, họ đều giật cả mình. Cả đời họ cũng giảng không nổi nhiều giờ đến như vậy, mới biết được những Kinh điển này tinh thâm uyên bác.

Tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo khác, các mục sư cha xứ cũng hỏi tôi, họ nói: *“Thưa Pháp sư! Kinh điển của chúng tôi không bằng Kinh Phật”*. Tôi nói với họ:

“Phật nói pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Phật nói pháp môn bình đẳng thì đã bao gồm Kinh điển của các vị, đó cũng là một pháp môn, không có cao thấp. Tôi nói Kinh điển của các vị mà đưa tôi giảng thì cái ý cũng vô lượng vô biên. Đây là do người giảng không như nhau, không phải Kinh điển không như nhau. Kinh điển đều như nhau cả. Tôi giảng Kinh Coran, Tân Cựu Ước cho bạn thì cũng giống y như Kinh Hoa Nghiêm vậy, nhất định không có khác nhau. Cho nên tôi khuyến khích họ phải thật làm, phải buông bỏ tự tư tự lợi, phải buông bỏ danh văn lợi dưỡng, phải buông bỏ ngũ dục lục trần, phải buông bỏ tham sân si mạn. Họ nghe tôi nói như vậy xong liền chau mày lại, cái này thì không dễ chút nào. Vì sao vậy? Vì những thứ này đang chướng ngại trí huệ các vị. Trí huệ của các vị cùng trí huệ của tôi, trí huệ của chư Phật Như Lai, trí huệ của thượng đế, trí huệ của các Thánh thần đều không khác nhau. Bởi vì sao mà hiện tại bạn không có trí huệ vậy? Chính là vì 16 chữ này làm cho chướng ngại. Các vị hãy nghĩ thử xem, chúng ta bất luận là học pháp môn gì, trước tiên phải buông bỏ những cái này. Không thể nào có tự tư tự lợi, không thể nào có tham sân si mạn, không thể có danh văn lợi dưỡng, không thể có ngũ dục lục trần. Nên biết những thứ này đã hại chúng ta khổ đời đời kiếp kiếp từ vô lượng kiếp đến nay, vẫn còn chưa buông bỏ, vậy thì chính là kẻ thật sự ngu si rồi.

Tập 313

PHẨM HAI MƯƠI MỐT

BẢO LIÊN PHẬT QUANG

Phẩm Kinh văn này không dài, hôm qua giảng đến **“Nhất nhất quang trung, xuất tam thập lục bá thiên ức Phật”**. Đây là bài kệ tán Phật thường hay đọc. **“Quang trung hóa Phật vô số ức”**, đoạn Kinh văn này chúng ta đã xem qua rồi, hôm nay tiếp tục xem đoạn dưới đây.

Kinh văn: **“Thân sắc tử kim, tướng hảo thù đặc”**. Câu này là nói đến thân tướng.

Xin xem đoạn tiếp theo.

Kinh văn: **“Nhất nhất chư Phật, hựu phóng bá thiên quang minh, phổ vi thập phương, thuyết vi diệu pháp. Như thị chư Phật, các các an lập, vô lượng chúng sanh, ư Phật chánh đạo”**.

Hai câu này là trung tâm của phẩm Kinh này, là phần khai thị quan trọng nhất. Chúng ta phải biết cách tu học như thế nào. Trước tiên chúng ta phải hiểu rõ, thế giới Tây Phương không những là cảnh giới của Hoa Nghiêm, thực tại mà nói, nơi đó là nơi tuyệt vời nhất trong cảnh giới Hoa Nghiêm. Chúng ta có thể nói nó là trung tâm của Hoa Nghiêm. Nếu đem Hoa Nghiêm ví như là Singapore, thì thế giới Cực Lạc chính là con đường Ô Trát, là khu vực tốt nhất. Thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, điểm này chúng ta không nên xem thường. Tất cả chúng sanh, cho dù là những người hạ hạ phẩm vãng sanh ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư Độ, thì sắc thân của họ là giống như Phật. Hay nói cách khác, bạn sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tướng tốt thù thắng, là thân tướng sắc tử kim, giống như tướng của Phật vậy. Đây là thế giới bình đẳng, điều này thù thắng chẳng có gì sánh bằng. Sau khi biết được rồi thì trong cuộc đời bạn nên chăm chỉ nỗ lực, hy vọng có thể trong đời này chắc chắn vãng sanh, không bỏ lỡ qua cơ duyên này. Nếu bỏ lỡ qua cơ duyên này thì vô cùng đáng tiếc, bởi vì trong Kinh Phật thường nói: **“Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe”**. Đến khi nào bạn mới có lại được thân người để được nghe Phật pháp? Thật là khó nói. Trong cuộc đời này của chúng ta, khi đã mất thân rồi, muốn có lại thân người thật là khó vô cùng. Khó ở chỗ nào?

Chúng ta không cần nói gì khác, tiêu chuẩn thấp nhất ở trong Kinh Phật thường hay nói là ngũ giới thập thiện, vậy ngũ giới thập thiện của chúng ta có đạt được 80 điểm không? Nếu ngũ giới thập thiện của chúng ta đạt được 80 điểm, thì đời sau chắc chắn được lại thân người. Nếu như không được 80 điểm thì chắc chắn không được lại thân người. Nếu đạt được viên mãn, ngũ giới thập thiện của chúng ta có thể đạt được 100 điểm, thì chắc chắn là bạn sẽ sanh lên trời, vì điều kiện của trời Dục Giới bạn đã có đủ rồi. Cho nên bản thân chúng ta phải nên suy nghĩ, đời sau có thể được lại thân người hay không? Không cần đi hỏi người khác, bạn cứ bình tâm mà phản tỉnh, thì bản thân mình sẽ hiểu rất rõ ràng rất minh bạch. Nếu như chính mình tâm hạnh bất thiện, trái ngược với ngũ giới thập thiện, thì đời sau chúng ta nhất định sẽ đi vào tam ác đạo, bạn sẽ không có được thân người. Sự việc này không thể không nỗ lực, không thể không tư duy cẩn thận. Hiện nay việc tu hành, thực tại mà nói, khó khăn vô cùng. Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ tập khí của chúng ta quá nặng, khởi tâm động niệm đều là bất thiện, đều là trái ngược với tánh đức. Đây chính là nguyên nhân tại vì sao học Phật nhiều năm như vậy mà công phu vẫn chưa được đắc lực, phiền não tập khí thường xuyên hiện hành, ba nghiệp tạo tác thường là bất thiện. Những người không học Phật thì họ không biết, những người học Phật thì biết, nhưng họ sửa không được, bởi vì không có đủ khả năng khắc phục phiền não tập khí của chính mình. Chân tướng sự thật này cũng phải hiểu rõ ràng, minh bạch. Từ chỗ này phải biết đề cao cảnh giác, phải phát tâm chân thật sám hối, sửa đổi lỗi lầm của mình thì vẫn còn kịp. Phải sửa đổi từ khi nào? Từ ngay bây giờ phải bắt đầu sửa, việc này không thể do dự.

Ngạn ngữ thường nói: “*Đường xuống suối vàng, già trẻ vô số*”, chúng ta có biết được mình có thể sống được mấy năm? Nói là có thể sống được mấy năm thì thời gian này vẫn là còn dài. Bạn xem trong Kinh Tứ Thập Nhị Chương, Thế Tôn có nói mạng người được bao lâu? Phật hỏi các vị đệ tử, có vị trả lời chính xác: “*Mạng người trong khoảng hơi thở*”. Một hơi thở ra không hít vào thì đã sang đời thứ hai rồi. Đây là lời nói thật. Người thông minh thật sự, người giác ngộ thật sự thì nhất định phải nắm lấy thời gian. Thế gian này không có gì quý báu hơn thời gian, phải nắm lấy thời gian, một ngày cũng không thể bỏ qua, một ngày cũng không thể bỏ phí. Chúng ta có thời gian một ngày thì có thể sửa đổi lỗi lầm. Việc tu hành, cổ đại đức thường dạy bảo chúng ta, đó là không phân biệt Tông môn hay Giáo hạ, không phân biệt Hiền giáo hay Mật giáo, chúng ta biết những vị đại đức này đều là chư Phật Như Lai, Pháp thân Bồ-tát thị hiện, không phải là người thông thường. Các Ngài đã dạy cho chúng ta tu hành, điều quan trọng nhất là tu từ căn bản. Thiên Tông rất coi trọng điều này, Giáo hạ cũng không ngoại lệ. Thông thường mà nói, tu từ căn bản thì phải là người thượng thượng căn. Câu nói

này không sai. Người thượng thượng căn thì dễ, người trung và hạ căn thì rất khó. Thế nhưng thật sự hiểu được căn bản, thì người hạ hạ căn cũng phải có điểm nỗ lực. Vậy căn bản là gì? Căn bản là khởi tâm động niệm.

Các vị đại đức trong Tông môn thường nói: *“Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”*. Ý niệm khởi đó là tập khí. Chúng ta là phàm phu, tập khí từ vô thỉ kiếp đến nay bất thành linh khởi hiện hành, cho nên tập khí này đã trở thành hiện tượng tự nhiên, không có gì là lạ. Câu nói phía sau rất quan trọng: *“Chỉ sợ giác chậm”*. Ở phương diện này của pháp môn Tịnh Tông thù thắng hơn bất kỳ pháp môn nào, bất kỳ tông phái nào. Giác của Tịnh Tông chính là một câu Phật hiệu, ý niệm vừa khởi, đây là niệm thứ nhất, niệm thứ hai liền chuyển thành câu “A-di-đà Phật”. Đây chính là giác, không thể để cho vọng niệm tiếp tục khởi. Phải nhớ cho kỹ, tà niệm, ác niệm, niệm bất thiện đều là vọng niệm; thiện niệm, chánh niệm cũng là vọng niệm. Vì sao vậy? Vì trong tự tánh không có ý niệm, có niệm đều là vọng niệm. Vì vậy, bất luận là ý niệm gì, sau khi khởi lên thì niệm thứ hai phải trở về câu “A-di-đà Phật”. Dùng câu Phật hiệu này thay cho ý niệm đó. Chúng ta ngày nay vẫn còn là phàm phu, chánh niệm trong địa vị phàm phu gì? Trong Phật pháp Đại Tiểu Thừa nói đến Bát Chánh Đạo, chánh niệm ở trong Bát Chánh Đạo, cách nói chánh niệm này trong các tông phái, các pháp môn không giống nhau. Chánh niệm trong Tịnh Độ Tông của chúng ta chính là niệm Phật. Nhất hướng chuyên niệm chính là phương hướng mà Kinh Vô Lượng Thọ đã dạy cho chúng ta. Chuyên niệm A-di-đà Phật chính là chánh niệm hiện tiền. Pháp môn này là thù thắng hơn, phương tiện hơn bất kỳ pháp môn nào. Do vậy mới biết, câu Phật hiệu “A-di-đà Phật” này chính là đức hiệu tự tánh của chúng ta, niệm A-di-đà Phật chính là niệm chân như tự tánh của chúng ta.

Cổ đại đức của Tịnh Tông thường nói: *“Tự tánh Di-đà, duy tâm Tịnh Độ”*. Cho nên chúng ta chấp trì câu Phật hiệu này chính là niệm tự tánh, chính là niệm chân tâm. Nhất định phải hiểu đạo lý này. Cho nên, mỗi tiếng Phật hiệu là thức tỉnh cho chúng ta. Sau khi thức tỉnh, thật sự đã tỉnh ngộ rồi thì chính là minh tâm kiến tánh, cùng với đại triệt đại ngộ trong Tông môn là không khác nhau. Đạt được minh tâm kiến tánh, thuật ngữ ở trong Tịnh Độ Tông chúng ta gọi là lý nhất tâm bất loạn. Sự nhất tâm bất loạn là đạt được niệm Phật tam-muội. Sự niệm Phật tam-muội này, tam-muội chính là thiền định, dùng phương pháp niệm Phật này đạt được thiền định, đây là sự nhất tâm. Thiền định có thể đoạn kiến tư phiền não. Thiền định này không phải là sự thiền định thông thường. Thiền định thông thường là nói Tứ Thiền Bát Định. Tứ Thiền Bát Định không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Bạn đạt được Tứ Thiền thì bạn sẽ sanh về cõi trời Sắc Giới. Bạn đạt

được Tứ Không Định thì sẽ sanh lên trời Vô Sắc Giới. Tứ Thiên Bát Định là thiên định của thế gian. Thiên định của thế gian cùng với thiên định của Phật pháp không giống nhau ở chỗ nào? Thiên định của thế gian chỉ phục phiền não mà chưa đoạn được phiền não. Còn trong Phật pháp, thiên định trong Phật pháp Đại Thừa, bất luận là tu pháp môn nào, tông phái nào, họ có thể đoạn được phiền não, có thể khai trí huệ. Thiên định của thế gian chỉ phục phiền não mà không khai trí huệ, cho nên họ không ra khỏi lục đạo luân hồi. Bạn hiểu được đạo lý này thì bạn mới biết được sự thù thắng của việc chấp trì danh hiệu. Chúng ta nên xem việc chấp trì danh hiệu là một việc lớn duy nhất trong cuộc đời này mà chúng ta phải làm. Cổ nhân nói trong nhị lục thời, đó chính là từ sáng sớm đến tối không gián đoạn, trong tâm bạn chỉ có A-di-đà Phật. Ngoài A-di-đà Phật ra thì chẳng có một ý niệm nào khác. Không có ác niệm, cũng không có thiện niệm, thì công phu của bạn mới được đắc lực. Bạn làm như vậy thì chắc chắn sẽ được vãng sanh.

Điều tối kỵ của người niệm Phật là xen tạp. Ta đang niệm câu Phật hiệu này, trong tâm vẫn còn xen tạp vô số vọng niệm. Những vọng niệm này, thiện niệm cũng như ác niệm, nói tóm lại đều là xen tạp vọng niệm. Xen tạp vọng niệm thì phá hoại chánh niệm của chúng ta, thì công phu không đắc lực. Cho nên các bạn có rất nhiều vấn đề đến hỏi tôi, tôi đều lắc đầu. Tại sao vậy? Vì không thật lòng, không biết được niệm Phật là quan trọng. Bạn đến hỏi tôi toàn bộ là vọng tưởng, sai rồi. Nghi vấn của bạn, bạn có hỏi ba trăm năm cũng hỏi không hết, càng hỏi thì càng nhiều. Người thật lòng thật sự thì không cần hỏi, vì hết thấy ý niệm bạn đều đã buông xuống rồi. Thậm chí giảng những vấn đề ở trong Kinh cho bạn nhưng bạn cũng không hỏi, thì bạn mới có thể đạt được tam-muội, bạn mới có thể khai ngộ. Sau khi ngộ rồi thì hết thấy các vấn đề bạn đều thông suốt, vì đã khai ngộ rồi, không cần đi hỏi người khác, tự mình đã hiểu được tất cả. Cho nên, chỉ cần bạn đạt được niệm Phật tam-muội. Chúng ta dùng pháp môn niệm Phật để được định, cho nên gọi là niệm Phật tam-muội. Chỉ cần bạn thật sự có chỗ ngộ, thì thật sự mở rộng Kinh điển là vô lượng nghĩa. Khi triển khai Kinh điển mà không hiểu thì bạn vẫn chưa khai ngộ. Chưa khai ngộ cũng không sao, bạn hãy tiếp tục đọc Kinh.

Nói cho quý vị biết, **đọc Kinh cũng là niệm Phật**. Phương pháp niệm Phật có rất nhiều, đọc Kinh cũng là niệm Phật. Đọc Kinh là niệm Phật gì? Đọc Kinh là niệm Phật của tự tánh. Bản thể của tất cả chư Phật chính là Phật của tự tánh. Tâm thanh tịnh của tự tánh thì không xen tạp một vọng niệm nào. **Đọc Kinh đích thực là tu định**. Tôi đã nhiều lần chia sẻ với quý vị, bạn phải biết đọc Kinh, đọc Kinh là một lần hoàn thành tam học giới định huệ. Đọc Kinh là giới học, bạn nên

y theo quy củ mà đọc. Y theo quy củ chính là trì giới. Dùng tâm chân thành, tâm cung kính để đọc Kinh, lúc đọc Kinh, từ “như thị ngã văn” đến “tín thọ phụng hành”, mỗi một chữ đọc không sai, không đọc lẫn lộn câu nào, một chút vọng niệm cũng không có thì không khác với Phật. Không để xen tạp vọng tưởng. Không xen tạp vọng tưởng chính là tu định. Đọc một cách rõ ràng, một cách thông suốt không đọc sai chữ nào, không đọc lẫn lộn, đây chính là tu huệ. Cho nên một lần hoàn thành tu giới định huệ tam học. Tối kỵ nhất là xen tạp. Xen tạp điều gì? Đọc câu này xong liền nghĩ ý nghĩa của nó là gì, vậy là xong rồi. Tam học giới định huệ của bạn đã bị phá hỏng rồi, liền trở thành việc đọc sách trong trường học của thế gian. Sợ nhất là việc khởi vọng tưởng. Có khi bạn đang đọc Kinh thì tự bản thân mình biết được ý nghĩa của nó. Lúc đó thì phải làm sao? Tự mình biết được ý nghĩa thì cũng không nên để ý đến nó, không cần quan tâm đến nó, cứ tiếp tục mà đọc. Tuyệt đối không nên sợ quên mất. Ý nghĩa của Kinh đang hiện ra liền nhanh chóng đi ghi chép lại, sợ quên mất là bạn đã sai rồi. Bạn cứ mặc kệ không để ý đến nó. Tại sao vậy? Vì đọc một lần tại chỗ đó thì có chỗ ngộ một lần, tương lai bạn đọc lần thứ hai, lần thứ ba, mỗi lần đọc đều có chỗ ngộ, không cần ghi chép lại. Phải chú ý ở chỗ này thì bạn mới biết cách đọc Kinh.

Mỗi lần chúng ta đọc Kinh, tốc độ không nhanh không chậm, âm thanh lớn hay nhỏ, tốc độ nhanh hay chậm là tùy thuộc vào sở thích của mình là được, không nhất định phải học theo người khác. Tại sao vậy? Vì căn tánh của mỗi người chúng ta đều không giống nhau, nhất định phải đọc đến khi bản thân mình, như chúng tôi thường nói, là tâm bình khí hòa, toàn thân thoải mái tức là được thọ dụng. Sự chỉ dạy của Phật pháp thường nói đến khế cơ khế lý. Khế cơ là căn tánh của mỗi chúng ta, không phải nói người khác, phải thích hợp với mình mới được. Thích hợp với họ thì chưa chắc thích hợp với ta, thích hợp với ta thì chưa chắc thích hợp với họ. Căn tánh của mỗi người không giống nhau. **Đọc thầm cũng được, đọc ra tiếng cũng được. Thông thường khi đọc Kinh là đọc ra tiếng, khi đọc ra tiếng thì mỗi chữ mỗi câu phải đọc cho rõ ràng mạch lạc.** Tại sao vậy? Việc đọc ra tiếng là lợi tha, khiến cho người khác sau khi nghe rồi sẽ giác ngộ. Nếu như đọc thầm thì chỉ có mình được thọ dụng. Đọc thầm thì quỷ thần cũng được thọ dụng, người thông thường chúng ta thì không được. Người thông thường thì phiền não tập khí rất nặng, thân tâm chúng ta nếu như có sự động tâm rất nhỏ, người thông thường không thể phát hiện ra, nhưng quỷ thần thì biết được. Chúng ta đọc thầm họ cũng có thể nghe được.

Chúng ta đọc được ở trong Lục Tổ Đàn Kinh, nhân duyên học Phật của Đại Sư Huệ Năng cũng rất ngẫu nhiên. Ngài lên núi đốn củi mang vào thành để bán.

Sau khi bán xong, Ngài dùng tiền mua ít đồ dùng mang về nhà, liền nghe có người đang đọc Kinh Kim Cang. Ngài đứng bên ngoài cửa sổ nghe, nghe người ta đọc đến câu “*ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*”, Ngài liền rung động. Thế là Ngài đi vào bên trong tìm người đọc Kinh hỏi: “*Ông đọc Kinh gì vậy?* “. Nhân duyên học Phật của Ngài bắt đầu từ chỗ này. Khi đọc Kinh lớn tiếng, thì bạn có thể gặp được người như Đại Sư Huệ Năng. Cho nên khi đọc Kinh, bạn nên đọc từng chữ từng câu cho rõ ràng, giọng đọc phải cảm xúc thì người ta nghe rồi mới thích, điều này có tự lợi, lợi tha.

Học Phật phải biết học điều gì? Học Phật là gì? Phải nên hiểu cho rõ ràng, thông suốt. Phật chính là chân như bản tánh của chính mình, thì Phật mới thật sự là của chính mình. Trong Tông môn có nói “*bản lai diện mục trước khi cha mẹ sanh ra*”, trong Phật pháp thì nói mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai. Danh hiệu này quá nhiều quá nhiều. Kinh Vạn Phật Danh chính là Thích Ca Mâu Ni Phật lược thuyết, trong Kinh này có hơn mười hai ngàn danh hiệu Phật. Danh hiệu này là quá nhiều. Thực tại mà nói, phẩm Danh Hiệu trong Kinh Hoa Nghiêm nói danh hiệu Phật có rất nhiều, vô lượng vô biên danh hiệu, là tánh đức của tự tánh của chính mình. Bạn có nhiều đức năng như vậy, vô lượng vô biên đức năng, nói không hết. Cho nên thầy là chân tâm của chính mình, danh hiệu của đức tánh. Danh hiệu của Bồ-tát và A-la-hán cũng là vô lượng vô biên, là danh hiệu tu đức của chính mình, không phải là của người khác. Nói một cách tổng quát, cổ đại đức thường nói, quay về tự tánh thì bạn có được thọ dụng, bạn mới hiểu được từng danh hiệu Phật, từng danh hiệu Bồ-tát, bản thân mình đều được thọ dụng. Tại sao vậy? Vì đề khởi lên được tánh đức, tu đức của chính mình, khiến cho mình niệm niệm đều tương ưng với tánh đức và tu đức. Công phu này rất tuyệt vời. Điều này trong Tông môn thường nói là lãnh hội, là biết cách tu, thì sự tiến bộ rất nhanh.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử là đại biểu cho người biết tu hành. Khi thấy sắc, nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, Ngài đều có thể quy về tự tánh, nên người này được gọi là Thiện Tài. Vậy Thiện Tài là bao gồm nam nữ, già trẻ người sơ học chúng ta, chỉ cần bạn biết tu thì tất cả được gọi là Thiện Tài. Vì sao gọi bằng cái tên này vậy? Thiện là nói thiện căn, Tài là nói phước đức, là người này có thiện căn, có phước đức, có thể tiếp nhận được Phật pháp Đại Thừa. Bạn đã biết dụng công, bạn đã dụng công đúng như pháp, trong cuộc đời này của bạn nhất định sẽ thành tựu viên mãn. Bạn phải biết cách tu. Không thể không nghe Kinh. Không những phải nghe, mà nên nghe nhiều, hằng ngày phải huân tập. Tại sao vậy? Vì chúng ta đối với lý luận giáo nghĩa còn

mơ hồ chưa thông suốt. Bởi vì còn mơ hồ chưa thông suốt, cho nên bạn mới có nghi hoặc, mới có vọng niệm. Bạn thật sự đã hiểu rõ ràng, thông suốt rồi, thì vọng niệm của bạn không còn nữa, nghi hoặc cũng không còn nữa, vọng tưởng cũng không còn nữa, tâm bạn đã định rồi. Đến lúc đó bạn có thể không nghe Kinh nhưng không thể không đọc Kinh. Phải nhớ đọc Kinh, như tôi vừa mới nói, đọc Kinh là một lần hoàn thành giới định huệ, đây là sự tu hành thật sự. Cho nên Bồ-tát đọc Kinh thì tuyệt đối không có nghĩ đến nghĩa của Kinh. Cách tu hành này trong Kinh Bát Nhã gọi là tu căn bản trí. Căn bản trí, mọi người đều biết, Bát Nhã vô tri. Vô tri là căn bản trí, nó khởi tác dụng là điều gì cũng biết. Hay nói cách khác, mỗi ngày khi chúng ta đọc Kinh, thật sự không khởi lên một ý niệm nào, đó là vô tri. Đến khi bạn khởi tác dụng, tác dụng là vô lượng vô biên, áp dụng trong cuộc sống, áp dụng trong công việc, áp dụng trong việc đối người, tiếp vật, trí huệ của bạn đã hiện bày ra, điều này gọi là điều gì cũng biết. Thí dụ như có người đến thỉnh giáo ý nghĩa Kinh điển với bạn, người ta vừa hỏi thì bạn liền sanh ra vô lượng nghĩa. Đương nhiên bạn không thể nói với họ vô lượng nghĩa, vì nói cũng phí công, bạn phải quán căn cơ, xem trình độ của họ như thế nào, đem cái ý nghĩa nào trong vô lượng nghĩa đó mà hiện tại họ có thọ dụng nhất giảng cho họ nghe ý nghĩa đó. Họ nghe rồi thì được thọ dụng, họ liền giác ngộ, liền được lợi ích, liền sanh tâm hoan hỷ. Cho nên vì người diễn nói, bạn phải nhớ kỹ, vì người chứ không phải vì chính mình. Vì người thì bạn phải quan sát căn tánh của họ, trình độ của họ, hiện tại họ đang cần. Điều này quan trọng nhất, đây chính là thuộc về hậu đắc trí. Hậu đắc trí là ứng dụng của trí huệ, ứng dụng là sống. Những câu này ở trong Kinh, trước tiên Phật nói rõ với chúng ta chân tướng sự thật của thế giới Tây Phương Cực Lạc, khiến cho chúng ta sanh lòng ngưỡng mộ vô hạn, khao khát muốn nhanh chóng sanh về thế giới Cực Lạc để gặp A-di-đà Phật.

Câu kế tiếp là **“Hóa Phật phóng quang”**. Đây là quang trung hóa Phật, mỗi một vị Phật lại phóng vô lượng quang minh. Phần tinh lược của Kinh văn, ý nghĩa này rất sâu xa. Trong quang minh lại hóa ra Bồ-tát, giống như Bồ-tát Quán Thế Âm có 32 ứng hóa thân vậy. Tại chỗ này nói hóa Phật, hóa Bồ-tát, quý vị nhất định phải hiểu rõ, khi Phật và Bồ-tát ứng hóa thị hiện ra tướng gì? Không nhất định là 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Bởi vì trong quang minh hóa Phật, vị Phật này lại phóng quang, trong quang minh lại hóa vô lượng Bồ-tát, không phải là theo ý của mình, bản thân mình không có ý, bản thân mình xác thực không có khởi tâm động niệm. Nếu như bản thân mình có khởi tâm động niệm là sai rồi, đó là phạm phư, sự biến hóa đó là có giới hạn. Người cõi trời trong lục đạo của chúng ta thì có khả năng này, là có giới hạn, không phải vô hạn. Đây là tánh đức. Tánh đức là vô hạn.

Cuối cùng là ứng ra hình tướng như thế nào? “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”, đó là trong Kinh Lăng Nghiêm đã nói. Không phải là tùy theo tâm của Phật Bồ-tát mà là theo tâm chúng sanh, chúng sanh thích thân tướng gì thì Phật Bồ-tát liền hiện ra tướng đó, hiện tướng rất tự nhiên. Nhất định phải ghi nhớ, xưa nay các Ngài không có khởi tâm động niệm, các Ngài hiện tướng rất tự nhiên. Vì chúng sanh mà thuyết pháp cũng là thuyết pháp một cách tự nhiên, cũng không có ý nghĩ. Ta xem thử căn tánh của mọi người, nên thuyết cho mọi người pháp gì, đó là phàm phu, là hoàn toàn rơi vào trong ý thức rồi. Pháp vốn là như vậy, hiển thị ra vạn đức vạn năng của tự tánh, là thị hiện ra già trẻ, gái trai, các ngành các nghề. Phật thị hiện ra là hoàn toàn vì lợi ích chúng sanh, bản thân Ngài đã tu hành viên mãn rồi, hoàn toàn là vì chúng sanh. Vì chúng sanh cũng vừa là vì chính mình, đó là Bồ-tát. Tại sao vậy? Pháp thân Bồ-tát các Ngài vẫn còn mấy phẩm vô minh chưa đoạn hết, các Ngài ở trong mười pháp giới có năng lực này, Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát cũng có năng lực này: tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng. Các Ngài giúp đỡ tất cả chúng sanh nhưng vẫn phải nâng cao cảnh giới của chính mình, đây chính là Bồ-tát hóa thân. Trong tâm phàm phu của chúng ta, chúng ta hoàn toàn không có cách nào để phân biệt hóa thân nào của Phật, hóa thân nào của Bồ-tát. Bồ-tát có khả năng phân biệt hay không? Bồ-tát cũng không có khả năng phân biệt, Phật thì có khả năng phân biệt. Tại sao vậy? Vì Bồ-tát thì không biết cảnh giới của Phật, Phật thì biết cảnh giới của Bồ-tát, bậc cao thì biết được bậc thấp, bậc thấp thì không biết được bậc cao. Cho nên chúng ta nên biết, tất cả chúng sanh ở trong sáu nẻo, ở trong đó không biết là có bao nhiêu vị Phật, có bao nhiêu vị Bồ-tát. Cho nên nghĩ đến chỗ này, thì phàm phu tu hành thật là khó khăn, thường hay đắc tội với Phật Bồ-tát mà bản thân mình hoàn toàn không biết.

Sự thị hiện của Phật Bồ-tát, các bạn tỉ mỉ đọc Kinh Hoa Nghiêm thì sẽ biết. Bạn xem thử 53 tham vấn trong Kinh Hoa Nghiêm, 53 vị thiện tri thức đều là thị hiện của chư Phật Bồ-tát. Tuyệt đối không thể xem tỳ-kheo Đức Vân là Sơ Trụ Bồ-tát, tỳ-kheo Hải Vân là Nhị Trụ Bồ-tát, tỳ-kheo Diệu Trụ là Tam Trụ Bồ-tát, nếu như bạn nghĩ như vậy thì hoàn toàn sai rồi. Các Ngài hiện cái tướng đó, nhưng trên thực tế là tất cả các Ngài đều là quả vị cứu cánh thành Phật viên mãn mà thị hiện ra. Các Ngài thị hiện ra thân tướng đó, bên trong có dụng ý rất sâu sắc. Thiện Tài Đồng Tử đến tham phỏng Ngài Đức Vân, thì Thiện Tài Đồng Tử đã chứng được Sơ Trụ, thấy được Ngài Đức Vân thì chứng được địa vị Sơ Trụ. Từ Sơ Trụ lại hướng lên trên, gặp được Ngài Hải Vân thì chứng được địa vị Nhị Trụ, ý nghĩa là như vậy. Đến Đệ Thất Hồi Hướng là Quán Thế Âm Bồ-tát, Thiện Tài Đồng Tử tham phỏng Quán Thế Âm Bồ-tát, thì địa vị của Ngài là Đệ Thất Hồi Hướng Bồ-

tát. Hay nói cách khác, bạn tham học với người nào, người đó ở địa vị gì thì bạn liền khế nhập vào cảnh giới của người đó, bạn liền chứng được quả vị giống như của họ vậy. Chúng ta không thể không biết điều này. Trong Kinh nói là ý nghĩa của biểu pháp, chúng ta ngày nay học Phật không thể khế nhập, nguyên nhân là ở chỗ nào? Do phiền não tập khí quá nặng, ngạn ngữ thường nói “nghiệp chướng quá nặng”. Điều này là thật, không phải là giả. Cho nên, học Phật, điều đầu tiên là phải tiêu nghiệp chướng. Tứ hoàng thế nguyện là con đường tu hành chứng quả mà tất cả chư Phật Bồ-tát đã đi, không thể vượt ra khỏi trình tự này. Bạn xem câu đầu tiên là dạy cho bạn phát nguyện gì? Phát đại nguyện độ chúng sanh, “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”. Nếu bạn quả nhiên có đại nguyện này thì bạn có còn hại chúng sanh hay không? Bạn có còn chướng ngại chúng sanh hay không? Không thể có chuyện này. Mỗi ngày chúng ta đọc bài kệ này, đọc bốn câu kệ này, tâm chúng ta chưa phát ra được, đây chính là có nghiệp chướng cản trở nên tâm của bạn chưa phát ra được. Cái tâm này thật sự phát ra được, thì bạn bắt đầu tu hành, nguyện này sẽ dẫn dắt bạn tu hành, nguyện ở phía trước dẫn đường.

Tu hành phải bắt đầu từ chỗ nào? Từ chỗ đoạn phiền não, “*phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”, hay nói cách khác, bạn phải sửa khuyết điểm, phải sửa tập khí. Chúng ta ngày nay, thực tại mà nói, là quá khó sửa. Tại sao lại khó như vậy? Từ nhỏ chưa có học qua, cho nên trong việc này, chúng ta không có cách nào so với cổ nhân, các Ngài đã học từ nhỏ. Học điều gì? Là học làm người, họ đã tiếp nhận sự giáo dục đó. Chúng ta từ nhỏ đến hiện nay không có người dạy. Chương trình tu học, trong những năm gần đây ở Cư Sĩ Lâm đã dạy cho các em nhỏ học Đệ Tử Quy. Bắt đầu học từ Đệ Tử Quy. Ngày xưa, mọi người đều đã học qua, cho nên họ tu thập thiện không khó, trì giới cũng không khó. Từ nhỏ họ đã biết giữ phép tắc, tư tưởng kiến giải thì thuần chánh, lời nói việc làm đều là hợp với quy củ. Vì từ nhỏ đã được dạy dỗ rồi, cho nên khi tiếp xúc với Phật pháp, trong Phật pháp nói đến giới luật thì họ chẳng có chút khó khăn nào, họ dễ dàng làm được. Chúng ta ngày nay khó ở chỗ nào? Khó là từ nhỏ chúng ta chưa có học qua, hiện tại thì toàn thân đã có nhiều khuyết điểm.

Khuyết điểm nghiêm trọng nhất là tạo khẩu nghiệp.

Trước đây thầy Lý đã dạy chúng tôi, thầy Lý thường nói, công đức đã tu tập của các bạn mỗi ngày đều từ nơi miệng mà chảy ra hết. Phật pháp có nói đến chữ lậu, chính là từ cái lỗ rất to này mà chảy ra. Thích phê bình người khác, thích nói lỗi người khác, đây thật sự gọi là hữu lậu, hết thầy công đức bạn đã tu tập hoàn toàn chảy mất hết. Nói lỗi của người khác là lỗi lầm lớn nhất, là lỗi lầm nghiêm

trọng nhất. Bạn nghĩ xem tại sao vậy? Từ bản thân của bạn mà nói, là tâm của bạn không thanh tịnh. Chúng ta nói Bồ-đề tâm, bạn không có tâm chân thành, tâm của bạn là giả dối, bạn không có tâm thanh tịnh, tâm của bạn bị nhiễm ô, bạn không có tâm bình đẳng, tâm của bạn có cao thấp, đều cho là bản thân mình thì đúng, người khác thì sai, vậy là không có tâm bình đẳng. Không có chánh giác thì bạn ngu si. Bạn không có từ bi thì bạn sẽ tự tư tự lợi. Cho nên từ nơi khẩu nghiệp thì biết được bạn hoàn toàn là vọng tưởng phân biệt chấp trước, bạn không tương ứng với Bồ-đề tâm. Không tương ứng với Bồ-đề tâm thì chính là không tương ứng với toàn bộ Phật pháp Đại Thừa, với bất cứ pháp môn nào trong Phật pháp Đại Thừa bạn cũng sẽ không thành tựu. Theo pháp thế gian mà nói, cái miệng là cửa của họa và phước. Thích phê bình người khác, có ý hay vô ý kết oán thù với người ta. Đã kết oán thù rồi thì không sớm thì muộn bạn sẽ gặp sự báo thù. Nhân quả thông ba đời. Bạn thích phê bình người ta thì người ta cũng phê bình bạn, quả báo là như vậy, bạn làm sao mà tránh khỏi được. Đây là từ bản thân của bạn đã phá hoại đức hạnh của chính bạn, tự bản thân bạn đã phá hoại công phu tu hành của mình.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư có nói một câu trong Tịnh Ngữ, tôi có ấn tượng sâu sắc vô cùng, Ngài nói các đồng tu Tịnh Tông chúng ta nếu như ba năm không nói chuyện thì đảm bảo sẽ khai ngộ. Câu nói này rất có lý. Ba năm không nói chuyện thì khẩu nghiệp của bạn thanh tịnh. Cho nên người thích nói lỗi của người khác thì công đức đều chảy ra hết, bạn không thể không biết. Nếu như đối với thế gian này, đối với chúng sanh đặc biệt là thời đại này hiện nay, bạn tạo nghiệp đều là nghiệp địa ngục. Tại sao vậy? Vì xã hội này hiện nay, các bạn biết được là động loạn bất an, đây là thời đại thiên hạ động loạn. Sự động loạn này là do ai tạo ra? Là do những người thích nói lỗi của người khác tạo ra. Bạn mỗi ngày phê bình người khác, mỗi ngày nói người này không đúng, người kia không đúng, bạn đang ở đó gây sự bất hòa, bạn đang ở đó tạo nhiều điều mâu thuẫn, bạn đang ở đó gây ra điều đối lập. Bạn chính là người phá hoại sự an định của xã hội, phá hoại sự hòa bình của thế giới, bạn làm cho tất cả chúng sanh trên toàn thế giới đều phải chịu khổ chịu nạn. Mỗi ngày bạn phê bình người này, bạn phê bình người kia, bạn đã tạo tội rồi. Bạn nói người ta cũng đang phê bình. Không sai! Người ta cũng phê bình cho nên thế giới mới có ngày tận thế.

Tập 314

Đây là công nghiệp sờ cảm. Nếu như bạn thật sự giác ngộ rồi, từ nay về sau không phê bình người khác nữa, vậy là bạn đã tu đại công đức. Tại sao vậy? Vì từ nay về sau bạn không phá hoại sự an định của xã hội nữa, bạn không phá hoại hòa bình của thế giới nữa. Công đức này của bạn lớn biết bao! Tuy nhiên, người thế gian không ai khen ngợi bạn. Tại sao vậy? Vì người thế gian không biết, tôi thì biết, nên tôi khen ngợi bạn. Xin nói với bạn là chư Phật Bồ-tát thì biết, thiên long thiện thần cũng biết.

Trước tiên tu từ khẩu nghiệp. Kinh Vô Lượng Thọ vừa mở đầu là dạy chúng ta: “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người*”. Phật thật sự từ bi đến cực độ. Chẳng những miệng không nói chuyện, không nên nói lỗi của người khác, mà trong tâm cũng không nên ghi nhớ, không thể có ý niệm này. Chúng ta phải nuôi dưỡng cho tâm thanh tịnh. Tâm của chúng ta phải giống như cái ly trà này, cái ly trà này hy vọng chứa đựng cái thiện nhất, cái đẹp nhất của tất cả chúng sanh, thì tâm chúng ta mới thiện mới đẹp. Tuyệt đối không nên chứa đựng rác rưởi của tất cả chúng sanh. Nếu chứa đựng điều bất thiện nhất, điều hư nhất, điều dơ bẩn nhất, điều ác nhất của chúng sanh thì tâm của chúng ta trở thành tâm xấu xa. Đạo lý này cũng dễ hiểu, thời thời khắc khắc tự mình phải chú ý. Nhìn thấy tất cả những điều bất thiện thì tuyệt đối không để trong tâm, tuyệt đối không nói ra. Tu hành là bắt đầu từ chỗ này. Con người vẫn có một mặt thiện, con người dù có ác nhưng trong cuộc đời của họ cũng có những việc làm đáng được khen ngợi. Chúng ta học Phật, ở trong Kinh Phật dạy cho chúng ta, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, cổ Thánh tiên Hiền thì dạy chúng ta tánh của con người vốn là thiện, điều này chúng ta phải khẳng định.

Lúc ở Úc Châu, tôi cũng thường nói, trường Đại học Queensland có một vị giáo sư già, năm nay đã bảy mươi mấy tuổi rồi, đã nghỉ hưu. Ông là vị giáo sư rất tốt, chúng ta hay gọi là giáo sư nổi tiếng. Sau khi ông về hưu, không còn dạy học nữa, nhà trường có tặng cho ông bằng khen giáo sư danh dự. Ông được nhà trường khen tặng giáo sư danh dự, địa vị thân phận này rất cao, ông được nhà trường khẳng định. Có một hôm ông đến hỏi tôi: “*Thưa Pháp sư Tịnh Không, Hitle cũng là người tốt phải không?* “. Tôi gật đầu nói đúng, bản tánh của ông ấy là thiện, ông ấy có Phật tánh. Ông ấy đã tạo nhiều tội ác, đó là tập tánh không phải là bản tánh. Chúng ta phải hiểu được điều này, vì ông ấy không gặp được người tốt để dạy cho ông. Cho nên những người làm công tác giáo dục, nhất định phải khẳng định con người tánh vốn thiện. Sự thành tựu của giáo dục là phải giáo dục người

bất thiện trở thành người thiện, thì sự giáo dục của bạn đã thành công. Là chuyên ác thành thiện, chuyên mê thành ngộ, bậc cao nhất là chuyển phàm thành Thánh, thì sự giáo dục của bạn đã thành công. Tuyệt đối không thể nói người này bất thiện, người kia không có thiện căn, chúng ta khai trừ họ, như vậy thì sự giáo dục của bạn đã hoàn toàn thất bại rồi. Trong tăng đoàn của Thích-ca Mâu-ni Phật chưa thấy qua hai chữ khai trừ này. Phật luôn tận tâm để cảm hóa những vị đệ tử của Ngài, những người không có thiện căn thì thời gian cảm hóa dài một chút, những người có thiện căn sâu dày thì thời gian cảm hóa rất mau, chỉ có mấy tháng hoặc một, hai năm thì họ hồi đầu chuyển trở lại. Người có thiện căn kém một chút thì có khi phải cần đến vài năm, mười mấy năm, hai - ba mươi năm mới chuyển trở lại. Phật không bỏ họ. Trong cửa nhà Phật không bỏ một ai, đây gọi là giáo dục. Giáo dục nhất định phải bắt đầu làm từ nơi bản thân mình, cho nên Phật đã cảm hóa nhiều người như vậy.

Khổng Lão Phu Tử cũng cảm hóa được nhiều người như vậy, nguyên nhân là gì vậy? Những điều các Ngài đã nói cả thầy các Ngài đều làm được. Dạy bạn không vọng ngữ thì các Ngài đã làm được không vọng ngữ, dạy bạn không nói hai lời thì các Ngài làm được không nói hai lời, cho nên đệ tử không có ý kiến. Đời sau, những vị Pháp sư đại đức dạy học thì sức cảm hóa này rất yếu. Nguyên nhân là gì vậy? Dạy bạn không vọng ngữ nhưng họ vẫn vọng ngữ, người ta sẽ nói đây không phải là lừa gạt người hay sao? Người khác không tin, cho nên thành tích giảng dạy không bằng người xưa, hiệu quả dạy học không những không bằng Phật Bồ-tát, mà còn kém hơn tổ sư đại đức rất nhiều. Chúng ta biết đạo lý này thì bản thân mình nhất định phải nỗ lực chăm chỉ tu hành. Bản thân mình thật sự có thành tựu thì mới cảm hóa được người khác, mới có thể làm công tác dạy học. Ở thế gian này, trong tất cả các ngành nghề thì dạy học là công việc thù thắng nhất. Những người làm công việc dạy học đều là Thánh Hiền của thế gian, đều là người thông minh bậc nhất, đến thế gian này để hy sinh cống hiến. Trong Phật pháp có câu “cứu độ tất cả chúng sanh”, bản thân bạn phải làm gương cho mọi người thấy thì bạn nói người ta mới tin. Những điều Thích-ca Mâu-ni Phật nói cả một đời thì Ngài hoàn toàn làm được, tuyệt đối không có câu nào Ngài nói mà làm không được. Khổng Lão Phu Tử cũng như vậy, cả cuộc đời của Khổng Tử làm công tác dạy học chỉ có năm năm, thời gian không dài. Khổng Lão Phu Tử cũng là thị hiện ra. Lúc tôi vẫn còn đang cầu học, đã từng thỉnh giáo qua với thầy Lý là Khổng Lão Phu Tử có phải là Phật Bồ-tát ứng hóa ở Trung Quốc không? Thầy Lý trả lời, về mặt lý thì nói được thông, về mặt sự thì không có chứng cứ. Câu trả lời này chúng ta phải nên học tập. Về mặt lý thì nên lấy thân gì để độ thì liền hiện ra thân đó, về mặt sự thì không có chứng cứ, cho nên chúng ta khẳng định đó là Phật

Bồ-tát tái lai. Thiện căn phước đức của người Trung Quốc so với người Ấn Độ xưa vẫn còn kém hơn một bậc. Người Ấn Độ xưa thích tu hành, luôn luôn mong muốn chấm dứt sanh tử ra khỏi tam giới, người Trung Quốc thì không có ý niệm này. Người Trung Quốc là cầu công danh phú quý, người Trung Quốc học hành trong ý niệm luôn luôn nhớ tam bất hủ là lập công, lập đức, lập ngôn, không có ý niệm xuất thế, cho nên không có ý niệm ra khỏi sáu nẻo sanh tử luân hồi. Phật Bồ-tát đến Trung Quốc thị hiện làm Không Tử, làm Mạnh Tử, điều này là có đạo lý. Cho nên Không Lão Phu Tử đã biểu hiện sự thành tựu đạo đức học vấn của bản thân mình. Chúng ta từ trình độ thấp nhất mà nói, sự thành tựu này chính là lời nói việc làm thống nhất, trong ngoài như một, không có một chút giả dối. Không Lão Phu Tử đã thật sự làm được. Ngài đã chu du liệt quốc, đi khắp nơi hoàng dương đạo lý của Ngài, không ai chịu dùng Ngài. Ngài cũng đã từng đi bái kiến rất nhiều chư hầu đại thần của rất nhiều quốc gia, họ nghe Ngài nói cũng rất tán thán, nhưng chẳng có ai mời thỉnh và trọng dụng Ngài. Cho nên cuối cùng Không Tử phải trở về quê nhà dạy học. Lúc đó Ngài đã lớn tuổi rồi. Ngài qua đời vào năm 73 tuổi. Ngài dạy học chỉ có năm năm, nhưng sự thành tựu của năm năm dạy học được hậu thế tôn xưng Ngài là Vạn Thế Sư Biểu. Ở mỗi huyện thị của đại lục Trung Quốc đều có xây miếu để tưởng niệm Ngài. Tôi nghĩ rằng lúc Không Lão Phu Tử còn tại thế vẫn không ngờ có chuyện này. Năm xưa nếu như có chư hầu nào thỉnh Ngài làm Tế tướng thì Ngài đi làm quan rồi. Tôi nghĩ sự thành tựu cao nhất của Ngài chỉ giống như Chu Công, Quán Trọng thôi. Những người này thì hậu thế không có xây miếu để tưởng nhớ họ. Từ ở chỗ này, chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, thì công đức của việc dạy học là quá lớn.

Thích-ca Mâu-ni Phật là cổ Phật tái lai, không phải thị hiện thành Phật trong đời này, là cổ Phật tái lai thị hiện tám tướng thành đạo. Thân phận của Ngài là hoàng tử, có thể kế thừa ngôi vua, nhưng Ngài bỏ ngôi vua. Người thế gian thì mong cầu cũng không được, Ngài thì có tất cả, nhưng lại hoàn toàn xả bỏ. Ngài thị hiện xuất gia tu đạo. Ý nghĩa của việc thị hiện này rất sâu, chính là nói cho bạn biết, xuất gia tu đạo hoằng pháp lợi sanh thù thắng hơn việc làm quốc vương. Quốc vương không thể sánh cùng Ngài. Thị hiện ra bất kỳ nghề nghiệp nào trong thế gian này cũng không bằng việc xuất gia tu đạo. Xuất gia tu đạo là giúp cho chúng sanh giác ngộ, giúp cho chúng sanh chấm dứt sanh tử ra khỏi tam giới, giúp cho chúng sanh chuyển phàm thành Thánh. Bạn nói xem, sự nghiệp này to lớn cỡ nào. Thích-ca Mâu-ni Phật làm công tác dạy học năm mươi năm. Chúng ta nói từ đầu đến cuối là năm mươi năm, gấp mười lần thời gian của Không Lão Phu Tử. Không Lão Phu Tử chỉ dạy học có năm năm. Không Tử dạy con người cả một đời, bắt đầu từ khi còn trong thai, từ thai giáo đến khi già chết. Thích-ca

Mâu-ni Phật thì giáo dục ba đời. Trong Kinh Phật thường nói, chúng ta có đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, phạm vi giảng dạy của Không Tử là ở cõi người, phạm vi giảng dạy của Phật là mười pháp giới, đương nhiên là công đức của Không Tử không thể sánh bằng với Phật. Chúng ta từ ở chỗ này mà thể hội, sau đó niềm tin học Phật của chúng ta càng thêm vững vàng.

Có người hỏi học Phật có cần xuất gia hay không? Không nhất định. Xuất gia thì cần phải xem duyên phận của mỗi người, không nên chấp trước. Trên thực tế, năm xưa Thế Tôn còn tại thế, dùng thân tướng Phật để thị hiện không phải là có một mình Ngài, mà còn có cư sĩ Duy-ma, đó cũng là một vị Phật thị hiện ở thế gian này của chúng ta, lấy thân phận tại gia mà thị hiện. Chúng ta nên biết điều này. Lúc đó đồng thời có hai vị Phật ở thế gian, một vị là Phật tại gia, một vị là Phật xuất gia. Các vị đại đệ tử của Thế Tôn như Ngài Xá-lợi-phất và Ngài Mục-kiền-liên, khi gặp cư sĩ Duy-ma đều cung kính lễ lạy giống như đối với Thích-ca Mâu-ni Phật vậy. Đánh lễ ba lạy, đi vòng bên phải ba vòng. Cư sĩ Duy-ma giảng Kinh thuyết pháp thì người xuất gia rất là cung kính giống như đối với Thích-ca Mâu-ni Phật vậy. Cho nên, chúng ta biết được Phật pháp là sư đạo. Trong việc dạy học thì thầy là người lớn nhất, cho nên không cần hỏi thân phận của thầy. Dù là nam nữ, già trẻ, tại gia hay xuất gia, chỉ cần họ thăng tòa giảng Kinh thì họ là người lớn nhất. Phật đã thị hiện cho chúng ta thấy, hay vô cùng. Phật làm cho các vị đại Bồ-tát, đại A-la-hán khi nhìn thấy Trưởng giả Duy-ma thì vô cùng cung kính giống như đối với Phật vậy, chẳng có tâm ngạo mạn chút nào. Đem toàn bộ giáo nghĩa của Phật pháp Đại Thừa ở trong hình tướng này hiển lộ ra không thiếu sót.

Người xuất gia đời nay so với người tại gia bị chướng ngại nghiêm trọng hơn. Nghiêm trọng ở chỗ nào? Là ngạo mạn. Nhìn thấy cư sĩ giảng Kinh thì họ đều coi thường, đều cho rằng cư sĩ so với người xuất gia thì thấp kém hơn. Điều này là sai rồi. Nếu các bạn tỉ mỉ mà quan sát, trong lịch sử 2.000 năm của Trung Quốc, trong Phật môn của chúng ta, bạn nhìn thấy sự truyền thừa của chư vị tổ sư (điều này thì người học Phật đều biết được) gọi là pháp tử, truyền pháp cho pháp tử. Có rất nhiều người được tổ sư đại đức truyền pháp, trong đó cũng có cư sĩ. Việc này trong Cao Tăng truyện, trong lịch sử cũng có ghi chép lại. Từ chỗ này bạn có thể thấy được, Phật pháp là giáo học, là giáo dục. Đệ tử đắc pháp thật sự, ở trong giáo học, họ được khai ngộ, được chứng quả, đệ tử được truyền pháp đích thực là không có phân biệt nam nữ già trẻ. Chúng ta thật sự hiểu được đạo lý này, thông suốt chân tướng sự thật này, thì học Phật trước tiên phải tiêu trừ phiền não tập khí của chính mình, phải buông bỏ. Sau khi buông bỏ phiền não tập

khí, thì bạn mới có thể học Kinh giáo. Tại sao vậy? Vì bạn đã khai ngộ rồi. Sau khi ngộ, bắt đầu tu thì nhanh, bạn sẽ không hiểu sai ý của Kinh, sẽ không giải sai nghĩa Kinh. Thật đúng với lời cổ nhân đã nói, nghe một ngộ ngàn lần, nghe một hiểu mười. Bạn có khả năng này thì bạn học Kinh giáo rất dễ dàng. Cho nên, học Kinh giáo thì trước tiên phải đoạn phiền não, sau đó mới học Kinh giáo. Chưa đoạn phiền não mà học Kinh giáo thì rất khó khăn, cực khổ, hơn nữa, thường giải sai ý nghĩa của Kinh. Giải sai ý nghĩa của Kinh thì phải gánh chịu nhân quả.

Cổ đại đức có nói, chuyên ngữ sai một chữ bị đọa làm thân hồ ly 500 đời. Công án này là của Thiên sư Bá Trượng, đồng tu trong Phật môn đều biết chuyện này. Đó là do nguyên nhân gì? Vì phiền não tập khí chưa đoạn mà học Kinh giáo nên mới xảy ra sự sai lầm này. Cho nên, Phật dạy chúng ta trước tiên phải đoạn phiền não, sau đó mới học pháp môn. “Pháp môn vô lượng thế nguyện học” là sau khi đã đoạn phiền não. Phiền não mà chưa đoạn, chúng ta học một hoặc hai bộ Kinh vẫn là dùng để đoạn phiền não. Trước đây tôi đã chia sẻ với quý vị, chúng ta học một hai bộ Kinh này là một lần hoàn thành giới định huệ tam học. Dùng phương pháp của Kinh giáo để đạt được “phiền não vô tận thế nguyện đoạn”, mục tiêu của chúng ta là ở chỗ này. Phương pháp của tôi là dùng Kinh giáo, điều này là chính xác rồi, nhất định ở trong Kinh giáo mà khế nhập tam-muội. Chúng ta học Kinh Vô Lượng Thọ, nếu như bạn dùng phương pháp này, mỗi ngày đọc tụng, không biết một lúc nào đó thì Vô Lượng Thọ tam-muội của bạn hiện tiền, vậy là bạn đã nhập cảnh giới rồi. Bạn ở chỗ này mà thành tựu giới định huệ tam học. Sau khi đạt được tam-muội thì chắc chắn bạn sẽ khai trí huệ, sẽ lý giải được chính xác ý nghĩa của Kinh, không phải là để nghiên cứu. Vừa nghiên cứu là hỏng rồi. Nghiên cứu là ý thức thứ sáu. Cho nên Phật pháp không nói nghiên cứu mà nói tham cứu, Thiên Tông thì gọi là tham thiền, bên giáo thì gọi là tham cứu.

Tham cứu và nghiên cứu có gì khác nhau? Nghiên cứu là dùng tâm ý thức, tham cứu thì không dùng tâm ý thức. Vậy thế nào mới gọi là không dùng tâm ý thức? Trước tiên bạn phải hiểu ý nghĩa của tâm ý thức là gì. Tâm là A-lại-da, tác dụng của A-lại-da là lưu lại ấn tượng. Ý là mặt-na, là thức thứ bảy, tác dụng của mặt-na là chấp trước. Thức là ý thức thứ sáu, tác dụng của ý thức thứ sáu là phân biệt. Không dùng tâm ý thức là không phân biệt, không chấp trước, không lưu lại ấn tượng. Không dùng tâm ý thức thì gọi là tham cứu, dùng tâm ý thức thì gọi là nghiên cứu. Cho nên nghiên cứu thì sẽ không khai ngộ, tham cứu thì được khai ngộ. Tham cứu là dùng chân tâm. Nghiên cứu là dùng vọng tâm, là tâm thức. Tâm thức thì không thể khai ngộ. Cho nên bạn phải bỏ nó đi, không cần nó. Không cần nó thì bạn dùng là chân tâm. Trong chân tâm không có phân biệt, không có

chấp trước, không có vọng tưởng, A-lại-da thức chính là vọng tưởng. Chỉ cần bạn luyện tập trong cuộc sống hằng ngày, xử sự đối nhân tiếp vật đều không dùng tâm ý thức là bạn biết dụng công, bạn dụng công là thượng thượng tầng công phu. **Trong cuộc sống không dùng tâm ý thức, trong công việc không dùng tâm ý thức, xử sự đối nhân tiếp vật đều không dùng tâm ý thức, thì trong đời này làm sao mà bạn không được thành tựu chứ!**

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã nói một câu có ý nghĩa rất sâu. Chúng ta phải hiểu ý của Ngài. Nếu hiểu sai ý của Ngài là không thể thành tựu. Ngài nói: **Ba năm không nói chuyện thì bảo đảm bạn sẽ khai ngộ.** Ba năm có thể không nói chuyện, nhưng vẫn còn suy nghĩ lung tung thì cũng vô ích, tôi bỏ sung một câu, đảm bảo bạn sẽ không khai ngộ. Ngài nói ba năm không nói chuyện là ba năm không dùng tâm ý thức, thì đâu có đạo lý nào mà không khai ngộ. Cho nên bạn phải biết không nói chuyện, không được khởi vọng tưởng (khởi vọng tưởng là sai rồi), chân thật thành tựu thanh tịnh bình đẳng giác cho chính mình.

Thanh tịnh bình đẳng giác là chân tâm. Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói thanh tịnh bình đẳng giác là biệt danh của A-di-đà Phật. A-di-đà Phật chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Cho nên **“phổ vi thập phương, thuyết vi diệu pháp. Như thị chư Phật, các các an lập, vô lượng chúng sanh, u Phật chánh đạo”**. Câu này quan trọng vô cùng. Đến chỗ này chúng ta mới hiểu được, tất cả chư Phật Như Lai, Pháp Thân Bồ-tát cho đến chư đại A-la-hán, các Ngài ứng hóa đến thế gian này để làm gì? Chính là làm công việc này, mục đích của các Ngài là an lập chúng sanh trong Phật chánh đạo. Chúng tôi thường nói, câu này là giúp cho tất cả chúng sanh chuyển phàm thành Thánh, đây là nói từ trên quả. Nếu nói từ trên nhân, chính là giúp cho tất cả chúng sanh chuyển mê thành ngộ. Chuyển mê thành ngộ là nhân, chuyển phàm thành Thánh là quả. Phật là vì công việc này.

Phật giáo hóa chúng sanh như thế nào? Hiện tướng mà giáo hóa. Chúng ta đều biết, ở trong Kinh chúng ta đã đọc qua tám tướng thành đạo là giáo hóa. Tôi xin nói rõ hơn, nói dễ hiểu hơn một chút, là đang diễn kịch, biểu diễn, thể hiện ra cho chúng ta xem, khiến cho những người chúng ta mỗi ngày nhìn thấy. Nhìn thấy lâu rồi thì sẽ đột nhiên đại ngộ, sẽ nhìn ra con đường đi, vậy thì bạn được thọ dụng. Phật trước tiên thị hiện tướng, sau đó mới có thuyết pháp. Nếu như chúng ta không có một tướng hảo nào, thì bản thân mình không thể thành tựu. Hình tướng hảo là từ nơi tâm chân thật tự nhiên mà thành tựu, không phải là giả tạo. Giả tạo thì không phải là Phật, vậy là ai? Là ma. Trong Kinh Lăng Nghiêm đã nói 50 loại ám ma, đều là giả tạo. Tướng họ đã hiện ra, nếu như bạn sơ ý không

cẩn thận, thì bạn sẽ xem họ giống như Phật Bồ-tát vậy, dường như là không khác với Phật Bồ-tát, tướng hảo trang nghiêm. Hình như là họ cũng có thiện tâm, thiện hạnh, thiện ngôn. Làm sao để phân biệt họ không phải là thật? Người sơ học chúng ta, thực tại mà nói, không có khả năng phân biệt. Trước đây thầy Lý có dạy chúng tôi phân biệt giữa ma và Phật. Phật là thuần tịnh thuần thiện, ma cũng thiện cũng tịnh nhưng không thuần. Họ cũng giáo hóa chúng sanh, thí dụ như dạy cho bạn 100 câu, thì 99 câu là giống như Phật nói, nhưng trong đó có một câu khác với lời Phật nói. Câu đó là độc hại, đó chính là cái gốc của địa ngục, cho nên phân biệt giữa ma và Phật thật sự không phải dễ.

Người học Phật dễ bị ma chướng, chúng tôi đã gặp quá nhiều rồi. Hễ là người gặp ma chướng đều là rất dụng tâm, rất chăm chỉ, rất nỗ lực, rất tinh tấn. Nếu như bạn giả tu hành thì ma không đến tìm bạn, tại sao vậy? Vì ma nhìn thấy rất rõ ràng, bạn sẽ không được thành tựu, bạn nhất định là ở trong lục đạo luân hồi, bạn vẫn còn đọa trong ba đường ác. Ma rất thích người bị đọa trong ác đạo, cho nên ma không đến tìm bạn gây phiền phức. Nếu như bạn chân thật tu hành, thật sự có thể ra khỏi tam giới thì ma lo sợ, ma sẽ đến gây khó khăn cho bạn. Những năm gần đây, chúng tôi thấy người bị ma chướng rất nhiều, thật sự là người rất dụng công, rất nỗ lực, thấy người này tốt vô cùng, học Phật chưa được mấy năm thì bị ma chướng. Người thế gian thông thường chúng ta bị bệnh thần kinh phân liệt, đến kết quả cuối cùng đều phải đưa đến bệnh viện thần kinh, tiền đồ của cả cuộc đời đã bị hủy hoại thật là đáng tiếc. Hơn nữa, rất nhiều người có học vị rất cao, tôi đã gặp được rất nhiều, người nhà của họ đến hỏi tôi: **Có cách nào để cứu họ không? Có phải anh ấy rất thích thần thông hay không? Có phải là rất thích cảm ứng không?** Đúng vậy, họa là từ nơi chỗ này. Ham thích thần thông, ham thích cảm ứng, thì bị yêu ma quỷ quái lường gạt. Phật Bồ-tát có thần thông không? Có. Thế nhưng Phật Bồ-tát nhất định không dùng thần thông làm Phật sự, công việc Phật sự chính là giáo học, tuyệt đối không dùng thần thông để giáo hóa chúng sanh. Tại sao vậy? Vì Phật Bồ-tát dùng thần thông để giáo hóa chúng sanh, thì cũng giống như yêu ma quỷ quái vậy. Chúng ta chẳng có cách nào phân biệt ai là Phật, ai là ma. Cho nên Phật dùng cách giáo học, yêu ma quỷ quái không biết giảng Kinh, không biết giáo học, ma chỉ biết hiện thần thông. Cho nên Phật không dùng cách này, Phật dùng những điều mà ma không làm được để thị hiện. Chúng ta không thể không biết điều này.

Cho nên học Phật nhất định phải y theo Kinh giáo, đặc biệt là trước khi Thích-ca Mâu-ni Phật sắp diệt độ, Ngài đã nói cho chúng ta “Tứ y pháp”. Nếu như chúng ta có thể tuân theo, thì nhất định sẽ không đi sai đường.

Câu thứ nhất trong Tứ Y pháp là: “*Y pháp bất y nhân*”. Pháp là Kinh điển, nhất định phải y theo Kinh điển. Kinh điển là do Phật nói.

Câu thứ hai là dạy cho chúng ta: “*Y nghĩa bất y ngữ*”. Câu này rất quan trọng, Phật biết tương lai Phật pháp sẽ được lưu truyền đến các quốc gia khác, nhất định phải nhờ vào sự phiên dịch. Chúng ta ngày nay đọc Kinh văn là bản Trung văn, là được dịch từ Phạn văn Ấn Độ sang. Có rất nhiều người hỏi sự phiên dịch này có đáng tin cậy không? Có dịch sai không? Phật đã nói y nghĩa bất y ngữ, lời nói nhiều hay nói ít cũng không sao, ý nghĩa đúng thì được rồi. Trong quá trình dịch Kinh này, chúng ta đã nhìn thấy, thí dụ như Kinh Vô Lượng Thọ ở Trung Quốc có 12 loại bản dịch. Vì thời gian lâu như vậy đã có nhiều bản bị thất truyền, hiện nay còn lưu truyền lại có năm loại bản dịch. Trong năm loại bản dịch này, chúng tôi đã đọc qua, thật sự có sự khác nhau, hơn nữa có sự thêm bớt rất nhiều. Chúng ta phải nên tin lời của cổ đại đức nói. Cổ đại đức nói với chúng ta, chắc chắn năm xưa khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế đã tuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ nhiều lần, không giống như những bộ Kinh khác. Những bộ Kinh khác Phật một đời chỉ giảng có một lần, không có giảng lại lần thứ hai. Kinh Vô Lượng Thọ chắc chắn là được giảng rất nhiều lần. Giảng rất nhiều lần nói rõ pháp môn này quan trọng hơn tất cả. Cho nên, hiện nay năm loại bản phiên dịch này có nhiều chỗ thêm bớt. Chỗ thêm bớt rõ ràng nhất chính là những lời nguyện. Những lời nguyện trong năm loại bản dịch gốc, có bản là 24 nguyện, có bản là 36 nguyện, có bản là 48 nguyện, có được ba cách dịch. Cổ nhân có nói, trong lúc phiên dịch, không thể nào có sự khác nhau nhiều như vậy, khẳng định là có ba loại nguyên bản Phạn văn khác nhau của Kinh Vô Lượng Thọ được truyền đến Trung Quốc. Ba loại nguyên bản khác nhau chắc chắn là được giảng ba lần ở ba chỗ khác nhau.

Kinh Kim Cang có sáu loại bản dịch (hiện tại các bạn thấy ở trong Đại Tạng Kinh), sự khác biệt không nhiều. Điều này chắc chắn là nguyên bản Phạn văn chỉ có một bản, có sáu người phiên dịch, đương nhiên sáu người phiên dịch thì sẽ khác nhau, nhưng về tổng thể thì giống nhau. Điều này nói rõ là chúng ta y nghĩa bất y ngữ, bất luận là loại bản dịch nào, bạn y theo đó mà tu học đều có thể thành tựu, không nên phân biệt, không nên chấp trước. Nếu chúng ta có phân biệt, có chấp trước, thì bạn rơi vào trong ý thức rồi. Những điều bạn học được chỉ là Phật học, là một loại học vấn của thế gian. Bạn không có được nghĩa thú của Phật pháp, bạn cũng không có được công đức lợi ích chân thật. Bạn không thể nào không biết.

Câu thứ ba nói càng hay hơn: ***“Y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa”***. Câu nói này rất quan trọng. Liễu nghĩa là gì? Liễu nghĩa và bất liễu nghĩa không có tiêu chuẩn tuyệt đối. Sự liễu nghĩa này đối với chính bản thân mình mà nói, ta có sự thọ dụng nhất thì gọi là liễu nghĩa. Nguyên vọng học Phật của ta có thể khiến cho ta trong cuộc đời này đạt được sự viên mãn, đây là sự liễu nghĩa của ta. Nguyên vọng của mỗi người học Phật không giống nhau. Có người học Phật hoàn toàn chẳng muốn sanh về thế giới Cực Lạc. Họ cảm thấy thế gian này vẫn còn tốt đẹp, mong muốn đời sau có thể được thân người, vẫn có thể hưởng thụ phú quý của thế gian. Nguyên vọng này của bạn, bạn theo Kinh điển Phật dạy mà tu quả nhiên sẽ đạt được kết quả. Đây chính là liễu nghĩa của bạn. Có những đồng tu chúng ta ngày nay tâm lượng rất lớn, không muốn ở trong sáu nẻo luân hồi chịu khổ chịu nạn nữa, mong muốn sanh về thế giới Cực Lạc. Bạn tu học pháp môn này, trong đời này của bạn được vãng sanh về Thế giới Cực Lạc, thì bộ Kinh này là liễu nghĩa đối với bạn. Cho nên liễu nghĩa có nhiều tầng lớp không giống nhau, thỏa mãn nguyên vọng của chính mình, xin nói với các bạn, cách đơn giản nhất là thỏa mãn được mong muốn của bản thân mình thì đây là liễu nghĩa.

Câu cuối cùng nói rất hay: ***“Y trí bất y thức”***. Câu này mới thật sự dạy cho bạn đạt được sự liễu nghĩa. Thái độ tu học của chúng ta nên y trí, không nên y thức. Thức là gì? Là phân biệt chấp trước. Ở trong trí không có phân biệt chấp trước. Phật đã dạy cho người đời sau như vậy, người đời sau phải y theo những câu này của Phật dạy, giống như chúng ta đang ở bên Phật, giống như chưa rời xa Phật vậy. Điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

TỨ NHIẾP PHÁP

Trong cuộc sống hằng ngày, thật sự thành tựu tự lợi lợi tha, xa lìa tất cả tội nghiệp, thành tựu tất cả công đức, thì bạn phải biết Tứ Nhiếp Pháp mà Thế Tôn đã dạy. Tứ Nhiếp Pháp là đem tất cả pháp môn chúng ta tu học thật sự áp dụng trong cuộc sống của chính mình, thật sự được thọ dụng. Trong những năm gần đây, chúng tôi giao lưu với chín tôn giáo ở nơi đây. Ở Úc Châu và ở các khu vực, các quốc gia khác, chúng tôi giao lưu với các tôn giáo khác, các chủng tộc khác, chúng tôi y theo pháp gì? Là y theo Tứ Nhiếp Pháp. Phải nên học. Tứ Nhiếp Pháp là cuộc sống của Bồ-tát, chúng ta phải sống cuộc sống của Phật Bồ-tát, chính là Tứ Nhiếp Pháp.

Điều thứ nhất trong Tứ Nhiếp Pháp là bố thí.

Sự bố thí này cùng với ý nghĩa của bố thí trong Lục Độ là khác nhau. Mục đích của bố thí trong Lục Độ là đoạn trừ lòng tham, bản thân chúng ta phải biết điều này, đây chính là thành tựu đức hạnh cho bản thân mình. Nếu dùng lời hiện nay mà nói, Tứ Nhiếp Pháp chính là bốn mối quan hệ, là bốn phương pháp giao tế qua lại giữa người với người. Cho nên mục tiêu của nó là có thể cùng với tất cả chúng sanh sống hòa thuận với nhau. Sự bố thí này không phải là đoạn lòng tham, không phải lấy cái này làm mục tiêu, vậy lấy cái gì làm mục tiêu? Lấy sự xây dựng cảm tình làm mục tiêu. Cho nên chúng ta phải biết sự bố thí này là để xây dựng cảm tình. Tôi thường nói là phải thường mời dùng cơm, tặng lễ vật. Bố thí của Tứ Nhiếp Pháp là những việc này. Bạn giao lưu với người ta thì phải mời tiệc, tặng lễ vật. Người Trung Quốc nói: *“Lễ nhiều, người không trách”*. Cho nên chúng ta phải học điều này. Những lúc bạn giao lưu với người ta, bạn phải mời tiệc, tặng lễ vật. Đến việc giảng Kinh tôi cũng dùng Tứ Nhiếp Pháp. Năm xưa, Pháp sư Diễm Bồi cùng chúng tôi qua lại đã lâu. Có một năm, Pháp sư gặp tôi ở Singapore giảng Kinh, Ngài mời tôi dùng cơm ở tiệm Linh Chi. Lần đầu tiên tôi đến tiệm cơm Linh Chi là do Ngài mời tôi. Lúc ăn cơm, Ngài hỏi tôi, Pháp sư Tịnh Không có biết tại sao hôm nay tôi mời Pháp sư dùng cơm không? Tôi nói: *“Con không biết, Ngài mời con thì con đến”*. Ngài nói, hôm nay tôi mời Pháp sư là muốn thỉnh giáo một vấn đề. Tôi nói: *“Thỉnh giáo thì con không dám, vì Ngài là bậc tiền bối trong Phật môn của chúng con, Ngài có chuyện gì mà muốn tìm con vậy?”*. Ngài nói: *“Pháp duyên của ông rất thù thắng, ông có thể dạy cho tôi không? Pháp duyên của ông làm sao mà có được vậy?”*. Tôi nói điều này rất đơn giản, là mời dự tiệc và tặng lễ vật. Khi chúng tôi đi giảng Kinh ở bất kỳ nơi nào trên thế giới, trước khi đi đến nơi đó, thì lễ vật để kết pháp duyên đã được gửi đến trước rồi. Bạn thấy lần đầu tiên tôi đến thành phố Kuala Lumpur do Lý Kim Hữu mời tôi đến giảng Kinh, chúng tôi tổ chức hai ngày pháp hội, tôi nghe nói lễ vật dùng để tặng được chuyển đi là hai xe tải. Lễ vật kết pháp duyên. Phải tặng lễ vật, phải mời khách. Ngài nghe những lời này của tôi thì Ngài nhíu chân mày, nói: *“Tôi rất cô hàn”*. Lúc đó tôi vẫn chưa hiểu được ý nghĩa của cô hàn là gì, về sau đi hỏi thì biết là hà tiện. Cho nên nhất định phải biết điều này, khi chúng ta đi thăm viếng người quen thì phải lễ phép chu đáo, phải mang theo lễ vật để tặng. Đây là biểu lộ sự quan tâm của chúng ta. Cảm tình được xây dựng từ chỗ này. Phương pháp này của Phật dạy rất là vi diệu. Cho nên tôi thường nói hai vợ chồng hiểu được Tứ Nhiếp Pháp, thì cặp vợ chồng đó trăm năm hạnh phúc. Tại sao vậy? Vì chồng luôn nghĩ đến vợ, tặng quà cho vợ. Người vợ cũng thường nghĩ đến chồng, cũng thường tặng quà cho nhau, thì cảm tình đó càng sâu hơn. Điều này rất hay, bạn có thể áp dụng trong nhà, cả nhà hòa thuận, gia hòa vạn sự hưng. Tại

sao gia đình bị tan vỡ? Đều do không hiểu Tứ Nhiếp Pháp. Học Phật mà còn ly hôn thì học Phật cũng uổng công, đâu có chuyện này. Ở trong Phật pháp đều là dạy điều tốt mà thật sự chưa làm được.

Điều thứ hai là ái ngữ.

Ái ngữ chính là ngày nay chúng ta gọi là quan tâm chăm sóc nhau, dùng tâm chân thành quan tâm chăm sóc nhau.

Điều thứ ba là lợi hành.

Lợi hành là hành vi tạo tác của chúng ta đối với chúng sanh nhất định là có lợi ích, nhất định không có tổn hại.

Điều thứ tư là đồng sự.

Ngày nay tôi nói đồng sự không phải theo cách của cổ nhân, cách nói của cổ nhân là phải cùng làm việc với đối phương. Hiện nay làm việc chung với đối phương thì gặp rắc rối, đối phương là người tham sân si mạn, chúng ta làm việc chung với họ thì sẽ hỏng việc, chẳng những không giúp được họ, ngược lại là làm hại họ, hại chính bản thân mình. Hôm nay tôi giảng đồng sự là chúng ta làm chung với chư Phật Như Lai, chúng ta làm chung với chư đại Bồ-tát, điều này chẳng có sai chút nào. Phải dùng phương pháp này thì bạn mới có thể an lập vô lượng chúng sanh nơi Phật chánh đạo. Hiện nay, trong thế giới này có rất nhiều người làm công việc hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình rất tích cực. Tại sao tôi phải tham dự? Tuổi tác đã lớn như vậy rồi mà vẫn bôn ba khắp nơi tham dự hội nghị này là tại sao vậy? Vì thấy họ rất nhiệt tình làm công việc này, đã làm nhiều năm như vậy mà vẫn chưa có kết quả, vẫn chưa có thành tích. Vì điều này mà tôi phải tham dự. Tại sao họ làm vẫn chưa có kết quả? Tại sao họ vẫn chưa có thành tích? Vì họ chưa hiểu được Tứ Nhiếp Pháp. Tôi đi tham dự chẳng có việc gì khác, chính là đem Tứ Nhiếp Pháp nói cho họ biết. Nếu như họ hiểu được Tứ Nhiếp Pháp, thì việc hóa giải xung đột, giúp cho thế giới hòa bình không khó. Chúng tôi phải đem Tứ Nhiếp Pháp của Phật pháp để dạy cho họ, nên tôi phải đi tham dự hội nghị này.

Lần này tôi tham dự Hội Nghị Hòa Bình Liên Hợp Quốc ở Nhật Bản, tôi đã chuẩn bị lễ vật rồi. Mỗi người đến tham dự hội nghị, tôi sẽ tặng cho họ một phần lễ vật. Nhưng họ thì không có người nào tặng lễ vật cho tôi, mọi người ai ai cũng biết tặng lễ vật cho nhau thì thiên hạ sẽ thái bình. Cho nên chúng ta phải bắt đầu làm từ nơi bản thân mình, chúng ta phải học biết tặng lễ vật. Trong lễ vật, điều

quan trọng nhất là phải đem giáo lý của Phật pháp giới thiệu cho họ. Đây là điều quan trọng nhất. Ngoài trừ điều này ra, thì cái dùng, cái mặc, cái ăn cũng đừng quên. Mọi thứ đều phải nghĩ chu đáo, thì cảm tình sẽ được xây dựng. Hy vọng sau khi họ học được rồi, cũng có thể giống như chúng ta đi phổ biến rộng rãi. Làm như vậy thì mới hóa giải được xung đột, hòa bình mới thực hiện được. Hóa giải xung đột, hóa giải đối lập, xúc tiến an định hòa bình, chúng ta hiện nay là đang ở trong giai đoạn này, an lập vô lượng chúng sanh nơi Phật chánh đạo. Chúng ta phải nhận thức rõ ràng. Đây gọi là khế cơ khế lý, là Phật pháp. Phật pháp là pháp giác ngộ, Phật pháp là pháp khiến cho tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Tuyệt đối đừng quên câu nói này, khiến cho tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Phương pháp có hiệu quả nhất là áp dụng Tứ Nhiếp Pháp.

Được rồi, hôm nay chúng tôi xin giảng đến đây.

Tập 315

NGUYỄN THỨ 22

QUYẾT CHỨNG CỰC QUẢ

Phẩm Kinh văn này tổng kết y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, là Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta thế giới Cực Lạc. Phân đoạn trong phẩm này chính là Phật muốn nói với chúng ta sự tán thán của mười phương chư Phật đối với thế giới Cực Lạc, cũng chính là lòng kính trọng đối với A-di-đà Phật. Mười phương tất cả chư Phật đều kính trọng A-di-đà Phật, trên thực tế là biểu diễn cho chúng ta xem, hy vọng là chúng ta nghe rồi, thấy rồi thì khởi lòng ngưỡng mộ A-di-đà Phật và thế giới Cực Lạc. Nhất định trong đời này phải cầu vãng sanh, không nên bỏ phí cuộc đời này nữa. Những người sanh đến thế giới Tây Phương, sống và học tập ở thế giới Tây Phương và đi đến thế giới phương khác tham học, Thế Tôn đều giới thiệu cho chúng ta ở trong Kinh.

Kinh văn: **“Phục thứ A-nan! Bĩ Phật quốc độ, vô hữu hôn ám, hỏa quang, nhật, nguyệt tinh diệu, trú dạ chi tượng. Diệc vô tuế nguyệt, kiếp số chi danh, phục vô trụ trước gia thất. Ư nhất thiết xứ, ký vô tiêu thức danh hiệu, diệc vô thủ xả phân biệt, duy thọ thanh tịnh, tối thượng khoái lạc”**.

Đoạn Kinh văn này có ba đoạn nhỏ, trong khoa hội đều đã thể hiện. Đầu tiên, chúng ta thấy thế giới Cực Lạc không giống với thế giới của chúng ta. Thế giới này của chúng ta có ban ngày, ban đêm, thế giới Tây Phương Cực Lạc là một vùng quang minh, không có ban đêm, không có bóng tối. Dù là bạn đang ở trong nhà, trong ngôi nhà nhất định là không có ánh đèn. Ở bên ngoài bạn cũng không nhìn thấy mặt trời, mặt trăng, ánh sao. Vậy là có mặt trời, mặt trăng không? Cổ đại đức nói với chúng ta, mặt trời, mặt trăng đương nhiên là tồn tại. Vậy tại sao không nhìn thấy? Người ở thế giới Cực Lạc, không chỉ A-di-đà Phật phóng quang, mà mỗi người cũng đều phóng quang, mỗi loại vật chất cũng đều phóng quang. Ánh quang minh này che khuất ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, cho nên tuy là có mặt trời, mặt trăng nhưng không nhìn thấy. Cũng giống như ban ngày chúng ta nhìn không thấy ngôi sao vậy. Thật sự là các vì sao trong không trung ban ngày cũng như ban đêm đều nhiều như nhau, nhưng tại sao ban ngày nhìn không thấy? Vì ánh sáng mặt trời quá mạnh nên không nhìn thấy ánh sáng của các vì sao. Chúng ta biết được đạo lý này thì chúng ta hiểu được ý nghĩa của Kinh văn. Phật, Bồ-tát và bản thân chúng ta đều phóng quang, tất cả vạn vật đều phóng quang, cho nên ánh sáng của mặt trời, mặt trăng không biểu lộ ra được. Trong Kinh

thường nói, phóng quang vượt qua ánh sáng của mặt trời, mặt trăng. Thật vậy, điều này không phải giả chút nào, bởi vì thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ngày và đêm. Thời gian ở nơi đây của chúng ta là do sự thay đổi của ngày đêm mà có, trên thực tế là không có thời gian. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ngày đêm, cho nên ở cõi đó không có thời gian, cũng không có ngày giờ, tháng năm. Thế giới Cực Lạc là vô lượng thọ.

Chúng ta biết rằng vãng sanh đến thế giới Tây Phương tất cả đều là hóa sanh. Bốn loại trạng thái này là thai sanh, noãn sanh, thấp sanh, hóa sanh. Bậc cao cấp nhất là hóa sanh. Hóa sanh thì không khổ. Thai sanh, noãn sanh, thấp sanh thì có khổ. Có khổ là bị mê khi cách âm. Thế giới Tây Phương thì không bị mê khi cách âm, là hóa sanh nên họ không bị khổ.

Hoàn cảnh cư trú của họ, phước báu rất lớn. Phước báu này không phải do chính mình tu được, mà do sự gia trì từ 48 nguyện oai thần của A-di-đà Phật. Nhưng nếu chúng ta tử tử mà nghiên cứu, quan sát thì oai thần của A-di-đà Phật gia trì cũng có thể nói là phước báu của bản thân chúng ta. Tại sao vậy? Bản thân bạn có thể cầu sanh Tịnh Độ thì mới hưởng được phước báu lớn như vậy. Nếu như bạn không muốn vãng sanh, thì phước báu này cho dù là A-di-đà Phật có muốn gia trì cho bạn cũng không được. Cho nên, đối với thế giới Cực Lạc, chúng ta phải tin, phải nguyện, phải cầu vãng sanh Tịnh Độ, đây chính là đại trí huệ, đại phước báu của bạn. Không có trí huệ chân thật, đại phước báu chân thật thì không thể đi đến thế giới Cực Lạc.

Tại sao lại đến không được? Đó là do bạn có nghiệp chướng. Nghiệp chướng chính là bạn không muốn đi, đây chính là nghiệp chướng lớn nhất. Đối với thế giới Cực Lạc bạn chưa biết được nhiều, hiểu chưa được thấu triệt. Cho nên, không những phải đọc Kinh mà còn phải nghe Kinh. Ý nghĩa của Kinh rất sâu, rất rộng. Rất nhiều đồng tu mới học Phật không có cách nào hiểu được nghĩa của Kinh. Bạn nghe nhiều thì dần dần sẽ thông suốt, bạn sẽ thật sự sanh tín nguyện.

Hiện nay người ta thường nói tín nguyện, cổ đại đức gọi là đạo tâm như hạt sương. Hạt sương thì các bạn đã gặp rồi, buổi sáng sớm hạt sương ở trên cây cỏ, mặt trời vừa lên một chút thì hạt sương không còn nữa. Gọi là đạo tâm như hạt sương, chính là nói đạo tâm của bạn không được vững chắc, rất dễ dàng thay đổi, mất đi nhanh chóng. Đến khi nào bản thân bạn thật sự có niềm tin chân thật, có nguyện thiết tha, thì nhất định bạn thông hiểu tương đối sâu sắc Kinh điển này, pháp môn này. Bản thân bạn có thể nhận thức được trước đây thì tín nguyện không đáng tin cậy, hiện giờ tín nguyện là thật, sẽ không còn thay đổi nữa, thật

sự có thể buông xuống thể duyên, Phật duyên, tất cả pháp thể, xuất thể gian, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ.

Có một số đồng tu nghiệp chương còn rất nặng. Nghiệp chương gì vậy? Ham thích nghe nhiều. Pháp thể gian họ đã buông bỏ rồi, họ cầu Phật pháp, mong muốn hiểu thêm thật nhiều điều trong Kinh giáo. Cỗ đại đức gọi là mong muốn làm thông gia, mong muốn thông hết 84 ngàn pháp môn, không mong chỉ hiểu một môn trong 84 ngàn pháp môn. Quan niệm này quý vị thử nghĩ đúng hay không? Nếu như các bạn hỏi tôi, tôi trả lời là cũng đúng, cũng không đúng. Tại sao nói là cũng đúng? Vì nguyện này của bạn có thể không có. Tại sao nói là không đúng? Vì chắc chắn là bạn không làm được, không những bạn không thể thông mà một môn cũng không làm được. Vậy là bạn sai rồi. Làm sao để trở thành thông gia? Thông gia là từ một môn mà thâm nhập. Bạn nên hiểu rõ, phải thật sự hiểu rõ. Trong Kinh Phật thường nói: *“Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”*. Bạn nên hiểu ý nghĩa câu nói này của Phật. Pháp môn thật sự là bình đẳng, chính là niệm câu danh hiệu này. Danh hiệu chỉ có bốn chữ “A-di-đà Phật”. Đây là pháp môn đơn giản nhất trong tất cả các pháp môn, chính là niệm câu A-di-đà Phật này, ngoài ra thì không biết thêm điều gì cả. Khi nào bạn niệm câu A-di-đà Phật này đến nhất tâm bất loạn thì bạn đã thông rồi. Chỉ cần bạn chứng được sự nhất tâm thì bạn thông giáo lý rồi. Khi đó không phải chỉ bộ Kinh này, mà bộ Kinh nào có liên quan với bộ Kinh này bạn đều thông toàn bộ. Bạn tiếp tục niệm nữa, niệm đến lý nhất tâm bất loạn, thì tất cả pháp thể, xuất thể gian bạn đều thông. Tại sao vậy? Lý nhất tâm bất loạn là kiến tánh. Pháp thể, xuất thể gian hoàn toàn là đức dụng của tự tánh. Bạn đã kiến được tâm tánh rồi, thì đâu có đạo lý không thông các pháp mà tâm tánh đã hiện. Thế, xuất thể gian pháp không cần phải học cũng thông hết hoàn toàn. Do vậy mới biết, nếu bạn thật sự muốn làm đại thông gia... Chư Phật, Như Lai là đại thông gia, pháp thân Bồ-tát là đại thông gia, bạn đi hỏi các Ngài tu như thế nào? Đều là từ thâm nhập một môn mà tu thành công.

Có thể bạn nghe trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham vấn học rộng nghe nhiều. Cách nói này là như thế nào? Nếu bạn hỏi tôi câu này, tôi sẽ trả lời là bạn học giáo lý không cẩn thận, câu trả lời nằm trong câu hỏi. Thiện Tài Đồng Tử thâm nhập một môn ở dưới hội của Bồ-tát Văn-thù. Thiện Tài Đồng Tử niệm Phật đạt đến lý nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Sau khi minh tâm kiến tánh thì điều gì cũng thông. Cái thông này là Ngài dùng tham học để làm thực nghiệm, làm gương cho chúng ta. Ngài có cần đi nghiên cứu không? Trong 53 lần tham vấn, các bạn thấy Thiện Tài Đồng Tử học với vị thiện tri thức nào? Chỉ là đi tham vấn chứ

không có học với ai. Dựa vào điều gì mà không cần phải học? Vì Thiện Tài Đồng Tử đã thông rồi, cho nên việc vừa hỏi vừa trả lời điều đó đã chứng minh. Cho nên khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, giống như Đại Sư Huệ Năng đã nói, tăng trí huệ, không sanh phiền não. Bạn xem, khi Ngài gặp được Ngũ Tổ, Ngài nói: “*Trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ*”. Thiện Tài Đồng Tử chính là thường sanh trí huệ, không sanh phiền não, thấy sắc, nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần hoàn toàn là thể tướng đức dụng của tự tánh, chính là 53 lần tham vấn. Cho nên 53 lần tham vấn, thật sự mà nói, chính là từ sáng đến tối chúng ta tiếp xúc với mọi phương diện của xã hội, tiếp xúc với già trẻ gái trai trong xã hội. Năm mươi ba vị thiện tri thức là đại biểu cho các ngành, các nghề, già trẻ gái trai trong xã hội. Cho nên những người biết thì đang tham học, 53 tham vấn đều là tăng trưởng trí huệ mỗi ngày. Người không biết thì mỗi ngày làm giống với Thiện Tài Đồng Tử nhưng mỗi ngày đều sanh phiền não. Ngạn ngữ thường nói, **biết nhiều chuyện lắm điều phiền não, quen nhiều người lắm nổi thị phi**. Thiện Tài Đồng Tử không có phiền não, không có thị phi, người ta tăng trưởng trí huệ thành đức hạnh. Sự việc này vẫn là ở biết hay không biết.

Chúng ta học Phật phải nên biết, phía sau sự biết này phải thêm vào mấy chữ: “*Biết chuyển cảnh giới*”. Người không biết thì sẽ bị cảnh giới chuyển. Người bị cảnh giới chuyển thì thật đáng thương, họ sẽ sanh phiền não, sanh thị phi. Người biết chuyển cảnh giới thành đức hạnh thì sanh trí huệ, cho nên hoàn cảnh sống của họ sẽ theo tâm mà chuyển. Dùng lời hiện nay mà nói là tùy duyên, trong tâm muốn chỗ ở như thế nào thì liền hiện ra chỗ ở như thế đấy. Tất cả pháp là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Cõi Đồng Cư Độ, Phương Tiện Độ ở Tây Phương thế giới vẫn chưa chuyển thức thành trí, chỉ là được sự gia trì của oai thần A-di-đà Phật. Cho nên hoàn cảnh cuộc sống của họ có thay đổi, giống như ở trong Kinh Phật giới thiệu với chúng ta, phía trên chúng ta đã đọc qua. Nhà của bạn ở, muốn lớn thì nó lớn, muốn nhỏ thì nó nhỏ, muốn ở trên mặt đất thì nó ở trên mặt đất, muốn ở trên không trung thì nó ở trên không trung. Sự muốn này chính là thức biến thành. Nếu như là ở Thật Báo Trang Nghiêm Độ thì không có hiện tượng này. Tại sao vậy? Người ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm Độ tuyệt đối không khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có, thì làm gì có phân biệt chấp trước. Điều này chúng ta có thể tưởng tượng ra được. Cho nên, căn phòng của họ ở không có biển hiệu, số phòng, nơi của họ ở cũng không có tên đường phố. Điều này đối với chúng ta thật là bất tiện, cuối cùng thì họ sống ở nơi nào? Nhưng bạn hãy yên tâm, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là vãng sanh đến Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm, thậm chí vãng sanh về biên địa, đều được sự gia trì bởi oai thần nguyện lực của Di Đà. Tuy là phiền não của bạn chưa đoạn

nhưng trí huệ, thần thông, đạo lực của bạn đều hiện tiền. Bạn nhận ra tất cả mọi người, tuyệt đối là không nhận lầm, tuy là người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc diện mạo hoàn toàn giống nhau. Thế giới này của chúng ta, nếu như là người sinh đôi, có khi không thể nào nhận ra ai là lớn ai là nhỏ. Người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc có diện mạo hoàn toàn giống nhau, nhưng chắc chắn là bạn không nhận lầm người. Tại sao vậy? Vì bạn có thần thông. Không những là bạn biết người này, mà bạn còn biết cuộc đời quá khứ của họ, họ sống ở thế giới nào, họ từ đâu đến, đời đời kiếp kiếp của người này trong quá khứ bạn đều biết hết. Bạn có túc mạng thông, có tha tâm thông, cho nên chắc chắn sẽ không nhận lầm người. Thân tướng của bản thân chúng ta cùng A-di-đà Phật hoàn toàn giống nhau, thế giới này gọi là thế giới bình đẳng. Ngày nay chúng ta vẽ hình thế giới Cực Lạc đều là vẽ A-di-đà Phật lớn hơn một chút, vẽ người thường ở bên cạnh nhỏ một chút. Thực ra, ở thế giới Cực Lạc không phải như vậy, đều là hoàn toàn giống nhau, gọi là thế giới bình đẳng. Đây chính là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Đây là quả. Tại sao họ lại có quả báo thù thắng như vậy? Câu tiếp theo sẽ cho biết do nhân gì.

Kinh văn: **“Diệc vô thủ xả phân biệt”**. Đây chính là nhân. Thế gian này của chúng ta tại sao có sự khác biệt nhiều như vậy? Chính là bạn lấy rồi bỏ, bạn có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Sự phân biệt chấp trước của tất cả chúng sanh đều không giống nhau, cho nên ở thế gian này không tìm thấy có người nào hoàn toàn bình đẳng, hoàn toàn giống với người kia. Lìa bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì liền bình đẳng. Ở thế giới Tây Phương còn phân biệt chấp trước hay không? Ở hai cõi Phương Tiện Độ và Đồng Cư Độ, phiền não tập khí của bạn vẫn còn chưa đoạn hết, vậy tại sao lại có cảnh giới bình đẳng? Bởi vì khi đến thế giới đó, tuy là bạn có ý niệm tham sân si mạn nhưng bên ngoài không có cái duyên tham sân si mạn nên nó không có tác dụng. Thí dụ như bạn tham tài, báu vật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc vô lượng vô biên, cho nên tuy bạn có ý niệm này nhưng nó không có tác dụng. Người ở thế gian này của chúng ta rất xem trọng vàng bạc, là của báu, nhưng vàng bạc ở thế giới Tây Phương dùng để lót làm đường nên bạn có đem một ít về nhà cất giấu hay không? Làm gì có việc này, vì nó có quá nhiều mà! Người ở thế giới này ham thích châu báu vì nó có giá trị, ở thế giới Cực Lạc, mọi người đều dùng những vật báu này làm vật liệu để xây dựng nhà cửa. Bởi vì nó có quá nhiều nên không có tâm tham. Hết thấy sự thọ dụng vật chất đều là vô tận, vô lượng, vô biên. Tất cả vật chất là tùy theo tâm mà hiện. Cho nên thế giới Tây Phương Cực Lạc thật sự là tốt đẹp, đời sống ở nơi đó thật sự thoải mái, không bị phiền toái. Tại sao vậy? Vì quần áo của bạn không cần đến bộ thứ hai, không cần thiết phải may quá nhiều quần áo, mất công cất giữ

rất mệt. Bạn muốn mặc quần áo kiểu gì thì kiểu quần áo đó liền hiện ở trên thân, không có quần áo cũ. Bạn thấy điều này tự tại biết bao! Quần áo cũ thì không cần phải đi giặt, không cần phải tìm nơi cất giữ. Cho nên đi đến nhà của mọi người, nhà nào cũng rất sạch sẽ, không có một hạt bụi, vậy thì làm sao mà không thông thoáng cho được! Có khách đến, đến một người thì có một cái ghế, khách về rồi thì cái ghế liền biến mất, rất kỳ lạ. Trong lúc tiếp khách, muốn cần vật gì đãi khách thì tự nhiên nó sẽ hiện ra, khách về rồi thì toàn bộ không còn nữa, không cần thiết phải dọn dẹp. Ở thế gian này của chúng ta, bạn xem những gia đình giàu có cần rất nhiều người giúp việc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc của A-di-đà Phật không cần người giúp việc nào cả. Hết thấy đều do biến hóa mà thành, tùy theo tâm mà hiện. Điều này có nghĩa là gì? Bạn nên nhớ kỹ, không có sự lấy bỏ phân biệt, thì cảnh giới này liền hiện tiền.

Câu cuối cùng, đây là quả báo: **“Duy thọ thanh tịnh, tối thượng khoái lạc”**. Trong những bộ Kinh giống nhau đã nói: **“Duy hữu vô lượng thanh tịnh hỷ lạc”**. Về cơ bản, hoàn cảnh cuộc sống đã hiểu được rồi, điều quan trọng nhất chính là phải hiểu rõ nhân quả báo ứng. Bạn xem, đến thế giới Cực Lạc rồi mà vẫn chưa rời khỏi định luật này. Trong Phật pháp có nói: **“Vạn pháp giai không, nhân quả bất không”**. Thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm vẫn chưa thể rời bỏ định luật nhân quả. Cho nên đại Thánh đại hiền thế xuất thế gian chẳng có ai mà không coi trọng nhân quả. Nghiệp nhân sanh khởi phải biết là do ở ý niệm. Niệm phải thanh tịnh, niệm phải thuần chánh. Nhân chánh thì hạnh liền chánh, quả báo liền chánh. Nhân thiện thì quả thiện, thiện nhân thiện quả là tánh đức của tự tánh. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, điều này ở trong bốn tánh vốn là không có, là do vọng niệm sinh ra, nó không phải là thật. Trong Phật pháp gọi nó là tạo nghiệp. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước chính là tạo nghiệp. Quả báo của nghiệp biến hiện ra chính là mười pháp giới, là lục đạo, là tam đồ. Điều này chúng ta không thể nào không biết. Thế giới Tây Phương Cực Lạc đã xa rời lấy bỏ, phân biệt, vậy chúng ta nghĩ thử xem, hiện giờ chúng ta có cần xa rời lấy bỏ, phân biệt không? Nếu như bạn không thể lìa bỏ, thì cuộc đời niệm Phật cầu vãng sanh của bạn chưa hẳn là có phần. Nếu như bạn có thể lìa bỏ được, thì bạn đã nắm chắc phần vãng sanh. Thật sự có thể lìa bỏ thì bạn muốn đi lúc nào là đi ngay lúc đó. Thông thường chúng ta nói là sanh tử tự tại, muốn đi là đi, muốn ở lại thêm vài năm cũng không thành vấn đề, bản thân mình thật sự có thể làm chủ được. Bây giờ chưa làm chủ được, chính là vì bạn chưa buông xuống sự lấy bỏ, chưa buông vọng tưởng phân biệt chấp trước. Đến lúc lâm chung, một niệm sau cùng mà buông xuống được sự lấy bỏ phân biệt, thì bạn sẽ được vãng sanh.

Phần trước chúng ta đã đọc qua, trong nguyện thứ 18 có nói, lúc lâm chung từ một niệm cho đến mười niệm đều có thể vãng sanh. Vậy từ một niệm đến mười niệm là gì? Là thật sự buông xả, trong tâm chỉ có một câu A-di-đà Phật. Ngoài A-di-đà Phật ra, thân tâm thế giới, thế xuất thế gian pháp cả thấy đều buông xuống, thì chắc chắn bạn được vãng sanh. Nhưng chúng ta phải hiểu được, bình thường không dụng công mà hy vọng lúc lâm chung gặp được sự may mắn này là không đảm bảo.

Trước đây thầy Lý có nói với chúng tôi, thầy nói lâm chung từ một đến mười niệm vãng sanh cần có đủ ba điều kiện. Thầy nói, bạn nghĩ xem trong ba điều kiện này, khi lâm mạng chung thời bạn có thể đạt được không?

Điều kiện thứ nhất là khi lâm chung, thần trí tỉnh táo không có một chút mê muội. Bạn hãy tỉ mỉ quan sát người bị bệnh, người bị bệnh nặng, người sắp chết, lúc ra đi đầu óc họ có tỉnh táo hay không? Vào lúc lâm chung, lúc ra đi đầu óc vẫn còn tỉnh táo, trong một vạn người tìm không ra một người. Sự việc này là quá may mắn, chúng ta có thể nắm chắc được không?

Điều kiện thứ hai, cho dù lúc lâm chung đầu óc vẫn tỉnh táo, không chút mê muội, họ còn phải gặp được thiện tri thức. Lúc đó thiện tri thức sẽ nhắc nhở họ, khuyên họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Điều kiện thứ ba là sau khi nghe rồi thì thật sự tiếp nhận, buông bỏ tất cả, như vậy mới có thể vãng sanh.

Chúng ta nghĩ xem, sự việc này thật không dễ, rất khó. Biết là nó rất khó nên hiện nay phải làm việc này, không thể đợi đến lúc lâm chung. Thật sự là trong một vạn người cũng chẳng có một người có được điều vô cùng may mắn này. Cho nên Tổ sư đại đức khuyên chúng ta nên thừa lúc thân thể này còn khỏe mạnh chăm chỉ nỗ lực tu học. Tu học niệm Phật không khó, học tập tín nguyện cũng không khó, thật sự khó là ở chỗ nào? **Khó ở chỗ không buông bỏ được, điều này là quá khó. Việc không buông bỏ được chính là nghiệp chướng nghiêm trọng của chính bạn, chướng ngại sự vãng sanh trong cuộc đời này của bạn.**

Kinh văn: **“Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược dĩ sanh, nhược đương sanh, giai tất trụ ư, Chánh Định chi tụ, quyết định chứng ư A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề”**.

Ý nghĩa của câu này rất sâu. Trước tiên phải chú ý Kinh văn: *“Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân”*. Bạn nên chú ý chữ “thiện” này, sau đó mới biết lời

nói này có phải là nói với chúng ta không. Nếu như chúng ta không phải là thiện nam tử, thiện nữ nhân, thì đoạn Kinh này không phải nói với chúng ta. Chữ “thiện” này có tiêu chuẩn. Chúng tôi ở trong các buổi giảng đã giảng không biết bao nhiêu lần rồi, vẫn là phải nhắc nhở từng giờ từng phút. Trong các Kinh sách của pháp môn Tịnh Độ có nói tiêu chuẩn “thiện” này, chính là chỉ “Tịnh nghiệp tam phước” ở trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ. Nó có ba tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn thứ nhất là **“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”**. Tiêu chuẩn thập thiện này ở trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Hay nói cách khác, chúng ta có thể y giáo phụng hành Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo thì được gọi là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Nếu như bạn thực hiện được thập thiện nghiệp đạo, không phải là nói bộ Kinh này tôi biết đọc, tôi đã thuộc lòng, tôi biết giảng, việc này đều chẳng có tác dụng, mà phải thực hành được mới tốt. Bạn có thể thật sự làm được có hiếu với cha mẹ, bạn thật sự phụng sự sư trưởng, bạn thật sự bồi dưỡng thiện căn của bạn cho sâu dày, đó chính là từ tâm bất sát, để chuẩn bị sau này thọ giới. Bạn không có được điều kiện này, thì tương lai bạn không thể thọ giới. Cho nên phước thứ hai được xây dựng trên nền tảng của phước thứ nhất. Phước thứ nhất là cái thiện của trời, người. Thiện nam tử, thiện nữ nhân chính là thiện nam tử, thiện nữ nhân của cõi trời, người, niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ.

Nếu như nâng lên một bậc nữa, bạn có thể làm được điều thiện thứ hai là: **“Thọ trì Tam Quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”**. Đây là điều thiện của Nhị Thừa, điều thiện của Thanh Văn, Duyên Giác. Nếu như bạn có thể có đủ, thì tương lai bạn sẽ vãng sanh Phương Tiện Hữu Dư Độ, như vậy được nâng lên rất cao. Hiện nay chúng ta có được như vậy không? Hiện nay, ngay cả điều thiện thứ nhất chúng ta cũng không có được, cho nên thật sự là không phải dễ. Phước thứ hai là “thọ trì Tam Quy”, Tam Quy là giác, chánh, tịnh. Bạn xem ở trong Đàn Kinh, Lục Tổ Đại Sư truyền thọ Tam Quy cho một người bình thường. Lời phát nguyện của họ là quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh, họ không có nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Lục Tổ nói quy y giác, chánh, tịnh, sau đó có giải thích thêm: Phật là giác, Pháp là chánh, Tăng là tịnh. Điều này giống với sự giải thích của chúng tôi. Khi tôi mới bắt đầu học Phật, bộ Kinh đầu tiên tôi học chính là Lục Tổ Đàn Kinh. Lúc đó không thể nói là học Phật vì tôi mới tiếp xúc Phật pháp. Thời gian nghỉ phép tôi ở nhà người bạn. Trong phòng sách của anh ấy có quyển Chú Giải Lục Tổ Đàn Kinh (chú giải của Đinh Phúc Bảo), tôi lấy ra xem. Tôi xem đến Lục Tổ Đại Sư Pháp Bảo Đàn Kinh. Tôi xem qua một lượt từ đầu đến cuối chú giải của Kinh văn mất hết ba ngày, xem rất là thích. Sau này khi học Phật, trong nhà Phật khi truyền thọ Tam Quy đều nói quy y Phật, quy y Pháp, quy

y Tăng. Tại sao Lục Tổ có cách nói như vậy? Tôi liền có nghi vấn nên liền tiến hành nghiên cứu tại sao Ngài lại nói như vậy. Lục Tổ Đại Sư sống cách thời đại của chúng ta hơn 1.300 năm, xấp xỉ 1.400 năm. Tôi nghĩ, cổ đại đức truyền thọ Tam Quy đều là nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, không có nói giác, chánh, tịnh, tại sao Ngài lại nói như vậy? Từ chỗ này chúng ta có thể nhận thức được, vào thời đại đó có rất nhiều người hiểu sai, chủ yếu là hình thức không có thực chất. Cũng giống như hiện nay chúng ta truyền Tam Quy vậy, chỉ có hình thức không có thực chất. Sau khi truyền Tam Quy rồi thì có được lợi ích hay không? Không thể nói hoàn toàn là không có lợi ích. Lợi ích gì vậy? Là “*một lời qua tai, Bò-đề muôn thuở*”, chỉ là bạn trồng hạt giống quy y trong A-lại-da thức, chứ sự quy y của bạn trong đời này không khởi tác dụng, không có lợi ích. Điều này chúng ta phải biết, nếu như nó khởi tác dụng hiện tiền thì thật tuyệt vời, thật sự là vô lượng công đức. Tại sao vậy? Nếu như bạn có đủ Tam Quy thì thập thiện nghiệp đạo của bạn viên mãn rồi. Giống như tòa nhà lầu ba tầng vậy, thập thiện nghiệp đạo là tầng thứ nhất, Tam Quy là tầng thứ hai. Bạn lên đến tầng thứ hai thì đương nhiên phải có tầng thứ nhất, đạo lý chắc chắn là như vậy. Điều quan trọng nhất của Tam Quy là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm giác mà không mê chính là quy y Phật, chánh mà không tà là quy y Pháp, tịnh mà không nhiễm là quy y Tăng. Khởi tâm động niệm đều tương ứng với giác chánh tịnh, tuyệt đối không rơi vào mê tà nhiễm mới là đệ tử của Tam Bảo. Các bạn xem thập thiện nghiệp đạo, thập thiện là chánh. Ngược với thập thiện là thập ác. Thập ác là tà, là mê tà nhiễm, thập thiện là giác chánh tịnh. Điều này rất là rõ ràng. Nền tảng tri giới này cũng dễ, cho nên “*đầy đủ các giới, không phạm oai nghi*”. Sự không phạm oai nghi này, dùng lời hiện nay mà nói, chính là khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của bạn đều là phải là một tấm gương tốt cho mọi người trong xã hội.

Hôm qua tôi vừa từ Cổ Tấn trở về. Theo kế hoạch ban đầu, bắt đầu từ ngày mai, chúng tôi có bốn ngày gặp gỡ đại chúng, sau đó thì đi thăm Indonesia. Không ngờ là hôm nay có bốn vị quan chức chính phủ Indonesia đến đây mời tôi tham dự lễ khánh thành Trung Tâm Đa Nguyên Văn Hóa của họ vào ngày 18 này. Trung tâm này do chính phủ Indonesia xây dựng, là trụ sở của sáu tôn giáo ở Indonesia. Tôn giáo của họ đoàn kết với nhau để cùng hoạt động. Bộ trưởng Bộ Tôn Giáo rất mong muốn tôi tham gia buổi lễ khánh thành này. Buổi lễ sẽ ra diễn vào sáng ngày 18. Hôm nay họ đến mời tôi, ngày mai tôi phải đi rồi, sáng ngày hôm kia sẽ tham dự buổi lễ này. Thực tại mà nói, điều này là hiếm có, tôn giáo của họ có thể đoàn kết lại. Singapore thì làm việc này sớm hơn Indonesia, nhưng chín tôn giáo của Singapore vẫn chưa có một trung tâm để hoạt động, rất khó làm

được. Ngài Bộ trưởng đến mời tôi rất thành khẩn, hôm nay tôi trả lời đồng ý với ông ấy. Lần này do Tổng thống Indonesia có việc phải đi viếng thăm nước Iran, cho nên tôi phải ở lại Indonesia vài hôm để đợi Tổng thống trở về. Chúng tôi đã có một cuộc hẹn, trong mấy ngày này, Bộ Tôn giáo của họ sắp xếp cho tôi đi thăm viếng các tôn giáo ở đó. Đây là một việc rất tốt. Chúng tôi hy vọng trên thế giới, các tôn giáo, các chủng tộc đoàn kết lại với nhau, thực sự hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình thế giới. Thế xuất thế gian, bất luận là sự nghiệp như thế nào, đều phải được xây dựng trên nền tảng ổn định hòa bình. Nếu như xã hội động loạn, thế giới không hòa bình, thì sự nghiệp gì cũng không thể xây dựng được. Cho nên đây là một dịp tốt, tôi đến đó sẽ hội đàm với mọi người, chúng tôi sẽ trao đổi một số ý kiến. Mấy năm nay, chúng tôi đã có một số kinh nghiệm, có thể cung cấp cho họ làm tham khảo.

Đặc biệt là lần này tôi tham gia Hội Nghị Hòa Bình của Liên Hiệp Quốc tại Okayama, Nhật Bản. Tôi có cảm xúc rất sâu sắc, hòa bình phải được thực hiện ở nơi nào? Phải được thực hiện ở trong gia đình. Cái gọi là “*gia hòa vạn sự hưng*”. Hai chữ “*vạn sự*” bao gồm sự nghiệp của bạn, bao gồm xã hội, bao gồm khu vực, bao gồm thế giới, bao gồm vũ trụ. “*Gia hòa*” là thế giới hòa bình, vũ trụ hài hòa. Bạn xem thử mối quan hệ này lớn biết bao nhiêu!

Nếu như gia của bạn bất hòa thì sẽ phá hoại sự hài hòa của xã hội, phá hoại hòa bình thế giới sẽ tạo tội lớn rồi. Ai có được ý thức này? Ai biết được sự việc này? Sự việc này là thật chẳng phải giả chút nào. Trong Kinh Địa Tạng, Phật đã nói: “*Chúng sanh ở cõi Diêm-phù-đề khởi tâm động niệm đều là tạo tội nghiệp*”. Tội gì vậy? Tội phá hoại sự ổn định của xã hội, phá hoại hòa bình thế giới. Tội này lớn vô cùng. Mọi người ai cũng đều đang tạo tội, nhưng chính bản thân mình lại chẳng hay biết. Ngạn ngữ ngày xưa thường nói: “*Trước cửa địa ngục có nhiều người tu*”. Cho nên Đại Sư Ấn Quang cả một đời không xuất gia cho ai, không thu nhận đệ tử xuất gia. Tại sao vậy? Bạn mà xuất gia cho một người thì đưa một người vào địa ngục, xuất gia cho hai người thì đưa hai người vào địa ngục. Họ không thể nào không đọa địa ngục. Tại sao vậy? Vì họ phá hòa hợp Tăng, phá hoại hình tượng Phật giáo. Tội danh này chính là địa ngục A-tỳ, nên Tổ Ấn Quang không nhận tâm!

Nếu quý vị hỏi dựa vào đâu để thấy được? Chúng ta hãy tỉ mỉ tư duy quan sát, bạn đã cạo tóc xuất gia nhưng bạn đã thực hiện được Tam Quy chưa? Không cần nói đến giới của Bồ-tát, bạn hãy tự hỏi đã thực hiện được Ngũ Giới của Tỳ-kheo chưa? Mười giới của Sa-di bạn đã thực hiện được chưa? Ngũ giới, thập giới,

hai mươi bốn oai nghi đều chưa thực hiện được, có phải là bạn đã phá hoại hình tượng của Phật giáo rồi không? Phá hoại hình tượng Phật giáo chính là phá hòa hợp Tăng. Sự kết tội ở trong Giới Kinh, mọi người xem thì sẽ biết. Tội phá hòa hợp Tăng là địa ngục A-tỳ. Nếu bạn tỉ mỉ thâm nhập mà quán sát, bạn đã bất kính, không tôn trọng Tam Bảo, hữu danh vô thực. Mỗi ngày bạn vẫn khởi tâm động niệm, đều là mê tà nhiễm, đều là tự tư tự lợi, đều là tham sân si mạn.

Tập 316

Cổ nhân có một câu nói hay vô cùng, càng nghĩ càng thấy có đạo lý: “Lai thuyết thị phi giả, tiên thị thị phi nhân”, (*người ưa nói chuyện thị phi chính là người thị phi*). Chính những người thích thị phi đang tạo ra động loạn cho xã hội, đang phá hoại hòa bình của thế giới. Bạn thấy nó nguy hiểm như thế nào! Cho nên, học Phật phải học chân thật, không nên giả dối. Bạn học chân thật thì bạn có công đức chân thật, thật sự tăng trưởng trí huệ, tiêu trừ nghiệp chướng. Nếu bạn không tu học chân thật, bạn sẽ không có trí huệ, nghiệp chướng mỗi ngày tăng trưởng. Như vậy bạn có thể ra khỏi lục đạo luân hồi không? Quả báo vẫn là ở trong ba đường ác.

Chúng ta phải đặc biệt xem trọng chữ “thiện” ở trong Kinh. Thượng thiện là đã làm được trọn vẹn Tịnh Nghiệp Tam Phước. Điều này không phải dễ. Điều đầu tiên của thượng thiện là “phát tâm Bồ-đề”. Những người phát tâm Bồ-đề là ai vậy? Là Pháp Thân Bồ-tát (Bồ-tát Phát Tâm Trụ, Viên Giáo Sơ Trụ, Biệt Giáo Sơ Địa). Tâm Bồ-đề vừa phát thì không những ra khỏi sáu nẻo mà còn ra khỏi mười pháp giới. Bồ-đề tâm là gì? Trong những năm gần đây, chúng tôi nói rất đơn giản, rất rõ ràng: Bồ-đề tâm là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. Trong Kinh luận đều nói ba tâm, tôi thì nói năm tâm. Trên thực tế thì năm tâm và ba tâm có cùng ý nghĩa. Tâm chân thành là thể của Bồ-đề tâm, bốn tâm còn lại là khởi dụng của tâm Bồ-đề, Thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác là tự thọ dụng. Danh tự trong Kinh luận gọi là thâm tâm. Từ thâm tâm này khó hiểu, cho nên chúng tôi dùng ba danh tự này từ tựa đề của Kinh Vô Lượng Thọ (Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng giác). Thâm tâm này là tự thọ dụng, từ bi tâm là tha thọ dụng.

Chúng ta ngày nay điên đảo, chúng ta chỉ từ bi với chính mình mà không từ bi đối với người khác. Thâm tâm hoàn toàn không có, cho nên thanh tịnh, bình đẳng, giác cũng hoàn toàn không có. Thanh tịnh, bình đẳng, giác chính là giác, chánh, tịnh. Trong bốn câu của Tam Phước (phát Bồ-đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả) có tự hành, có hóa tha. Điều đầu tiên là phát tâm. Khởi tâm động niệm nhất định phải tương ứng với thanh tịnh, bình đẳng, giác, vậy là bạn đã thật sự phát Bồ-đề tâm rồi. “Đọc tụng Đại Thừa” là tự lợi. “Tin sâu nhân quả”, nhân quả này không phải là nói nhân quả thông thường, đây là nói “niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”. Không nghi ngờ nhân quả này, tâm là tâm Phật, nguyện là nguyện của Phật, hạnh là hạnh của Phật, lời nói là lời nói của Phật, làm sao mà không thành Phật được! Cho nên, trong đời này nhất

định thành Phật. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử đã thể hiện một tấm gương tốt cho chúng ta xem.

Sau cùng là câu “khuyến tấn hành giả”. Câu này là để độ tha. Trong mười một câu của Tịnh Nghiệp Tam Phước, mười câu đầu là tự lợi, câu cuối cùng là lợi tha. Ý nghĩa này rất sâu sắc, bản thân bạn chưa có được tự lợi thì bạn không có cách nào để lợi tha. Tại sao vậy? Chúng ta đều đã học giảng Kinh thuyết pháp, mỗi ngày giảng cho người khác nghe, người nghe sẽ không tin. Tại sao họ không tin? Vì bản thân người giảng Kinh không làm được. Người khác nghe xong thì gật đầu, sau khi trở về thì lắc đầu. Tại sao vậy? Lúc nghe thì thấy hay, khi về thì tại sao lại lắc đầu? Vì họ nghĩ đã bị lừa gạt. Ông ấy bảo tôi làm mà bản thân ông ấy không làm. Cho nên chẳng có ai tin. **Tại sao chư Phật Như Lai, những vị đại Bồ-tát giảng Kinh thì người ta tin? Vì các Ngài làm được.** Từ xưa đến nay, trong các ngành nghề của thế gian, làm công việc nào là tốt? Xin nói với bạn, trong các ngành nghề thế, xuất thế gian, làm công việc dạy học là vĩ đại nhất. Công việc dạy học là sự nghiệp cao quý nhất. Trong đời này không gặp được phước báu, dạy học cả một đời, nghèo khổ cả một đời, nhưng về sau phước báu lớn vô cùng.

Bạn hãy xem Không Tử. Không Tử bị bức bách, cuối cùng phải trở về quê nhà để dạy học. Khi trở về nhà làm nghề dạy học, ông đã 68 tuổi. Ông sống đến 73 tuổi, chỉ dạy học có năm năm. Sau khi ông chết, mỗi huyện thị của Trung Quốc đều xây miếu thờ ông. Điều này thật tuyệt vời, có vị hoàng đế nào sánh được như ông? Người ta thường nói là bất luận làm ngành nghề gì, cho dù là làm hoàng đế cũng không có cách nào sánh bằng ông. Bạn xem, có biết bao nhiêu người tôn kính ông! Từ ở chỗ này có thể biết được, công tác giáo dục là tuyệt vời nhất, cái đức này là quá lớn. Không Tử vì sao lại có đức lớn như vậy? Vì những điều ông dạy thì ông đều làm được. Làm được rồi, sau đó mới dạy người thì người ta mới tin. Làm không được mà dạy người thì người ta không tin. Chúng ta nhất định phải biết đạo lý này. Các vị Pháp sư trẻ nếu trong tương lai phát tâm giảng Kinh thuyết pháp, trước tiên phải thực hiện được những điều đã nói trong Kinh giáo. Thí dụ như bạn nói “thiện nam tử, thiện nữ nhân”, thì bản thân bạn có tiêu chuẩn thiện chưa? Nếu như không làm được điều nào trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, đương nhiên bạn giảng Kinh thì người ta sẽ không tin. Nhất định bản thân mình phải làm được. Đã phát tâm giảng Kinh, ít ra bạn phải làm được hai điều là “*tho trì tam quy, cụ túc chúng giới*”, thì bạn mới có thể cảm hóa chúng sanh. Làm được ba điều mới là tiêu chuẩn của Pháp sư hoàng pháp. Nếu như bạn làm được cả ba điều, trong Kinh nói: “*Nhược dĩ sanh, nhược đương sanh*”, nói là đã vãng

sanh, tương lai sẽ vắng sanh, trong đó thiếu một điều là hiện tại vắng sanh. Có nói quá khứ, có nói vị lai, thì hiện tại tự nhiên đã có ở trong đó.

“***Giai tất trụ w Chánh Định chi tụ***”. Câu nói này rất quan trọng. Chúng ta thử nghĩ hiện nay có trụ trong Chánh Định chi tụ không? Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói đoạn Kinh văn này là nguyện thứ 29 - Trụ Chánh Định Tụ của Phật Di-đà, cùng với sự thành tựu của nguyện thứ 12 - Định Thành Chánh Giác. Câu cuối cùng của ông là: “**Thử thực vi Di-đà, toàn bộ bốn hoài chí trung tâm, toàn bộ bốn hoài đích cương yếu, vô lượng diệu hạnh chi thánh quả, trí bi phương tiện chi cực tấc, độ sanh đại nguyện chi cứu cánh**”.

Câu nói này rất hay, A-di-đà Phật vì điều gì mà được Thích-ca Mâu-ni Phật tán thán là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”? Lý do không nằm ngoài những điều đã nói. Trong phần Kinh văn, về Chánh Định chi tụ, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói có ba loại: Chánh Định, Tà Định và Bất Định. Tụ là loại tụ. Trong Kinh luận Đại Tiểu Thừa đều có nói ba loại này. Có rất nhiều giải thích của cổ đại đức, do con người, do thời điểm, do sự việc mà có sự khác biệt. Trong Kinh Đại thừa, Phật đã nói: “*Phật vô hữu định pháp khả thuyết*”. Phật thuyết pháp quan trọng là khế lý, khế cơ. Trong chú giải, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có trích ra nhiều Kinh luận để cho chúng ta thấy cách nói của cổ đại đức về chánh định là không giống nhau.

Đầu tiên, ông lấy từ Tiểu Thừa. Trong Câu Xá Luận có nói, từ Sơ Quả Thánh trở lên gọi là Chánh Định tụ, người tạo nghiệp ngũ vô gián thì gọi là Tà Định tụ, những cái khác thì gọi là Bất Định tụ. Tiểu Thừa nói như vậy rất có lý. Bản thân chúng ta nên tỉ mỉ tư duy phản tỉnh. Tiểu Thừa gọi Sơ Quả Tu-đà-hoàn là Nhập Lưu, đã nhập vào dòng Thánh nhân. Họ nhập bằng cách nào? Họ đã đoạn tận 88 phẩm kiến hoặc của tam giới. Nói cách khác, phàm phu chúng ta không những tư tưởng sai lầm mà kiến giải cũng sai lầm. Kiến giải là cách nhìn, tư tưởng là cách nghĩ. Đối với tất cả người, sự vật, đối với cả vũ trụ, cách nghĩ và cách nhìn của chúng ta toàn bộ đều là sai lầm. Bản thân chúng ta không thừa nhận, luôn cho rằng cách nghĩ, cách nhìn của bản thân mình là chính xác. Điều này nguy hiểm vô cùng. Trong Kinh, Phật dạy chúng ta, chưa chứng được A-la-hán thì không nên tin vào cách nghĩ, cách nhìn của chính mình. Chứng được A-la-hán thì được gọi là Chánh Giác. Ý nghĩa của Chánh Giác là cách nghĩ, cách nhìn không bị sai lầm.

Tiêu chuẩn không bị sai lầm là gì? Là tuyệt đối không bị đọa vào tam ác đạo, tuyệt đối không bị rơi vào lục đạo. A-la-hán đã ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Do vậy

mới biết, chúng sanh trong lục đạo luân hồi là do cách nghĩ, cách nhìn sai lầm. Đòi đòi kiếp kiếp vĩnh viễn không thể ra khỏi lục đạo luân hồi chính là do tư tưởng kiến giải của bạn sai lầm. Hiện tại bạn vẫn cứ khẳng khẳng là kiến giải, tư tưởng của bản thân bạn là đúng thì xong rồi, bạn vĩnh viễn không có ngày thoát ra. Điều này thật đáng sợ. Ai biết được điều này? Chỉ có Phật, Bồ-tát biết được. Ngày nay chúng ta biết được là do Phật, Bồ-tát nói với chúng ta. Hiểu ra rồi thì phải làm sao? Nhất định phải buông bỏ cách nghĩ, cách nhìn của chính mình. Buông bỏ như thế nào? Phải dựa vào Kinh Phật. Tôi đã nói điều này mấy mươi năm rồi: “*Kinh luận chánh tri kiến, giới luật chánh hạnh vi*”. Tam tạng Kinh điển rất có ích cho chúng ta, bởi đây là tiêu chuẩn. Hành vi của chúng ta y theo Luật tạng, y theo giới luật thì sẽ không sai. Tư tưởng, kiến giải của chúng ta y theo Kinh luận, tương ứng với Kinh luận thì cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta là chính xác. Nếu làm trái ngược với Kinh luận thì phải đề cao cảnh giác, cách nghĩ, cách nhìn của ta sai rồi. Sai thì phải buông bỏ. Phải y theo lời giáo huấn của Phật, Bồ-tát thì mới không sai. Hiện nay chúng ta vẫn chưa minh tâm kiến tánh nên phải y theo Kinh luận, được minh tâm kiến tánh thì có thể y theo chính mình. Những điều nói trong Kinh luận chính là tánh đức của chính mình, lời nói của Phật, Bồ-tát trong Kinh luận được lưu lộ ra để giáo huấn, là lưu lộ ra tánh đức của tự tánh. Tánh đức của chư Phật, Bồ-tát cùng với tánh đức của chúng ta là không hai không khác. Bản thân chúng ta tuy chưa minh tâm kiến tánh, chúng ta dùng lời giáo huấn của Phật, Bồ-tát thì cũng như đã minh tâm kiến tánh. Điều này quan trọng vô cùng. Đối với Kinh luận phải có niềm tin chân thật. Kinh luận là sự lưu lộ trí huệ, đức năng, tướng hảo của tự tánh chúng ta, tin Phật chẳng qua là tin vào tánh đức mà thôi. Tu-đà-hoàn trước tiên phá thân kiến, đây là cánh cửa khó đầu tiên, không chấp trước thân này là ta.

Phàm lục đạo chúng ta có ai mà không chấp trước thân này là ta? Không những chúng ta chấp trước, trời Dục Giới, trời Sắc Giới cũng chấp trước. Trong Kinh cũng nói rất tường tận, trời Vô Sắc Giới không có hiện sắc, họ có vô biểu sắc, họ vẫn là có sắc tướng. Vô biểu sắc là gì? Chúng ta dùng lời của khoa học hiện nay mà nói, biểu sắc là vật chất, sắc của họ không phải là vật chất, nên chúng ta gọi họ là vô sắc. Họ xác thực là có sắc nhưng sắc của họ không phải là vật chất. Ví dụ, nếu như chúng ta ngồi ở chỗ này nghĩ đến một người, có phải là bạn thấy rõ ràng hình tướng của người đó không? Bạn thấy rõ ràng nhưng người ngồi bên cạnh bạn lại không thấy gì. Nói cho bạn biết, cái sắc này chính là vô biểu sắc. Từ việc này chúng ta thể hội được, xác thực là có, nhưng không những người khác không nhìn thấy mà mắt của mình cũng không nhìn thấy. Cho nên người ở cõi trời Vô Sắc Giới không phải hoàn toàn là vô sắc (Chư Phật, Bồ-tát có thể nhìn

thấy, phàm phu trong lục đạo chúng ta không nhìn thấy), cho nên họ vẫn còn chấp trước, vẫn chưa buông bỏ, vì vậy họ không ra khỏi tam giới lục đạo. Đạo lý là như vậy. Đến lúc nào thật sự giác ngộ ra rồi, cái thân này là ta sở hữu, không phải là ta, thì kiến giải mới chính xác. Thân này là cái ta sở hữu, giống như quần áo vậy, thì bỏ thân, thọ thân không có chút gì đau khổ. Quần áo chúng ta dơ rồi thì vui vẻ nhanh chóng vứt bỏ thay bộ đồ mới, làm gì có đau khổ? Bạn xem con người sống chết quá đau khổ, đó là do khó rời khó bỏ, không biết được bộ quần áo này không phải là ta, sai lầm cho rằng quần áo này chính là ta, vứt bỏ quần áo rồi muốn giữ lại mạng này có được không? Người thế gian mê hoặc, giống như trường hợp này vậy. Trong Kinh Bát Nhã nói: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”. Bạn có thể quán như vậy, thì kiến giải của bạn mới chính xác, mới không có sai lầm. Kiến giải của Tu-đà-hoàn thì chính xác, nhưng tư tưởng vẫn có vấn đề, cho nên họ không ra khỏi lục đạo luân hồi. Tuy không ra khỏi lục đạo luân hồi, trong Kinh Phật nói, họ nhất định không đọa vào tam ác đạo. Do vậy mới biết, đọa vào tam ác đạo, nghiệp nhân đầu tiên là do kiến giải sai lầm. Nếu không muốn đọa vào tam ác đạo thì chúng ta nhất định phải đem kiến giải chuyển trở lại. Đó là chánh kiến.

Sau đó tiến thêm một bước là Chánh Tư Duy. Chánh kiến thì không đọa vào tam ác đạo, chánh tư duy thì ra khỏi sáu cõi luân hồi. Chánh tư duy là đã chứng quả A-la-hán. Quả A-la-hán đã ra khỏi sáu cõi luân hồi. Cho nên, trong Câu Xá Luận mới nói Sơ Quả Tiểu Thừa trở lên mới là Chánh Định tụ, tiêu chuẩn của nó là không đọa vào tam ác đạo.

Tà định tụ là gì? Những người tạo tội nghiệp ngũ nghịch thập ác chính là Tà Định tụ. Tại sao vậy? Chắc chắn là đọa vào tam ác đạo. Những người khác thì có thể lên có thể xuống cho nên gọi là Bất Định tụ.

Luận Đại Trí Độ trong Đại Thừa có nói, Chánh Định tụ tất nhiên là nhập Niết-bàn, tiêu chuẩn của họ là ở Đại Bát Niết-bàn. Bát Niết-bàn là chỗ chứng của Bồ-tát, quả vị cứu cánh là quả vị Phật. Nhập Bát Niết-bàn chính là thành Phật, nhất định thành Phật, gọi là Chánh Định tụ. Chắc chắn đọa tam ác đạo gọi là Tà Định tụ. Những điều khác gọi là Bất Định. Ở đây chúng ta phải chú ý chữ định này. Định là sự chấp trước kiên cố. Hiện nay, ở thế gian có một dạng người không tin nhân quả, không tin có luân hồi, họ chấp trước con người chỉ có một đời, họ thích làm điều gì thì cứ làm, họ cho là tuyệt đối không có đời sau, tuyệt đối không có luân hồi. Đây gọi là Tà Định tụ, tiền đồ của họ nhất định là ở trong tam ác đạo.

Nhân quả luân hồi tuyệt đối không phải là tin thì có, không tin thì không có. Bạn không tin thì nó vẫn có. Đây không phải là chuyện bạn tin hay không tin. Những hiện tượng trong vũ trụ do đâu mà có? Phật nói rất là hay, là do vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn mà biến hiện ra. Duy thức sở biến, thức chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước, là do những điều này biến hiện ra. Chánh định chính là tâm bạn an trú trong chân lý, an trú trong thật tướng của các pháp. Bạn thông đạt, hiểu rõ những hiện tượng chân thật trong vũ trụ, bạn tin tưởng, chắc chắn, cho nên bạn có thể đoạn ác tu thiện. Phạm vi điều này rất rộng lớn. Trong Kinh giáo Đại Thừa có nói tiêu chuẩn nhất định là nhập Bát Niết-bàn. Nhập Bát Niết-bàn gọi là Chánh Định.

Tu loại pháp nào mới có thể chứng Đại Bát Niết-bàn? Nhất định là pháp Đại Thừa. Tiểu Thừa chỉ chứng được A-la-hán, không thể thành Bồ-tát, không thể thành Phật. Cho nên, theo Đại Thừa thì Tiểu Thừa thuộc về Bất Định tụ, họ không phải là Tà Định mà là Bất Định tụ. Đại Thừa mới là Chánh Định. Trong Đại Thừa cũng có rất nhiều cách nói, Tiên Thập Tín là Tà Định tụ. Tiên Thập Tín là nói những người tin Phật, những người không tin Phật và không học Phật thì không nói đến. Đã tin Phật rồi mà bạn vẫn chưa chứng được Sơ Tín Vị thì gọi là Tiên Thập Tín. Chúng ta biết được Sơ Tín Vị Viên Giáo thì bằng với Tu-đà-hoàn, cũng là đoạn tam giới 88 phẩm kiến hoặc thì bạn mới chứng được Sơ Tín Vị. Trong Kinh luận nói không thể chứng được Sơ Tín Vị là Tà Định tụ. Lời nói này không sai, sự tu hành của bạn không như lý, như pháp, bạn chưa thật sự hiểu rõ giáo nghĩa của Phật, Bồ-tát. Chánh Định tụ là gì? Chánh Định tụ là quả vị Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa.

Thập Tín Vị là gì? Thập Tín Vị gọi là Bất Định tụ. Điều này nói cũng có lý. Bồ-tát Thập Tín có lúc tiến có lúc thoái, cho nên họ bất định, đến Thập Trụ thì định rồi. Thập trụ là minh tâm kiến tánh. Cách nói này cũng rất hay, chúng ta có thể hiểu được ý nghĩa. Có nhiều cách nói khác nhau, chư vị đồng tu có thể lấy làm tham khảo.

Nói tóm lại, Chánh Định tụ nhất định là thành Phật. Trước khi Thế Tôn nhập diệt, Ngài đã dạy chúng ta một điều trong Tứ Y Pháp: “*Y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa*”. Liễu nghĩa chính là Chánh Định tụ, bất liễu nghĩa chính là Bất Định tụ, tà định tụ. Lời nói không giống nhau nhưng ý nghĩa thì giống nhau.

Trong thời kỳ Mạt Pháp, căn tánh chúng ta như thế này, ngày nay chúng ta có thể đạt được Chánh Định tụ không? Nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, tín nguyện hạnh vĩnh viễn không thoái chuyển, tín nguyện hạnh vĩnh viễn không bị

bên ngoài cản trở, tâm bạn đã định rồi thì bạn vào Chánh Định tụ. Vì sao vậy? Trong đời này bạn nhất định vãng sanh. Người vãng sanh thì một đời nhất định thành Phật, đây chính là Chánh Định tụ. Những người thật sự phát tâm niệm Phật vãng sanh thì chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Người ta không biết bạn nhưng quỷ thần thì biết. Tại sao vậy? Bạn vừa phát cái tâm này, trong Kinh nói, cảnh chuyển theo tâm. Tâm vừa phát thì tướng của bạn liền thay đổi, biến thành tướng Phật, thân thể bạn cũng thay đổi, biến thành thân Phật, cả tướng và thân này đều phóng quang. Người Trung Quốc không nói là quang mà nói là khí, bên luyện khí công gọi là khí, người ngoại quốc gọi là từ trường, Phật pháp thì gọi là quang. Người thông thường chúng ta không nhìn thấy nhưng Phật, Bồ-tát nhìn thấy, quỷ thần nhìn thấy. Cho nên tâm vừa phát thì liền thay đổi. Nếu như bạn thoái tâm thì quang của bạn liền không còn. Nếu tâm của bạn dao động thì quang của bạn thay đổi lớn nhỏ, màu sắc cũng thay đổi.

Tâm vĩnh viễn không thay đổi, không thoái chuyển gọi là Chánh Định tụ. Trong Kinh luận của Tịnh Tông đã nói: “*Nhược dĩ sanh, hiện tại sanh, tương lai sanh, giai tất trụ ở Chánh Định chi tụ*”, cả thầy đều trụ ở Chánh Định tụ. Cho nên những người tu Tịnh Độ, không cần hỏi là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, cũng không cần hỏi đẳng cấp công phu tu hành của bạn là công phu thành phẩm, sự nhất tâm bất loạn hay lý nhất tâm bất loạn, chỉ cần bạn giữ vững tín nguyện. Điều này quan trọng hơn tất cả. Trong Yếu Giải của Ngẫu Ích Đại Sư có nói, có thể vãng sanh quyết định là ở có tín nguyện hay không. Bạn có thật tin hay không? Bạn có thật sự muốn sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc không? Đại Sư Thiệu Đạo dạy chúng ta, trong pháp môn này, tất cả phải phát khởi từ tâm chân thật. Chỉ cần phát tâm chân thật, không thể có một chút giả dối, thì bạn nhất định có thành tựu. Giả dối là gì? Là tâm của bạn không thuần, xen vào đó tạp niệm chấp trước. Xen tạp là sự tổn hại nghiêm trọng đối với pháp môn Tịnh Độ. Không những thế pháp không được xen tạp, mà Phật pháp cũng không thể xen tạp.

Các bạn nghe chúng tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, mỗi ngày tôi giảng cho mọi người nghe bốn giờ đồng hồ. Xin nói với các bạn, trước khi giảng tôi không biết, không xem qua bộ Kinh này. Sau khi giảng xong, tôi cũng không biết được tôi đã giảng những gì, tôi chỉ nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Làm sao mà tôi giảng được vậy? Thật sự tôi cũng không biết nữa. Hiện nay đã có băng ghi hình, bản thân tôi xem lại thì thấy cũng không tệ. Cho nên, công việc giảng Kinh thật sự là một môn thâm nhập, nhất định không được xen tạp, điều này rất là quan trọng. Sau khi bạn thâm nhập cảnh giới thì không cần phải chuẩn bị. Chuẩn bị chỉ là xem vấn đề nào quan trọng nhất, những từ mới ở trong Kinh không thể đọc sai.

Điều này phải làm, nhất định phải đi tra từ điển, còn một việc nữa là kết hợp các đoạn Kinh lại với nhau. Tôi chỉ chuẩn bị hai công việc này. Nhất định phải chuyên tâm. Nếu như các bạn tìm tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, tôi đều đem tinh lực công phu dùng vào việc giảng chú sớ Kinh văn Hoa Nghiêm. Việc niệm Phật nếu có xen tạp thì bị tổn hại, phải biết được đạo lý này. Nếu như chưa nhập cảnh giới này mà giảng những Kinh luận thì công phu niệm Phật của tôi bị chướng ngại, thà là không giảng. Điều này quan trọng. Tại sao vậy? Sau khi sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, thành Phật, thành Bồ-tát rồi thì từ bi trở lại để giảng vẫn không muộn. Có gì bây giờ phải giảng gấp, giảng bây giờ thì công phu niệm Phật của chính mình bị phá vỡ, đời này không được vãng sanh. Sự tổn hại này lớn vô cùng, không có cách nào bù đắp, cho nên sự lợi hại được mất không thể nào không biết.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã vận dụng lời của cổ đại đức, nói thế gian này của chúng ta **“nhất thiết thiện ác phạm phu, thừa Phật nguyện lực, sanh bỉ quốc giả, xứ bất thoái cố, thị danh chánh định”**. Trong Vãng Sanh Truyện, người ác vãng sanh không ít. Cổ đức vận dụng chuyện Trương Thiện Hòa nhiều nhất. Câu chuyện Trương Thiện Hòa có rất nhiều người biết. Ông làm nghề đồ tể, một đời tạo nghiệp giết trâu bò. Nghề này không tốt, cả cuộc đời không biết đã giết bao nhiêu trâu bò. Đến khi mạng chung, ông nhìn thấy có rất nhiều người đầu trâu đến đòi mạng, ông kêu lớn là đã nhìn thấy rất nhiều người đầu trâu đến đòi mạng. Thầy Lý nói vận khí của ông ấy tốt. Lúc lâm chung, thần trí sáng suốt không bị mê hoặc. Ngay lúc đó có một vị xuất gia đi ngang qua nhà ông, nghe được tiếng kêu của ông ấy. Vị xuất gia nhanh chóng đi vào nhà, đốt một nén hương, bảo ông ta cầm, nói rằng nhanh chóng niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Ông ấy liền làm theo, ông ấy thật lòng niệm A-di-đà Phật. Sau khi niệm được mấy câu thì ông nói: *“Người đầu trâu không còn nữa, A-di-đà Phật đến đón tôi rồi”*. Đây chính là lâm chung một niệm đến mười niệm vãng sanh. Điều kiện của ông ấy tốt, đây thật sự là trong số hàng vạn người mới có được một trường hợp người ác vãng sanh như thế. Khi lâm chung, người đầu trâu xuất hiện là tướng địa ngục hiện ra, ông ấy gặp được thiện tri thức, lại biết nghe lời, không hoài nghi, không hỏi tại sao phải như vậy, lập tức lo niệm Phật. Do chính cái niệm này mà A-di-đà Phật đến. Đây chính là thừa Phật nguyện lực vãng sanh Tịnh Độ, một đời này sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, viên chứng Tam Bất Thoái.

Chúng ta phải ghi nhớ, cả một đời của Thế Tôn giảng Kinh thuyết pháp hơn 300 hội trong 49 năm, trước giờ chưa từng nói qua viên chứng Tam Bất Thoái. Bạn nên biết, từ Viên Giáo Sơ Trụ trở lên chứng Tam Bất Thoái, không có nói từ

“viên” này. Viên chứng tam bất thoái là địa vị gì? Từ Viên Giáo Thất Địa trở lên mới có thể nói là viên chứng Tam Bất Thoái. Viên là viên mãn. Do vậy mới biết Bồ-tát Tam Hiền Vị, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, từ nhất địa đến thất địa, tuy là chứng Tam Bất Thoái nhưng không viên mãn. Đến thất địa Bồ-tát mới có thể miễn cưỡng nói họ chứng đắc viên mãn. Những người vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, những người tạo tội nghiệp cực nặng, chỉ cần họ được vãng sanh thì họ đã viên chứng Tam Bất Thoái. Trong Kinh đã nói như vậy, 48 nguyện cũng nói như vậy: “*Giai tác A-duy-việt-trí Bồ-tát*”. A-duy-việt-trí Bồ-tát chính là viên chứng Tam Bất Thoái. Điều này thật tuyệt vời. Sự lợi ích thù thắng này tìm không thấy trong thiên Kinh vạn luận, đời này của chúng ta có được thân người, gặp được Phật pháp, hy hữu khó gặp.

Cư sĩ Bàn Tế Thanh đời nhà Thanh là người thừa nguyện tái lai, lấy thân cư sĩ để giáo hóa chúng sanh. Ông nói rằng Kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bản của Kinh Hoa Nghiêm. Trước đây, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói cư sĩ Bàn Tế Thanh, dùng lời hiện nay để nói, là con em cán bộ cao cấp. Cha của ông là Binh Bộ Thượng thư của vua Càn Long. Binh Bộ Thượng thư hiện nay chính là Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng. Ông thi đậu tiến sỹ lúc còn trẻ. Cả đời ông không làm quan, chỉ học Phật, thành tựu trong Phật pháp. Kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bản của Kinh Hoa Nghiêm. Đại Sư Liên Trì chú giải Kinh A-di-đà, Kinh A-di-đà Sớ Sao là do Đại Sư Liên Trì trước tác, toàn bộ bên trong Kinh A-di-đà Sớ Sao là giáo nghĩa của Kinh Hoa Nghiêm. Kinh A-di-đà hình như không khó hiểu, thì Sớ Sao chẳng lẽ không dễ hiểu. Cho nên ba Kinh một luận của Tịnh Tông, nếu thật sự thông đạt hiểu rõ, thì Kinh Hoa Nghiêm thật sự có được sự trợ giúp. Phát tâm giảng Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Kinh Di-đà, tốt nhất là đọc Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao nhiều lần. Tại sao vậy? Bạn sẽ biết giảng. Đó là đại bản của Kinh Vô Lượng Thọ. Hay nói cách khác, Kinh Hoa Nghiêm là chú giải của Kinh Vô Lượng Thọ, là giảng chi tiết của Kinh Vô Lượng Thọ. Xem bộ Kinh này nhiều lần, ở trong đó có nói y chánh trang nghiêm, thì bạn thật sự có thể thể hội. Những người tu pháp môn này phải xem bản thân mình có thời gian hay không, nếu như có thời gian, không bận rộn, hãy đọc Kinh Hoa Nghiêm Sớ sao thì sẽ có được sự trợ giúp, đối với sự thâm nhập lý giải của Kinh luận Tịnh Tông sẽ có được sự trợ giúp.

Được rồi, hôm nay xin giảng đến chỗ này.

Tập 317

Đoạn Kinh văn này nói hoàn cảnh của thế giới Tây Phương Cực Lạc trang nghiêm thù thắng vô cùng. Những người dân ở nơi đó **“*duy thọ thanh tịnh, tối thượng khoái lạc*”**, nên thế giới đó gọi là thế giới Cực Lạc. Nguồn gốc của thế giới Cực Lạc không phải dựa vào sự tưởng tượng viển vông mà nói, đó là tình hình cuộc sống thực tế của Di-đà Tịnh Độ.

Bản Kinh giới thiệu y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc đến đây là đoạn cuối cùng, phần sau là mười phương chư Phật tán thán. Đối với chúng ta, việc chư Phật tán thán là sự khích lệ rất lớn, khiến cho chúng ta chân thật sanh khởi lòng ngưỡng mộ Di-đà Tịnh Độ, hy vọng chúng ta có thể sanh về nơi đó. Thuật ngữ hiện nay của chúng ta nói là di dân, chỉ có di dân đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong một đời mới có thể thành tựu viên mãn vô thượng Bồ-đề. Đạo lý này cùng với chân tướng sự thật, trong những năm gần đây chúng tôi đã giảng rất nhiều lần. Tuy là nói rất nhiều, mọi người hình như cũng đều có nguyện vọng này. Nhưng tỉ mỉ mà quan sát, tôi mới phát hiện ra thật sự có không ít đồng tu có tâm và khẩu trái ngược nhau, không tương ưng. Học Phật kiểu này thì cả cuộc đời không tránh khỏi sự uổng phí. Sự uổng phí này là một chuyện phiền phức. Phiền phức ở chỗ nào vậy? Ở đây không thể không nói ra, chúng ta đều chưa hiểu rõ ràng lý và sự của sáu nẻo luân hồi ở thế giới Ta-bà. Nói là chưa hiểu rõ ràng giống như là chỉ hiểu có một nẻo luân hồi, nghiêm túc mà nói thì có thể nói là hoàn toàn không hiểu.

Năm nay, ở Đài Trung, thầy Giang Dật Tử sẽ triển lãm bức tranh Địa Ngục Biến Tướng Đồ. Ông dựa theo nội dung đã nói trong tác phẩm Ngọc Lịch của Đạo giáo mà vẽ ra. Tác phẩm Ngọc Lịch là một bộ sách khuyến thiện rất hay, cũng rất đáng được đề xướng. Do nhân duyên này, chúng tôi phải tiến hành thuyết minh, chú thích cho bức tranh này. Tôi đã tìm vài vị đồng tu, dùng thời gian hai tuần lễ để tra Đại Tạng Kinh, xem thử Thế Tôn vì chúng ta đã nói rõ tình trạng của địa ngục như thế nào. Bình thường chúng tôi hay tụng Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyện, trong đó vẫn chưa nói đủ những chi tiết. Lần tra Đại Tạng Kinh này tổng cộng là tra 25 bộ. Kinh luận nói rất chi tiết, nói nhân như thế nào thì có quả báo như thế đó. Cùng giống chung một nhân nhưng động cơ không giống nhau, cách thức tạo nghiệp khác nhau thì quả báo sẽ khác nhau. Chúng tôi lần này phải làm cho thật rõ ràng, minh bạch. Tác phẩm Ngọc Lịch của Đạo giáo giống như cơ quan tòa án của thế gian chúng ta, chỉ là sự việc nhỏ, hình phạt không lớn lắm. Trong Kinh Phật của chúng ta nói nghiệp nhân quả báo chính là tòa án cao cấp,

tòa án tối cao. Nhưng rất nhiều người chưa thấy tài liệu này, nên hiện nay chúng tôi phát tâm đem những Kinh văn nói đến địa ngục của 25 bộ Kinh luận ở trong Đại Tạng Kinh này trích lục ra thành một quyển sách có tựa đề là Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu. Chúng tôi muốn nhanh chóng cho lưu thông với số lượng lớn để mọi người được xem, được nghe những điều Thế Tôn nói với chúng ta như thế nào. Phần cuối có kèm theo sự giới thiệu của Thế Tôn về thiên đường, chủ yếu là giới thiệu với chúng ta về trời Dục Giới, nghiệp nhân gì thì được sanh thiên, nghiệp nhân gì sẽ bị đọa lạc. Sau khi hiểu rồi thì bản thân chúng ta mới có sự lựa chọn chính xác. Sự lựa chọn thù thắng nhất, chính xác nhất là lựa chọn Tịnh Độ Di-đà, tức thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu bạn không biết được nghiệp nhân của thiên đường, địa ngục, bạn lựa chọn Tây Phương Tịnh Độ thì chưa chắc có thể vãng sanh. Nguyên nhân do đâu? Vì khởi tâm động niệm, lời nói việc làm vẫn không đổi, vẫn tạo nghiệp tội của địa ngục. Vậy thì làm sao có thể vãng sanh? Trong Kinh Di-đà nói với chúng ta rất rõ ràng, không thể lấy chút ít phước đức nhân duyên mà được sanh về nước đó, lại nói với chúng ta ở thế giới Tây Phương Cực Lạc “chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”. Bạn nghĩ xem thiện căn phước đức của chúng ta nếu như không đủ thì không thể vãng sanh. Nếu như chúng ta không phải là thượng thiện thì không thể vãng sanh.

Trong các buổi giảng chúng tôi thường xuyên nhắc nhở, khuyến khích các đồng tu, Thế Tôn cùng với chư Phật, Bồ-tát hết lòng hết dạ dạy bảo chúng ta, bất luận là tu pháp môn nào, muốn trong một đời này thành tựu thì nền tảng tu học của bạn không thể không tốt. Cũng giống như xây nhà vậy, nền móng không thể không xây vững chắc. Nền móng mà không vững chắc, bất luận là xây nhà kiểu gì cũng sẽ bị sụp đổ, không thành công. Kiến thức này chúng ta đều biết, tu hành cũng không ngoại lệ.

Nền tảng là gì? Tôi nghĩ là rất nhiều đồng tu đã biết. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Thế Tôn nói với phu nhân Vy Đề Hy “Tịnh nghiệp Tam Phước”, đó là nền tảng. Chúng ta ngày nay nghĩ thử, có được mấy người có thể vãng theo lấy Tịnh Nghiệp Tam Phước làm nền tảng? Ba điều này có tổng cộng mười một câu, chúng ta vẫn chưa làm tròn, nên tuy là có nguyện vãng sanh nhưng đến cuối cùng có thể là tâm và nguyện không tương ưng, uổng công cho bạn.

Điều thứ nhất trong Tam phước là: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”. Hai câu này bắt đầu làm từ đâu? Trước đây, ở Cư Sĩ Lâm có một lớp dạy cho trẻ em tên là Canh Tâm Viên, hiện nay không biết còn hay không. Các cháu nhỏ ở Canh Tâm Viên học tập Đệ Tử Quy. Tám chữ trên chính là Đệ Tử

Quy. Nếu như làm không tròn Đệ Tử Quy thì bạn không có tám chữ này. Đây là căn bản của căn bản. Ngày nay, tôi khuyến khích tất cả các đồng tu ở Tịnh Tông Học Viện Úc Châu học Đệ Tử Quy trong thời gian hai năm. Tôi không yêu cầu bạn phải học thuộc, không yêu cầu bạn phải biết giảng vì như vậy chẳng có tác dụng, mà mỗi câu, mỗi chữ bạn phải làm cho được. Bạn làm không được thì bạn không thể niệm Phật vãng sanh.

Từ hai câu này lại nâng cao thêm: “*Từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Hai câu này được áp dụng trong Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo phải lấy Đệ Tử Quy làm nền tảng. Phật nói Thập Thiện Nghiệp Đạo rất đơn giản. Mỗi ngày chúng ta dùng mười điều này để phản tỉnh, thân nghiệp của chúng ta, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có tạo ra sát đạo dâm hay không? Nếu như khởi tâm động niệm mà có hại đối với người khác thì đều thuộc về tạo tội sát nghiệp. Hễ khởi tâm động niệm mà muốn chiếm tiện nghi của người khác là thuộc về nghiệp trộm cắp. Những điều ở trong Thập Thiện Nghiệp Đạo vô cùng chi tiết, chúng ta không thể không biết. Thập Thiện Nghiệp Đạo nói chi tiết có thể xem trong Sa-di Luật Nghi, trong đó chú giải rất hay, không thể không học. Làm tròn bốn câu đầu của điều thứ nhất thì được phước báu nhân thiên. Chúng ta niệm Phật có phước báu như vậy là do làm được tất cả, bạn được coi như là người thiện. Người thiện ở cõi trời người, trong Kinh gọi là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Bạn niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ, như vậy thì bạn mới có được điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước.

Điều thứ hai là: “*Thọ trì Tam Quy*”. Tam quy y thì mọi người đều thọ rồi, thọ tam quy y chỉ là hữu danh vô thực. Lục Tổ của Thiền Tông - Đại Sư Huệ Năng giải thích Tam Quy hay vô cùng. Quý vị xem Đàn Kinh thì hiểu rõ. Lục Tổ cách thời đại chúng ta khoảng 1.400 năm. Những người trước đây 1.400 năm thọ Tam Quy, người ta không dạy cho họ quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Bạn xem ở trong Đàn Kinh là quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh. Họ dùng Giác, Chánh, Tịnh. Sau đó giải thích với bạn là “Phật giả Giác dã”, quy y Giác chính là quy y Phật, “Pháp giả Chánh dã”, quy y Pháp chính là quy y Chánh, “Tăng giả Tịnh dã”. Giác Chánh Tịnh là Tam Bảo của tự tánh, là nơi quy y chân chánh của bạn. Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, đối người, đối sự, đối vật, khởi tâm động niệm có quy y hay không? Đối với tất cả người sự vật, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều có thể giác mà không mê, thì bạn thật sự quy y Phật, chánh mà không tà là bạn quy y Pháp, tịnh mà không nhiễm là bạn quy y Tăng. Tựa đề Kinh Vô Lượng Thọ của chúng ta: “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” chính là Giác Chánh Tịnh. Thanh tịnh là Tăng Bảo, quy y Tăng. Bình đẳng là quy y Pháp,

bình đẳng là chánh. Phía sau có Giác, Giác là quy y Phật. Cho nên trong đầu đề Kinh đã có đủ Tam Bảo, Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có tương ứng với Giác Chánh Tịnh hay không? Thật sự tương ứng thì bạn mới thật sự là đệ tử Phật, đã thọ trì Tam Quy Y. Trong Giới Kinh nói rất hay, thật sự có thể làm tròn Tam Quy thì bạn được 36 vị thần hộ pháp ngày đêm bảo hộ cho bạn. Nếu như bạn khởi tâm động niệm, lời nói việc làm vẫn là mê tà nhiễm, thì không phải thần hộ pháp, mà e rằng yêu ma quỷ quái (yêu ma quỷ quái còn nhiều hơn 36 vị hộ pháp nữa) đến bảo hộ cho bạn, thì rắc rối của bạn càng lớn. Điều này thì không thể không biết.

“*Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới*”. Chúng giới, chúng tôi không nói nhiều, chỉ cần ngũ giới. Ngũ giới đã thọ trì tốt chưa?

Tiếp theo là “*bất phạm oai nghi*”. Chư vị đồng tu chúng ta phải biết, điều thứ hai này lấy điều thứ nhất làm nền tảng không có điều thứ nhất thì không có điều thứ hai. Cũng giống như xây nhà vậy, tầng lầu thứ hai nhất định phải có nền móng ở phía dưới. Điều này thì không thể không biết. Những điều này thuộc về hành vi, không phải giáo học, nên phải làm cho được. Chúng ta đã làm được chưa? Nếu như đã làm được hai điều này thì niệm Phật sẽ vãng sanh Phương Tiện Hữu Dư Độ. Đây là cấp bậc cao.

Điều thứ ba là phước báu của Bồ-tát Đại Thừa, cho nên điều đầu tiên là: “*Phát Bồ-đề tâm*”. Tâm lượng lớn của Bồ-đề tâm, Bồ-đề tâm là chân tâm. Bồ-đề là tiếng Phạn, có nghĩa là giác, thật sự giác ngộ. Thật sự giác ngộ chính là không mê. Giác ngộ điều gì? Tất cả chúng sanh đều là cha mẹ trong quá khứ của ta, là chư Phật trong vị lai. Bạn có dám nói cha mẹ là không đúng không? Bạn có dám phê bình cha mẹ không? Hiện nay mọi người gặp nhau là nói nhà họ Trương thì thế này, nhà họ Lý thì thế nọ. Hằng ngày phê bình người khác chính là phê bình cha mẹ trong quá khứ, là phê bình chư Phật trong tương lai. Điều này phạm tội rất nghiêm trọng. Đây không phải là tâm Bồ-đề mà là tâm luân hồi. Tâm luân hồi thì tạo nghiệp luân hồi, vậy làm sao bạn có thể vãng sanh? Cho nên không thể không biết điều này.

Những năm gần đây, tôi thường dạy các đồng tu bốn chữ “thành, kính, khiêm, hòa”. Chân thành, cung kính, khiêm nhường, hòa mục. Hết thấy đều nhường cho người, sẽ không bị thiệt thòi. Việc học Phật, trong Phật pháp nói rất hay: “*Trước cầu tự độ, chưa thể độ mình mà muốn độ người, làm gì có chuyện này*”. Những lời này có nghĩa là gì? Tự bản thân mình trước tiên phải học, không đòi hỏi người khác, chúng ta phải lấy tâm chân thành mà đối xử với người, không

cần người khác lấy tâm chân thành đối xử với mình. Người khác dùng tâm giả dối đối với ta, ta phải dùng tâm chân thành đối với họ. Người khác dối gạt ta, ta thì không dối gạt họ. Vừa nghe được điều này, mọi người cảm thấy như vậy thì không thể học Phật, học Phật thì bị thiệt thòi quá lớn. Không sai! Những người học Phật, trước mắt thì bị thiệt thòi nhưng tương lai thì được lợi rất lớn. Tại sao vậy? Vì bạn được đi đến thế giới Cực Lạc, bạn giống với Phật, Bồ-tát. Có vị Phật, Bồ-tát nào dối gạt người đâu? Không có đạo lý này. Chúng ta cùng với Phật Bồ-tát là giống nhau. Nếu như bạn cũng muốn dối gạt người, có thiệt thòi một chút cũng không cam chịu, không nhẫn nhịn thì là dạng người nào? Đây là chúng sanh ở địa ngục. Sao bạn đi chung đường với họ chứ? Những chân tướng sự thật này không thể không hiểu rõ. Bạn muốn ở bên cạnh Phật thì đối với chúng sanh trong lục đạo phải luôn nhẫn nhịn. Chúng sanh trong lục đạo rất đáng thương, không hiểu sự, không biết lý nên làm điều sai quấy.

Ba năm trước đây, ở nơi này, chúng tôi gặp phải một số trở ngại, tôi có viết một cặp câu đối: **“Xử nghịch cảnh, tùy ác duyên, vô sân nhuế, nghiệp chướng tận tiêu”**. Một chút ý niệm sân hận cũng không có, đây là tiêu nghiệp chướng. Người khác hủy báng chúng ta, làm nhục chúng ta, thậm chí là hãm hại chúng ta, chúng ta không có một chút tâm sân hận, ngược lại chúng ta còn phải cảm ơn họ. Tại sao vậy? Vì họ không sợ tạo nghiệp tội đọa địa ngục mà giúp ta tiêu nghiệp chướng. Nếu như chúng ta không cảm ơn họ thì làm sao có thể được chứ. Chúng ta phải cảm ơn họ, tri ân họ, hy vọng họ tạo nghiệp tội này thì quả báo có thể giảm nhẹ một chút, thật sự là sẽ giảm nhẹ. Nếu như ta có tâm sân hận, tâm báo thù thì phiền phức lớn rồi, kết thành quả xấu rồi, đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo không bao giờ chấm dứt. Đó chính là nghiệp tội của địa ngục. Cho nên bản thân chúng ta phải tự độ chúng ta, cũng giảm nhẹ nghiệp tội của họ, cả hai bên đều có lợi. Nếu như ta có tâm sân hận, tâm báo thù, thì cả hai bên đều gặp nạn. Bạn không hiểu được chân tướng sự thật thì bạn sẽ không trả được món nợ này. Sau khi hiểu được rồi thì bạn sẽ chấp nhận trả nợ.

Câu đối sau là: **“Xử thuận cảnh, tùy thiện duyên, vô tham si, phước huệ toàn hiện”**. Đây là gặp tất cả những điều thuận lợi, rất là tốt. “Vô tham si”, không thể khởi tâm tham, không thể ngu si. “Phước huệ toàn hiện”, bạn phải thật sự hiểu, phải thật sự làm, tai nạn tiêu thì phước đến. Cho nên mọi việc phải khiêm tốn, phải nhẫn nhịn.

Tháng Giêng năm nay, tôi tham dự Hội Nghị Hòa Bình do Liên Hiệp Quốc tổ chức ở Okayama, Nhật Bản. Họ thảo luận bốn chủ đề, trong đó có một chủ đề

là giáo dục tôn giáo. Trong hội nghị này, tôi đã thấy một nhóm khoảng mười mấy sinh viên trẻ đến từ các quốc gia, khu vực khác nhau mà mấy ngày trước tôi đã tiếp ở Úc Châu, số lượng. Họ đưa ra nhiều vấn đề để hỏi tôi, trong đó có một câu hỏi, họ hỏi về sự hòa bình còn có thái độ hoài nghi, hòa bình vẫn còn có hy vọng không? Lời nói rất là xót xa. Mỗi ngày đều nói đến hòa bình, nhưng trên thực tế, chúng tôi từ những thông tin nhận được, mỗi ngày đều có chiến tranh, chiến tranh dồn dập, thiệt hại mỗi năm càng nghiêm trọng. Tôi còn nghe nói tỷ lệ thanh thiếu niên tự sát mỗi năm đều tăng lên. Tin tức này làm cho chúng ta nghe thấy mà đau lòng. Họ hỏi tôi, tôi trả lời với họ rằng: *“Hòa bình và tai nạn là do chúng ta lựa chọn, chúng ta mong muốn hòa bình thì hòa bình có thể thực hiện được, chúng ta mong muốn chiến tranh thì thế giới này liền đi đến ngày diệt tận”*. Trong Kinh, Phật nói rất hay: *“Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh”*. Mọi người chúng ta đều nghĩ đến hòa bình thì hòa bình sẽ có thật. Chúng ta không muốn hòa bình, chúng ta hoài nghi về hòa bình thì hòa bình khó được thực hiện, không dễ gì thực hiện được. Nếu như đối với vấn đề này có hoài nghi thì không có hòa bình. Lấy tâm chân thành của chúng ta mà cầu.

Trong hội nghị ở Okayama, mọi người nhìn thấy vấn đề giống nhau. Những người tham dự đều là hiền nhân quân tử, là các vị chuyên gia học giả. Tôi được nghe những báo cáo của họ, thấy các bài thảo luận của họ đều rất hay, nói rất rõ ràng mạch lạc. Cuối cùng, tôi đã nêu ra một câu hỏi là làm sao để thực hiện? Mọi người đều nhìn nhau nhưng không có câu trả lời, không thể thực hiện. Liên Hợp Quốc thành lập đến nay được bảy mươi mấy năm rồi, thành lập sau đại thế chiến thứ hai. Mỗi năm mở ra không biết bao nhiêu lần hội nghị. Tôi cũng giống như những bạn sinh viên trẻ kia, nhìn tình hình hòa bình hình như không có hy vọng. Nhưng tôi không nản lòng như họ, tôi vẫn còn ấp ủ một chút hy vọng, nên tôi đưa ra câu hỏi làm sao để thực hiện? Không có ai trả lời câu hỏi của tôi. Tôi nói: *“Hòa bình sở dĩ không thể thực hiện được là do cách nghĩ sai lầm của chúng ta”*. Điều này khiến mọi người đều nhìn tôi. Cách nghĩ thế nào là sai lầm? Tôi nói: *“Ý nghĩ của chúng ta, lời nói việc làm của chúng ta hôm nay nói lên điều gì? Tôi thì đúng, còn các bạn là sai. Đây là quan niệm sai lầm. Đây là việc tạo ra sự động loạn, sự đối lập, phá hoại hòa bình, phá hoại ổn định của xã hội. Chúng ta đang làm việc này. Làm sao thực hiện hòa bình đây? Bạn phải biết, tùy tiện phê bình người khác, hủy báng người khác là bạn đã phá hoại sự ổn định của xã hội, phá hoại hòa bình của thế giới. Tội danh này sẽ đưa bạn vào địa ngục A-tỳ. Bạn xem thử vấn đề này có nghiêm trọng hay không? Chúng tôi muốn sửa đổi lại quan niệm này 180 độ. Chúng ta phải biết tán thán người khác, người khác luôn luôn đúng, còn chúng ta là sai. Người khác có sai cũng là đúng, ta có đúng cũng là sai”*.

Mọi người đều nhìn tôi, lắc đầu. Điều này không dễ gì làm được. Tôi nói: “*Bạn có thể làm được sự công hiến đối với hòa bình thế giới và sự ổn định của xã hội. Nếu như không bắt đầu làm từ chỗ này thì sẽ không hy vọng có hòa bình, chỉ là lời nói suông*”. Những người học Phật chúng ta phải bắt đầu sửa đổi từ nơi nội tâm. Tôi nói, điều này là tâm đức hơn năm mươi mấy năm tu học Phật pháp của tôi.

Sự thay đổi này, cổ Thánh tiên Hiền mọi người đều làm được. Ở Trung Quốc, nhân vật đầu tiên đại biểu là vua Thuấn. Trong hai mươi bốn gương hiếu thảo thì Ngài đứng đầu tiên. Trong lịch sử, chúng ta biết được hoàn cảnh cuộc sống thời niên thiếu của vua Thuấn rất bất hạnh. Mẹ của ông qua đời, cha ông cưới người vợ kế, người cha luôn nghe lời của vợ kế. Người mẹ kế sinh ra một người con cùng cha khác mẹ với ông. Người trong nhà đều ngược đãi ông, đều muốn hại ông, ngày nay chúng ta nói là ngược đãi trẻ em. Cả cha và mẹ của ông ngược đãi ông một cách tàn bạo. Hàng xóm đều cảm thấy rất chướng mắt, đều chỉ trích cha mẹ của ông, ông thì chẳng có lỗi làm gì. Ông Thuấn liền ra nói với hàng xóm, cha mẹ của ông không có lỗi, lỗi là do ông, do tôi làm không tốt, nên cha mẹ không yêu thương tôi. Bạn nghĩ thử xem, tâm của ông là như thế đó, ông xử sự như vậy đó, đương nhiên là ông cảm hóa được cha mẹ. Cha mẹ luôn luôn đúng, ông đã làm được điều này, cha mẹ sai cũng là đúng, ta có đúng cũng là sai. Mọi người nếu ai cũng học theo vua Thuấn thì hòa bình sẽ lập tức thành hiện thực ở thế giới này. Chúng ta nên xem tất cả chúng sanh như là cha mẹ của chúng ta. Ở trong Kinh, Phật đã dạy chúng ta như vậy, chúng ta chưa thật sự học tập. Trong cuộc đời này của chúng ta, công hiến cho đất nước, công hiến cho dân tộc, công hiến cho tất cả chúng sanh, không có gì vĩ đại hơn điều này, không có gì thiết thực hơn điều này. Ngày nay, ở xã hội này, sự giáo huấn luân lý đạo đức của Thánh Hiền không được xem trọng, không có ai nói đến.

Mỗi ngày bao nhiêu người ở nơi đây bàn về hòa bình mà không biết hòa bình phải bắt đầu làm từ chỗ nào. Tuổi tác tôi đã cao, hai năm nữa là tám mươi tuổi rồi mà vẫn còn bôn ba khắp nơi trên thế giới. Tại sao vậy? Vì nhìn thấy nhiều nhân sĩ nhiệt tâm như vậy đang bàn về hòa bình mà chưa nắm bắt được nòng cốt của hòa bình, không biết được sự trở ngại của hòa bình cuối cùng nằm ở chỗ nào. Tôi đi tham dự là để truyền cho mọi người thông tin này. Nếu có người có thể truyền đạt, có thể thay thế, thì tôi yên ổn ở đây giảng Kinh, không cần đi đâu hết.

Sự việc này không thể nói là chúng tôi đã đọc sách rồi, cứ y theo trong sách mà nói thì chẳng có ai tin. Tự bản thân bạn phải làm được. Bản thân bạn không

làm được, bạn đi khuyên người khác, kết quả chỉ là con số không. Bản thân mình làm được thì kết quả có thể thu được khoảng hai đến phần mười là tốt rồi, không thể thu được thêm nữa. Thu được thêm nữa rất khó. Có thể thu được một phần mười thì cũng không uổng công, sự vất vả cũng đã được đền bù. Nhất định phải nỗ lực mà làm. Tâm chúng ta như vậy, hành trì của chúng ta như vậy, chúng ta niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định là nắm chắc phần, là thượng thượng phẩm vãng sanh. Đây gọi là chân thật phát tâm Bồ-đề.

“Thâm tín nhân quả”. Sự tin sâu nhân quả này hiện nay không thể nói cao như vậy được. Hiện nay chúng tôi nói nhân quả, thiện nhân thì được thiện quả, ác nhân nhất định có ác báo. Thật sự có thể tin tưởng trông nhân thiện thì được quả thiện, như vậy là tốt rồi. Chúng ta ở trong cuộc đời này có thể thay đổi vận mệnh của chính mình. Thật vậy, “Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng”, chỉ cần bạn thật sự dám làm. Hiện nay thế gian này đã loạn. Tuy hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự đều có rất nhiều chướng ngại, nhưng với một người thật sự hiểu được việc tu hành thì hẳn là việc tốt. Gặp nghịch cảnh ác duyên, chúng ta ở đây tu nhẫn nhục ba-la-mật, tu nhìn thấu buông bỏ, đối với bản thân thì được lợi ích quá lớn. Tại sao vậy? Vì nghiệp chướng được tiêu trừ rất nhanh. Đặc biệt là bị vu oan, chúng ta không làm chuyện ác mà người ta đến đặt chuyện sanh sự, đây là cách tiêu nghiệp chướng lớn nhất. Chúng ta phải biết, cuộc đời này của ta tuy không có làm việc này mà họ đến hủy báng hoặc là hãm hại, đó là tiêu nghiệp chướng trong đời quá khứ của chúng ta. Trong đời này ta không có làm, có thể trong đời quá khứ đã làm, kiếp trước đã làm, vô lượng kiếp về trước đã tích lũy nghiệp chướng, trong đời này đều có thể tiêu trừ, là việc tốt không phải việc xấu. Cho nên ta nhất định phải có tâm cảm ơn những người này. Trong đời này của chúng ta phải sống trong thế giới biết ơn, bạn nói xem tốt biết bao! Nghiệp chướng tiêu trừ thì trí huệ tăng trưởng. Trí huệ tăng trưởng, bất luận ở trong hoàn cảnh nào cũng đều tự tại, đều là được sự thanh tịnh, không dám nói tối thượng, nhưng sự hạnh phúc là có, thanh tịnh vui sướng. Đối với hoàn cảnh hiện tại, thậm chí đối với hoàn cảnh trong tương lai, bạn nhìn được rất rõ ràng, rất thông suốt, đây là trí tuệ, cho nên hiện tại thì được thanh tịnh vui sướng. Điều này cùng với thế giới Tây Phương Cực Lạc có sự cảm ứng đạo giao, khi cái thân nghiệp báo này của ta hết rồi thì nhất định sanh đến thế giới Cực Lạc.

Kinh văn: **“Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược dĩ sanh, nhược đương sanh, giai tất trụ ư, Chánh Định chi tụ, quyết định chứng ư, A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Hà dĩ cố? Nhược Tà Định Tụ, cập Bất Định Tụ, bất năng liễu tri, kiến lập bỉ nhân cố”**.

Trước tiên chúng ta xem câu này: *“Nhuộc hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhuộc dĩ sanh, nhuộc đương sanh, giai tất trụ u, Chánh Định chi tụ”*. Câu này chú trọng ở *“chánh định chi tụ”*. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói đây chính là nguyện thứ 29 trong 48 nguyện của A-di-đà Phật *“Trụ chánh định tụ nguyện”* cùng với nguyện thứ 20 *“Định thành chánh giác nguyện”*. Định thành chánh giác là câu: *“Quyết định chứng u A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề”*. Câu này là gồm hai nguyện trong 48 nguyện. Ông nói hai nguyện này thực tế là trung tâm bốn nguyện của A-di-đà Phật: *“Vô lượng diệu hạnh chi Thánh quả, trí bi phương tiện chi cực tấc, độ sanh đại nguyện chi cứu cánh”*. Ông trích dẫn cứ điểm của Kinh, chú giải hai câu Kinh văn này vô cùng tường tận. Trong đó, thực tại mà nói, chính là hai chữ *“chánh định”* ở trong Bát Chánh Đạo, chúng ta phải chú trọng. Chánh định tự nhiên sẽ sanh trí huệ, trí huệ hiện tiền mới có thể độ chính bản thân mình. Tự mình thành tựu vô thượng Bồ-đề mới có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh, áp dụng cho việc lợi tha chính là từ bi hỷ xả, chính là Tứ Nhiếp Pháp và Lục Độ. Nhà Phật thường nói là thiện xảo phương tiện, Tứ Nhiếp Pháp là thiện xảo phương tiện. Có thể áp dụng Tứ Nhiếp Pháp vào trong cuộc sống hằng ngày của bản thân, áp dụng trong công việc của chính mình, áp dụng trong xử sự đối người tiếp vật. Đây là việc làm trí huệ chân thật. Cho nên lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói: *“Trí bi phương tiện chi cực tấc”*. Câu nói này rất hay. *“Độ sanh đại nguyện chi cứu cánh”*, sự độ sanh này bao gồm độ chính mình và độ chúng sanh, hai ý nghĩa này cứu cánh viên mãn đắc độ. Trong đoạn Kinh văn này có chánh định, có tà định, có bất định.

Câu sau cùng: *“Hà dĩ cố? Nhuộc Tà Định Tụ, cập Bất Định Tụ, bất năng liễu tri kiến lập bỉ nhân cố!”*. Đây là ba câu. Phật nói ba câu này chính là Chánh Định, Tà Định, Bất Định. Trong Kinh điển Đại Tiểu Thừa nói rất nhiều. Từ đó cho thấy, Thế Tôn năm xưa còn tại thế, giảng Kinh thuyết Pháp 49 năm thường hay nhắc đến. Nếu thường hay nhắc đến thì nó rất là quan trọng. Đối tượng mà Phật giảng Kinh không như nhau, thời tiết nhân duyên cũng khác nhau. Cho nên những điều Ngài đã nói với những người không tương đồng nhau, chúng ta đều phải học tập, như vậy thì bản thân mới có thể thông hiểu đạo lý. Phật thuyết pháp nhất định không có mâu thuẫn. Ngày trước nói cùng với ngày hôm nay nói, nói ở chỗ kia cùng với nói ở chỗ này, vì thời gian, nơi chốn thuyết pháp, thính chúng không giống nhau, căn tánh không giống nhau, nên Phật có lời nói giống nhau nhưng hàm chứa ý nghĩa thì không giống nhau, có cạn sâu, rộng hẹp khác nhau. Nhưng Ngài có nguyên tắc là lợi ích cho chúng sanh hiện tiền, làm cho chúng sanh hiện đang nghe Pháp được lợi ích thật sự. Nguyên tắc này vĩnh viễn không thay đổi.

Ba loại Chánh Định, Tà Định, Bất Định này, theo cách nói của Tiểu Thừa, từ Sơ Quả trở lên gọi là Chánh Định, tạo nghiệp tội ngũ vô gián thì gọi là Tà Định, những điều khác thì gọi là Bất Định. Đây là cách nói đơn giản nhất. Chúng ta phải hiểu cái ý này, biết học tập như thế nào. Sơ Quả cùng với Bồ-tát Sơ Tín Vị của Đại Thừa đang đoạn chúng là giống nhau. Mấy năm gần đây chúng tôi đang giảng Kinh Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là viên giáo. Bồ-tát Sơ Tín Vị Viên Giáo đoạn phiền não cùng với quả vị Tu-đà-hoàn của Tiểu Thừa hoàn toàn như nhau, 88 phẩm kiến hoặc của tam giới đoạn tận rồi. Kiến hoặc là gì? Dùng từ ngữ hiện nay để nói, đó là cách nhìn sai lầm. Kiến là kiến giải, kiến giải sai lầm. Bạn nhìn sai lầm, bạn có cách nhìn sai đối với vũ trụ, bạn nhìn sai đối với nhân sinh. Bởi vì bạn nhìn sai cho nên bạn sẽ nghĩ sai, nên bạn sẽ nói sai, bạn sẽ làm sai. Điều này sai đến cùng.

Tập 318

Điều thứ nhất chính là “thân kiến”. Chấp trước đây là thân thể của chính mình, Phật nói đây là điều sai lầm đầu tiên. Sự việc này thì khó hiểu. Thân này không phải là ta, vậy cái gì là ta? Người nào mà không xem cái thân này là ta? Chúng sanh trong lục đạo đều xem cái thân này là ta, cho nên họ bị luân hồi. Tu hành không chứng được quả Tu-đà-hoàn, đời đời kiếp kiếp tu hành chỉ là trồng chút ít thiện căn trong Phật môn mà thôi, không ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Bạn nhất định phải biết điều này. Trong Kinh Kim Cang, mọi người đều biết, có bốn câu nói rất quan trọng: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Chúng tôi khi mới học Phật luôn cho rằng cảnh giới đó là của Pháp thân Bồ-tát, cũng chính là trong Tông môn có nói: “*Minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ*”, toàn là cảnh giới của các Ngài, không phải là của phàm phu. Do vậy mới biết, bản thân chúng ta đọc Kinh, niệm Phật, thực tại mà nói là quá sơ ý qua loa. Đến khi tôi giảng Kinh Kim Cang đến điều này, vậy là từng câu, từng chữ phải cân nhắc kỹ lưỡng mà nghiên cứu, trong lúc giảng chi tiết mới phát hiện ra Kinh văn của Kinh Kim Cang nói rất là rõ ràng, minh bạch. Tu-đà-hoàn thì không làm theo ý nghĩ của Tu-đà-hoàn. Tu-đà-hoàn là Sơ Quả của Tiểu Thừa. Không làm theo ý nghĩ của Tu-đà-hoàn chính là không nghĩ tôi đã chứng được Tu-đà-hoàn rồi. Họ không có ý nghĩ này, vậy mới chứng được Tu-đà-hoàn. Chúng tôi mới hốt nhiên đại ngộ Tu-đà-hoàn cũng vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Tu-đà-hoàn của Tiểu Thừa cùng với Bồ-tát Sơ Tín Vị của Đại Thừa đã phá bốn tướng, bốn tướng vừa mới phá, mức độ phá hoàn toàn chưa sâu, nhưng mà họ đã phá rồi, xác thực là không chấp trước thân này là ta nữa. Cửa đầu tiên này là khó khăn hơn hết, phá được cửa này rồi thì việc tiếp theo sẽ tương đối dễ dàng.

Điều thứ hai là “Biên kiến”, ngày nay chúng ta gọi là đối lập. Tôi thường khuyên mọi người, thế giới này quá loạn rồi, chúng sanh quá khổ rồi, làm sao để thoát khổ? Thoát khổ là không thể đi tìm người khác, không phải hướng ra ngoài mà cầu. Hướng ra ngoài mà cầu thì bạn vĩnh viễn không thoát khổ được. Sự cao siêu của Phật pháp chính là hướng nội mà cầu, Phật pháp gọi là nội học, Kinh điển gọi là nội điển, tất cả dạy chúng ta phải cầu từ nơi nội tâm. Cho nên chúng tôi khuyến khích các vị đồng tu, từ nơi nội tâm của chúng ta phải hóa giải hết sự đối lập với tất cả mọi người, sự đối lập với tất cả mọi việc, sự đối lập với tất cả mọi vật. Đó chính là năm loại biên kiến ở trong kiến hoặc, vậy là biên kiến sẽ không còn. Thế nhưng điều này hoàn toàn không dễ làm được. Nguyên nhân là gì vậy? Bởi vì bạn chấp trước cái ta. Chấp trước cái ta thì ta và người sẽ đối lập,

ta và tất cả pháp đương nhiên sẽ đối lập. Cho nên phải thật sự hóa giải sự đối lập, phải nhìn rõ cái thân này không phải là ta. Thân không phải là ta, vậy cái thân này là gì? Là cái của ta. Giống như quần áo vậy, quần áo này là cái của ta chứ không phải là ta. Bạn đem quan niệm này chuyển trở lại, thân này không phải là ta, mà là cái ta sở hữu. Nên biết rằng, ta là vĩnh hằng, ta là bất sanh bất diệt, cái thân thể này có sanh có diệt thì làm sao là ta được? Nếu như cái thân này là ta, vậy khi cái thân này chết thì ta cũng chết luôn sao? Cái thân thì chết nhưng ta không chết, phải biết đạo lý này. Giống như quần áo vậy, quần áo hư nát rồi chúng ta có thể vứt bỏ, ta có thể thay chiếc áo mới, nó không phải là ta.

Hiện nay nói với người thông thường thì họ rất khó hiểu, người Trung Quốc gọi là linh hồn, hiện nay ở nước ngoài người thông thường gọi là linh tánh. Chúng ta xem linh tánh này chính là ta. Thật ra linh tánh này vẫn không phải là ta. Đó là cái ta giả chứ không phải ta thật, so với việc xem thân thể này là ta thì thông minh hơn nhiều. Linh tánh thì bất diệt. Trong cuộc đời của chúng ta, việc nâng cao linh tánh của chúng ta là quan trọng nhất, vậy là bạn làm đúng rồi. Đời này thì ở nhân gian, đời sau ít ra cũng được sanh lên trời, phải được nâng cao từng bước. Nếu như trong đời này có thể nâng cao bản thân mình đến thế giới Cực Lạc, vậy là bạn thật sự đạt được cứu cánh viên mãn rồi. Cho dù là sanh về thế giới Cực Lạc Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm, chư Phật Bồ-tát đều tán thán bạn, bạn đã thành công rồi. Bởi vì bốn độ của thế giới Tây Phương Cực Lạc ở cùng với nhau. Sanh đến Đồng Cư Độ đồng thời sanh Phương Tiện Độ, sanh Thật Báo Độ, cái này thì mười phương chư Phật chưa có. Nhân duyên khó có khó gặp như vậy, chúng ta nhìn chuẩn rồi, nắm bắt được rồi, trong đời này có thể thành tựu, không thể nghĩ bàn.

Cho nên, đầu tiên nếu không phá thân kiến, thì biên kiến rất khó phá. Trước tiên phải biết cái thân không phải là ta, thân là cái ta sở hữu, như vậy bạn mới có thể phá biên kiến.

Sau đó tiến thêm một bước, chúng ta nói là buông xuống “thành kiến”. Tại sao vậy? Rất nhiều phiền não đều là do thành kiến sanh ra. Thành kiến thì có nhân có quả. Thành kiến trên nhân thì gọi là giới thủ kiến, trên quả thì gọi là kiến thủ kiến. Hai loại này kết hợp lại thì gọi là thành kiến. Trong Phật pháp thì phân ra chi tiết, một cái nói nhân, một cái nói quả. Thành kiến buông xuống rồi thì có được sự lợi ích rất lớn, bạn được đại tự tại. Tại sao vậy? Là tùy duyên, bạn mới có thể làm được “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Bất luận là người nào, nói điều gì cũng rất hay, không có cái nào mà không hay, bản thân ta không

có thành kiến. Nếu ta có thành kiến, thì bản thân ta sẽ có một tiêu chuẩn. Phù hợp với tiêu chuẩn của ta thì được, không phù hợp với tiêu chuẩn thì không được, vậy là bạn sẽ đối lập với người ta. Cho nên, những việc này phải buông bỏ.

Loại thứ năm là Tà kiến. Loại này không phụ thuộc vào bốn loại lớn ở phía trước, tất cả những cách nhìn sai lầm quy thành một loại gọi là tà kiến.

Chỉnh sửa lại năm loại kiến giải sai lầm lớn này chính là Tu-đà-hoàn của Tiểu Thừa, là Bồ-tát Sơ Tín Vị Viên Giáo. Quý vị hãy nghĩ xem, chúng ta có đạt được Sơ Tín Vị chưa? Sơ Tín Vị chưa đạt được, vậy hiện nay bạn đang học Phật ở giai đoạn nào? Nếu như chúng ta dùng cách nói của trường học ngày nay để nói thì là lớp nhỏ nhất của nhà trẻ. Thân phận của chúng ta giống như vậy đó, từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp đều là học lớp nhỏ nhất của nhà trẻ, từ xưa đến giờ chưa từng lên lớp. Bạn nói xem, có hổ thẹn hay không? Vẫn tự cho là mình giỏi, như vậy là hỏng rồi. Học lớp nhỏ nhất của nhà trẻ, thầy cô cũng đội lên cho chúng chiếc mũ tốt nghiệp, chúng cũng cho là thật, không biết rằng chẳng có ai thừa nhận chúng, là trò chơi trẻ con. Chúng ta ngày nay học Phật, lấy trò chơi của trẻ con cho là thật, sai lầm là ở chỗ này, cho nên đời đời kiếp kiếp không ra khỏi sáu cõi luân hồi.

Trong đời này gặp được Phật pháp, được thân người, không phải là chuyện dễ dàng. Đặc biệt là nghe được chánh pháp, nghe được pháp Đại Thừa, nhất định phải trân quý nhân duyên này. Đời đời kiếp kiếp trong quá khứ đã sai lầm, trong đời này ta không không thể sai lầm nữa, trong đời này nhất định phải hiểu cho rõ ràng minh bạch, phải ghi nhớ là không thể rời xa Kinh giáo. Nghĩ nhiều về Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa còn tại thế, cả cuộc đời Ngài giảng Kinh thuyết pháp 49 năm, hơn 300 hội, Ngài chỉ làm có việc này, mỗi ngày đều dạy chúng ta. Nếu như bạn không huân tu học tập trong thời gian dài thì làm sao có thể giác ngộ. Chúng ta đời đời kiếp kiếp học Phật, không biết là đã học bao nhiêu lần rồi, tại sao vẫn không thể thành tựu? Vì thời gian huân tu Phật pháp của chúng ta chưa đủ. Nếu như chúng ta giống như Thế Tôn giảng dạy cần mẫn như vậy, năm xưa, lúc Ngài còn tại thế, một ngày giảng tám giờ đồng hồ, suốt 49 năm không nghỉ ngơi. Thể lực của chúng ta không bằng Ngài. Ngài cũng không có kỳ nghỉ phép, mỗi ngày đều giảng Kinh.

Trong Kinh, chúng ta thấy “hai thời giảng Kinh”. Ấn Độ xưa chia ngày đêm ra thành sáu thời, ban ngày ba thời, ban đêm ba thời, nên hai thời chính là tám tiếng đồng hồ hiện nay của chúng ta. Hiện nay chúng ta phân thành 24 giờ, cho nên gọi là tiểu thời. Mỗi ngày Ngài giảng tám giờ suốt 49 năm không nghỉ ngơi.

Chúng ta ngày nay gọi là yêu nghề. Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện cho chúng ta xem tinh thần yêu nghề của Ngài. Nếu như chúng ta đi theo Ngài để nghe Kinh, mỗi ngày Ngài giảng tám giờ, mỗi ngày chúng ta nghe giảng tám giờ; Ngài giảng 49 năm, chúng ta cũng nghe 49 năm, làm sao có đạo lý không khai ngộ được chứ? Chúng ta ngày nay nghe chưa đủ.

Hơn nữa, việc nghe Kinh vẫn còn khó khăn. Tại sao khó khăn? Không phải là thật sự nghe Kinh. Hình như là đang ở đó nghe Kinh, thật sự thì trong đầu suy nghĩ lung tung, người xưa nói “miệng niệm Phật nhưng tâm tán loạn”. **Hiện nay xem ra việc nghe Kinh mà tâm vẫn tán loạn, điều này chẳng có lợi ích gì. Đây cũng là nguyên nhân chúng ta nghe Kinh, nghe pháp nhưng không thể khai ngộ. Nghe Kinh mà không chuyên chú, chúng ta gọi là không chuyên tâm, nhất tâm. Sự nhất tâm này là vô nhị dụng. Nếu thật sự chuyên chú thì trong lúc nghe Kinh sẽ không biết đến thời gian. Thí dụ như hai giờ đồng hồ, trong lúc nghe Kinh bạn chuyên chú, thì giống như chỉ có năm phút, mười phút vậy, làm sao mới có một chút thì đã hết giờ rồi. Sự chuyên chú chính là chúng ta nghe giảng rất nhập tâm. Nghe Kinh như vậy, huân tu thời gian lâu dài mới có thể khai ngộ.**

Sự khai ngộ nhanh hay chậm cũng liên quan tới túc căn trong quá khứ của bạn. Trong đời quá khứ bạn đã được nghe nhiều, trong đời này lại có cái duyên phận này nữa, một môn thâm nhập, huân tu lâu dài, thì giác ngộ tương đối nhanh. Nếu như trong đời quá khứ ít nghe Kinh, trong đời này tuy chuyên chú huân tu một thời gian phải tương đối bạn mới có thể khế nhập. Chúng ta hiểu rõ sự việc này, hiểu rõ đạo lý này thì mới hình thành được niềm tin. Chỉ cần có thời gian huân tu lâu dài không gián đoạn, chuyên tâm học tập, trong lúc học tập, vạn duyên buông xuống, chuyên tâm nghe Kinh, nhất định tâm không thể có nhị dụng. Một mặt nghe Kinh, một mặt nghĩ ngợi chuyện khác, về mặt này, tôi nhìn ra các vị đồng tu rất rõ, các bạn là thật hay là giả, tôi đều biết. Có lúc nghe Kinh mà hai người vẫn đang nói chuyện, vẫn đang tán gẫu, vẫn còn ăn kẹo. Điều này là không được. Hình như là đến cho có hình thức, có thể được lợi ích không? Vấn đề rất nhiều. Cho nên người thật sự học tập thì hiếm gặp được, những người chân thật phát tâm học tập, thật sự học thì họ có được thành tựu thật sự. Nếu họ không phải là thật sự học, vậy sự thành tựu là rất khó nói. Thế nhưng bạn có thể ngồi ở đó ngủ gục cũng tốt. Tại sao vậy? Là bạn kết pháp duyên với đạo tràng này. Đời này không thể thành tựu thì đến đời sau, bạn có duyên phận rồi, trong A-lại-da thức đã trồng thiện căn rồi. Đây là mức độ thấp nhất mà mọi người phải có. Còn như

trong đời này có thể khai ngộ hay không, có thể được thọ dụng hay không, đây là vấn đề khác.

Đây là nói Chánh Định, tiêu chuẩn là phải đoạn kiến hoặc.

Tà Định là tạo nghiệp ngũ vô gián. Trong Kinh Địa Tạng có nói về ngũ vô gián nhưng không tường tận, nhưng chú giải của cổ đức nói rất là rõ ràng. Tuy là nói rất rõ ràng nhưng vẫn chưa đủ chi tiết. Tại sao vậy? Điều này đối với sự tu hành của chúng ta có mối liên hệ rất quan trọng. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta, không biết bản thân đã tạo bao nhiêu là nghiệp tội. Cho nên mới dám tạo mà không sợ, nhưng khi quả báo hiện tiền thì bạn hối hận không kịp. Vậy mới biết vấn đề rất nghiêm trọng. Nói tóm lại, gần đây chúng tôi tra 25 bộ Kinh luận trong Đại Tạng Kinh. Thế Tôn nói với chúng ta về tội báo của địa ngục, sau khi đọc xong thì thất kinh hồn vía. Khởi tâm động niệm thật sự giống như những điều trong Kinh Địa Tạng đã nói, cái nào cũng là nghiệp, cái nào cũng là tội. Phải chuyển khởi tâm động niệm của bạn thành chánh niệm, không còn một niệm nào vì bản thân mình, mà là vì chánh pháp trụ dài lâu, vì giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Ý niệm nào khởi lên cũng đều tương ứng với điều này.

Tôi nói với các vị đồng tu, tôi mất khoảng 40 năm mới chuyển ý niệm trở lại được. Bạn nghĩ xem, chuyện này không phải là dễ. Tôi học Phật đã 53 năm rồi, tôi chuyển ý niệm trở lại mới được có 11, 12 năm, khởi tâm động niệm là vì chánh pháp trụ dài lâu, khởi tâm động niệm là giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Không còn nghĩ đến danh văn lợi dưỡng cho bản thân mình nữa, bản thân mình không còn ham muốn hưởng thụ ngũ dục lục trần chút nào nữa, cho nên tôi nắm chắc sự vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. **Ý niệm quyết định tất cả.**

Bình thường, sáu chữ hồng danh không nên gián đoạn, ở mọi lúc, mọi nơi luôn niệm thầm ở trong tâm. Tại sao vậy? Bạn không niệm Phật thì bạn sẽ khởi vọng tưởng, chắc chắn là như vậy. Khởi vọng tưởng thì nhất định là tạo nghiệp luân hồi. Trong 24 giờ đồng hồ, thời gian ta niệm Phật nhiều, thời gian để tâm được thanh tịnh nhiều hay thời gian khởi vọng tưởng nhiều? Bạn cứ thử tính bài toán này đi, bản thân sẽ đi con đường nào thì bạn biết rất rõ ràng, minh bạch, không cần hỏi người khác. Bạn đi vào tam đồ hay là lên cõi trời, hay là đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, không phải đã quá rõ ràng rồi sao? Đâu cần phải đi hỏi người khác. Cổ đại đức nói với chúng ta: “*Nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”. Trong Kinh luận, Thế Tôn nói với

chúng ta về nhân quả, cái nhân quả này đáng sợ đến mức độ nào? Bình thường chúng ta đối người tiếp vật như thế nào thì quả báo đời này hoặc đời sau nhất định sẽ trả lại, không có người nào có thể trốn thoát.

Hiểu được đạo lý này, tại sao chúng ta không dùng tâm hoan hỷ, dùng thiện ý mà đối với người? Người ta đối xử lại với bạn cũng là thiện ý. Tôi nhìn thấy người này không hài lòng, tương lai sẽ có rất nhiều người nhìn bạn cũng không hài lòng. Đây là sự việc phiền phức. Quả báo không chỉ có một, nó liên quan rất nhiều. Nếu ta tùy ý phê bình người này, hủy báng người kia, thì vào trong địa ngục. Ở trong địa ngục này, tất cả mọi người sẽ hủy báng bạn, tất cả mọi người đều làm nhục bạn, phiền phức lớn lắm. Không phải nói là oan gia trái chủ của bạn, lúc gặp bạn họ mới đòi nợ, vào trong địa ngục không phải là như vậy. Khi bạn vào Địa Ngục Hủy Báng thì mắt bạn thấy, tai bạn nghe toàn là những lời hủy báng bạn, bạn chiêu cảm quả báo này mà. Bạn nói xem, việc gì phải như vậy? Không biết được sự nghiêm trọng của việc này, tôi đã nói nhiều như vậy. Đây là nói về Tà Định của Tiểu Thừa.

Trong Kinh của Đại Thừa nói rất nhiều kiểu. Trong Đại Trí Độ Luận có nói, Chánh Định tụ chắc chắn sẽ nhập Niết-bàn, mức độ này rất cao, không giống với điều đã nói ở trên. Ở trên, bạn xem Chánh Định của Tiểu Thừa, chỉ cần phá kiến hoặc thì được tính là Chánh Định. Tà Định thì chắc chắn đi vào ác đạo, lục đạo cũng là ác đạo, bạn không ra khỏi luân hồi.

Loại thứ ba là Bất Định. Ngoài ra, trong Thích Đại Diễn Luận nói Tiền Thập Tín là Tà Định tụ, “Bất tín nghiệp quả báo cố”. Tam Hiền thập Thánh là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa là Chánh Định tụ. Tại sao vậy? Vì họ bất thoái. Thập Tín Vị gọi là Bất Định tụ. Thập Tín lên lên xuống xuống, họ có thoái chuyển. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận cũng nói như vậy. Cách nói thứ hai, Tiền Thập Tín cùng với Thập Tín Vị đều là Tà Định. Quả Đại Giác mới gọi là Chánh Định. Đại Giác là quả vị cứu cánh của Như Lai. Hay nói cách khác, Chánh Định chỉ có một người, thành Phật mới là Chánh Định. Bồ-tát, tam Hiền, thập Thánh đều là Tà Định tụ. Cách nói này cũng có thể nói thông. Tam Hiền, thập Thánh cũng phải từng bước từng bước nâng cao lên, có lúc họ cũng bị thoái chuyển. Trong Kinh Phật nói Bát Địa mới thật sự được Tam Bất Thoái: vị bất thoái, hạnh bất thoái, niệm bất thoái; Bát Địa được gọi là Bất Động Địa. Thất Địa Bồ-tát vẫn bị thoái chuyển. Niệm của họ thoái chuyển, vị không thoái, hạnh không thoái mà niệm thì thoái chuyển. Cho nên thật sự đạt được Bát Địa trở lên mới là Tam Bất Thoái chân thật. Các đồng tu học Phật chúng ta phải quý trọng điều này.

Tại sao vậy? Sinh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là sinh đến Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm, trong Kinh luận đều nói với chúng ta là viên chứng Tam Bất Thoái. Điều này thật là tuyệt. Viên chứng Tam Bất Thoái là Bát Địa trở lên. Cho nên sinh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong 48 nguyện có nói, trong Kinh cũng có nói (48 nguyện là A-di-đà Phật tự nói ra, trong Kinh là Thích-ca Mâu-ni Phật nói với chúng ta), sinh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều làm A-duy-việt-trí Bồ-tát. Câu nói này quan trọng vô cùng. A-duy-việt-trí là trong Kinh Vô Lượng Thọ dịch, Kinh Di Đà gọi là A-bệ-bạt-trí, đây là tiếng Phạn. Việc phiên dịch không giống nhau nhưng có cùng ý nghĩa. Đây là viên chứng Tam Bất Thoái. Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh, chưa đoạn một phẩm phiền não nào, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc lại có thể làm A-duy-việt-trí Bồ-tát. Cho nên pháp môn này gọi là pháp khó tin. Không phải là phàm phu chúng ta khó tin, phàm phu chúng ta tin rất dễ; Bồ-tát, Thanh Văn, Duyên Giác không tin. Họ nghe lời nói này thì cho rằng điều này chắc chắn là không thể, đâu có cái đạo lý này. Trên lý nói không thông, trên sự cũng chưa nghe nói qua. Đây thật sự gọi là pháp khó tin. Cho nên chúng ta phải biết trân quý, không dễ gì mà gặp được.

Trong một đời này của chúng ta, chúng ta có thể thành tựu, thật sự muốn thành tựu thì nhất định phải ghi nhớ Tịnh Nghiệp Tam Phước, nhất định không thể lơ là. Ngày nay, ở Tịnh Tông Học Viện của chúng tôi ở Úc Châu, tôi cố gắng hết sức khuyên nhủ, tu hay không tu là việc của mỗi người. Hiện nay trào lưu dân chủ tự do mở rộng, không ai có thể can thiệp vào việc của ai. Hiện nay cha mẹ cũng không thể can thiệp vào chuyện của con cái, thầy giáo không thể can thiệp vào việc của học trò. Người xuất gia chúng ta cũng như vậy, mỗi người tự cầu được nhiều phước, không ai dám quản lý bạn. Bản thân bạn có thể thành tựu hay không, bản thân bạn phải giác ngộ. Chúng tôi chỉ có thể cố gắng hết trách nhiệm khuyên nhủ, nói cho bạn rõ ràng, thông suốt. Bạn có thể thành tựu thì rất tốt, không thể thành tựu mà đổ vào địa ngục A-tỳ cũng tốt. Lời của tôi nói là sự thật. Tại sao nói đổ vào địa ngục A-tỳ cũng tốt? Đổ địa ngục A-tỳ là để tiêu nghiệp chướng, tiêu ác nghiệp. Bản thân bạn tạo nghiệp chướng, bạn không tiêu nghiệp chướng thì không được. Trời Dục Giới là nơi để tiêu nghiệp thiện. Bạn tạo nhiều nghiệp thiện thì lên trời tiêu nghiệp. Đều là tiêu nghiệp. Sau khi nghiệp tiêu hết, nghiệp tận tình không, thì bạn mới có thể khế nhập Phật pháp. Phật pháp này chính là tự tánh, bạn mới có thể khế nhập tự tánh. Cả thầy đều là tiêu nghiệp. Nếu như bạn gặp người khác làm hại bạn, thì bạn nên hoan hỷ. Tại sao vậy? Tội nặng trở nên nhẹ. Bây giờ bạn mắng tôi, bạn hủy báng tôi, rêu rao sanh sự, thì tội nghiệp của tôi hiện nay được quả báo nhẹ, không phải đổ vào tam đồ. Hiện nay nếu

nghiệp báo không tiêu thì tương lai đọa vào tam đồ, vậy thì rất phiền phức. Cho nên người nào đến máng tôi thì tôi dập đầu đánh lễ họ. Tại sao vậy? Phải cảm ơn họ đã tiêu nghiệp chướng cho tôi. Bạn xem, họ không sợ đọa địa ngục mà thay ta tiêu nghiệp chướng, ta phải cúi đầu cảm ân họ. Ta không thể có tâm oán hận. Có tâm oán hận thì họ bị đọa, ta cũng bị đọa, đọa vào địa ngục đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt. Điều này khổ lắm. Cho nên nhất định phải giác ngộ, nhất định không thể kết oán với người khác. Nếu như có oán kết thì nhất định phải biết hóa giải. Không thể kết oán. Đây là nêu ra vài thí dụ để nói rõ sự khác biệt giữa Đại Thừa và Tiểu Thừa. Cách nói ba câu này không giống nhau.

Bây giờ quay trở lại sự việc của chúng ta, những điều Tịnh Độ đã nói, quý vị đã xem ở trong Kinh văn: “*Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Đây là điều kiện cần có trước, quý vị phải ghi nhớ, mấu chốt là ở chữ “thiện” này. Trong Kinh không nói “*Nhược hữu nam tử, nữ nhân*”, nếu nói nam tử, nữ nhân thì tất cả chúng ta đều có trong đó. Nếu thêm vào chữ “thiện” thì chúng ta có đủ điều kiện này không? Tự mình hãy nghĩ xem. Điều kiện này, tôi có nói tiêu chuẩn này cho chư vị đồng tu, chính là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Điều đầu tiên của Tịnh Nghiệp Tam Phước mà làm được, thì bạn là thiện nam tử, thiện nữ nhân, sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Làm được cả điều thứ hai, bạn là thiện nam tử, thiện nữ nhân, thì sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc Phương Tiện Hữu Dư Độ. Làm được cả thấy mười một câu của Tịnh Nghiệp Tam Phước, bạn là thượng thiện. Cho nên cái thiện này có thượng thiện, trung thiện, hạ thiện. Làm được cả ba điều là thượng thiện. Thượng thiện niệm Phật thì sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Bởi vì thượng thiện phát Bồ-đề tâm, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả chính là tự hành hóa tha, không phải là Tự Liễu Hán. **Tự hành hóa tha nhất định sẽ sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Cho nên việc này không thể xem thường.**

Trong việc tu hành, tôi đều dừng lại tất cả các pháp môn khác. Tại sao vậy? Vì làm không nổi. Trước tiên, tôi xây dựng nền tảng, tôi khuyên mọi người bắt đầu từ Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo. Đại Sư Ấn Quang dạy chúng ta Thái Thượng Cảm Ứng Thiên Hội Biên, An Sĩ Toàn Thư. Trong An Sĩ Toàn Thư quan trọng nhất là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, đều là thuộc về điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước. Chúng ta dùng những điều này để học tập thì mới có thể thực hiện được, thật sự là thiện nhân ở trong lục đạo. Cho nên không thể lấy chút thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia. Ở thế giới Cực Lạc, các vị thượng thiện nhân đều sống chung một nơi. Chúng ta tuy không phải là thượng thiện, nhưng cũng là người thiện, cùng với thượng thiện có mấy phần

tương ứng thì mới có thể đi được. Nếu như không phải là thiện nhân thì không đi được. Chữ “thiện” này là máu chốt. “Nhược dĩ sanh” là họ đã vãng sanh rồi, “nhược đương sanh” là chúng ta hiện nay. Chúng ta hiện nay đang cầu vãng sanh, cho nên câu nói này là nói đến chúng ta.

“Giai tất trụ w Chánh Định chi tụ”. Câu nói này không thể nghĩ bàn, cùng với những điều Phật nói trong tất cả Kinh Đại Thừa, Tiểu Thừa là khác nhau. “Chánh Định chi tụ” của chúng ta là gì? Chính là ba chữ “tín nguyện hạnh”. Bạn chỉ cần có đủ tín nguyện hạnh thì bạn là Chánh Định chi tụ. Tôi đối với Tây Phương Tịnh Độ tin sâu không nghi, tôi nhất tâm nhất ý chỉ cầu sanh thế giới Cực Lạc. Nhất tâm nhất ý, câu này rất quan trọng. Nếu bạn vẫn còn tham luyến những thứ ở thế gian này thì bạn là tam tâm nhị ý rồi, bạn đã phá mất nhất tâm nhất ý rồi, đến lúc không thể vãng sanh thì bạn không thể trách ai. Tam tâm nhị ý thì không thể vãng sanh. Phải nhất tâm nhất ý buông bỏ thế gian này. Thế duyên phải buông bỏ, không thể không buông bỏ, không buông bỏ thì không được. Phải tu thuần tịnh thuần thiện, đây chính là Chánh Định tụ của Tịnh Độ, nhất định được vãng sanh. Phải buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, phải buông bỏ ngũ dục lục trần của thế gian. Nếu như bạn còn một chuyện không thể buông bỏ thì đó là chướng ngại.

Thời Mật Pháp phải nghĩ đến sự thành tựu. Tôi nghĩ đến những lời giáo huấn của Đại Sư Ấn Quang về đạo tràng nhỏ. Ngài dạy chúng ta, số người trong đạo tràng không thể vượt quá 20 người. Bởi vì đạo tràng nhỏ thì dễ duy trì, có vài người hộ pháp đắc lực, mức sinh hoạt thấp nhất thì bạn có thể yên tâm, bạn có thể không phan duyên. Trong đạo tràng nhỏ này, Ngài nói rất hay: không làm pháp hội, không làm Kinh sám, Phật sự, không truyền giới, không thu nhận đệ tử, thậm chí cũng không giảng Kinh, thời khóa hằng ngày chính là Phật thất thường xuyên, quanh năm là Phật thất thường xuyên. Ngày xưa, khi Ngài còn tại thế, ở núi Linh Nham đã làm như vậy. Số người nhiều thì xây thêm một đạo tràng nhỏ nữa ở nơi khác. Với cách này thì người thành tựu sẽ nhiều. Đạo tràng lớn thì việc nhiều, giao tiếp nhiều, không có cách nào để định tâm lại. Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, cái cơ duyên này trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được.

Nếu như bạn không biết, vẫn đi làm những thứ khác thì là sai rồi. Chúng ta đã là người xuất gia thì đi hỏi việc thế gian để làm gì? Ba mươi năm trước, Hàn Quán trưởng có một người em họ là Pháp sư Thanh Độ. Đồng tu Nhật Bản vẫn biết vị này, ông qua đời đã lâu. Ông có mối quan hệ rất tốt với người Nhật. Ông đến Đài Loan có gặp tôi, ông nói: “*Pháp Sư Tịnh Không à, ông có muốn được*

phong hàm tiến sĩ không? “. Ông ở bên đó rất thân với trường đại học. Ông ấy nói: “Tôi có thể giúp Pháp sư được phong hàm tiến sĩ”. Tôi không dám, làm cái này để làm gì? Không cần thiết. Ở Đài Loan lúc đó có mấy vị Pháp sư được phong hàm tiến sĩ ở Nhật Bản, đều là do ông ấy làm giúp. Tôi nói: “Tôi thật sự học Phật, chăm chỉ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Nếu như thế giới Tây Phương Cực Lạc phong hàm tiến sĩ cho tôi thì tôi đồng ý nhận. Còn việc này tôi không cần, vì chẳng có chỗ dùng, tôi cần nó để làm gì? “.

Hai năm nay tôi ở Úc Châu, có hai trường đại học tặng cho tôi học vị tiến sĩ. Lúc đầu, vị hiệu trưởng đến nói với tôi, tôi từ chối. Cuối cùng vị hiệu trưởng nói: *“Pháp sư không nên từ chối, thế giới loạn như vậy, hòa bình không thể thực hiện được”*. Ông ấy đã nói chuyện với tôi rất nhiều lần. Ông ấy nói: *“Quan niệm của Pháp sư thật sự có ích cho mọi người, nhưng Liên Hiệp Quốc tổ chức hội nghị hòa bình, đối tượng đều là học giả, chuyên gia, đều là giáo sư đại học, họ không tìm người xuất gia”*. Ông ấy muốn trường đại học tặng cho tôi học vị này, đồng thời mời tôi làm giáo sư, mục đích là muốn tôi đại diện cho trường đại học tham gia hoạt động hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Ông ấy nói với tôi như vậy. Tôi chẳng có cách nào từ chối, cho nên năm ngoái tôi tham gia hội nghị của Liên Hiệp Quốc ở Bangkok. Năm nay tôi tham gia hội nghị Liên Hiệp Quốc ở Nhật Bản, là đại diện cho trường đại học, tham gia với vai trò là học giả giáo sư của trường đại học. Chính là vì tạo sự thuận lợi cho hoạt động này, phải hăng thuận chúng sanh, nếu không thì cần học vị này để làm gì? Không cần thiết.

Tâm địa của những vị hiệu trưởng, giáo sư của trường đại học rất là nhân từ, đối với việc hóa giải xung đột, xúc tiến ổn định hòa bình, họ thật sự có tâm suy nghĩ nhưng không có cách nào để áp dụng. Tôi khuyên bảo họ là thay đổi quan niệm, phải bắt đầu từ trong tâm của chính mình. Đây là điều mà Phật pháp đã nói, tự mình chưa độ mà đi độ người thì không thể thực hiện được, không có đạo lý này. Ta muốn giúp mọi người có được sự hòa bình, trước tiên thân tâm của mình phải hòa bình. Tôi đã tham dự công tác này rất nhiều lần rồi, năm nay lại tham gia Hội Nghị Hòa Bình ở Indonesia. Hội Nghị Học Giả Quốc Tế Hội Giáo tổ chức ở Jakarta, vô cùng hiếm hoi. Lần tổ chức này họ mời hơn 100 quốc gia, trên thực tế có 48 quốc gia đến tham dự, có hơn 200 đại biểu. Họ mời tôi diễn thuyết trong đại hội. Việc này rất là khó, đó là quốc gia Hội Giáo, cả thầy đều là tín đồ Hội giáo. Hơn nữa, họ đều là người có chức phận, không phải là trưởng lão trong giáo hội mà là giáo sư của các trường đại học, hoặc là người đã về hưu, là quan chức chính phủ, còn có một số sĩ quan cao cấp. Chúng tôi cũng tham dự với vai trò là học giả. Tuy tham dự với vai trò là học giả, tôi vẫn mặc y phục của người xuất

gia, cho nên có mối quan hệ rất tốt với mọi người. Họ nói với tôi là vẫn còn một hội nghị của Hội giáo trên toàn thế giới nữa, hy vọng là tôi sẽ tham gia. Hội nghị rất lớn, có hơn 100 quốc gia tham dự, địa điểm tổ chức là ở Maroc, Bắc Phi. Thời gian dự kiến là tháng Chín năm nay, bây giờ thì dời sang mùa xuân năm sau. Tôi đã nhận lời. Điều này rất là hiếm hoi. Phật giáo chúng ta sẽ thành lập mối quan hệ rất tốt với Hội Giáo, chúng ta đều mong muốn có được hòa bình ổn định, mọi người đều có chung nguyện vọng. Cho nên hóa giải xung đột, giúp cho xã hội này hòa bình ổn định là ý nghĩa hiện tiền của chúng ta. Tôi nói, đầu tiên phải thực hiện được hòa bình, nếu như động loạn bất an, cho dù là dân tộc nào, cho dù là tôn giáo nào cũng đều sống rất là đau khổ, sự nghiệp thế, xuất thế gian đều phải chịu sự ảnh hưởng rất lớn. Cho nên hòa bình ổn định là vấn đề bức thiết ngày nay cần phải giải quyết, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực làm công việc này. Cho nên chúng ta thật sự buông xuống vạn duyên. Ngày nay tôi không tìm ra được người thay thế, nếu có thể tìm được người thay thế, tôi dạy cho họ làm như thế nào là được rồi, bản thân tôi không cần phải xuất hiện, không cần phải vất vả như vậy.

Lần trước ở Jakarta tham dự hội nghị, sau khi trở về Úc Châu thì tôi bị bệnh. Tôi bị bệnh, không đi bác sĩ khám cũng không uống thuốc, tôi chỉ tịnh dưỡng để sức khỏe hồi phục tự nhiên. Đây là cách tốt nhất để phục hồi sức khỏe. Ăn uống trong cuộc sống hằng ngày phải đặc biệt chú ý. Từ lần đó chúng tôi có được một kinh nghiệm, tôi cũng nên chia sẻ kinh nghiệm này cho các vị đồng tu. Tại sao tôi lại bị bệnh vậy? Máy lạnh ở trong khách sạn lạnh quá. Vì tôi nghĩ khí hậu ở Jakarta giống như Singapore, nên chỉ mang theo toàn là quần áo mỏng của mùa hè, không mang theo quần áo ấm, không nghĩ rằng máy lạnh lạnh đến như vậy. Ban đêm khi tôi ngủ, không khí quá lạnh nên bị cảm, mặc dù mền đắp ở khách sạn rất dày nhưng vẫn bị cảm lạnh. Từ chỗ này chúng tôi học được kinh nghiệm, hành lý khi ra khỏi nhà thì phải mang theo y phục của bốn mùa, là kế sách cho sự an toàn. Điều này hy vọng các vị đồng tu phải chú ý. Bởi vì du lịch ở nước ngoài, ban ngày tuy là rất nóng, khách sạn càng cao cấp thì càng lạnh. Chúng tôi ở khách sạn năm, sáu sao gì đó, cho nên rất là lạnh. Điều này chúng ta phải chú ý, phải rất cẩn thận. Bây giờ, khi tôi đi ra khỏi nhà thì đều mang theo y phục bốn mùa xuân hạ thu đông, một lần không may thì liền biết được. Có rất nhiều sự việc xảy ra ngoài sức tưởng tượng của bản thân chúng tôi, chỉ mỗi việc ngủ thôi đã không thể chịu rét, không thể chịu lạnh. Ngoài ra còn việc ăn uống, đương nhiên là chúng tôi ăn chay. Khách sạn xử trí việc ăn chay bằng cách dùng rất nhiều bột ngọt nên không thể ăn được. Bột ngọt đối với bao tử, đối với thận thì có hại vô cùng. Lần này ở khách sạn, trong việc ăn uống, chúng tôi nhất quyết dặn dò nhà bếp không nên sử dụng bột ngọt. Lại không thể ăn những món chiên nướng, ăn vào rất là

nóng, đều phải rất cẩn thận mà đề phòng. Tôi rất ít khi bị bệnh, cho nên chuyên đi này đã cho tôi rất nhiều kinh nghiệm, không thể không cẩn thận. Bình thường thì cũng sơ ý. Sự sơ ý lần này đã đem lại sự phiền phức.

Chúng ta biết Chánh Định tụ mà Tịnh Độ Tông đã nói, tuy nhiên, phải có sự nhận thức chính xác về ba chữ tín nguyện hạnh, nhất định không thể hiểu sai. Trong Yếu Giải, Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay, thứ nhất là phải tin tưởng chính bản thân mình, tin tưởng bản thân mình có Phật tánh, tin tưởng Phật tánh của chính mình cùng với chư Phật Như Lai là không hai không khác. Chư Phật Như Lai đã giác ngộ rồi, chúng ta thì còn mê, chúng ta khác với chư Phật Như Lai ở chỗ này, chính là mê ngộ khác nhau. Nếu chúng ta giác ngộ rồi thì sẽ không có gì khác với chư Phật Như Lai. Làm sao để phá mê khai ngộ? Phải tìm ra nguồn gốc của sự mê hoặc thì bạn mới có cách để thực hiện. Nguồn gốc đó chính là phải đoạn tham sân si, phải tu sửa lại quan niệm sai lầm, cách nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm của bản thân mình. Lấy tiêu chuẩn nào để tu? Tiêu chuẩn của Kinh luận. Phật và Pháp Thân Bồ-tát là những vị giàu kinh nghiệm, các Ngài là những tấm gương tốt nhất cho chúng ta học tập.

Trước khi Thế Tôn nhập Niết-bàn, Ngài đã dạy chúng ta Tứ Y Pháp. Câu đầu tiên là “y pháp bất y nhân”. Pháp là Kinh điển, Kinh điển mới thật sự đáng dựa vào, thật sự đáng nương theo. Không thể y theo người, vì người ta chưa chứng được cực quả cứu cánh. Ngày nay, ở rất nhiều nơi, thật là gay go là y theo người mà không theo pháp, rất dễ bị mắc lừa, rất dễ bị người ta lừa gạt. Điều này thì không nên, chúng ta học Phật phải có lý trí.

Câu cuối cùng Phật dạy cho chúng ta là “y trí bất y thức”. Trí là lý trí, thức là cảm tình. Không thể làm việc theo cảm tình, chúng ta phải y vào lý trí. Chúng ta kính trọng A-di-đà Phật, Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật, chúng ta y theo lời giáo huấn trong Kinh điển, không thể mù quáng tôn thờ người nào đó. Hiện nay người mê thì nhiều, giác thì ít, có quan niệm sai lầm rất nhiều. Tôi bị mệt mỏi với cái hư danh này. Tôi thường hay về Trung Quốc, nhưng tại sao không thể trở về? Rất nhiều người mê tín, sùng bái Pháp Sư Tịnh Không. Khi tôi đi về đó, người đến xem quá đông, ngăn cản không nổi. Có một năm, tôi đến Thượng Hải, sau khi xuống máy bay vẫn còn giữ bí mật, không cho mọi người biết. Khi vừa xuống máy bay thì xung quanh phi trường có hơn ba ngàn người đón chờ, tôi sợ hết sức, sau này không dám nữa. Bạn thử xem, người đông như vậy, mỗi người đều đến bắt tay thì cái tay phải sung phù lên, thật là khủng khiếp. Còn việc chụp hình, vấn đề này mới nghiêm trọng. Chụp hình thì tia sáng làm chói mắt, thỉnh thoảng chụp

một, hai tấm hình thì không sao, nếu như bạn chụp liên tục mấy chục tấm hình thì mắt sẽ bị tổn thương nghiêm trọng. Nếu bạn không chịu chụp hình thì họ nghĩ Pháp sư không từ bi, lên mặt tự cao, có đủ lý do để nói, cho nên đành phải cố gắng tìm cách né tránh mà đi. Đây là những kinh nghiệm. Cho nên người ta không nên nổi tiếng, khi đã nổi tiếng rồi thì thật là khủng khiếp. Đây là những kiến thức phổ thông không thể không biết, cố gắng tìm lối mà tránh đi, đối với người tu học nhất định sẽ có lợi ích.

Ý nghĩa ở phần sau rất dài, hôm nay thời gian hết rồi, chúng tôi xin giảng đến đây.

Phục thứ A Nan! Bĩ Phật quốc độ, vô hữu hôn ám, hỏa quang, nhật, nguyệt, tinh diêu, trú dạ chi tượng, diệc vô tuế, nguyệt, kiếp số chi danh, phục vô trụ trước gia thất. Ư nhất thiết xứ, ký vô tiêu thức, danh hiệu, diệc vô thủ xả phân biệt, duy thọ thanh tịnh tối thượng khoái lạc. Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược dĩ sanh, nhược đương sanh, giai tất trụ ư Chánh Định chi tụ, quyết định chứng ư A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-đề, hà dĩ cố? Nhược Tà Định Tụ, cập Bất Định Tụ, bất năng liễu tri kiến lập bỉ nhân cố!

Tập 319

Vấn tự ở trong khoa đề vô cùng khẳng định, khiến cho chúng ta sau khi đọc xong thì không còn một chút hoài nghi nào nữa. Ý nghĩa chính là nói người vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là vãng sanh đến biên địa nghi thành, biên địa nghi thành này là còn chưa nhập phẩm, đều có thể nói là họ nhất định đang ở thế giới Cực Lạc, ngay trong một đời có thể chứng được Phật quả cứu cánh. Chúng ta thấy cái ngữ khí này là khẳng định biết bao! Vãng sanh đến nghi thành, chúng ta cũng xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trong Vãng Sanh Truyện. Hầu hết các đồng học đều biết việc ông Viên Hoằng Đạo vãng sanh. Ông là sanh vào biên địa nghi thành. Trong các Kinh luận, Tổ sư đại đức nói với chúng ta, phàm là người sanh đến biên địa nghi thành đều là lòng tin chưa đủ. Thế nhưng ông rất dụng công, thật làm, nếu ông không thật làm thì ông đã không thể vãng sanh. Thật làm nhưng tại sao lại sanh đến biên địa nghi thành? Thứ nhất là hoài nghi Phật nói đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là thật hay giả, ông chân chừ do dự, lưỡng lự đắn đo. Nếu đây là sự thật thì mình sẽ được vãng sanh rồi, còn nếu là giả thì thôi vậy. Dù ông rất dụng công, nguyên nhân là tại tín nguyện hạnh. Đây là nghi hoặc đầu tiên, Phật nói lời này là thật hay không thì không dám quyết đoán. Thứ hai là hoài nghi chính mình, bản thân mình nghiệp chướng rất sâu nặng, có thể vãng sanh được hay không? Thế nhưng họ vẫn đầy đủ tín nguyện hạnh. Trong hai loại nghi hoặc này, chỉ có một loại thôi thì họ không thể nhập phẩm, hạ hạ phẩm vãng sanh họ cũng chưa có phần. Họ sanh đến nghi thành nhưng họ đích thực có đầy đủ điều kiện để vãng sanh, chỉ là “nghi” vẫn chưa đoạn trừ. Trong Kinh, Phật nói với chúng ta, người sanh đến nghi thành phải sám hối, vừa sám hối thì họ liền có thể nhập phẩm. Thời gian sám hối dài nhất cũng không quá năm trăm năm. Năm trăm năm là nói theo thời gian của chúng ta, không phải nói thời gian của thế giới Cực Lạc.

Phần trước, chúng ta cũng đã xem qua, thế giới Cực Lạc không có ngày tháng năm. Phàm là người vãng sanh đến thì đều có thể đột phá được thời gian và không gian ở nơi đó. Thuật ngữ của các nhà khoa học hiện nay gọi là đột phá thời không. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thời gian và không gian không còn nữa, việc này chúng ta không thể không biết. Không gian không còn nữa thì khoảng cách cũng không còn. Cho nên họ có năng lực mỗi ngày đi cúng Phật, bái Phật ở mười phương. Bái Phật, cúng Phật là tu phước. Nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp là tu huệ. Cho nên, đi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cơ hội tu phước và tu huệ của chúng ta rất viên mãn. Chúng ta không thể nói là nhiều, nó là viên mãn, phước huệ song tu.

Thứ hai là đột phá thời gian. Đột phá thời gian chính là không có quá khứ, không có tương lai. Đây là việc mà ở thế gian này có biết bao nhiêu người từ xưa đến nay muốn mà không thể nào đột phá được. Chúng ta không thể nào trở về quá khứ, chúng ta cũng không thể tới được tương lai, đây là thuộc về đột phá thời gian. Ngày nay chúng ta ở trên địa cầu này, bất luận là ở nơi nào cũng đều bị chướng ngại về thời gian. Hiện nay tuy rằng giao thông tiện lợi, chúng ta từ đây bay đi Mỹ chỉ mất khoảng mười mấy tiếng đồng hồ. Nếu như nói là thời gian không còn nữa thì không cần phải mất nhiều thời gian như vậy. Vừa động ý niệm thì đã tới nơi rồi, bạn nói xem tiện lợi biết bao! Cho nên, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, những thứ tưởng như khoa học viễn tưởng đều hoàn toàn thực hiện được. Việc này chứng tỏ chúng sanh ở bên đó có cuộc sống rất tự tại.

Lấy một thí dụ để chứng minh, bất luận tu học pháp môn nào, không những là học Phật, ở bên Trung Quốc thì nói nhà Đạo, thậm chí là nhà Nho, hiện tại ở trên thế giới này, ở trong rất nhiều Kinh điển của các tôn giáo, không có pháp môn nào không chú trọng tâm thanh tịnh. Trong chương này Kinh văn không dài, nó cũng được phân làm ba đoạn, đoạn thứ nhất chính là thanh tịnh bình đẳng. Trong đây lại có ba đoạn nhỏ nữa. Trong khoa phán thì các vị cũng đã xem thấy, cảnh bình đẳng, tâm bình đẳng, lạc bình đẳng. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cái lạc đó là bình đẳng. Không phải là nói Phật, Bồ-tát các Ngài hưởng niềm an lạc nhiều hơn chúng ta, chúng ta thua kém các Ngài một bậc. Không có! Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thì hết thảy đều bình đẳng. Vậy chúng ta muốn vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không thể không tu tâm bình đẳng. Điều này rất quan trọng. Những thứ này đều thuộc về tam tư lương. Tín nguyện hạnh đều nằm ở trong tam tư lương, cho nên phải giảng kỹ tam tư lương một chút. Phần sau của Kinh văn giới thiệu với các vị cần phải có những điều kiện gì thì mới có thể vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cho nên, phần sau là tam bối vãng sanh.

Tâm bình đẳng vô cùng quan trọng, bởi vì bình đẳng thì mới thanh tịnh, không bình đẳng thì tuyệt đối không thể nào thanh tịnh được. “*Tâm tịnh tức Phật độ tịnh*”. Đây là việc mà Tổ sư đại đức vẫn luôn miệng nhắc nhở chúng ta.

Đoạn thứ hai là sanh đến Tây Phương thì bạn có thể chứng được thế giới Cực Lạc. Hôm nay chúng ta đọc đoạn này là chân thực nhân quả, nhất định phải hiểu được nhân và quả của việc vãng sanh. Chúng ta tin sâu nhân quả. **Nhân của nó chính là định, Chánh Định tự quyết định vãng sanh.** Trong Bát Chánh Đạo thì chánh định là điều kiện sau cùng. Hay nói cách khác, nếu như bạn chân thật

đạt được Chánh Định tụ thì mỗi điều trong Bát Chánh Đạo bạn đều có đầy đủ. Cái sau hay hơn cái trước. Có cái thứ nhất chưa chắc đã có cái thứ hai, có cái thứ hai thì nhất định có cái thứ nhất. Chánh định thì xếp ở vị trí thứ tám, cho nên Bát Chánh Đạo viên mãn đầy đủ. Đại Tiểu Thừa nói ba câu này (Chánh Định tụ, Bát Định tụ, Tà Định tụ), hôm qua đã báo cáo với các vị. Hôm nay chúng ta phải thiên về Tịnh Tông, Tịnh Độ nói ba câu này như thế nào?

Tổ sư đại đức nói rất hay. Trong lịch sử có hai vị Huệ Viễn, thời Đông Tấn là Lô Sơn Huệ Viễn, đó là Sơ Tổ Tịnh Độ Tông của chúng ta. Việc này thì mọi người đều biết. Thời nhà Tùy cũng có Pháp sư Huệ Viễn. Tên thì hoàn toàn giống nhau nhưng không phải cùng một người. Lịch sử gọi ông là Tiểu Huệ Viễn. Ông có chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, quyển chú giải này lưu truyền rất rộng. Bởi vì quyển chú giải của ông rất hay nên rất nhiều người muốn chú giải Kinh Vô Lượng Thọ đều tham khảo chú giải của ông, cho nên chúng ta quen thuộc ông. Trong chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, ông nói: *“Vị phân bất thối, danh vi chánh định”*. Ông nói bất luận là chúng sanh Đại Thừa hay Tiểu Thừa, phàm là sanh đến thế giới Cực Lạc thì hết thảy đều là Chánh Định tụ, bao gồm cả vãng sanh biên địa nghi thành. Biên địa nghi thành chẳng qua cũng chỉ là chậm trễ năm trăm năm mà thôi. Năm trăm năm ở thế gian của chúng ta thì xem là rất dài, nhưng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không dài. Cho nên, chỉ cần một niệm hồi tâm, tin tưởng lời của Phật nhất định là chính xác, nhất định không có nghi hoặc, tin tưởng chính mình cho dù đời trước hay đời này tạo tác nghiệp tội ngũ nghịch thập ác, chỉ cần có thể sám hối thì có thể vãng sanh.

Ví dụ về ông Trương Thiện Hòa triều Đường thì mọi người rất quen thuộc. Trương Thiện Hòa là người chuyên giết trâu, lúc lâm chung thì người đầu trâu đến đòi mạng. Đây là tướng địa ngục hiện tiền. Ông vô cùng hoảng sợ, lớn tiếng kêu cứu mạng. Duyên phận của ông rất tốt, cơ hội của ông cũng vừa đúng lúc. Có một người xuất gia đi ngang qua cửa nhà ông nghe được tiếng ông kêu cứu, người xuất gia này liền bước vào nhà hỏi: *“Ồ! Việc gì vậy?”*. Ông nói: *“Có rất nhiều người đầu trâu đến đòi mạng tôi”*. Vị xuất gia này hiểu được, liền thắp một bó nhang để vào trong tay của ông, nói: *“Mau mau niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh Độ”*. Sau khi ông nghe được lời này thì liền lớn tiếng niệm A-di-đà Phật. Niệm được mười mấy câu thì ông nói không còn thấy người đầu trâu nữa, A-di-đà Phật đã đến tiếp dẫn ông. Ông chính là lâm chung một niệm mười niệm mà vãng sanh, chứng minh được nguyện thứ 18 trong 48 nguyện này là thật, không phải giả. Đến lúc lâm chung thì một niệm, mười niệm đều có thể vãng sanh. Trương Thiện Hòa đã làm tấm gương cho chúng ta xem, tấm gương này là để tăng trưởng lòng tin

chưa đủ của chúng ta. Chúng ta tạo ra nghiệp tội cực nặng cũng không sợ, chỉ cần chịu hồi tâm chuyển ý, sám trừ nghiệp chướng, quay đầu là bờ. Việc này rất quan trọng. **Nhưng nhất định không thể cầu may, Trương Thiện Hòa đến lúc lâm chung còn được, ta hiện nay tạo thêm một chút ác nghiệp chắc cũng không sao, đến lúc lâm chung rồi thì học Trương Thiện Hòa cũng có thể vãng sanh. Nếu bạn có cái tâm này thì vấn đề liền nghiêm trọng.** Bạn thử nghĩ xem, Trương Thiện Hòa có đầy đủ ba điều kiện, khi bạn lâm chung thì có đầy đủ ba điều này hay không?

Thứ nhất là lúc lâm chung không bị hôn trầm, đầu óc tỉnh táo. Các vị đồng học hãy tỉ mỉ quan sát trong cuộc sống thường ngày, bạn xem có người nào sắp qua đời, người bị bệnh nặng sắp chết nào mà đầu óc được thật sự tỉnh táo hay không? Rất là hiếm có. Đây là điều kiện quan trọng đầu tiên. Lâm chung mà hôn trầm thì hết cách rồi. Cả đời niệm Phật mà khi lâm chung lại hôn trầm thì không có cách nào để vãng sanh. Vào lúc đó phải nhờ cái gì? Nhờ trợ niệm. Trợ niệm vô cùng có hiệu quả. Lâm chung bị hôn trầm, ý thức của họ bị hôn trầm, nhưng thần thức của họ thì rất rõ ràng, cho nên việc trợ niệm từ tám giờ đến mười giờ thì vô cùng vô cùng có hiệu quả. Trợ niệm tốt nhất là liên tục 49 ngày không gián đoạn, sẽ có sự giúp ích rất lớn đối với những người bị hôn trầm lúc lâm chung, rất có thể họ sẽ được vãng sanh. Cho nên đây là việc mà chúng ta không thể nào lơ là xem nhẹ được.

Thứ hai, vào lúc sắp lâm chung có gặp được thiện tri thức hay không? Thiện tri thức đến nhắc nhở bạn, sợ bạn vào lúc đó sẽ quên mất. Con người vào lúc sắp lâm chung trong tâm luôn vương mắc người thân quyến thuộc, vương mắc những việc còn chưa làm xong thì hồng rồi, sẽ biến thành tam đồ lục đạo. Cho nên, cần có thiện tri thức nhắc nhở bạn. Cái gì cũng buông bỏ, một lòng niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Câu nói này vô cùng quan trọng, cần có người nhắc nhở bạn.

Điều kiện thứ ba là nghe nhắc nhở thì bạn lập tức tin tưởng, một chút hoài nghi cũng không có, liền có thể y giáo phụng hành.

Nếu bạn có đầy đủ ba điều kiện này thì lâm chung một niệm hay mười niệm cũng nhất định vãng sanh. Nếu như ba điều này mà thiếu một thì không được, đều không thể vãng sanh. Cho nên, chúng ta dù biết tăng trưởng lòng tin của chính mình nhưng không thể nào học theo Trương Thiện Hòa. Học theo người này thì đời này việc vãng sanh của bạn có thể sẽ vô ích. Đây là việc chúng ta cần phải biết. Cho nên, nói sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là trụ Chánh Định

tụ. Còn có chỗ nói “nhất thiết thiện ác phàm phu”, đây là tạo thiện nghiệp hoặc tạo ác nghiệp.

“Thừa Phật nguyện lực, sanh bỉ quốc giả, xứ bất thoái cố, thị danh chánh định”. Câu nói này cũng vô cùng quan trọng. Chúng ta niệm Phật vãng sanh toàn bộ nương vào oai thần 48 bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, nhất định phải toàn tâm nương nhờ. Thế nào gọi là toàn tâm nương nhờ? Là không thể xen một tạp niệm nào ở trong đó. Phải buông bỏ xuống hết tất cả trần duyên của thế gian này, bao gồm cả cái thân thể này, không nên có một mảy may lưu luyến, không có một chút gì phân biệt chấp trước. Chỉ một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ, chỉ cầu Phật A-di-đà đến tiếp dẫn, Phật nhất định sẽ có cảm ứng, nhất định sẽ đến tiếp dẫn. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là A-duy-việt-trí Bồ-tát. Vãng sanh đến biên địa nghi thành không được tính ở trong đó, thế nhưng ba bậc chín phẩm thì khẳng định là bao gồm trong đó. Ba bậc chín phẩm bao gồm Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ phẩm đều là A-duy-việt-trí Bồ-tát. Việc này thật quá hay. A-duy-việt-trí Bồ-tát không những chứng Tam Bất Thối, mà còn viên chứng Tam Bất Thối. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói Viên Giáo Sư Trụ Bồ-tát chính là Tam Bất Thối (Vị Bất Thối, Hạnh Bất Thối, Niệm Bất Thối, ba loại Bất Thối này đều đạt được). Trong các buổi giảng cũng thường thường báo cáo với mọi người, nhưng thính chúng của chúng ta không phải cố định như ở trường học. Có người hôm nay mới tới, có thể hôm nay lần đầu tiên đến nghe Kinh, không nói thì họ rất khó hiểu được. Chúng tôi nói từ “bất thối chuyển”, việc này thật không dễ dàng. Chúng ta sờ dĩ học Phật vất vả như vậy chính là vì tiến thì ít mà thối thì nhiều. Phiền phức là ở chỗ này. Nếu như chỉ có tiến bộ mà không có thối lui thì phàm phu chỉ một đời là khẳng định viên mãn thành Phật, làm gì phải cần đến ba đại a-tăng-kỳ kiếp hay vô lượng kiếp chứ! Đâu cần thời gian dài đến như vậy. Đây chính là tiến thì ít mà thối thì nhiều. Ở thế gian này của chúng ta, chúng được quả A-la-hán là Vị Bất Thối, ba loại bất thối thì họ chỉ chứng được một loại. Chứng được quả vị Bồ-tát thì mới chứng được điều bất thối thứ hai, là Vị Bất Thối và Hạnh Bất Thối, nhưng Niệm Bất Thối vẫn chưa được. Chứng được quả vị Pháp Thân Bồ-tát, trong Thiên Tông nói là “phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân”, mới chứng được Niệm Bất Thối. Tam Bất Thối đều đã chứng được, nhưng chưa chứng được viên mãn. Vì sao lại nói là không viên mãn? Trong ba loại Bất Thối này, thì Vị và Hạnh đã viên mãn rồi, Pháp Thân Bồ-tát tuyệt đối không thối chuyển nữa, nhưng ý niệm thì vẫn còn tiến tiến thối thối. Tiến tiến thối thối nhưng họ có giới hạn thấp nhất. Giới hạn thấp nhất chính là Viên Giáo Sư Trụ Bồ-tát, họ không bị thối xuống dưới địa vị Sơ Trụ. Cho dù họ từ vị rất cao thối xuống thì mức thấp nhất là Viên Giáo Sư Trụ Bồ-tát.

Đến khi nào thì niệm mới bất thối? Hầu hết các Kinh Đại Thừa nói là Thất Địa trở lên. Thất Địa trở lên là Bát Địa, nghĩa là Thất Địa vẫn còn có thể thối, Bát Địa thì hoàn toàn không thối nữa. Bát Địa còn được gọi là Bất Động Địa. Đây chính là nói rõ A-duy-việt-trí Bồ-tát là Bất Động Địa Bồ-tát. Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ tam phẩm vãng sanh, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, thế mà đến thế giới Tây Phương Cực Lạc lại có thể viên chứng Tam Bất Thối giống như Bát Địa Bồ-tát. Ai tin được? Thật sự là không có ai tin nổi. Cho nên, pháp môn Tịnh Độ được gọi là pháp khó tin. Chúng ta có thể hoàn toàn tin tưởng là do oai thần bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì. Nếu không phải do bốn nguyện của Di-đà gia trì thì thật sự là không làm được. Vì thế chúng ta mới chân thật hiểu được pháp môn này là không thể nghĩ bàn.

Hôm nay, có một đồng tu gọi điện thoại nói cho tôi biết Pháp sư Diệu Cảnh ở San Francisco đã vãng sanh rồi, vãng sanh năm 2003. Ông là một người bạn cũ của tôi. Ông là học trò của Pháp sư Đàm Hư. Sau chiến tranh, Pháp sư Đàm Hư đã lập Hoa Nam Phật Học Viện tại Hồng Kông. Họ là học trò của viện Phật Học này. Thật đáng quý là Học viện này đã sản sinh ra không ít nhân tài. Diệu Cảnh nhỏ hơn tôi chừng hai, ba tuổi, ông học Duy Thức. Trong thời đại này, người học Duy Thức không nhiều. Trước đó một đời có Pháp sư Diễn Bồi là người học Duy Thức của Singapore, rất đáng tiếc là ông không có truyền nhân. Nghe nói khi Pháp sư Diệu Cảnh ra đi thì niệm A-di-đà Phật, nhiều học trò của ông cảm thấy rất kỳ lạ. Vì sao khi Pháp sư Diệu Cảnh ra đi lại không vãng sanh Di-lặc Tịnh Độ, mà ông lại đến Di-đà Tịnh Độ? Việc này cũng rất đáng để cho chúng ta tham khảo. Việc làm này rất thông minh, Di-lặc Tịnh Độ đích thực là không dễ đến, điều kiện quá cao. Di-đà Tịnh Độ thì dễ đến, chỉ cần một lòng xưng niệm thì không ai không vãng sanh. Diệu Cảnh là một Pháp sư rất tốt, ông là người Đông Bắc, lúc ở Mỹ chúng tôi thường hay gặp nhau.

Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn viên chứng Tam Bất Thối. Đây chính là Chánh Định, bất thối chuyển chính là Chánh Định. Cổ đức nói chỉ cần bạn vãng sanh Tịnh Độ, bất kể là phàm hay Thánh.... Phàm là phàm phu sáu nẻo, còn Thánh là Thanh Văn, Duyên Giác của Tiểu Thừa và Bồ-tát Sơ Tín Vị của Đại Thừa. Gọi họ là Thánh nhân bởi vì họ ít nhất cũng chứng được Vị Bất Thối, tuyệt đối không còn bị thối chuyển thành phàm phu. Tiểu Thừa Sơ Quả cũng chứng được Vị Bất Thối, tuyệt đối không còn bị thối chuyển xuống địa vị phàm phu nhưng họ vẫn chưa có năng lực siêu vượt sáu nẻo luân hồi. Trong lục đạo thì họ ở trên trời hoặc nhân gian, nhất định không bị đọa ba đường ác. Họ chỉ lên xuống giữa trời và nhân gian bảy lần rồi sẽ chứng A-la-hán. Nếu như lúc này

có đức Phật xuất thế thì họ sẽ là đệ tử Thanh Văn của Phật, sẽ chứng quả A-la-hán dưới hội của Phật, cũng giống như những đệ tử Thanh Văn của Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa vậy. Còn nếu như không có Phật xuất thế thì họ nhất định là Độc Giác, thành tựu Bích-chi Phật mà không kéo dài đến đời thứ tám. Chúng ta thường gọi là đến kỳ thủ chứng. Họ thật sự có thời hạn thành tựu. Cho nên những người này đều là Chánh Định, đều là Thánh nhân. Vậy thì vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì nhất định tinh tấn hướng về quả vị Đại Niết-bàn cứu cánh của Như Lai. Đây là đạo lý nhất định.

Thế nhưng, bốn độ ba bậc chín phẩm, trên thời gian thì không tương đồng. Chúng ta xem trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, nếu như là Bồ-tát minh tâm kiến tánh cầu vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó chính là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát trở lên. Họ sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đến nơi đó thì hoa nở thấy Phật, rất là nhanh chóng. Còn như Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ phẩm hạ sanh thì trong Quán Kinh nói cần phải mười hai kiếp mới có thể hoa nở thấy Phật được. Thời gian mười hai kiếp theo như chúng ta nhận thấy là rất dài, nhưng các vị hãy suy nghĩ xem, ở trong tất cả Kinh Đại Thừa, Phật nói phàm phu chúng ta tu hành, bất luận là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, trước tiên phải đoạn kiến tư phiền não mới siêu vượt sáu nẻo, sau đó đoạn trần sa phiền não mới siêu vượt mười pháp giới. Đoạn hai thứ phiền não này thì cần bao nhiêu thời gian? Thành thật mà nói thì cần đến vô lượng kiếp, không phải là khoảng thời gian ngắn. Trong Kinh thường nói đến ba đại a-tăng-kỳ kiếp, việc tu hành này không được tính vào trong ba đại a-tăng-kỳ kiếp đó. Ba đại a-tăng-kỳ kiếp tính từ lúc “phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân”, chứng Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát tu hành cho đến Phật vị cứu cánh viên mãn. Hoa Tạng Thế Giới Bồ-tát có bốn mươi một cấp bậc: Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa và Đẳng Giác. Bốn mươi một cấp bậc này phải tu đến ba đại a-tăng-kỳ kiếp. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng: a-tăng-kỳ kiếp đầu tiên tu ba mươi vị thứ, gọi là Tam Hiền, là Thập Trụ, Thập Hạnh và Thập Hồi Hướng. A-tăng-kỳ kiếp thứ hai tu bảy vị thứ: từ Sơ Địa cho đến Thất Địa. Càng lên cao thì càng khó tu. A-tăng-kỳ kiếp thứ ba tu ba vị thứ: Bát Địa, Cửu Địa và Thập Địa. Đẳng Giác vẫn chưa được tính vào trong đó. Từ chỗ này mà thấy, càng lên cao thì càng khó. Theo tôi nghĩ, ít nhất vị thứ Đẳng Giác này chính là tu một a-tăng-kỳ kiếp.

Vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ phẩm, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn mà chỉ có mười hai kiếp, thật là quá nhanh rồi.

Chính vì cơ duyên này nên Văn-thù, Phổ Hiền Bồ-tát ở tại Hoa Tạng Thế Giới đến đâu cũng khuyên những Bồ-tát niệm Phật cầu vãng sanh. Giáo chủ của Hoa Tạng thế giới là Tỳ-lô-giá-na Như Lai, Văn-thù và Phổ Hiền là đại đệ tử của Tỳ-lô-giá-na Như Lai, họ ở đó bảo ban hết thầy các đồng học nên đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Các vị suy nghĩ xem đây là ý gì? Nếu như hôm nay trong đạo tràng này của chúng ta có một người thỉnh mời, nói chỗ này không được, chúng ta hãy đi đến chỗ kia. Tất cả đi hết thì chủ nhân của đạo tràng này sẽ nổi giận: “Sao anh lại lôi kéo hết tín đồ của tôi đi chứ?”. Khẳng định là sẽ như vậy. Nhưng ở Hoa Tạng thế giới, Phật Tỳ-lô-giá-na không hề nổi giận, Phật Tỳ-lô-giá-na nhìn thấy sẽ gật đầu, rất hoan hỷ. Ở Hoa Tạng thế giới, Viên Sơ Trụ Bồ-tát muốn thành quả vị Vô Thượng phải trải qua ba đại a-tăng-kỳ kiếp. Họ đi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đại khái một ngày hai ngày thì thành tựu rồi, thật là quá nhanh. Pháp môn Tịnh Độ đặc biệt như vậy, đặc biệt ngắn tắt, vậy mà có rất nhiều Bồ-tát ở trong cả đại thế giới này không biết đến pháp môn này. Phật thì biết, Phật cũng thường hay giới thiệu với mọi người. Giới thiệu xong thì thế nào? Các Bồ-tát này nghe xong thì không tin, họ chấp trước, làm gì có chuyện dễ dàng đến như vậy chứ? Luôn cho rằng việc tu hành là rất khó khăn, phải cần đến khoảng thời gian rất dài, làm gì có sự việc dễ dàng đến thế, cho nên không tin tưởng. Vậy thì cứ từ từ mà tu. Đến khi nào thì mới chịu tin? Đến khi họ chứng được Địa Thượng thì mới chịu tin, Đẳng Địa mới chịu tin.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói Thập Địa Bồ-tát thủy chung không rời niệm Phật. Chúng ta liền hiểu sự khai thị này. Thập Địa Bồ-tát là “thủy”, “thủy” là Sơ Địa. “Chung” là Thập Nhất Địa, chính là Đẳng Giác. Hay nói cách khác, ở trong tất cả Sát độ chư Phật thì Thập Địa Bồ-tát nhất định là niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc. Vì sao vậy? Vì họ hiểu rồi, Tam Hiền vẫn chưa hiểu, vẫn còn hoài nghi, không chịu tin. Đến khi Đẳng Địa trí huệ khai rồi, đối với lời Phật nói thì không còn hoài nghi nữa. Vì sao mà chư thượng thiện nhân ở thế giới Tây Phương Cực Lạc nhiều như vậy? Hiểu được đạo lý này, bạn đọc Hoa Nghiêm, bạn mới hiểu được trong Kinh Di-đà nói: “*Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”, mới bỗng nhiên đại ngộ. Những Bồ-tát Đẳng Địa ở trong mười phương thế giới đều đi vãng sanh hết, đó chính là “chư thượng thiện nhân”. Chúng ta sanh đến Thế Giới Cực Lạc thì ngày ngày ở cùng với họ, sau đó bạn mới chân thật hiểu được tất cả pháp môn là bình đẳng cả.

Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Các pháp bình đẳng không có cao thấp*”, nhưng căn tánh của chúng sanh thì không bình đẳng. Chúng ta có cơ duyên như vậy là do trong đời quá khứ, sự tu hành, thiện căn phước đức nhân duyên

không như nhau. Chúng ta trong đời này gặp được, chỉ cần có thể hoàn toàn tin tưởng, một may mắn hoài nghi cũng không có, y giáo tu hành, trong Kinh nói thế nào thì chúng ta làm thế ấy.

Kinh văn Kinh Vô Lượng Thọ không dài, nếu như bạn đọc tụng thuộc, từ đầu đến cuối tụng một lần thì không tới một tiếng đồng hồ. Mỗi ngày đều phải đọc tụng, phải y giáo phụng hành. Tôi đã nói qua với các đồng học, bạn có thể buông xuống hết thảy vận duyên của thế gian này, có thể thực hành sự giáo huấn của Kinh Vô Lượng Thọ, đem những đạo lý đã nói ở trong Kinh Vô Lượng Thọ biến thành tư tưởng kiến giải của chính mình, những giáo huấn ở trong Kinh Vô Lượng Thọ đều biến thành hành vi trong cuộc sống của chúng ta. Bạn có thể làm được một trăm phần trăm thì tôi đảm bảo bạn sẽ vãng sanh thượng thượng phẩm. Thượng thượng phẩm là rất giỏi rồi, đến thế giới Cực Lạc, hoa nở thấy Phật. Nếu như chúng ta không thể làm được 100% mà chỉ được 90% thì được vãng sanh thượng trung phẩm, được 80% thì vãng sanh thượng hạ phẩm. Cứ phẩm vãng sanh xuống mức thấp nhất thì bạn phải làm được 20%. 20% mà cũng không làm được vậy thì việc vãng sanh sẽ không nắm chắc. Bộ Kinh này nói mức thấp nhất mà bạn phải đạt được là 20%. Chăm chỉ nỗ lực mà làm, nhất định phải nên biết thế gian này là mộng huyễn bào ảnh.

Trong Kinh Bát Nhã nói rất hay: “*Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*”. Đây là sự thật không phải giả. Tôi thường thường dạy người ta quán thân, không phải dùng Tứ Niệm Xứ mà quán, quán thân này là tôi dạy bạn đề cao cảnh giác. Quán thân là quán những gì? Buổi tối đi ngủ, bạn xem, khi nhắm mắt ngủ thì có phải cũng giống như người đã chết hay sao? Đâu có khác gì nhau. Đến sáng hôm sau lại sống trở lại, mỗi buổi tối đều phải chết một lần. Nếu như khi chết mà không sống lại được nữa thì xong rồi. Đây là sự thật, từ việc này phải đề cao sự cảnh giác. Buổi tối nằm ở trên giường, mắt vừa nhắm lại thì có cái gì là của mình nữa chứ, thân thể này cũng không phải. Ngủ say rồi thì người ta khiêng bạn đi bạn cũng không biết. Thường hay làm sự quán chiếu như vậy thì bạn liền khai trí huệ, bạn đối với pháp môn Tịnh Tông này mới hết lòng hết dạ mà tu học, không còn vọng tưởng nữa, không còn tạp niệm nữa. Trong đời này nhất định sẽ thành tựu. Tổ sư đại đức nói rất hay, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc “*định hướng Niết Bàn*”, đây là quả vị Như Lai cứu cánh. “*Định thú thiện hạnh*”, nếu bạn có đầy đủ tín nguyện hạnh này thì bạn nhất định sẽ không làm điều ác. Không những bạn sẽ không làm ác mà ngôn ngữ của bạn sẽ không tạo điều ác, bạn khởi tâm động niệm cũng không có ác. Vì sao vậy? Vì khởi tâm động niệm đều là A-di-đà Phật, khởi tâm động niệm đều là Kinh Vô Lượng Thọ, bạn

sẽ không có ý niệm nào khác. Ngôn ngữ của bạn nhất định phải tương ứng với trong Kinh, hành vi của bạn cũng tương ứng với trong Kinh. Đây chính là bạn “định thú thiện hạnh”, đây chính là Chánh Định tụ.

“*Định hành Lục độ, định đắc giải thoát*”. Lục độ là tiêu chuẩn của hành vi cuộc sống của Bồ-tát trụ tại thế gian này. Tiêu chuẩn này có ý nghĩa rất sâu. Thứ nhất là bố thí. Bố thí chính là buông xả. Bạn thật sự có thể buông xả được chính là bố thí Ba-la-mật viên mãn. Bạn chân thật có thể trì giới thì không có ác niệm. Chúng ta biết rằng hành vi của con người là do ý niệm chi phối. Nếu tâm bạn không ác, thì ngôn hành của bạn sao có thể sai lầm được chứ? Tâm địa bất thiện thì ngôn hành mới có sai lầm. Điểm này các đồng học không thể nào không biết. Nếu như chúng ta vẫn còn lời ác, vẫn còn hành ác thì biết được tâm bạn bất thiện, tâm của bạn rất ác. Tâm ác thì không thể sanh Tịnh Độ, tâm tịnh thì Phật Độ tịnh, đây là cái nhân chân thật của việc sanh Tịnh Độ.

Nhất định phải có đủ nhẫn nhục Ba-la-mật. Vì sao bạn có thể nhẫn? “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Khi bạn tiếp xúc bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, bạn khởi tâm động niệm, thì bạn đem câu này niệm lại một lần: “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, thì tâm lập tức bình trở lại, sẽ không bị cảnh giới bên ngoài lay động, bạn đã nhập Chánh Định tụ. Tâm bạn mà động, thì nếu không phải Tà Định tụ thì cũng là Bất Định tụ, vừa động cái Tà Định tụ chính là Bất Định tụ. Cho nên cổ đại đức thường hay nhắc nhở chúng ta: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Cái giác này chính là giác chiếu. Một cách khác là đề khởi thánh hiệu A-di-đà Phật: “nam-mô A-di-đà Phật”, loại bỏ các tạp niệm khác. Ý niệm vừa mới khởi thì ý niệm thứ hai chính là A-di-đà Phật, phải nhanh đem ý niệm trước trừ bỏ. Ngoài ra còn một loại là quán chiếu: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, “*nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”, “*nhất thiết pháp vô sở hữu tất cánh không, bất khả đắc*”, đều có thể lập tức trừ bỏ đi sự quấy nhiễu của ngoại cảnh đối với bạn. Cho nên không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm. Phàm là lỗi lầm chính là cái ác niệm này của bạn. Cái niệm thứ hai sau đó vẫn là ác niệm, niệm niệm tương tục, phiền phức liền đến. Đây chính là tạo nghiệp. Bất luận là thiện niệm hay ác niệm đều không để cho nó tương tục thì mới được. Ý niệm thứ nhất vừa khởi lên thì ý niệm thứ hai liền có thể ngưng nó lại. Đây gọi là chân thật biết dụng công. Bạn xem các Tổ sư đại đức Tông môn kiểm tra người học, thường hay hỏi câu: “*Có hội không?*”. Chúng ta niệm Phật cũng là như vậy, bạn có lãnh hội được không? “*Hội*” chính là ý niệm thứ nhất vừa khởi lên thì ý niệm thứ hai liền “A-di-đà Phật”, bạn có lãnh hội được hay không? Nếu không lãnh hội thì ý niệm thứ hai vẫn là nối tiếp ý niệm thứ nhất. Đây chính là phiền

phức, chắc chắn liền tạo nghiệp. Cho nên người trụ Chánh Định tụ nhất định có đầy đủ Lục độ. Không những Lục độ đầy đủ mà thập đại nguyện vương cũng đầy đủ. Vì sao vậy? Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới của Bồ-tát Phổ Hiền. Trong hội Hoa Nghiêm, thập đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn dắt quay về Cực Lạc. Đối tượng của Ngài là bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ của Hoa Tạng Thế Giới. Bồ-tát Phổ Hiền độ cho họ, không phải độ cho chúng ta. Cho nên thập đại nguyện vương là độ cho bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bạn xem, điều này thù thắng biết bao! Đây là nói rõ người niệm Phật đều là trụ ở trong Chánh Định tụ. Nhưng bạn cũng nên biết, đây là người chân thật niệm Phật, không phải là giả niệm Phật.

Hiện tại người chân thật niệm Phật không nhiều, bản thân chúng ta có phải là người chân thật niệm Phật không? Phải thường thường hồi quang phản chiếu, tỉ mỉ quan sát chính mình có phải là người chân thật niệm Phật không? Nếu như trong tâm của chúng ta vẫn còn tạp niệm, vẫn còn thị phi nhân ngã, vẫn còn danh vẫn lợi dưỡng, vẫn còn lợi hại được mất, những thứ này vẫn chưa buông bỏ thì không phải là người chân thật niệm Phật. Như vậy thì sự thành tựu là không đáng tin, không thể nương dựa.

Người chân thật niệm Phật, bạn nên biết trong văn tự của Trung Quốc, văn tự Trung Quốc là ký hiệu của trí huệ, bạn hãy xem chữ “niệm” (念) có ý nghĩa là gì? Phía trên là “kim” (今) (“kim” chính là hiện tại), phía dưới là chữ “tâm” (心). Hiện tại cái tâm này, tâm chính là Phật, Phật chính là tâm, đây mới gọi là người chân thật niệm Phật. Cho nên Đại Thế Chí Bồ-tát trong Viên Thông Chương đã dạy chúng ta phương pháp niệm Phật là “đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương kế”. Đô nhiếp lục căn chính là trụ Chánh Định tụ. Tịnh niệm tương kế, “tịnh” chính là không hoài nghi, không xen tạp. Chúng ta hoài nghi, thì tâm không thanh tịnh, xen tạp thì niệm không thanh tịnh. Chỉ có A-di-đà Phật, ngoài A-di-đà Phật ra thì không có thứ gì khác, đây gọi là tịnh niệm. Tương kế nghĩa là không gián đoạn, không đứt đoạn. Công phu mà tốt thì ngày đêm không gián đoạn, khi ngủ thì trong giấc mộng họ cũng niệm Phật, họ khởi tâm động niệm cùng với Kinh, cùng với Phật hiệu hết thấy đều tương ưng. Nếu đến trong mộng cũng có thể có cảnh giới này thì chúc mừng bạn, bạn vãng sanh là việc khẳng định, nhất định là không có vấn đề. Hy vọng bạn có thể gìn giữ. Sự gìn giữ này là nhất định không bị cảnh giới bên ngoài dụ hoặc thì bạn mới có thể giữ gìn được. “Giữ” là một sự việc không hề dễ dàng, quan trọng nhất là bạn có thể giữ gìn được. Giữ gìn thì mới có thể đạt được hiệu quả cứu cánh viên mãn.

Đây không những là ở trong Phật pháp mà trong thế pháp cũng không ngoại lệ. Trong thế pháp, rõ ràng nhất là các đời đế vương đều muốn ngôi vị đế vương có thể truyền lại cho con cháu vạn đời sau, cho nên họ rất chú trọng việc dạy cho thế hệ sau. Con cháu đều có thể hiểu lý, đều có thể tuân thủ những phép tắc mà tiền nhân đã chế định, họ mới có thể đời đời truyền nhau. Nếu như người đời sau mê lầm, mê vào trong ngũ dục lục trần, trái nghịch sự giáo huấn của tổ tông, vương triều của họ nhất định sẽ bị người khác cướp lấy, họ sẽ nước mất nhà tan.

Cho nên những vị đế vương dạy con cháu mình, trong nhà Phật chúng ta gọi là lục hòa, họ gọi là tam hòa. Tam hòa có thể làm được thì vương vị của họ đời đời sẽ không bị suy yếu. Khi các vị đến Cố Cung Bắc Kinh, xem tên của ba đại điện là Thái Hòa, Trung Hòa, và Bảo Hòa. Thái Hòa là đạo, Trung Hòa là đức, Bảo Hòa là phải đem đạo đức giữ gìn cho được vĩnh viễn. Khổng Phu Tử nói: “*Hòa vi quý*”. Giữa con người với nhau phải hòa, con người và thiên địa vạn vật phải hòa, con người và tất cả chúng sanh phải hòa. Hiện tại thế gian này của chúng ta chính là bất hòa, xã hội động loạn, chúng sanh, không những là người mà ngay cả súc sanh và thực vật, đều sống rất vất vả.

Tập 320

Vào thời xưa, các gia đình thế hệ trước dạy cho thế hệ sau là dạy đạo lý này, gia đình của họ không suy bại. Đời này sang đời khác trong nhà đều có hiền nhân, nhà đó không suy. Xã hội ngày nay thì đi theo hướng xã hội công thương nghiệp. Công ty, ngành nghề của các bạn phải hiểu được Thái Hòa, Trung Hòa và Bảo Hòa thì sự nghiệp của bạn sẽ hưng vượng, vĩnh viễn không bị suy. Nếu bạn không hiểu được đạo lý này thì có lẽ công ty sẽ phải đóng cửa khi bạn vẫn còn chưa già. Chúng ta đã nhìn thấy hiện tượng này rất nhiều rồi, bạn nghiên cứu thử xem là do nguyên nhân gì vậy? Do phá hoại pháp tắc của tự nhiên.

Chúng ta từ ở chỗ này, từ việc quán sát thân thể thì có thể khai trí huệ. Thế nhưng, hiện nay việc phá hoại sinh thái tự nhiên của thân thể rất nhiều, rõ ràng nhất là thẩm mỹ viện. Đó chính là nơi chuyên phá hoại sinh thái tự nhiên. Bạn đi đến đó để chỉnh sửa sắc đẹp là phá hoại sinh thái tự nhiên. Thứ hai là khoa phẫu thuật của bệnh viện, việc này rất đáng sợ, nhất định không nên đi. Ở Bắc Kinh, chúng tôi có quen biết vài vị bác sĩ Đông y rất nổi tiếng. Đông y đích thực có lý luận rất cao siêu. Họ nói với tôi, nếu như người bị bệnh ung thư chưa trải qua phẫu thuật ngoại khoa, đại khái là có thể cứu được, đều có thể trị khỏi. Nếu như đã phẫu thuật rồi thì hết cách cứu, dùng thuốc Đông y chỉ có thể duy trì sự sống được ba tháng. Đó là những vị thầy thuốc đã từng cứu được rất nhiều người bỏ Tây y, không tiếp nhận việc phẫu thuật, tìm đến họ. Họ dùng Đông y đã cứu được không ít người. Chúng ta phải nên tin vào nền văn hóa 5.000 năm lịch sử này, Tây y chẳng qua cũng chỉ hơn 200 năm, không tới 300 năm. Tây y cùng với khoa học kỹ thuật hiện nay giống nhau, phá hoại sự cân bằng sinh thái trên địa cầu này. Thân thể của chúng ta cũng giống như một quả địa cầu vậy. Phương pháp mà họ dùng đang phá hoại sự cân bằng. Vừa phá hoại sự cân bằng thì di chứng sau đó rất nhiều, tai họa liền đến. Phải hiểu được Thái Hòa, hiểu được Trung Hòa, hiểu được Bảo Hòa.

Lần trước, sau khi từ Indonesia trở về, tôi đã bị phong hàn, bệnh cũng không nhẹ. Tôi không đi khám bệnh, cũng không uống thuốc, tôi nghỉ ngơi cho tốt, để cho nó từ từ hồi phục lại. Hồi phục tuy rằng chậm nhưng lành mạnh. Vì sao vậy? Vừa tìm đến bác sĩ lấy thuốc uống xong thì đã phá hoại sự cân bằng sinh thái của ta rồi, di chứng sau này sẽ rất phiền phức. Tôi hiểu được đạo lý này nên nêu ra cho các đồng học làm tham khảo.

Đây đều có liên quan đến Chánh Định tự đã nói, tâm bạn phải thanh tịnh, phải có lòng tự tin. Phật đã chỉ bảo chúng ta một nguyên tắc cao nhất là: “*Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*”. Tâm của chúng ta thanh tịnh, lành mạnh thì điều hòa sinh lý sẽ rất dễ dàng. Vì sao vậy? Nó tùy tâm mà chuyển. Không thể nào có hoài nghi. Tôi đã hoài nghi thì có thể chuyển trở lại được không? Bạn hoài nghi thì không có hiệu quả. Cho nên nhất định không thể nào hoài nghi, tự mình phải có lòng tin kiên định. Đây là Phật nói “*Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*”. Chúng ta dùng ý niệm của chính mình, dùng tinh thần của chính mình khiến cho hết thảy những tế bào của chúng ta bị tổn thương khôi phục trở lại bình thường. Việc này khẳng định là sẽ làm được.

Đặc biệt là chúng ta xem tiên sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản thực nghiệm với nước, đã chứng minh được nước có thể hiểu được ý nghĩ của con người. Chúng ta dùng thiện ý đối đãi nó thì nó sẽ kết tinh rất đẹp. Ông Giang Bồn Thắng nói những người có tín ngưỡng tôn giáo thường cầu nguyện trước bữa ăn. Ông nói việc đó rất tốt, vừa cầu nguyện xong thì phẩm chất những đồ ăn liền trở nên tốt vô cùng, so với lúc chưa cầu nguyện thì không như nhau. Đây chính là ý niệm.

Có thể hóa giải tai nạn của thế giới này hay không? Có thể hóa giải. Chỉ cần tất cả mọi người chúng ta đều có thiện niệm cầu nguyện cho hòa bình thì tai nạn liền được hóa giải hết. Vì sao vậy? Vì “*nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*”. Mọi người đều nghĩ đến tai nạn thì hồng rồi, tai nạn sẽ rất nghiêm trọng, sẽ đến rất nhanh chóng. Hết thảy pháp đều từ tâm tướng mà sanh ra. Đạo lý này chúng ta nhất định phải nên biết. Đặc biệt là hiện nay đã được khoa học chứng minh rồi, không sai một chút nào. Gần đây nhất là báo cáo của họ trong năm nay. Họ vừa in ra thì liền gửi đến cho tôi một trăm quyển. Tiên sĩ Giang Bồn Thắng có làm thực nghiệm đối với tôn giáo. Khi làm thực nghiệm, ông dùng bình thủy tinh để đựng nước, ông viết tên của mỗi tôn giáo dán lên trên các bình thủy tinh, Phật giáo, Ki-tô giáo, Thiên Chúa giáo, Ấn Độ giáo, Hồi giáo. Ông viết lên giấy rồi dán lên, để đó khoảng vài giờ đồng hồ, rồi đem nước đi quan sát dưới kính hiển vi, những kết tinh đó đều rất đẹp. Những năm gần đây tôi đang làm việc thúc đẩy đoàn kết tôn giáo. Ông cũng làm thực nghiệm đó, đem mấy tôn giáo để cùng lại với nhau để làm thực nghiệm, sự kết tinh của nó cũng rất đẹp. Việc này nói rõ là có thể đoàn kết tôn giáo được, là phải nên đoàn kết lại. Hình ảnh kết tinh đó thật không thể nghĩ bàn, hiện rõ cái đầu của một người. Việc này các vị có thể nhìn thấy. Tiên sĩ Giang Bồn Thắng nói người trong hình kết tinh này chính là Pháp sư. Ông dùng phim đèn chiếu để chiếu cho chúng tôi xem, nhìn thấy rất là rõ ràng, có hình dáng của con người ở trong đó.

Cho nên tâm của chúng ta phải định. Thế Tôn ở trong Kinh Kim Cang đã nói với chúng ta: *“Tin tâm thanh tịnh tức sanh thực tướng”*. Cho nên lòng tin của chúng ta là trong đời này chúng ta nhất định có thể thành Phật, nhất định có thể vãng sanh, nhất định tin tưởng vào sự dạy bảo của Thích-ca Mâu-ni Phật, tin tưởng vào oai thần bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, một mảy may hoài nghi cũng không có. Chúng ta từ chỗ này mà xây dựng Chánh Định tự. Người có công phu tốt chính là có lòng tin thanh tịnh, nhất định không hoài nghi.

Trong Kinh A-di-đà Yếu Giải, Ngẫu Ích Đại sư nói với chúng ta chữ “tin” này. Ngài nói có sáu chữ, thứ nhất là tin chính mình. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Phật nói với chúng ta, vũ trụ, pháp giới, sát độ chúng sanh từ đâu mà có? Hiện nay khoa học và triết học vẫn đang nghiên cứu thảo luận vấn đề này, đều chưa đạt được kết luận, cách nói rất nhiều nhưng đều không đủ thuyết phục. Trong Kinh, Phật nói với chúng ta, vũ trụ là do tâm của chính chúng ta biến hiện ra, cũng giống như là nằm mộng vậy. Cảnh giới ở trong mộng từ đâu mà có? Không phải là do tâm ý thức của chính bạn biến hiện ra hay sao? Trong mộng có hư không, trong mộng có pháp giới, có sát độ, có chúng sanh. Trong khoa học thì nói đây là tâm ý thức của chúng ta, ý thức biến hiện ra cảnh mộng. Phật nói với chúng ta thế gian này như mộng như huyễn, không giả chút nào. Đây là *“duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”*, là do chân tâm của chúng ta biến hiện ra, hiện ra tướng của cảnh giới thiên biến vạn hóa. Vì sao mà nó lại biến hóa vậy? Vì thức biến. Thức là gì? Thức chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Bởi vì bạn có vọng tưởng phân biệt chấp trước nên mới biến hiện ra mười pháp giới, mới biến hiện ra vô lượng pháp giới. Cho nên chân tâm có thể hiện, vọng tâm có thể biến. Chân tâm, vọng tâm đều là tâm của chính mình. Ngẫu Ích Đại sư dạy chúng ta tin vào chính mình, chính là tin cái tâm này. Thế giới Cực Lạc là tâm ta hiện, thức ta biến. Cái gọi là *“duy tâm Tịnh Độ, tự tánh Di-đà”*, A-di-đà Phật không phải là người ngoài, mà là trong tâm của chúng ta biến hiện ra. Tịnh Độ cũng là tâm của chính mình biến hiện ra. Do tâm của mình biến hiện ra, cho nên bản thân ta muốn đi thì làm gì có đạo lý đi không được! Vậy thì bạn còn có chướng ngại gì nữa? Cho nên điều đầu tiên là phải tin vào việc này.

Thứ hai là tin các Ngài. Các Ngài là ai? Các Ngài chính là Thích-ca Thế Tôn cùng với A-di-đà Phật. Bởi vì pháp môn này do Thích-ca Mâu-ni Phật đã giới thiệu cho chúng ta, chúng ta có thể nên tin người giới thiệu này. Các Ngài quyết không có vọng tưởng, nhất định không có vọng ngữ. Họ nhất định là không có ý lừa gạt chúng ta. Kế đến là tin vào thế giới Tây Phương Cực Lạc và A-di-đà Phật, đây là tin Ngài.

Thứ ba là tin sự, xác thực là có sự việc này.

Thứ tư là tin lý. Sự thì có đạo lý của riêng nó, sau khi minh bạch được lý rồi thì sự cũng không còn hoài nghi nữa.

Sau cùng là “tin nhân, tin quả”. Ở chỗ này nói chính là cái nhân chân thật, Chánh Định tụ là nhân, vãng sanh bất thối thành Phật là quả. Từ chỗ này mà xây dựng lòng tin thì đều gọi là Chánh Định tụ. Người được vãng sanh bất luận là phàm hay Thánh, bất luận vãng sanh vào độ nào, vào phẩm vị nào, đều có thể nói là đã nhập Chánh Định tụ, đều có thể nói họ ngay trong một đời nhất định sẽ thành Phật. Vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì người người đều là vô lượng thọ. A-di-đà Phật vô lượng thọ, người vãng sanh đến cũng là vô lượng thọ, hạ hạ phẩm vãng sanh so với A-di-đà Phật cũng không khác, thế giới đó là thế giới bình đẳng. Phần trước chúng ta đã đọc qua, cảnh bình đẳng. Cảnh thì bao gồm cả thân thể này của chúng ta. Bạn sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc dù là hạ hạ phẩm thì tướng mạo của bạn cùng với A-di-đà Phật đều hoàn toàn không khác, thân thể này cũng vậy, tuyệt đối không có khác nhau.

Hiện nay chúng ta vẽ tranh thế giới Tây Phương Cực Lạc, A-di-đà thì được vẽ to ngồi ở chính giữa, Quán Âm, Thế Chí thì nhỏ hơn một chút, người vãng sanh được vẽ nhỏ xíu như vậy. Sai rồi, đây là dùng tâm phàm phu để vẽ. Đó không phải là sự thật. Thực tế thì hoàn toàn như nhau, nhất định bạn sẽ nhìn không ra, phàm phu chúng ta xem thấy thì hoàn toàn như nhau. Thế nhưng, ở bên đó người ta đều có thần thông, đều biết được, tuyệt đối sẽ không nhận lầm người. Điều không thể nói hết. Cho nên thế giới Cực Lạc là thế giới chân thật bình đẳng. Thế giới chư Phật thì không bình đẳng. Vì sao vậy? Cái nhân của nó không bình đẳng, công phu tu hành của mỗi người không như nhau. Cũng như 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ của Hoa Tạng thế giới, 41 cấp bậc của họ là không bình đẳng. Vì sao vậy? Đoạn vô minh không như nhau. Sơ Trụ mới đoạn một phẩm, Nhị Trụ đoạn được hai phẩm, Sơ Hạnh Vị Bồ-tát đoạn được 11 phẩm, Đẳng Giác Bồ-tát đoạn được 41 phẩm, vẫn còn một phẩm chưa đoạn, họ không như nhau. Cũng giống như chúng ta đi học ở trường vậy, học lớp một, lớp hai, lớp ba, lớp bốn, trình độ không như nhau. Nhưng khi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì họ bình đẳng, họ đều như nhau. Trên thực tế thì trình độ của họ không như nhau, nhưng ở bên ngoài thì hoàn toàn tương đồng. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, chính là oai thần 48 nguyện của A-di-đà Phật gia trì, chúng ta không thể nào không biết.

Đại nguyện Di-đà sâu rộng vô biên, không những là sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đã trụ Chánh Định tụ, mà nhất định trong một đời sẽ chứng được

vô thượng Bồ-đề. Thậm chí là chúng sanh ở trong thế giới mười phương hiện nay đang tu Tịnh Độ, chân thật phát tâm, buông bỏ vạn duyên, mong cầu vãng sanh cũng là Chánh Định tụ. Những lời này cũng rất có đạo lý. Thậm chí là người Tà Định tụ và người Bất Định tụ, hiện nay thì không tin, nghe đến pháp môn này liền lắc đầu. Chúng ta hiểu được trong Đại Kinh Phật đã nói với chúng ta: “Một khi nghe qua tai, vĩnh viễn trồng thiện căn”. Họ không chịu tin, nhưng hôm nay, ở nơi đây, chúng ta để tượng Phật, họ cũng nhìn thấy. Sau khi nhìn thấy thì ấn tượng đó đã rơi vào trong ý thức của họ, ấn tượng này không thể lấy ra được. Đây chính là hạt giống niệm Phật vãng sanh trong tương lai của họ, hạt giống kim cang vĩnh viễn không hoại. Hiện nay thì không tin, chúng ta biết được đời sau kiếp sau họ sẽ tin, hoặc là vô lượng kiếp về sau, khi nhân duyên thành thực rồi, họ sẽ tin tưởng. Từ đây mà biết, cái gọi là Bất Định tụ và Tà Định tụ chỉ là tạm thời, Chánh Định tụ là vĩnh hằng. Đạo lý như vậy, sự lý nhân quả này chúng ta đều thông đạt hiểu rõ.

Cho nên chúng ta có nghĩa vụ đem pháp môn này giới thiệu với tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh có duyên hay không có duyên đều giới thiệu. Giới thiệu như thế nào? Để cho họ nhìn thấy tượng Phật, để cho họ nghe được danh hiệu của A-di-đà Phật, như vậy thì đã trồng thiện căn rồi. Chúng ta chính là tiếp dẫn họ vãng sanh Tịnh Độ. Sự tiếp dẫn này không nhất định sẽ thành thực trong đời này. Trong đời này thì không chắc lắm, đời sau kiếp sau, vô lượng kiếp sau chắc chắn sẽ thành tựu. Năm xưa, khi tôi đang theo học Kinh giáo, lão sư thường hay nhắc nhở chúng tôi phải kết pháp duyên với tất cả chúng sanh. Nếu như bạn không kết pháp duyên, dù cho bạn giảng rất hay cũng không có ai nghe. Cho nên phải rộng kết pháp duyên. Câu nói này chúng ta mở rộng ra, chúng ta ngày nay kết pháp duyên với hết thảy chúng sanh, tương lai sau khi thành Phật rồi thì sẽ quảng độ khắp chúng sanh. Phật không độ người vô duyên. Ta tương lai sau khi thành Phật, pháp duyên của chúng ta cũng hy vọng có thể giống như A-di-đà Phật. Mười phương ba đời tất cả chư Phật nếu luận về pháp duyên thì không thể so được với A-di-đà Phật. A-di-đà Phật đã kết cái duyên này quá sâu rộng, thế giới chư Phật mười phương đều giúp đỡ A-di-đà Phật kết pháp duyên với chúng sanh. Vì sao vậy? Vì đem pháp môn này giới thiệu với tất cả chúng sanh chính là kết pháp duyên. Hiện nay, nơi chúng ta đang ở, Singapore là đô thị lớn tương đối phiền phức, nếu trong nhà bạn có để tượng Phật, e rằng hàng xóm sẽ báo cảnh sát đến để can thiệp. Sống ở Úc châu thì không có sự kiêng kỵ này. Mỗi nhà có sân vườn rất rộng, trong vườn có cây cối, có chim thú, động vật hoang dã cũng rất nhiều. Chúng ta mở Phật hiệu ngày đêm không gián đoạn để cúng dường cho chúng nghe. Chúng tôi cũng phát băng đĩa giảng Kinh cho chúng nghe, kết pháp duyên

với hết thảy chúng sanh, ngay cả ruồi muỗi kiến gián cũng đều kết pháp duyên. Có một hôm, buổi sáng ngủ dậy đi vào rửa mặt, có lẽ là ngày đầu tiên có người thay chúng tôi dọn dẹp nhà vệ sinh đã để rơi thứ gì đó, nên đã có rất nhiều rất nhiều kiến kéo đến. Tôi xem thấy có đến mấy nghìn con kiến ở trong phòng vệ sinh, tôi không thể dùng phòng rửa mặt được nữa. Tôi liền rời khỏi và chấp tay nói: “*Bồ-tát kiến, các vị từ đâu tới hãy trở về đó đi, chúng ta không thể làm phiền lẫn nhau như vậy được*”. Đại khái hai giờ sau thì không còn một con nào hết, chúng rất biết nghe lời, quan hệ của chúng tôi rất tốt. Cho nên nhất định không thể động đến họ, không thể diệt trừ họ, mà bạn phải mời họ đi. Có một hai con thì còn được, chứ cả đàn thì không thể, chỉ có cách là trao đổi với họ cho tốt, mời họ rời đi, sau hai giờ nữa tôi cần dùng đến chỗ này. Chúng thật sự là rất nghe lời, rất ngoan, chúng dọn đi hết. Cho nên nhất định không thể có tâm sát hại tất cả những con vật nhỏ bé, nhất định không thể có tâm khinh mạn. Chúng ta cung kính Phật, Bồ-tát như thế nào thì cũng cung kính những con vật nhỏ bé này như vậy. Người xưa có câu nói: “*Lòng thành cảm động đá vàng cũng vỡ*”. Tâm chân thành của chúng ta có thể khởi tác dụng cảm ứng đạo giao với chúng. Cho nên ở trong nhà có gián, kiến cũng không cần phải lo, cả ruồi muỗi sâu mọt cũng không cần phải sợ, bạn khơi thông cho tốt, bản thân chúng sẽ tự ra đi, mở cửa sổ ra thì chúng sẽ tự đi. Nếu như ban đêm mà có ánh sáng là chúng sẽ đến, bên ngoài sân nhà hãy dùng đèn điện thấp sáng, bên trong nhà tắt đèn đi, mở cửa sổ ra thì chúng sẽ tự ra. Nhất định phải nói chuyện, nhất định không được làm hại. Khi tổn hại chúng thì oan oan tương báo không bao giờ dứt, phiền phức càng lớn hơn.

Hiện nay, một số nhà làm nông nghiệp đều dùng thuốc bảo vệ thực vật để trừ sâu, càng trừ thì càng nhiều, giết không hết. Và lại, những thuốc trừ sâu này, tôi nghe những người trồng trọt nói lại, thời gian hiệu nghiệm chỉ có sáu tháng. Vì sao vậy? Vì sau sáu tháng thì những con sâu có sức kháng thuốc, loại thuốc này không có kết quả nữa, cần phải phát minh ra loại thuốc trừ sâu mới, liều lượng nặng hơn. Con người ăn những thứ này vào thì bị tổn hại. Cho nên đồ ăn hiện nay không thể ăn, rất đáng sợ. Ở Úc Châu, chúng tôi tự mình trồng rau, chúng tôi không dùng phân hóa học, không dùng thuốc trừ sâu, hoàn toàn để cho nó sanh trưởng tự nhiên. Chúng tôi sử dụng phân bón là các loại lá cây rụng, số lá cây này chúng tôi đem chôn xuống dưới đất để cho nó từ từ mục đi, nó sẽ biến thành phân bón, đây là thứ rất tốt. Chúng ta nhất định phải dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng chung sống hòa thuận với tất cả chúng sanh trong vũ trụ.

Ngày xưa chưa học Phật, không hiểu đạo lý này, chúng ta đã hại không ít chúng sanh, cho nên trên con đường đạo Bồ-đề khó đi. Vì sao vậy? Oan gia trái

chủ quá nhiều. Quá khứ ta hại họ, nay thì họ muốn hại ta để báo thù, cho nên khi gặp phải tình hình này ta phải hoan hỷ mà tiếp nhận. Biết được chủ nợ đã đến rồi, phải trả nợ rồi, mau mau trả nợ cho họ, hoan hỷ làm mà không một mảy may tính toán. Đặc biệt là người hủy báng, người sỉ nhục, người hãm hại ta, bất luận là cố ý hay vô ý, chúng ta biết được là trong đời quá khứ hoặc là trong đời này, khi chưa học Phật đã kết oan nghiệp với chúng sanh. Sau khi gặp họ, chúng ta ngày ngày tụng Kinh niệm Phật lạy Phật hồi hướng cho oan gia trái chủ. Họ chịu tiếp nhận thì cái oán này sẽ được hóa giải. Người có oán hận sâu nặng thì họ sẽ không phục, vẫn không tiếp nhận. Thỉnh thoảng cũng sẽ gặp phải, gặp rồi thì chúng ta hoan hỷ mà tiếp nhận, vậy thì sẽ trả hết nợ, lần sau gặp lại thì sẽ thành bạn tốt, chính là đồng tham đạo hữu. Trong nhà Phật, trong các đạo tràng, vì sao mà mọi người sống chung không thể nào hòa thuận, đấu đá nhau? Bạn phải hiểu đều là có nhân duyên, không phải là đơn giản, trong đời quá khứ có oan nghiệp, hiện nay gặp được. Có câu nói: *“Không phải oan gia thì không gặp nhau”*. Đạo tràng cũng không là ngoại lệ, đạo tràng cũng là oan gia gặp nhau. Sau khi đã hiểu rồi thì dễ xử lý. Trong tâm mỗi người đều bất bình, không phục, sau khi hiểu rồi thì tâm mới bình được, tâm bình thì khí hòa, mới có thể chung sống hòa thuận với những người này. Bất luận là họ dùng thái độ gì đối với ta, ta đối với họ cũng đều thành tâm thành ý. Họ gầm mặt với ta, ta tươi cười đáp lại họ, từ từ sẽ hóa giải được. Đây đều là học được trong Đại Thừa giáo, hiểu được lý sự nhân quả. Trong cuộc đời này, quan trọng nhất chính là hóa giải oán hận, phải biết hóa giải tất cả những oán đối với tất cả chúng sanh trong vô lượng kiếp đến nay. Lão Tử đã nói: *“Hòa đại oán”*, và: *“Tất hữu dư oán”*, đây là hoàn cảnh hiện thực. Làm sao để hóa giải dư oán? Đây là đại học vấn, Chánh Định tụ có thể hóa giải dư oán.

Câu sau cùng: **“Bất năng liễu tri kiến lập bỉ nhân cố”** là nói điều gì? Nói người tà định, người tâm tánh bất định, hai loại này chiếm đại đa số trong số đồng tu chúng ta. Tà định là gì? Người tà định chấp trước cái thân này rất nghiêm trọng, chấp trước cái thân này là ta, phải phục vụ cái túi da hôi thối này của mình, phải vì nó mà tạo nghiệp. Vì ăn uống mà tạo ra biết bao tội nghiệp. Ăn uống vì cái gì? Vì cái đầu lưỡi, qua khỏi đầu lưỡi thì không còn cảm thấy gì nữa. Vì ba tác lưỡi này mà trong cả đời bạn đã tạo ra biết bao nghiệp tội. Đó là một ví dụ. Thật là không đáng. Đây đều là quan niệm sai lầm, vì cái thân này mà tạo ra nghiệp danh văn lợi dưỡng, tạo ra nghiệp thị phi, ta người, tạo nghiệp tham sân si mạn. Trong đời này không làm cho rõ ràng thì có thể được sao? Cho nên không thể không giác ngộ, không thể không quay đầu. Quay đầu là bờ. Chân thật giác ngộ, không tiếp tục vì cái thân này mà tạo nghiệp nữa chính là bạn đã nhập Chánh Định tụ. Bạn vẫn không buông xả được, vẫn còn vì cái thân này mà tạo nghiệp, không thể

hàng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, vẫn còn thứ mà bản thân mình thích, ghét thì rất phiền phức.

Trong việc ăn uống, Phật Thích-ca Mâu-ni đã làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta xem. Tăng đoàn đức Phật năm xưa khi đi thác bát, người ta cho cái gì thì ăn cái đó, không có phân biệt, không có chấp trước. Thác bát không phải chỉ một nhà, quy định là đi bảy nhà. Nếu như nhà này cúng dường rất nhiều cơm, đủ để bạn ăn, thì bạn không đến nhà thứ hai nữa, nếu thấy chưa đủ thì đến nhà thứ hai, nhà thứ ba. Thác bát bảy nhà rồi mà vẫn chưa đủ ăn thì không thể đi đến nhà thứ tám. Việc này dạy bạn điều gì? Biết đủ thường vui, dẹp trừ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Bình bát đựng cơm là bữa ăn bình đẳng. Bình đẳng là thù thắng nhất, viên mãn nhất. Bất luận là cảnh giới gì, khi đến trước mặt người tu đạo thì hết thấy đều bình đẳng. Trong cuộc sống thường ngày, việc thiện không sanh tham ái, việc ác, việc bất thiện thì không sanh sân hận. Trong ăn uống ngủ nghỉ thì tu điều gì? Tu trừ bỏ tham sân si mạn. Bạn không ở trong cảnh giới này thì làm sao có thể trừ bỏ nó được. Nhất định phải mài dũa sạch tham sân si mạn ở ngay trong cảnh giới này, sau cùng quy về chỗ bình đẳng thì tâm của bạn mới thật sự bình đẳng. Tâm bình đẳng thì cảnh giới cũng bình đẳng, cảnh tùy tâm chuyển. Ở trên thiên đường và dưới địa ngục thì sự cảm thọ đó hoàn toàn bình đẳng, ở thiên đường không tham luyến sự vui sướng, ở địa ngục không chán ghét sự khổ nạn. Bồ-tát giáo hóa chúng sanh ở trong sáu nẻo, các Ngài trụ trong cảnh giới bình đẳng. Bình đẳng là nhất chân pháp giới, không bình đẳng là sáu nẻo, mười pháp giới. Pháp thân Bồ-tát trụ ở nhất chân pháp giới, là bình đẳng pháp giới. Bình đẳng nhất định phải đến chứng Pháp thân thì cảnh giới bình đẳng mới có thể hiện tiền. Thế nhưng người chưa đoạn một phẩm phiền não nào sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì được nhập vào hàng bình đẳng pháp giới. Chúng ta phải nên biết, nếu như bạn không tu pháp môn này mà tu các pháp môn khác thì phải cần thời gian vô lượng kiếp mới có thể chứng được nhất chân pháp giới. Tu pháp môn này sẽ tiết kiệm được rất nhiều thời gian, trong đời này liền có thể thành tựu.

Cho nên, phàm những thứ không thể vì sanh tử, không thể phát Bồ-đề tâm, không thể cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc đều gọi là Bất Định. Thế giới Tây Phương Cực Lạc tuy rất tốt, nhưng thế giới này, bao gồm sanh thiên cũng rất tốt, cho nên không muốn đi, đây gọi là Tà Định. Sanh thiên so với thế giới Cực Lạc thì vẫn xem đó là Tà Định, không thể xem là Chánh Định.

Nói đến lợi ích, Thiện Đạo Đại sư triều Đường nói rất hay, Ngài nói đại nguyện của A-di-đà Phật nhập Chánh Định tụ lợi ích vô lượng vô biên. Lợi ích của thế gian này của chúng ta là “mật ích”. “Mật” là thâm mật. Trong nhà Phật không có bí mật. Quá sâu, chúng ta không dễ gì hiểu được thì gọi là thâm mật. Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc là “hiển ích”, lợi ích này rõ ràng, nên sự khác biệt chính là chỗ này.

Ý nghĩa của câu sau cùng rất là sâu, phàm không phải chân thật vì liễu sanh tử, chân thật vì sự thành tựu trong đời này, nguyên nhân chính là không thể hiểu biết được cái nhân mà A-di-đà Phật xây dựng thế giới Tây Phương Cực Lạc, giúp đỡ tất cả chúng sanh ở thế giới mười phương thành tựu Phật quả nhanh chóng và vững vàng. Cái nhân này nói ra thì rất dài.

Chúng ta từ trên đọc đến phẩm thứ 22 này là nói về nhân duyên A-di-đà Phật xây dựng thế giới Tây Phương Cực Lạc. Hiểu được rõ ràng thì bạn mới hoan hỷ tiếp nhận. Ở chỗ này giới thiệu y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc, phần trước đã giới thiệu qua lịch sử rồi, nếu bạn không nhận thức được thì tâm hoan hỷ không thể sanh khởi. Cùng đạo lý như vậy, ở thế gian này, nếu như chúng ta không nhận thức được rõ ràng văn hóa lịch sử nguồn gốc của đất nước dân tộc mình thì lòng yêu nước, yêu dân tộc của mình rất mờ nhạt. Thậm chí bạn biết rất rõ ràng, minh bạch bao nhiêu đời tổ tông của gia đình mình thì bạn rất yêu quý gia đình của mình. Nếu như đối với cuộc đời của cha mẹ bạn mà cũng không biết thì lòng yêu thương làm sao có thể sanh khởi được? Từ điểm này mà thấy, người Trung Quốc thế hệ hiện nay đã mờ nhạt rồi, tuy phai nhạt nhưng nếu so với người nước ngoài thì vẫn còn có gốc hơn. Người Trung Quốc đã lơ là việc xem trọng lịch sử gia đình của mình, đã ra khỏi quỹ đạo đại khái cũng không quá một trăm năm. Những người tuổi tác cỡ như tôi đều nhận qua sự giáo dục này, đều hiểu rất rõ nhiều đời của gia đình mình, có thể là người chừng năm mươi tuổi thì sẽ kém hơn một chút, tuổi càng nhỏ thì sự việc này càng nghiêm trọng. Hiện nay thì không có ai dạy nữa. Ngày trước trong gia đình có từ đường, mỗi năm vào dịp tế tự tế tổ mùa xuân mùa thu, chúng tôi đều phải tham gia. Mỗi gia đình đều có gia phả, cái họ này của chúng ta là từ đâu mà có, bắt đầu từ khi nào chuyển đến sống ở nơi này, đã được bao nhiêu đời rồi, đều rất rõ ràng. Cho nên yêu gia đình, yêu quê hương, yêu tổ quốc thì cái gốc phải cắm từ ở chỗ này. Thông thường chúng ta không sanh khởi nổi tâm yêu thương đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc. Không sanh khởi tâm yêu thương thì rất khó có nguyện, cho nên không thể vãng sanh. Do vậy, phải giới thiệu rõ quyển Kinh này. Nói rõ một lần thì đích thực không dễ dàng. Trước đây chúng tôi đã giảng qua quyển Kinh này mười lần

rồi, nhưng chưa nói được rõ ràng, thấu triệt. Lần này là lần thứ mười một, chúng tôi sẽ nói kỹ càng. Cách giảng cũng giống như Kinh Hoa Nghiêm, phải thâm nhập vào bên trong thì chúng ta mới có thể được thọ dụng chân thật. Như Thiện Đạo Đại sư đã nói, nếu như chúng ta có sự lý giải tương đối sâu Kinh này, thì chúng ta có thể sanh khởi tín nguyện thế giới Cực Lạc. Sự sanh khởi này chính là Chánh Định tụ, lợi ích vô lượng vô biên. Trong Kinh Di-đà tiêu bản nói: “*Nhược hữu nhân dĩ phát nguyện, kim phát nguyện, đương phát nguyện, dục sanh A-di-đà Phật quốc giả, thị chư nhân đẳng, giai đắc bất thối chuyển u A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*”. Đây chính là mật ích, tương đương nói trụ định, bạn nhất định có thể thành Phật quả vô thượng. Tuy rằng hiện tại chưa được, nhưng khẳng định tương lai bạn sẽ được. Phần Kinh văn chuyên nói y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc trong bốn Kinh này đến chỗ này là một phân đoạn, phần sau là “Thập Phương Phật Tán” và “Tam Bối Vãng Sanh”, cũng là phần Kinh văn vô cùng quan trọng.

Hiện tại chúng ta đã biết được sự lợi ích này, làm sao để đi? Phần sau sẽ nói với chúng ta phương pháp đi như thế nào? Hiện nay chúng ta gọi là di dân, chúng ta muốn di dân đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, địa cầu này hiện nay đã trở nên phiền phức rồi. Phiền phức nghĩa là sự phá hoại cân bằng sinh thái của địa cầu mà tôi thường nói đến, cho nên chúng ta cần phải thay đổi hoàn cảnh, môi trường. Nghĩ lại ở trên trời cũng không an toàn gì cả, tuy rằng thọ mạng dài lâu một chút, đó cũng chẳng phải là biện pháp cứu cánh. Chân thật cứu cánh vẫn là thế giới Tây Phương Cực Lạc tốt hơn cả. Đặc biệt là chư Phật mười phương khuyên dạy chúng ta, thật sự có thể đi được, không phải không đi được, không phải là việc giả dối, chúng ta nhất định phải nắm chặt cái cơ duyên ngay trong đời này. Bất luận sự tình gì của thế gian cũng là việc nhỏ, không có việc gì là trọng đại. Việc trọng đại chân thật chính là di dân đến thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Bộ Kinh này vô cùng quan trọng, trước khi giảng bộ Kinh này, tôi đã đặc biệt nói với mọi người rằng bộ Kinh này là giấy bảo đảm cho việc chúng ta vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bạn có được bộ Kinh điển này thì trên tay bạn đã có được giấy bảo đảm rồi, thế nhưng bạn phải y giáo phụng hành mới được. Trên tay cầm quyển Kinh này mà tâm tưởng cùng với điều Kinh điển nói không như nhau thì bạn vẫn sẽ không đi được. Cho nên nhất định phải làm cho rõ ràng minh bạch những đạo lý, phương pháp, cảnh giới ở trong đó, vậy chúng ta mới có thể nhất định được vãng sanh.

Ở đoạn này, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã dẫn một đoạn trong Vãng Sanh Luận để làm tổng kết giới thiệu về y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương. Trong Vãng Sanh Luận nói: “*Như thượng chủng chủng trang nghiêm, chủng chủng Phật sự*”. Trang nghiêm là nói tốt đẹp. Câu nói này chúng ta phải đặc biệt chú ý. Vì sao vậy? Hiện nay rất nhiều siêu độ gọi là Phật sự, nhưng Phật sự nói ở trong Kinh không phải là việc này. Phật Bồ-tát ứng hóa đến thế gian này là để độ người, không phải để độ quỷ thần. Độ quỷ thần thì các Ngài đến quỷ thần đạo, nếu không đến quỷ thần đạo thì các Ngài sẽ không độ được quỷ. Các Ngài không đến địa ngục đạo thì không độ địa ngục được. Nếu không đi đến súc sanh đạo thì các Ngài không độ được súc sanh. Không chỉ là Quan Thế Âm Bồ-tát tùy loại hóa thân mà hết thầy chư Phật Bồ-tát đều là tùy loại hóa thân. Nên dùng thân gì để độ thì các Ngài liền hiện thân đó, nên nói pháp gì thì các Ngài sẽ nói pháp ấy. Phật Bồ-tát không có thân tướng nhất định, cũng không có định pháp có thể nói. Trong Kinh Đại Thừa này cũng nói rất nhiều, chúng ta phải lý giải. Nếu đã thị hiện tại nhân gian thì đó là giáo hóa người chứ không phải giáo hóa quỷ thần.

Trong Phật môn làm những Phật sự để siêu độ quỷ thần rốt cuộc là nguyên nhân gì? Làm sao thành ra như vậy? Khi tôi còn trẻ, Pháp sư Đạo An làm Đại Chuyên Phật Học Giảng Tọa tại Đài Loan đã mời tôi đến làm tổng chủ giảng. Tôi đem vấn đề này thỉnh giáo Pháp sư Đạo An. Tôi nói tôi không hiểu đây là sự việc như thế nào? Pháp sư nói với tôi, nghĩ lại cũng có đạo lý, việc Phật sự siêu độ này của Trung Quốc có lẽ là khởi nguồn từ Đường Minh Hoàng. Đường Minh Hoàng có liên quan với Dương Quý Phi. Trong An Sử Chi Loạn của An Lộc Sơn gần như là mất nước, lúc đó Quách Tử Nghi là một viên đại tướng đã bình định sự động loạn này. Sau khi bình định thì cứ mỗi chiến trường lớn, Minh Hoàng cho xây một tự miếu để siêu độ những quân dân tử nạn. Những tự miếu này đều được gọi là Khai Nguyên tự. Cho nên các vị thấy ở Trung Quốc có rất nhiều Khai Nguyên tự, là xây dựng vào năm Khai Nguyên, dụng ý chủ yếu của những tự miếu này là để siêu độ những tướng sĩ trận vong và nhân dân tử nạn. Pháp sư nói có thể là vì quốc gia đề xướng việc truy điệu nên dân gian cũng bắt chước làm theo. Dân gian hẳn có người qua đời cũng đi mời người xuất gia đến làm truy điệu kỷ niệm này, đại khái là phát sinh như vậy. Vào lúc đó chỉ là việc phụ trợ, một năm thì thoáng làm một hai lần, không như hiện nay, ngày ngày đều làm. Ngày xưa, công việc mỗi ngày trong các tự viện am đường là gì? Là giảng Kinh. Bạn xem Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa còn tại thế, mỗi ngày đều giảng Kinh tám giờ đồng hồ. Ngài dạy học. Chúng ta dùng tiêu chuẩn của xã hội ngày nay để xem thân phận của Thích-ca Mâu-ni Phật, Ngài có lẽ là nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Công việc cả đời của Ngài là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Ngài

làm việc thiện nguyện, không thu học phí, cho nên vô cùng hiếm có, đáng để chúng ta tôn kính. Chúng ta nhất định phải nên biết, bản chất của Phật giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Làm thế nào để có thể khiến nó quay trở lại thành giáo dục đa nguyên văn hóa là trách nhiệm của chính chúng ta. Bởi vì Ngài ngày ngày dạy học nên đã sản sinh hiệu quả rất lớn đối với xã hội. Tất cả tự viện am đường hiện nay của chúng ta nếu có thể mỗi ngày đều có Pháp sư giảng Kinh (Kinh điển thì rất nhiều, thích nghe bộ Kinh gì thì đến đạo tràng đó để nghe, không có sự xung đột), thì nếp sống của xã hội trong thời gian ngắn sẽ có sự thay đổi rất lớn. Cho nên “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, sự giáo dục quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Đài truyền hình Phụng Hoàng của Hồng Kông có một tiết mục gọi là Đại Giảng Đường Thế Kỷ, mỗi tuần họ phát sóng một lần. Tôi không xem truyền hình nên không biết, tiết mục thì tôi cũng không hiểu cho lắm, có lẽ các vị đồng học có người đã xem qua. Bên đó đến tìm tôi, mời tôi làm một buổi diễn giảng cho họ. Đề mục lần này tôi diễn giảng là “Ung Chính Hoàng đế và đa nguyên văn hóa”. Ung Chính Hoàng đế đề xướng tam giáo hợp nhất, vào lúc đó tại Trung Quốc có ba nhà là Nho, Thích, Đạo. Tam giáo hợp nhất, tam giáo là một nhà là do ông đề xướng ra. Ngày nay chúng ta đề xướng đoàn kết tất cả tôn giáo lại, đều là một nhà, chúng ta cần phải tôn sùng Ung Chính Hoàng đế là người đã lập ra, là người nêu ra sớm nhất. Công lao này không thể không có. Tôi muốn giảng phần Thượng Luận này một lần. Trong phần Thượng Luận, ông đề xướng đoàn kết tôn giáo, hợp tác tôn giáo, cùng nhau xây dựng sự hòa bình an định, đem lại hạnh phúc mỹ mãn cho tất cả chúng sanh. Ý tưởng này rất hay. Trong Thượng Luận có nói đến Tống Văn Đế, nói đến Hòa thượng Chi, họ có một đoạn hội thoại. Tống Văn Đế là người của thời Nam Bắc triều, cách chúng ta hiện nay khoảng 1.700 năm. Lưu Dụ là người con thứ ba. Hòa thượng Chi, chúng tôi tra tư liệu thấy ông là đồng hương với tôi nữa, người An Huy, Lô Giang, thật là hiếm có. Tống Văn Đế là người đọc sách. Đọc sách thì hiểu lý, rất tiếc là ông sống vào thời đó là thời loạn lạc, thời loạn thế cũng như chúng ta ngày nay vậy, cho nên làm hoàng đế rất vất vả. Ông đề xướng giáo dục nên vào thời đó vẫn còn có một thời kỳ xã hội an định. Trong lịch sử thì gọi là “Nguyên Gia Chi Trị”. Ông đã làm hoàng đế được ba mươi năm, hơn một nửa thời gian đó thì thiên hạ rất thái bình, hoàn toàn đều là nhờ giáo dục. Ông phân thành bốn khoa mục, lập ra bốn trường học là Nho học, Huyền học, Văn học và Sử Học, thỉnh mời bốn vị chuyên gia đến làm trụ trì. Đây là công khai giảng dạy, thỉnh chúng rất nhiều, việc thay đổi nếp sống của xã hội có hiệu quả vô cùng thù thắng. Việc này rất đáng được đề xướng, cũng đáng để cho chúng ta làm tham khảo.

A-di-đà Phậ !